

GIÁO HỘI CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA CHÚA GIÊ SU KỲ TÔ • THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2014

Liahona

Các Bài Nói Chuyện trong Đại Hội Trung Ương

Các Anh Cả Gavarret,
Godoy, Martinez,
và Wong Đưa Ra
Bài Nói Chuyện
bằng Tiếng Mẹ đẻ
của Họ



Đấng Ky Tô ở giữa Những Người Mắc Bệnh Phung, tranh do J. Kirk Richards họa

Nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô, mà "kẻ mù được thấy, kẻ què được thấy, kẻ phung được sạch, kẻ điếc được nghe, kẻ chết được sống lại, kẻ khó khăn được nghe giảng tin lành" (Ma Thi Ơ 11:5).

Mục Lục tháng Mười Một năm 2014

Tập 16 • Số 4

PHIÊN HỌP SÁNG THỨ BẢY

- 4 Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em đến Tham Dự Đại Hội
Chủ Tịch Thomas S. Monson
- 6 Lý Do về Niềm Hy Vọng của Chúng Ta
Chủ Tịch Boyd K. Packer
- 9 Chúng Ta Nên Tập Trung vào Điều Gì?
Anh Cả Lynn G. Robbins
- 12 Tiệc Thánh—một Sự Đổi Mới cho Tâm Hồn
Cheryl A. Esplin
- 14 Giải Cứu trong Tinh Đoàn Kết
Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong
- 16 Được Tự Do Mãi Mãi, Tự Hành Động Lấy Một Mình
Anh Cả D. Todd Christofferson
- 20 Nhận Được một Chứng Ngôn về Ánh Sáng và Lễ Thật
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

PHIÊN HỌP TRƯA THỨ BẢY

- 24 Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 25 Yêu Mến Những Người Khác và Chấp Nhận Những Dị Biệt
Anh Cả Dallin H. Oaks
- 28 Joseph Smith
Anh Cả Neil L. Andersen
- 32 Các Bậc Cha Mẹ: Những Người Giảng Dạy Phúc Âm Chính của Con Cái Họ
Tad R. Callister
- 34 Đến Gần Ngai của Thượng Đế với Sự Tin Tưởng
Anh Cả Jörg Klebingat
- 37 Chúa Đi Đâu Tôi Sẽ Theo Đó
Anh Cả Eduardo Gavarret
- 40 Chẳng Phải Chúng Ta Toàn Là Những Kẻ Hành Khất Cả Hay Sao?
Anh Cả Jeffrey R. Holland
- 43 Tìm Kiếm Sự Bình An Lâu Dài và Xây Đắp Gia Đình Vĩnh Cửu
Anh Cả L. Tom Perry

PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

- 46 Hãy Chọn Lựa Một Cách Khôn Ngoan
Anh Cả Quentin L. Cook
- 50 Tự Mình Biết Được Những Điều Này
Anh Cả Craig C. Christensen

- 53 Luật Nhìn Ăn: Một Trách Nhiệm Cá Nhân để Chăm Sóc Người Nghèo Khó và Túng Thiếu
Giám Trợ Dean M. Davies
- 56 “Lạy Chúa, Có Phải Tôi Không?”
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
- 59 Chức Tư Tế Dự Bị
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 67 Được Hướng Dẫn Trở Về Nhà An Toàn
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỌP SÁNG CHỦ NHẬT

- 70 Sự Mặc Khải Liên Tục
Chủ Tịch Henry B. Eyring
- 74 Tán Trợ Các Vị Tiên Tri
Anh Cả Russell M. Nelson
- 77 Sống Theo Những Lời Nói của Các Vị Tiên Tri
Carol F. McConkie
- 80 Cuộc Sống Vĩnh Cửu—Là Biết Được Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô
Anh Cả Robert D. Hales
- 83 Tiệc Thánh và Sự Chuộc Tội
Anh Cả James J. Hamula
- 86 Hãy Ban Bằng Cái Nèo của Chân Con Đì
Chủ Tịch Thomas S. Monson

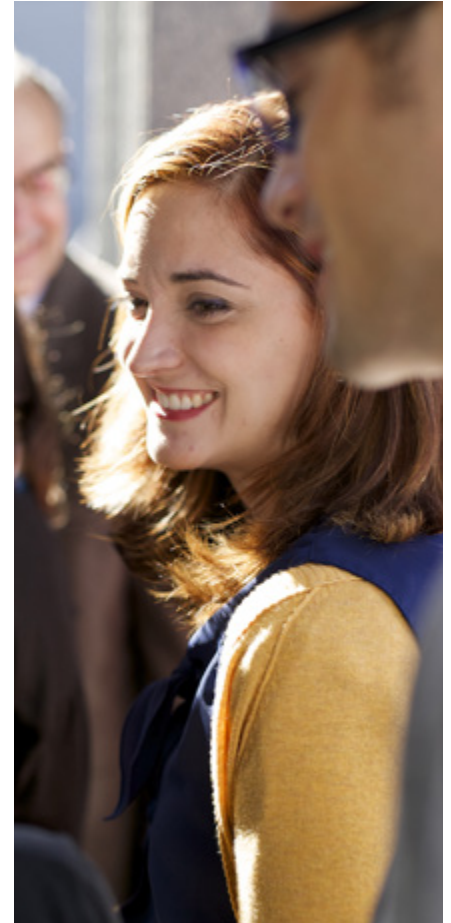
PHIÊN HỌP TRƯA CHỦ NHẬT

- 89 Hãy Ở trong Thuyền và Bám Chặt!
Anh Cả M. Russell Ballard
- 92 Hãy Đặt Việc Sử Dụng Đức Tin làm Ưu Tiên Hàng Đầu của Các Anh Chị Em
Anh Cả Richard G. Scott
- 96 Chúa Có một Kế Hoạch cho Chúng Ta!
Anh Cả Carlos A. Godoy
- 99 Cuốn Sách
Anh Cả Allan F. Packer
- 102 Các Giáo Vụ Cá Nhân của Chúng Ta
Anh Cả Hugo E. Martinez
- 104 Chớ Coi Thường Những Gì Thiêng Liêng
Anh Cả Larry S. Kacher
- 107 Hãy Đến Xem
Anh Cả David A. Bednar
- 110 Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau
Chủ Tịch Thomas S. Monson

PHIÊN HỌP TRUNG ƯƠNG CỦA PHỤ NỮ

- 111 Chuẩn Bị Sẵn Bàng một Cách Thức Chưa Từng Có
Linda K. Burton
- 114 Các Con Gái Giao Ước của Thượng Đế
Jean A. Stevens
- 117 Chia Sẻ Ánh Sáng của Các Chị Em
Neill F. Marriott
- 120 Vui Sống theo Phúc Âm
Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf

- 64 Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô
- 124 Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội
- 125 Tin Tức của Giáo Hội



Bản Tóm Lược về Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 184

SÁNG THỨ BẢY, NGÀY 4 THÁNG MƯỜI NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Lời cầu nguyện mở đầu: Bonnie L. Oscarson. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Bradley D. Foster. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Richard Elliott và Andrew Unsworth, đánh đại phong cầm: “The Morning Breaks,” *Hymns*, số 1; “Cao trên Đỉnh Núi,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 30, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Beautiful Zion, Built Above,” *Hymns*, số 44, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Guide Us, O Thou Great Jehovah,” *Hymns*, số 83; “If I Listen with My Heart,” DeFord, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; “From All That Dwell below the Skies,” *Hymns*, số 90, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

TRƯA THỨ BẢY, NGÀY 4 THÁNG MƯỜI NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Wilford W. Andersen. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả Edward Dube. Phần âm nhạc do một ca đoàn phối hợp từ các giáo khu ở Tooele, Grantsville, và Stansbury Park, Utah; Hollie Bevan, nhạc trưởng; Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “Arise, O God, and Shine,” *Hymns*, số 265, do Wilberg soạn nhạc, do Oxford xuất bản; “Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 38, do Huff soạn nhạc, không xuất bản; “Đấng Cứu Chuộc Y Sớ Ra Ên,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 5; “Abide with Me; ’Tis Eventide,” *Hymns*, số 165, do Gates soạn nhạc, do Jackman xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 4 THÁNG MƯỜI NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHỨC TƯ TẾ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Bruce A. Carlson. Lời cầu nguyện kết thúc: Anh Cả James B. Martino. Phần âm nhạc do một ca đoàn chức tư tế từ Trung Tâm Huấn Luyện Truyền Giáo Provo đảm trách; Ryan Eggett và Elmo Keck, nhạc trưởng; Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: “Rise Up, O Men of God,” *Hymns*, số 324, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; Liên Khúc Truyền Giáo: “I Hope They Call Me on a Mission,” *Children’s Songbook*, 169; “I Will Be Valiant,” *Children’s Songbook*, 162; “We’ll Bring the World His Truth,” *Children’s Songbook*, 172; “Called to Serve,” *Children’s Songbook*, 174, do Evans và Eggett soạn nhạc, không xuất bản;

“Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 36; “Ye Elders of Israel,” *Hymns*, số 319, do Spiel soạn nhạc, không xuất bản.

SÁNG CHỦ NHẬT, NGÀY 5 THÁNG MƯỜI NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf. Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả Don R. Clarke. Lời cầu nguyện kết thúc: Rosemary M. Wixom. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg, nhạc trưởng; Andrew Unsworth và Clay Christiansen, đánh đại phong cầm: “Sing Praise to Him,” *Hymns*, số 70; “Praise the Lord with Heart and Voice,” *Hymns*, số 73; “Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 50, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Hỡi Các Con Cái của Chúa Trời, Hãy Cùng Đền Đày,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, số 58; “Softly and Tenderly,” Thompson, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản; “Tìm Đường Cho Thấy Một Nền Vững Vàng,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 6, do Wilberg soạn nhạc, chưa xuất bản.

TRƯA CHỦ NHẬT, NGÀY 5 THÁNG MƯỜI NĂM 2014, PHIÊN HỌP CHUNG

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều khiển chương trình: Chủ Tịch Henry B. Eyring. Lời cầu nguyện mở đầu: Anh Cả David F. Evans. Lời cầu nguyện kết thúc: John S. Tanner. Phần âm nhạc do Đại Ca Đoàn Tabernacle đảm trách; Mack Wilberg và Ryan Murphy, nhạc trưởng; Bonnie Goodcliffe và Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “Lo, the Mighty God Appearing!” *Hymns*, số 55, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; “Đêm Các Phước Lành,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 8; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, do Murphy soạn nhạc, không xuất bản; “We Ever Pray for Thee,” *Hymns*, số 23, do Wilberg soạn nhạc, không xuất bản.

CHIỀU THỨ BẢY NGÀY 27 THÁNG CHÍN NĂM 2014, PHIÊN HỌP TRUNG ƯƠNG CỦA PHỤ NỮ

Chủ Tọa: Chủ Tịch Thomas S. Monson.
Điều Khiển Chương Trình: Rosemary M. Wixom. Lời cầu nguyện mở đầu: Dorah Mkhabela. Lời cầu nguyện kết thúc: Amy Caroline White. Ca đoàn phối hợp của Hội Thiếu Nhi, Hội Thiếu Nữ, và Hội Phụ Nữ từ các giáo khu ở Magna, Hunter, và Taylorsville, Utah; Erin Pike Tall, nhạc trưởng; Linda Margetts, đánh đại phong cầm: “On This Day of Joy and Gladness,” *Hymns*, số 64, do Tall và Margetts soạn nhạc, không xuất bản; “I Love to See the Temple,” *Children’s Songbook*, 95, do một ca đoàn thiếu nhi trình

bày từ Seoul, Hàn Quốc, do Zabriskie soạn nhạc, không xuất bản; Medley: “I Know That My Savior Loves Me,” Bell và Creamer; “Tôi Biết Rằng Đấng Cứu Chuộc của Tôi Hằng Sống,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 38, do Tall và Margetts soạn nhạc, không xuất bản; “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiếu Nhi*, trang 58, do Zabriskie soạn nhạc, không xuất bản; “Let Zion in Her Beauty Rise,” *Hymns*, số 41, do Ward soạn nhạc, không xuất bản.

CÁC BÀI NÓI CHUYỆN TẠI ĐẠI HỘI HIỆN ĐANG CÓ SẴN

Để truy cập trên Internet các bài nói chuyện tại đại hội trung ương bằng nhiều ngôn ngữ, xin vào conference.lds.org và chọn ra một ngôn ngữ. Các bài nói chuyện cũng có sẵn trên ứng dụng di động Thư Viện Phúc Âm. Thường thường trong vòng sáu tuần sau đại hội trung ương, các băng thu thanh sẽ có sẵn tại các trung tâm phân phối. Thông tin về đại hội trung ương trong các định dạng có thể truy cập được dành cho các tín hữu có khuyết tật có sẵn tại disability.lds.org

CÁC SỰ ĐIỆP CHO VIỆC GIẢNG DẠY TẠI GIA VÀ THĂM VIẾNG GIẢNG DẠY

Xin chọn bài thuyết giảng nào đáp ứng hữu hiệu nhất đối với nhu cầu của những người mà các anh chị em thăm viếng để làm sự điệp cho việc giảng dạy tại gia và thăm viếng giảng dạy.

NGOÀI BÌA

Trước: Hình do Nathaniel Ray Edwards chụp.
Sau: Hình do Leslie Nilsson chụp.

HÌNH ẢNH ĐẠI HỘI

Quang cảnh đại hội trung ương ở Salt Lake City do Welden C. Andersen, Cody Bell, Janae Bingham, Randy Collier, Weston Colton, Craig Dimond, Nathaniel Ray Edwards, Ashlee Larsen, August Miller, Brian Nicholson, Leslie Nilsson, Matthew Reier, Christina Smith, và Byron Warner chụp; ở Alexandria, Virginia, Hoa Kỳ, do Chance Hammock chụp; ở Verona, Wisconsin, Hoa Kỳ, do Jennifer Ann Lee chụp; ở Peachtree Corners, Georgia, Hoa Kỳ, do David Winters chụp; ở San Lorenzo, Paraguay, do Rebeca Ríos Benites chụp; ở Saipan, Quần Đảo Bắc Mariana, do Del Benson chụp; ở Cuauhtémoc, Mexico, do Niltza Beatriz Santillan Castillo chụp; ở Sobral, Brazil, do Wesley Dias chụp; ở Las Piñas, Philippines, do Daniel Sanchez Labajo Jr. chụp; ở Waterford, Ireland, do Eymard Martin chụp; ở Canoas, Brazil, do Michael Morris Jr. chụp; ở Bariloche, Argentina, do Josué Peña chụp; và ở Cape Town, Nam Phi, do Samantha Scales chụp.



**THÁNG MƯỜI MỘT NĂM 2014 QUYỂN 16 SỐ 4
LIAHONA 10991 435**

Tạp chí quốc tế của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn: Thomas S. Monson,
Henry B. Eyring, Dieter F. Uchtdorf

Nhóm Tác Số Mười Hai Vị Sứ Đồ: Boyd K. Packer,
L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell
Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland,
David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson,
Neil L. Andersen

Chủ Bút: Craig A. Cardon

Cố Vấn: Mervyn B. Arnold, Christoffel Golden,
Larry R. Lawrence, James B. Martino, Joseph W. Sitati

Giám Đốc Điều Hành: David T. Warner

Giám Đốc Dịch Vụ Hỗ Trợ Gia Đình và Tín Hữu:
Vincent A. Vaughn

Giám Đốc Các Tạp Chí Giáo Hội: Allan R. Loyborg

Giám Đốc Thương Mại: Garff Cannon

Chủ Bút Điều Hành: R. Val Johnson

Phụ Tá Chủ Bút Điều Hành: Ryan Carr

Phụ Tá Xuất Bản: Lisa C. López

Nhóm Tác Giả và Biên Tập: Brittany Beattie, David Dickson,
David A. Edwards, Matthew D. Flitton, Lori Fuller, Garrett H.
Garff, LaRene Porter Gaunt, Mindy Anne Leavitt, Michael R.
Morris, Sally Johnson Odekirk, Joshua J. Perkey, Jan Pinborough,
Richard M. Romney, Paul VanDenBerghe, Marissa Widdison

Giám Đốc Điều Hành Nghệ Thuật: J. Scott Knudsen

Giám Đốc Nghệ Thuật: Tadd R. Peterson

Nhóm Thiết Kế: Jeanette Andrews, Fay P. Andrus, C. Kimball
Bott, Thomas Child, Nate Gines, Colleen Hinckley, Eric P.
Johnsen, Susan Lofgren, Scott M. Mooy, Mark W. Robison,
Brad Teare, K. Nicole Walkenhorst

Điều Phối Viên Intellectual Property: Collette Nebeker Aune

Quản Lý Sản Xuất: Jane Ann Peters

Nhóm Sản Xuất: Connie Bowthorpe Bridge, Julie Burdett,
Katie Duncan, Bryan W. Gygi, Denise Kirby, Ginny J. Nilson,
Gayle Tate Rafferty

Phụ Trách Bản In: Jeff L. Martin

Giám Đốc Ấn Loát: Craig K. Sedgwick

Giám Đốc Phân Phối: Stephen R. Christiansen

Công việc phiên dịch: Bolinda Sok

Về việc mua bảo dài hạn và giá biểu ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin liên lạc Trung Tâm Phát Hành của Giáo Hội tại địa phương
của các anh chị em. Xin gửi mua bảo dài hạn ở Hoa Kỳ và
Canada tại Distribution Center, Church Magazines, PO Box
26368, Salt Lake City, UT 84126-0368. Số điện thoại đặt mua
bảo dài hạn là: 1-800-537-5971.

Xin gửi các bản thảo và mọi thắc mắc đến liahona.lds.org;
qua e-mail đến liahona@ldschurch.org; hay bằng đường
bưu điện đến *Liahona*, Rm. 2420, 50 E. North Temple St.,
Salt Lake City, UT 84150-0024, USA.

Liahona (một từ ngữ trong Sách Mặc Môn có nghĩa là "la bàn"
hay "vật chỉ hướng") được xuất bản bằng tiếng Albany,
Armenia, Bislama, Bulgaria, Campuchia, Cebuano, Trung
Quốc, Trung Quốc (đơn giản hóa), Croatia, Séc, Đan Mạch,
Hà Lan, Anh, Estonia, Fiji, Phần Lan, Pháp, Đức, Hy Lạp, Hungary,
Iceland, Indonesia, Y, Nhật Bản, Kiribati, Hàn Quốc, Latvia,
Lithuania, Malagasy, Marshall, Mông Cổ, Na Uy, Ba Lan, Bồ Đào
Nha, Romania, Nga, Samoa, Slovenia, Tây Ban Nha, Thụy Điển,
Tagalog, Tahiti, Thái Lan, Tonga, Ukraine, Urdu và Việt Nam. (Ký
xuất bản tùy thuộc vào từng ngôn ngữ.)

© 2014 by Intellectual Reserve, Inc. Giữ bản quyền.
In tại Hoa Kỳ.

Bài vở và tài liệu đọc trong tạp chí *Liahona* có thể được sao lại
để dùng tại nhà thờ hay tại gia mà không có tính cách thương
mại. Tài liệu đọc có thể không được phép sao lại nếu có những
điều luật hạn chế được ghi rõ trong hàng chữ ghi chú nơi
hình ảnh. Xin gửi các thắc mắc về bản quyền đến Intellectual
Property Office, 50 East North Temple Street,
Salt Lake City, UT 84150, USA; e-mail:
cor-intellectualproperty@ldschurch.org.

For Readers in the United States and Canada:

November 2014 Vol. 16 No. 4. LIAHONA (USPS 311-480)
Vietnamese (ISSN 1096-5181) is published four times a year (April,
May, October, and November) by The Church of Jesus Christ of
Latter-day Saints, 50 East North Temple, Salt Lake City, UT 84150.
USA subscription price is \$4.00 per year; Canada \$4.80 plus
applicable taxes. Periodicals Postage Paid at Salt Lake City, Utah.
Sixty days notice required for change of address. Include address
label from a recent issue; old and new address *must* be included.
Send USA and Canadian subscriptions to Salt Lake Distribution
Center at address below. Subscription help line: 1-800-537-
5971. Credit card orders (Visa, MasterCard, American Express)
may be taken by phone. (Canada Poste Information: Publication
Agreement #40017431)

POSTMASTER: Send all Uaa to CFS (see DMM 7;07.4.12.5).

NONPOSTAL AND MILITARY FACILITIES: Send address
changes to Distribution Services, Church Magazines,
PO Box 26368, Salt Lake City, UT 84126-0368.



**DANH SÁCH
NGƯỜI NÓI CHUYỆN**

Andersen, Neil L., 28
Ballard, M. Russell, 89
Bednar, David A., 107
Burton, Linda K., 111
Callister, Tad R., 32
Christensen, Craig C., 50
Christofferson, D. Todd, 16
Cook, Quentin L., 46
Davies, Dean M., 53
Esplin, Cheryl A., 12
Eyring, Henry B., 24, 59, 70
Gavarret, Eduardo, 37
Godoy, Carlos A., 96
Hales, Robert D., 80
Hamula, James J., 83
Holland, Jeffrey R., 40
Kacher, Larry S., 104
Klebingat, Jörg, 34
Marriott, Neill F., 117
Martinez, Hugo E., 102
McConkie, Carol F., 77
Monson, Thomas S., 4, 67,
86, 110
Nelson, Russell M., 74
Oaks, Dallin H., 25
Packer, Allan F., 99
Packer, Boyd K., 6
Perry, L. Tom, 43
Robbins, Lynn G., 9
Scott, Richard G., 92
Stevens, Jean A., 114
Uchtdorf, Dieter F., 20,
56, 120
Wong, Chi Hong (Sam), 14

BẢN LỆT KẾ CÁC ĐỀ TÀI

Ánh sáng, 20, 117
An sinh, 40, 53
Áp lực của bạn bè, 9
Bội giáo, sự, 9, 89
Buổi họp tối gia đình, 92
Cải đạo, sự, 37, 56, 104
Cảm dỗ, sự, 67, 86
Can đảm, lòng, 9
Chúa Giê Su Ky Tô, 6, 9, 12,
14, 16, 20, 25, 37, 43, 46,
67, 77, 80, 83, 86, 92, 102,
107, 117
Chuẩn bị, sự, 59, 111
Chuộc Tội, Sự, 6, 12, 16, 34,
83, 92, 107, 117
Chức Tư Tế, 67
Chức Tư Tế A Rôn, 53, 59
Chứng ngôn, 6, 20, 28, 50,
80, 104
Công lý, 16
Công việc đền thờ, 92, 99
Công việc truyền giáo, 4,
37, 107
Đại hội trung ương, 4, 110
Đền Thờ, 4, 111, 114, 117
Đoàn kết, tình, 14, 80
Đức Thánh Linh, 70, 80,
104
Đức tin, 17, 56, 77, 92
Gia đình, 32, 43, 92, 99, 117
Giảng dạy, 32
Giao ước, các, 114
Giới lãnh đạo, 74
Giúp đỡ người kém tích
cực trở lại sinh hoạt, 14
Học thánh thư, 20, 50,
89, 92
Hối cải, sự, 16, 34
Hội đồng, các, 14
Hôn Nhân, 46, 114
Hy vọng, 6
Joseph Smith, 6, 9, 28, 50,
53, 70, 80, 96
Kế hoạch cứu rỗi, 16, 86, 96
Khiêm nhường, lòng, 56
Kiêu hãnh, tính, 56

Kính trọng, sự, 25
Lẽ thật, 20, 25, 107
Lệnh truyền, các, 120
Lịch sử gia đình, 99
Lời cầu nguyện, 20, 37,
47, 92
Mặc khải, sự, 70, 77, 111
Mục tiêu, 46
Nếp sống thuộc linh, 34
Ngay chính, sự, 46, 67
Nghịch cảnh, 89, 110
Nghỉ ngơi, 104
Nhịn ăn, 40, 53
Phép Báp Têm, 114
Phục vụ, sự, 53, 59, 102,
110, 120
Phước lành tộc trưởng,
các, 96
Quan điểm, 56, 96
Quyền tự quyết, 16, 46, 86,
92, 96, 104
Sức khỏe thể chất, 34
Sự Phục Hồi, 28
Tấm gương, 32, 67, 86, 104
Tha thứ, sự, 6, 12, 34
Thay đổi, 34, 56
Thông sáng, sự, 46
Thượng Đế Đức Chúa Cha,
20, 34, 80, 120
Thương xót, lòng, 6, 16
Tiệc Thánh, 12, 83
Tình yêu thương, 25, 80,
102, 120
Tổ chức của Giáo Hội, 74
Trách nhiệm giải trình, 16
Tranh cãi, sự, 25
Tử tế, lòng, 25, 110
Tự túc, sự, 53
Vai trò làm cha, 43
Vai trò làm mẹ, 43
Vai trò môn đồ, 40, 46, 56,
86, 102, 110
Vâng lời, sự, 34, 37, 86, 111
Vị tiên tri, các, 9, 70, 74,
77, 89
Xứng đáng, sự, 67



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Xin Chào Mừng Các Anh Chị Em đến Tham Dự Đại Hội

Khi chúng ta lắng nghe, cầu xin cho lòng của chúng ta có thể được cảm động và đức tin của chúng ta được gia tăng.

Thưa các anh chị em, tôi hân hạnh biết bao được chào mừng các anh chị em đến tham dự đại hội toàn cầu này. Chúng ta đang quy tụ lại với nhau tại các địa điểm trên khắp thế giới để lắng nghe và học hỏi từ các anh chị em mà chúng ta đã tán trợ với tư cách là Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các chức sắc trung ương của Giáo Hội. Họ đã tìm kiếm sự giúp đỡ của thiên thượng về các sứ điệp họ sẽ trình bày, và họ đã cảm thấy được soi dẫn về điều sẽ được nói ra.

Đại hội này đánh dấu 90 năm kỷ niệm chương trình phát thanh đại hội trung ương. Trong đại hội vào tháng Mười năm 1924, lần đầu tiên các phiên họp được phát sóng trên đài phát thanh qua đài KSL do Giáo Hội làm chủ. Đại hội này cũng đánh dấu 65 năm kỷ niệm chương trình truyền hình đại hội. Tại đại hội trung ương được tổ chức vào tháng 10 năm 1949, các phiên họp được truyền hình lần đầu tiên trên khắp khu vực Salt Lake qua đài truyền hình KSL.

Chúng ta ghi nhận các phước lành của phương tiện truyền thông hiện đại đã cho phép hàng triệu tín hữu của Giáo Hội được xem hoặc nghe đại hội trung ương. Các phiên họp của cuối tuần này đang được phát sóng qua đài truyền hình, đài phát thanh, truyền hình cáp, hệ thống vệ tinh và Internet, kể cả trên các thiết bị di động.

Trong sáu tháng qua kể từ khi chúng ta nhóm họp với nhau lần rồi, một ngôi đền thờ mới đã được làm lễ cung hiến và một ngôi đền thờ đã được làm lễ tái cung hiến. Trong tháng Năm, Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf đã làm lễ cung hiến Đền Thờ Fort Lauderdale Florida. Một buổi trình diễn văn hóa tuyệt vời của giới trẻ đã diễn ra một ngày trước lễ cung hiến. Ngày hôm sau, Chủ Nhật ngày 4 tháng Năm, ngôi đền thờ này đã được làm lễ cung hiến trong ba phiên lễ.

Chỉ cách đây hai tuần, tôi có đặc ân để làm lễ tái cung hiến Đền Thờ Ogden Utah, đền thờ này đã được Chủ Tịch Joseph Fielding Smith làm



lễ cung hiến lần đầu vào năm 1972. Một buổi trình diễn văn hóa đại quy mô đã diễn ra một ngày trước lễ cung hiến, với rất nhiều giới trẻ tham gia đến mức đã có hai buổi trình diễn riêng biệt, với một đội ngũ diễn viên khác nhau cho mỗi buổi trình diễn. Tổng cộng có 16.000 thanh niên thiếu nữ tham gia. Ngày hôm sau, các buổi lễ tái cung hiến đã diễn ra với nhiều vị lãnh đạo Giáo Hội tham gia, cùng với những người lãnh đạo tổ chức hỗ trợ và chủ tịch đền thờ, hai cố vấn của ông cùng vợ của họ.

Việc xây cất đền thờ của chúng ta đang tiến triển mạnh mẽ. Tháng tới ngôi đền thờ mới, Đền Thờ Phoenix



Arizona sẽ được làm lễ cung hiến, và năm sau, vào năm 2015, chúng tôi dự kiến sẽ làm lễ cung hiến hay làm lễ tái cung hiến ít nhất năm ngôi đền thờ, và có thể có nhiều hơn nữa, tùy thuộc vào mức độ hoàn tất.

Như tôi đã đề cập trong tháng Tư, khi tất cả các ngôi đền thờ được loan báo trước đây đã được xây cất xong và được làm lễ cung hiến, thì chúng ta sẽ có 170 ngôi đền thờ hoạt động trên khắp thế giới. Vì chúng tôi đang tập trung nỗ lực vào việc hoàn tất các đền thờ đã được loan báo trước đây, nên hiện tại chúng tôi sẽ không loan báo bất cứ ngôi đền thờ mới nào nữa. Tuy nhiên, trong tương lai, khi

chúng tôi nhận ra các nhu cầu và xác định vị trí của các bất động sản, thì chúng tôi sẽ tiếp tục loan báo về các đền thờ mới.

Giáo Hội tiếp tục tăng trưởng. Chúng ta hiện có hơn 15 triệu người và con số càng ngày càng tăng. Các nỗ lực truyền giáo của chúng ta đang tiến triển không hề bị cản trở. Chúng ta có hơn 88.000 người truyền giáo đang phục vụ, chia sẻ sứ điệp phúc âm trên khắp thế giới. Chúng tôi khẳng định một lần nữa rằng công việc truyền giáo là một bổn phận của chức tư tế, và chúng tôi khuyến khích tất cả các thanh niên xứng đáng và có khả năng nên phục vụ. Chúng tôi rất biết ơn đối

với các thiếu nữ cũng đang phục vụ. Họ có một sự đóng góp đáng kể, mặc dù họ không được truyền lệnh phải phục vụ như các thanh niên.

Giờ đây tôi mời các anh chị em hãy hướng sự chú ý của mình đến các anh chị em mà sẽ tham gia ngày hôm nay và ngày mai trong các phiên họp đại hội của chúng ta. Tất cả những người đã được yêu cầu để nói chuyện đều cảm thấy một trách nhiệm lớn lao để làm như vậy. Khi chúng ta lắng nghe, cầu xin cho lòng của chúng ta có thể được cảm động và đức tin của chúng ta được gia tăng, tôi khiêm nhường cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Boyd K. Packer
Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Lý Do về Niềm Hy Vọng của Chúng Ta

Một chứng ngôn về niềm hy vọng nơi sự cứu chuộc là một điều mà không thể đo lường hay tính toán được. Chúa Giê Su Ky Tô là nguồn gốc của niềm hy vọng đó.

Cách đây vài năm, Chị Packer và tôi đi tham quan trường Oxford University. Chúng tôi đi tìm kiếm các hồ sơ của ông cố đời thứ bảy trước tôi. Người đứng đầu trường Christ's College tại Oxford là Tiến Sĩ Poppelwell. Ông ấy từ tế đến mức đã yêu cầu chuyên viên lưu trữ văn khố của trường đại học này mang lại các hồ sơ. Chúng tôi tìm thấy tên của tổ tiên tôi là John Packer, trong hồ sơ năm 1583.

Một năm sau, chúng tôi quay trở lại Oxford để trao tặng một bộ thánh thư đóng bìa rất đẹp cho thư viện trường Christ's College. Tiến Sĩ Poppelwell có vẻ hơi khó xử. Có lẽ ông ta nghĩ rằng chúng tôi đã không thực sự là Ky Tô hữu. Vì vậy ông gọi vị giáo sĩ của trường đại học đến nhận sách.

Trước khi trao quyển thánh thư cho vị giáo sĩ, tôi mở ra Sách Hướng Dẫn Đề Tài cho ông xem và chỉ cho ông một đề tài: dài 18 trang, in rất rõ, hàng đơn, liệt kê các phần tham khảo cho đề tài “Chúa Giê Su Ky Tô.” Đó là một trong những tài liệu biên soạn về thánh thư tham khảo toàn diện nhất về đề tài Đấng Cứu Rỗi mà đã từng được sưu tập trong lịch sử của thế

gian—một chứng ngôn từ Kinh Cựu Ước và Kinh Tân Ước, Sách Mặc Môn, Giáo Lý và Giao Ước, và Trần Châu Vô Giá.

Tôi nói với ông rằng: Bất cứ cách nào ông muốn sử dụng các phần tham khảo này, từ bên này sang bên kia, lên hay xuống, từ sách này đến sách khác, từ đề tài này sang đề tài khác—ông cũng sẽ thấy rằng các phần tham khảo này là một bằng chứng nhất quán, phù hợp với sứ mệnh thiêng liêng của Chúa Giê Su Ky Tô—sự giáng sinh, cuộc đời, những lời giảng dạy của Ngài, việc Ngài bị đóng đinh, Sự Phục Sinh của Ngài, và Sự Chuộc Tội của Ngài.”

Sau khi tôi đã chia sẻ với vị giáo sĩ một số những lời dạy của Đấng Cứu Rỗi, thì bầu không khí thay đổi, và ông ta đã dẫn chúng tôi đi tham quan trường, kể cả các bức tranh từ thời kỳ Đế Quốc La Mã mới vừa được khai quật.

Trong số các phần tham khảo được liệt kê trong Sách Hướng Dẫn Đề Tài là phần này từ Sách Mặc Môn: Một Chứng Thư Khác về Chúa Giê Su Ky Tô: “Chúng tôi thuyết giảng về Đấng Ky Tô, chúng tôi tiên tri về Đấng Ky

Tô, và chúng tôi viết theo những điều tiên tri của chúng tôi, để cho con cháu chúng ta có thể hiểu được nguồn gốc nào mà chúng có thể tìm kiếm được sự xá miễn các tội lỗi của chúng” (2 Nê Phi 25:26).

Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha” (Giăng 14:6).

Và Ngài đã phán từ Sách Mặc Môn: “Này, ta chính là Đấng đã được chuẩn bị từ lúc thế gian mới được tạo dựng để cứu chuộc dân ta. Này, ta là Giê Su Ky Tô. . . . Trong ta tất cả loài người sẽ có được sự sống, và đó là sự sống vĩnh cửu, và những ai tin vào danh ta đều sẽ trở thành con trai và con gái của ta” (Ê The 3:14).

Trong suốt các tác phẩm tiêu chuẩn, có rất nhiều, rất nhiều phần tham khảo khác rao truyền về vai trò thiêng liêng của Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Cứu Chuộc của tất cả những ai đã từng hay sẽ được sinh ra trên trần thế.

Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, tất cả chúng ta đều được cứu chuộc khỏi Sự Sa Ngã của con người, mà đã xảy ra khi A Đam và Ê Va ăn trái cấm trong Vườn Ê Đen, như đã được nói trong 1 Cô Rinh Tô: “Như trong A Đam mọi người đều chết, thì cũng một lẽ ấy, trong Đấng Ky Tô mọi người đều sẽ sống lại” (1 Cô Rinh Tô 15:22).

Sách Mặc Môn dạy rằng: “Vì điều cần thiết là sự chuộc tội phải được thực hiện . . . , nếu không, tất cả loài người sẽ không tránh khỏi bị diệt vong; phải, vì tất cả mọi người đều chai đá; phải, tất cả đều sa ngã và lạc lối, và sẽ bị diệt vong, ngoại trừ một sự chuộc tội thích đáng được thực hiện, . . . một sự hy sinh vô hạn và vĩnh cửu” (An Ma 34:9-10).

Chúng ta không thể sống một cuộc sống hoàn hảo, và lại có những hình phạt cho những lỗi lầm của mình, nhưng trước khi đến thế gian, chúng ta đã đồng ý chịu tuân theo luật pháp của Ngài và chấp nhận sự trừng phạt nếu vi phạm các luật pháp đó.

“Vi mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời,

“Và họ nhờ ân điển Ngài mà được xưng công bình nhưng không, bởi sự chuộc tội đã làm trọn trong Đức Chúa Giê Su Ky Tô” (Rô Ma 3:23–24).

Đấng Cứu Rỗi đã thực hiện Sự Chuộc Tội, và điều này mang đến cho chúng ta một cách để trở nên trong sạch. Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Ky Tô phục sinh. Chúng ta thờ phượng và chấp nhận Ngài vì nỗi đau đớn Ngài đã chịu đựng chung cho tất cả chúng ta và vì nỗi đau đớn Ngài đã chịu đựng cho riêng cá nhân chúng ta, cả trong Vườn Ghết Sê Ma Nê lẫn trên thập tự giá. Ngài chịu đựng tất cả với lòng khiêm nhường tuyệt vời và với một sự hiểu biết vĩnh cửu về vai trò và mục đích thiêng liêng của Ngài.

Những người chịu hối cải và từ bỏ tội lỗi đều sẽ thấy rằng cánh tay thương xót của Ngài vẫn còn dang rộng. Những người lắng nghe và lưu tâm đến lời Ngài và những lời của các tông đồ đã được Ngài chọn đều sẽ tìm thấy bình an và sự hiểu biết ngay cả ở giữa nỗi đau lòng và buồn phiền lớn lao. Kết quả của sự hy sinh của Ngài là để giải thoát chúng ta ra khỏi những hậu quả của tội lỗi để tất cả mọi người đều có thể được xóa tan tội lỗi và cảm thấy có hy vọng.

Nếu Ngài đã không thực hiện Sự Chuộc Tội, thì sẽ không có sự cứu chuộc. Sẽ rất khó để sống trong một thế giới nếu chúng ta không bao giờ có thể được tha thứ cho những lỗi lầm của mình, nếu chúng ta không bao giờ có thể tự thanh tẩy mình và tiếp tục.

Lòng thương xót và ân điển của Chúa Giê Su Ky Tô không chỉ giới hạn cho những người phạm tội vì đã làm điều sai quấy hoặc phạm tội vì đã không làm điều đúng, mà còn bao gồm lời hứa về sự bình an trường cửu cho tất cả những người chịu chấp nhận và tuân theo Ngài cũng như những lời giảng dạy của Ngài. Lòng thương xót của Ngài là sự chữa lành phi thường, thậm chí cho cả nạn nhân vô tội bị hại.

Mới gần đây tôi nhận được một lá thư từ một người phụ nữ cho biết là đã phải chịu đựng đau khổ vô cùng trong cuộc sống. Chị ấy đã không nói rõ là đã mắc phải một sai lầm khủng khiếp gì, nhưng ám chỉ là đã làm cho

mình bị tổn thương. Chị ấy thừa nhận rằng mình đã vật lộn với cảm giác cay đắng cùng cực. Trong cơn giận dữ, chị ấy đã thầm kêu lên: “Người nào đó phải trả giá cho sự sai lầm khủng khiếp này.” Trong giây phút vô cùng sầu khổ và ngỡ vực này, chị ấy đã viết rằng có một câu trả lời ngay lập tức len vào tâm hồn mình: “Một người nào đó đã trả cái giá đó rồi.”

Nếu không biết về sự hy sinh của Đấng Cứu Rỗi có thể làm gì cho mình, thì chúng ta có thể sống suốt cuộc sống này mà vẫn còn vương vấn những hối tiếc là chúng ta đã làm một điều gì đó không đúng hoặc xúc phạm đến một người nào đó. Tội lỗi đi kèm với những lỗi lầm có thể được thanh tẩy. Nếu chúng ta tìm hiểu Sự Chuộc Tội của Ngài, thì chúng ta sẽ đạt đến một mức độ tôn kính sâu xa đối với Chúa Giê Su Ky Tô, giáo vụ trên trần thế của Ngài, và sứ mệnh thiêng liêng của Ngài với tư cách là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta.

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã được phục hồi để truyền bá khắp thế giới sự hiểu biết về cuộc sống và lời dạy của Đấng Cứu Rỗi. Đại hội này đã được phát sóng bằng 94 ngôn ngữ qua hệ thống vệ tinh đến 102 quốc gia, nhưng cũng có sẵn trên Internet ở mọi quốc gia nơi nào Giáo Hội hiện diện. Chúng ta có hơn 3.000 giáo khu. Lực lượng người truyền giáo toàn thời gian của chúng ta vượt quá 88.000 người, và tổng số tín hữu Giáo Hội đã vượt quá 15 triệu người. Những con số này là bằng chứng cho thấy rằng “hòn đá bị đục ra từ núi mà không có bàn tay giữ lại” tiếp tục lăn đi, và cuối cùng sẽ lăn cùng “khắp thế gian” (GLGU 65:2).

Nhưng cho dù tổ chức của Giáo Hội có trở nên to lớn như thế nào đi nữa hoặc có bao nhiêu triệu tín hữu tham gia hàng ngũ của chúng ta đi nữa, cho dù có bao nhiêu lục địa và quốc gia mà những người truyền giáo của chúng ta vào đi nữa hoặc có bao





Saipan, Quần Đảo Bắc Mariana

nhieu ngôn ngữ khác nhau mà chúng ta nói đi nữa, thì mức độ thành công thực sự của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô sẽ được đo bằng sức mạnh tinh thần của từng tín hữu của Giáo Hội. Chúng ta cần sức mạnh của niềm tin chắc chắn được tìm thấy trong tâm hồn của mỗi môn đồ trung thành của Đấng Kỵ Tô.

Một chứng ngôn về niềm hy vọng nơi sự cứu chuộc là một điều mà không thể đo lường hay tính toán được. Chúa Giê Su Kỵ Tô là nguồn gốc của niềm hy vọng đó.

Chúng ta tìm cách củng cố các chứng ngôn của cả người trẻ lẫn người già, người có gia đình lẫn người độc thân. Chúng ta cần phải giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô cho những người đàn ông, phụ nữ và trẻ em, những người thuộc mọi chủng tộc và quốc tịch, người giàu có lẫn người nghèo khó. Chúng ta cần người mới cải đạo và các tín hữu là con cháu của những người tiên phong đầu tiên của Giáo Hội. Chúng ta cần phải tìm ra những người đã bị thất lạc và giúp họ trở về với Giáo Hội. Chúng ta cần sự khôn ngoan, hiểu biết sâu sắc và sức mạnh thuộc linh của mọi người. Bản

thân mỗi tín hữu của Giáo Hội này là một yếu tố quan trọng của toàn thể tín hữu của Giáo Hội.

“Vả, như thân là một, mà có nhiều chi thể, và như các chi thể của thân dầu có nhiều, cũng chỉ hiệp thành một thân mà thôi, Đấng Kỵ Tô khác nào như vậy.

“Vì chưng chúng ta . . . đã chịu phép báp têm chung . . . để hiệp làm một thân. . . ;

“Thân cũng chẳng phải có một chi thể, bèn là nhiều chi thể”
(1 Cô Rinh Tô 12:12-14).

Mỗi tín hữu là một chứng ngôn về cuộc sống và những lời dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng ta đang có chiến tranh với các lực lượng của kẻ nghịch thù, và chúng ta cần mỗi một người trong số chúng ta nếu muốn thành công trong công việc mà Đấng Cứu Rỗi đã phán bảo chúng ta làm.

Các anh chị em có thể nghĩ: “Tôi có thể làm được gì? Tôi chỉ là một người.”

Chắc chắn là đôi khi Joseph Smith đã cảm thấy rất cô đơn. Ông đã vươn lên đến mức vĩ đại, nhưng ông đã bắt đầu khi còn là một cậu bé 14 tuổi có một câu hỏi: “Tôi nên tham

gia giáo hội nào?” (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:10). Đức tin và chứng ngôn của Joseph về Đấng Cứu Rỗi tăng trưởng, cũng như đức tin và chứng ngôn của chúng ta phải phát triển như vậy, “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một, nơi này một ít, nơi kia một ít” (2 Nê Phi 28:30; xin xem thêm GLGƯ 128:21). Joseph quỳ xuống cầu nguyện, và những điều kỳ diệu đã xảy đến từ lời cầu nguyện đó và Khải Tượng Thứ Nhất.

Là một trong Mười Hai Vị Sứ Đồ, tôi làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài hằng sống. Ngài là Đấng Cứu Chuộc và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. “Nhờ Sự Chuộc Tội của Đấng Kỵ Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi” (Những Tín Điều 1:3). Ngài chủ tọa Giáo Hội này. Ngài không phải là người lạ gì đối với các tôi tớ của Ngài. Khi chúng ta bước tới tương lai với lòng tự tin thâm kín, thì Thánh Linh của Ngài sẽ ở với chúng ta. Quyền năng của Ngài là vô biên để ban phước và hướng dẫn cuộc sống của những người tìm kiếm lẽ thật và sự ngay chính. Tôi làm chứng về Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Lynn G. Robbins
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Chúng Ta Nên Tập Trung vào Điều Gì?

Việc cố gắng để làm hài lòng người khác trước khi làm hài lòng Thượng Đế là làm ngược lại với các giáo lệnh thứ nhất và thứ hai.

“Chúng ta tập trung vào điều gì?” Chủ Tịch Boyd K. Packer đã làm cho tôi ngạc nhiên với câu hỏi khó hiểu này trong khi chúng tôi cùng đi thi hành công việc chỉ định đầu tiên của tôi với tư cách là một Thầy Bảy Mươi mới. Nếu không có một lời giải thích để đặt câu hỏi đó theo văn cảnh, thì tôi đã bị bối rối. Ông nói tiếp: “Một Thầy Bảy Mươi thay mặt cho các tín hữu của Giáo Hội nói cùng với vị tiên tri, nhưng ông nói những lời của vị tiên tri cho các tín hữu biết. Đừng bao giờ quên rằng anh là người phát ngôn cho vị tiên tri để ngỏ lời cùng các tín hữu!” Đó là một bài học rất có ý nghĩa.

Việc cố gắng để làm hài lòng người khác trước khi làm hài lòng Thượng Đế là làm ngược lại với các giáo lệnh *thứ nhất và thứ hai* (xin xem Ma Thi Ơ 22:37–39). Chúng ta quên là mình phải tập trung vào điều gì. Tuy nhiên, chúng ta đều lầm lỗi như thế vì sợ con người. Trong Ê Sai Chúa cảnh báo chúng ta: “Chớ e người ta chê bai, đừng sợ họ nhiếc móc” (Ê Sai 51:7; xin xem thêm 2 Nê Phi 8:7). Trong giấc mơ của Lê Hi, nỗi sợ hãi này bắt đầu từ *ngón tay chỉ trở khinh miệt*

từ tòa nhà rộng lớn vĩ đại, khiến cho nhiều người quên là họ phải tập trung vào điều gì và rời khỏi cái cây “hồ thẹn” (xin xem 1 Nê Phi 8:25–28).

Kiểu *áp lực* của người khác này cố gắng để thay đổi thái độ nếu không phải là hành vi, của một người, bằng cách làm cho người ấy cảm thấy có lỗi

vì đã làm điều gì đó xúc phạm. Khi nỗi sợ hãi này đối với loài người cám dỗ chúng ta để thừa nhận tội lỗi, thì nó trở thành một “cái bẫy” theo như sách Châm Ngôn (xin xem Châm Ngôn 29:25). Cái bẫy có thể được ngụy trang khéo léo để thu hút lòng trắc ẩn của chúng ta, để khoan dung hoặc thậm chí còn chấp nhận một điều gì đó đã bị Thượng Đế kết án. Vì đức tin yếu, nên điều đó có thể là một trở ngại lớn. Ví dụ, một số người truyền giáo trẻ tuổi mang theo nỗi sợ hãi loài người này vào nơi truyền giáo và khi một người bạn đồng hành bất tuân trắng trợn thì họ đã không báo cáo cho vị chủ tịch phái bộ truyền giáo biết vì không muốn xúc phạm đến người bạn đồng hành bướng bỉnh. Quyết định của một người được thực hiện bằng cách ghi nhớ đúng theo thứ tự của các giáo lệnh lớn thứ nhất và thứ hai (xin xem Ma Thi Ơ 22:37–39). Khi những người truyền giáo bối rối này nhận ra rằng họ phải chịu trách nhiệm với Thượng Đế, chứ không phải với người bạn đồng hành của mình, thì điều này sẽ làm cho họ có can đảm để *thay đổi hướng tập trung*.

Ở tuổi 22 non trẻ, ngay cả Joseph Smith cũng quên rằng ông phải tập trung vào điều gì khi ông liên tục nài Chúa để cho Martin Harris mượn 116 trang bản thảo. Có lẽ Joseph



muốn tỏ lòng biết ơn đối với Martin về sự giúp đỡ của Martin. Chúng ta biết rằng Joseph đã vô cùng lo lắng vì những nhân chứng khác ủng hộ ông chống lại những lời nói dối lan truyền về ông và làm cho ông rất đau lòng.

Bất cứ lý do nào của Joseph cho dù hợp lý đến đâu đi nữa, thì Chúa cũng không tha thứ cho các lý do này và đã khiển trách ông nặng nề: “Biết bao lần người đã vi phạm . . . và đã tiếp tục nghe theo những lời thuyết phục của loài người. Vì vậy, lẽ ra người không nên sợ loài người hơn sợ Thượng Đế” (GLGU 3:6, 7; sự nhấn mạnh được thêm vào). Kinh nghiệm cay đắng này đã giúp Joseph mãi mãi ghi nhớ về việc ông phải tập trung vào điều gì.

Khi người ta cố gắng *giữ thể diện* với loài người thì họ có thể vô tình làm *mất thể diện* với Thượng Đế. Việc nghĩ rằng một người có thể làm hài lòng Thượng Đế nhưng đồng thời thờ ơ trước sự bất tuân nào của loài người thì đó không phải là tình trạng trung lập mà là *tráo trở* hoặc cố gắng “làm tôi hai chủ” (Ma Thi Ơ 6:24; 3 Nê Phi 13:24).

Trong khi chắc chắn là cần có can đảm để đối phó với những nguy hiểm, nhưng dấu hiệu thực sự của lòng can đảm là khắc phục được nỗi sợ hãi loài người. Ví dụ, những lời cầu nguyện của Đa Ni Ên đã giúp ông đối phó với sư tử, nhưng điều làm cho ông trở nên can đảm là thách thức Vua Đa Ri út (xin xem Đa Ni Ên 6). Lòng can đảm đó là một ân tứ của Thánh Linh cho *người kính sợ Thượng Đế* đã dâng lên lời cầu nguyện. Lời cầu nguyện của Hoàng Hậu Ê Xơ Tê cũng đã cho bà lòng can đảm đó để giáp mặt với chồng của bà là Vua A Suê Ru, biết rằng bà đã liều mạng sống của mình để làm như vậy (xin xem Ê Xơ Tê 4:8–16).

Lòng can đảm không phải chỉ là một trong những đức hạnh cơ bản, mà còn như C.S. Lewis nhận xét: “Lòng can đảm là một hình thức của tất cả đức hạnh vào thời điểm thử thách. . . Phi Lát đã có lòng thương xót cho đến khi lòng thương xót đó trở nên nguy hiểm.”¹ Vua Hê Rốt buồn rầu trước lời yêu cầu chém đầu Giăng Báp Tít nhưng muốn làm hài lòng những

người dự yến ở đó” (Ma Thi Ơ 14:9). Vua Nô Ê đã sẵn sàng thả A Bi Na Đi nhưng thay vì thế đã tuyên án tử hình khi áp lực từ các tăng tề tà ác của ông khiến cho ông nao núng (xin xem Mô Si A 17:11–12). Vua Sau Lơ không vâng lời Chúa qua việc giữ lại chiến lợi phẩm vì ông “sợ dân sự, nên nghe theo tiếng của họ” (1 Sa Mu Ên 15:24). Để xoa dịu dân Y Sơ Ra Ên nổi loạn ở chân núi Si Nai, A Rôn đã tạc tượng một con bò vàng, và quên rằng ông phải tập trung vào điều gì (xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 32). Nhiều quan trưởng trong Kinh Tân Ước “tin Đức Chúa Giê Su; song vì cố người Pha Ri Si, nên không xưng Ngài ra, sợ bị đuổi khỏi nhà hội chẳng; vì họ chuộng danh vọng bởi người ta đến hơn là danh vọng bởi Đức Chúa Trời đến” (Giăng 12:42–43). Thánh thư chứa đựng đầy dẫy các tấm gương như vậy.

Hãy lắng nghe thêm về những tấm gương đầy soi dẫn này:

- Trước hết, Mặc Môn: “Này, cha mạnh dạn nói ra như vậy, vì cha đã có được thẩm quyền từ Thượng Đế; và cha cũng *không sợ* những gì loài người sẽ làm cho cha, vì tình thương trọn vẹn sẽ đánh đuổi được tất cả mọi sợ hãi” (Mô Rô Ni 8:16; sự nhấn mạnh được thêm vào).
- Nê Phi: “Vậy nên, tôi không viết những gì để thỏa mãn thế gian mà chỉ những gì làm đẹp lòng Thượng Đế và những ai không thuộc về thế gian này” (1 Nê Phi 6:5).
- Lãnh Binh Mô Rô Ni: “Này, tôi là Mô Rô Ni, tổng lãnh binh của các người, tôi không tìm kiếm uy

quyền, mà chỉ tìm cách kéo nó xuống. Tôi không tìm kiếm danh vọng của thế gian, mà chỉ tìm kiếm sự vinh quang của Thượng Đế tôi và sự tự do và an lạc cho tổ quốc tôi” (An Ma 60:36).

Mô Rô Ni đã có một lòng can đảm lớn lao như vậy trong việc ghi nhớ ông phải tập trung vào điều gì nói về ông: “Nếu tất cả mọi người đã sống và đang sống, và sẽ sống giống như Mô Rô Ni, này, quyền năng của ngục giới sẽ bị lung lay mãi mãi; phải, quý dữ sẽ chẳng có quyền năng gì đối với trái tim con cái loài người” (An Ma 48:17).

Các vị tiên tri trong suốt các thời đại đã luôn luôn bị tấn công bởi các ngón tay chỉ trích khinh miệt. Tại sao? Theo thánh thư, đó là bởi vì “những kẻ có tội lấy sự thật làm điều khổ khó, vì sự thật làm họ đau tận đáy lòng” (1 Nê Phi 16:2), hoặc như Chủ Tịch Harold B. Lee nhận xét: “Sự thật mất lòng!”² Phản ứng khinh miệt của họ, trong thực tế, là mặc cảm tội lỗi đang cố gắng tự trấn an, cũng giống như với Cô Ri Ho, cuối cùng đã thừa nhận: “Tôi cũng đã luôn luôn biết rằng có một Đấng Thượng Đế” (An Ma 30:52). Cô Ri Ho rất có sức thuyết phục trong tài lừa dối của mình đến nỗi hắn đã trở nên tin vào lời nói dối của chính mình (xin xem An Ma 30:53).

Kể khinh miệt thường cáo buộc các vị tiên tri về việc không sống hợp thời trong thế kỷ 21 hoặc bị mù quáng. Họ cố gắng thuyết phục hoặc thậm chí còn gây áp lực với Giáo Hội để hạ thấp các tiêu chuẩn của Thượng Đế xuống đến mức độ của hành vi không thích hợp của họ, như lời của Anh Cả Neal A. Maxwell, sẽ “nảy sinh ra tính tự mãn, thay vì là tìm cách tự cải thiện”³ và hồi cải. Việc hạ thấp tiêu chuẩn của Chúa xuống đến mức độ của một hành vi không thích hợp trong xã hội chính là sự bội giáo. Nhiều Giáo Hội ở giữa dân Nê Phi, hai thế kỷ sau khi Đấng Cứu Rỗi hiện đến cùng họ, bắt đầu “giả dục hóa” giáo lý, mượn một cụm từ của Anh Cả Holland.⁴

Khi các anh chị em lắng nghe đoạn này từ sách 4 Nê Phi, thì hãy tìm kiếm điểm tương đồng trong thời đại





chúng ta: “Và chuyện rằng, khi hai trăm mười năm trôi qua, trong xứ có rất nhiều giáo hội; phải, có rất nhiều giáo hội tự nhận là biết về Đấng Ky Tô, vậy mà họ lại chối bỏ phần lớn phúc âm của Ngài, đến nỗi họ tiếp nhận đủ mọi thứ tà ác, và làm lễ ban những gì thiêng liêng cho những kẻ đã từng bị cấm đoán vì không xứng đáng” (4 Nê Phi 1:27).

Một điều tương tự như vậy đang xảy ra trong những ngày sau này! Một số tín hữu không nhận ra rằng họ đang rơi vào cái bẫy tương tự khi họ hưởng ứng việc chấp nhận “[các] truyền thống của tổ phụ họ” (GLGU 93:39) nhưng lại không phù hợp với văn hóa của phúc âm. Còn có những người khác tự lừa dối mình và tự phủ nhận, biện hộ hoặc yêu cầu các giám trợ hạ thấp tiêu chuẩn về giấy giới thiệu đi đền thờ, chứng thực để theo học đại học, hoặc đơn xin đi truyền giáo. Việc làm một giám trợ không phải là dễ dưới áp lực như vậy. Tuy nhiên, giống như Đấng Cứu Rỗi đã dọn dẹp sạch đền thờ để bảo vệ sự thiêng liêng của đền thờ (xin xem Giăng 2:15–16), các giám trợ ngày nay được kêu gọi phải mạnh dạn bảo vệ tiêu chuẩn của đền thờ. Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Ta sẽ biểu hiện với lòng thương xót cho dân ta thấy . . . nếu dân ta biết tuân giữ những giáo lệnh của ta, và không làm ô uế ngôi nhà thánh này” (GLGU 110:7–8).

Đấng Cứu Rỗi, Đấng Gương Mẫu vĩ đại của chúng ta, luôn luôn tập trung vào Cha Ngài. Ngài yêu thương và phục vụ đồng bào của Ngài, nhất là những người muốn được giải cứu, nhưng Ngài phán: “Ta chẳng cầu vinh hiển bởi người ta mà đến đâu” (Giăng 5:41). Ngài muốn những người Ngài đã giảng dạy phải noi theo Ngài, nhưng Ngài không tìm kiếm lợi lộc của họ. Khi thực hiện một hành động bác ái, như chữa lành người bệnh, Ngài thường yêu cầu họ “chớ nói cùng ai” (Ma Thi Ơ 8:4; Mác 7:36; Lu Ca 5:14; 8:56). Điều này một phần là để tránh sự nổi tiếng mà đi theo Ngài bất kể nỗ lực của Ngài để tránh nó (xin xem Ma Thi Ơ 4:24). Ngài kết án những người Pha Ri Si vì đã làm những việc tốt chỉ để được loài người thấy (xin xem Ma Thi Ơ 6:5).

Đấng Cứu Rỗi, Đấng hoàn hảo duy nhất đã từng sống trên thế gian, là Đấng can đảm nhất. Trong cuộc đời của Ngài, Ngài đã phải đối phó với nhiều người cáo buộc Ngài, nhưng Ngài không bao giờ nhượng bộ ngón tay chỉ trở khinh miệt của họ. Ngài là Đấng duy nhất chưa bao giờ quên phải tập trung vào điều gì: “Ta hằng làm sự đẹp lòng [Cha]” (Giăng 8:29; sự nhấn mạnh được thêm vào) và “Sự xét đoán ta là công bình, vì ta chẳng tìm ý muốn của ta, nhưng tìm ý muốn của Đấng đã sai ta” (Giăng 5:30).

Giữa 3 Nê Phi chương 11 và 3 Nê Phi chương 28, Đấng Cứu Rỗi đã dùng danh hiệu *Cha* ít nhất là 150 lần, làm rõ ràng cho dân Nê Phi rằng Ngài đang đại diện cho Chúa Cha của Ngài ở đó. Và từ Giăng chương 14 đến 17, Đấng Cứu đề cập ít nhất 50 lần đến Đức Chúa Cha. Trong mọi cách có thể được, Ngài là môn đồ hoàn hảo của Cha Ngài. Ngài rất hoàn hảo trong việc đại diện cho Cha Ngài, đến nỗi biết Đấng Cứu Rỗi cũng là biết Đức Chúa Cha. Nhìn thấy Vị Nam Tử là nhìn thấy Đức Chúa Cha (xin xem Giăng 14:9). Nghe Vị Nam Tử là nghe Đức Chúa Cha (xin xem Giăng 5:36). Ngài chủ yếu trở nên không thể phân biệt được với Cha Ngài. Cha Ngài và Ngài là một (xin xem Giăng 17:21–22). Ngài hoàn toàn biết phải tập trung vào điều gì.

Cầu xin cho tấm gương đầy soi dẫn của Ngài củng cố chúng ta chống lại những cạm bẫy của lời nói tăng bốc của người khác hoặc tính kiêu ngạo từ bên trong lòng mình. Cầu xin cho tấm gương của Ngài mang đến lòng can đảm cho chúng ta để không bao giờ sợ hãi hoặc bỏ dở những người làm chúng ta sợ hãi. Cầu xin cho tấm gương của Ngài soi dẫn chúng ta để đi làm việc thiện một cách ẩn danh càng nhiều càng tốt, và không “khát vọng đến danh lợi của loài người” (GLGU 121:35). Và cầu xin cho tấm gương có một không hai của Ngài giúp chúng ta luôn luôn ghi nhớ *giáo lệnh nào* là “điều răn thứ nhất và lớn hơn hết” (Ma Thi Ơ 22:38). Khi những người khác đòi hỏi được chấp thuận bất chấp các giáo lệnh của Thượng Đế, cầu xin cho chúng ta luôn luôn ghi nhớ rằng chúng ta là môn đồ của ai, và chúng ta phải tập trung vào điều gì, là lời cầu nguyện của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. C. S. Lewis, *The Screwtape Letters*, hiệu chỉnh lại ấn bản (1982), 137–38.
2. Harold B. Lee, trong Boyd K. Packer, *Mine Errand from the Lord: Selections from the Sermons and Writings of Boyd K. Packer* (2008), 356.
3. Neal A. Maxwell, “Repentance,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1991, 32.
4. Jeffrey R. Holland, “The Call to Be Christlike,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2014, 35.



Bài của Cheryl A. Esplin

Đệ Nhị Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Tiệc Thánh—một Sự Đổi Mới cho Tâm Hồn

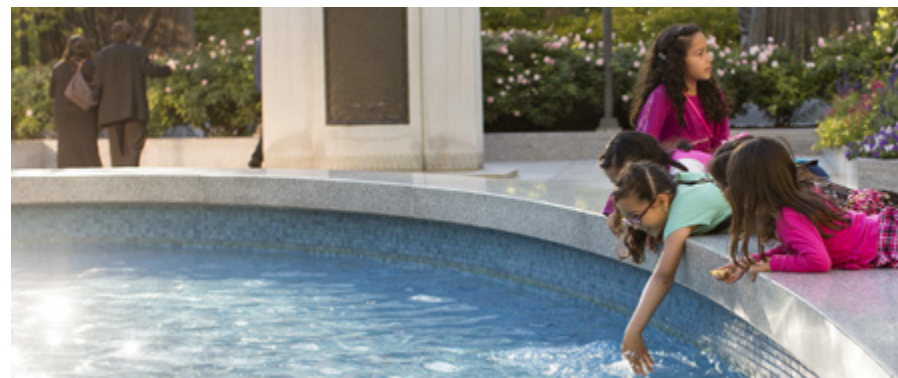
Thánh Linh chữa lành và đổi mới tâm hồn của chúng ta. Phước lành đã được hứa của Tiệc Thánh là chúng ta sẽ “luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”

Một nhóm thiếu nữ đã có lần hỏi tôi: “Khi bằng tuổi của các em, chị muốn biết được điều gì?” Nếu phải trả lời cho câu hỏi đó bây giờ, thì tôi sẽ gồm vào ý nghĩ này: “Khi bằng tuổi các em, tôi muốn hiểu được tầm quan trọng của Tiệc Thánh rõ hơn lúc bây giờ. Tôi ước gì tôi đã hiểu được Tiệc Thánh theo cách mà Anh Cả Jeffrey R. Holland đã mô tả. Ông nói: ‘Một trong những lời mời gọi vốn có trong giáo lễ Tiệc Thánh là đó là một kinh nghiệm thuộc linh thật sự, một sự truyền đạt thuộc linh, một sự đổi mới cho tâm hồn.’¹”

Làm thế nào Tiệc Thánh có thể “là một kinh nghiệm thuộc linh thật sự,

một lễ ban thánh thể, một sự đổi mới cho tâm hồn” mỗi tuần?

Tiệc Thánh trở thành một kinh nghiệm củng cố phần thuộc linh khi chúng ta lắng nghe những lời cầu nguyện Tiệc Thánh và tái cam kết với các giao ước của mình. Để làm điều này, chúng ta cần phải sẵn lòng mang danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô.² Khi nói về lời hứa này, Chủ Tịch Henry B. Eyring đã dạy: “Điều đó có nghĩa là chúng ta cần phải tự coi mình là thuộc vào Ngài. Chúng ta sẽ đặt Ngài làm ưu tiên trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta sẽ muốn điều Ngài muốn thay vì điều chúng ta muốn hoặc điều mà thế gian dạy cho chúng ta muốn.”³



Khi thực hiện Tiệc Thánh, chúng ta cũng giao ước phải “luôn luôn tưởng nhớ”⁴ tới Chúa Giê Su Kỵ Tô. Vào đêm trước khi Ngài bị đóng đinh, Đấng Kỵ Tô đã quy tụ Các Sứ Đồ của Ngài lại xung quanh Ngài và thiết lập Tiệc Thánh. Ngài lấy bánh, bẻ ra, ban phước, và phán rằng: “Hãy lấy ăn đi; việc này để tưởng nhớ tới thể xác của ta mà ta làm giá chuộc cho các người.”⁵ Kế đó, Ngài lấy một chén rượu, tạ ơn rồi đưa cho Các Sứ Đồ để uống, và phán rằng: “Việc này để tưởng nhớ tới máu của ta . . . , được đổ ra cho tất cả những ai tin vào danh ta.”⁶

Ở giữa những người dân Nê Phi và một lần nữa vào lúc phục hồi Giáo Hội của Ngài trong những ngày sau, Ngài đã lặp đi lặp lại rằng chúng ta phải dự phần Tiệc Thánh để tưởng nhớ tới Ngài.⁷

Khi dự phần Tiệc Thánh, chúng ta làm chứng với Thượng Đế rằng chúng ta sẽ luôn luôn tưởng nhớ tới Vị Nam Tử của Ngài, không chỉ trong lúc thực hiện giáo lễ Tiệc Thánh ngắn ngủi mà thôi. Điều này có nghĩa rằng chúng ta sẽ không ngừng lưu ý đến tấm gương và những lời giảng dạy của Đấng Cứu Rỗi để hướng dẫn những ý nghĩ, sự lựa chọn, và hành động của mình.⁸

Lời cầu nguyện Tiệc Thánh cũng nhắc nhở chúng ta rằng chúng ta cần phải “tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.”⁹

Chúa Giê Su phán rằng, “Nếu các người yêu mến ta thì giữ gìn các điều răn ta.”¹⁰ Tiệc Thánh cho chúng ta một cơ hội để tự xem xét và cơ hội để hướng lòng cùng ý muốn của mình đến Thượng Đế. Việc tuân theo các giáo lệnh mang quyền năng của phúc âm vào cuộc sống của chúng ta cũng như sự bình an và nếp sống thuộc linh.

Tiệc Thánh cung cấp thời gian để có một kinh nghiệm thuộc linh thật sự trong khi chúng ta suy ngẫm về quyền năng cứu chuộc và làm cho có khả năng của Đấng Cứu Rỗi qua Sự Chuộc Tội của Ngài. Một chị lãnh đạo Hội Thiếu Nữ gần đây mới học được về sức mạnh chúng ta nhận được khi cố gắng dự phần Tiệc Thánh một cách có suy nghĩ. Vì đang cố gắng hoàn tất

một điều đòi hỏi trong chương trình Sự Tiến Triển Cá Nhân, nên chị ấy đã đặt ra mục tiêu để tập trung vào những lời trong các bài thánh ca Tiệc Thánh và những lời cầu nguyện.

Mỗi tuần, chị ấy đã tự đánh giá mình trong lễ Tiệc Thánh. Chị nhớ lại những lỗi lầm mình đã làm, và chị đã cam kết là sẽ sống tốt hơn trong tuần tới. Chị rất biết ơn đã có thể sửa chữa công việc của mình và được làm cho trong sạch. Nhìn lại kinh nghiệm đó, chị nói: “Tôi đã hành động theo phần hối cải của Sự Chuộc Tội.”

Một ngày Chủ Nhật nọ sau khi tự đánh giá mình, chị bắt đầu cảm thấy buồn rầu và bi quan. Chị có thể thấy rằng chị đã lặp lại các lỗi lầm tương tự, hết tuần này sang tuần khác. Nhưng sau đó chị đã có một ấn tượng rõ ràng rằng chị đã bỏ qua một phần quan trọng của Sự Chuộc Tội—quyền năng làm cho có khả năng của Đấng Ky Tô. Chị đã quên tất cả những lần Đấng Cứu Rỗi đã giúp chị trở thành con người mà chị cần phải trở thành và phục vụ vượt quá khả năng của mình.

Khi suy ngẫm về điều này, chị suy nghĩ một lần nữa về tuần trước đó. Chị nói: “Một cảm giác hân hoan xua tan nỗi sầu của tôi khi tôi thấy rằng Ngài đã cho tôi rất nhiều cơ hội và khả năng. Tôi nhận thấy với lòng biết ơn về khả năng tôi đã có để nhận ra nhu cầu của con tôi khi nhu cầu đó không rõ ràng. Tôi nhận thấy rằng vào ngày nào khi tôi cảm thấy không thể làm nổi thêm một điều gì nữa, thì tôi đã có thể đưa ra những lời khích lệ cho một người bạn. Tôi đã cho thấy lòng kiên nhẫn trong một hoàn cảnh thường trái ngược với tôi.”

Chị kết luận: “Khi cảm tạ Thượng Đế về quyền năng làm cho có khả năng của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống của mình, tôi cảm thấy lạc quan hơn rất nhiều đối với tiến trình hối cải mà tôi đã đạt được. Tôi mong đợi đến tuần tới với niềm hy vọng đổi mới.”

Anh Cả Melvin J. Ballard dạy về Tiệc Thánh có thể là một kinh nghiệm chữa lành và thanh tẩy như thế nào. Ông nói:

“Ai đó trong chúng ta mà không bị tổn thương về mặt tinh thần bởi lời nói, ý nghĩ, hay hành động trong tuần



lễ trước và sau ngày Sa Bát? Chúng ta làm những điều mình hối tiếc và mong muốn được tha thứ. . . . Phương pháp để có được sự tha thứ là . . . hối cải tội lỗi của chúng ta, đi đến những người mà chúng ta đã phạm tội hoặc phạm lỗi lầm đối với họ để được họ tha thứ, và sau đó trở về bàn Tiệc Thánh, ở đây, nếu đã chân thành hối cải và tự đặt mình vào điều kiện thích hợp, thì chúng ta sẽ được tha thứ và sự chữa lành thuộc linh sẽ đến với tâm hồn chúng ta. . . .

Anh Cả Ballard nói: “Tôi là một người đã chứng kiến rằng có một tinh thần hiện diện trong việc thực hiện Tiệc Thánh mang đến sự an ủi khắp châu thân; các anh chị em cảm thấy những vết thương thuộc linh được chữa lành, và gánh nặng được cất bỏ. Sự an ủi và hạnh phúc đến với tâm hồn xứng đáng và thực sự mong muốn dự phần vào món ăn thuộc linh này.”¹¹

Tâm hồn bị tổn thương của chúng ta có thể được chữa lành và đổi mới không những nhờ vào bánh và nước nhắc nhở chúng ta về sự hy sinh bằng thịt và máu của Đấng Cứu Rỗi mà còn nhờ vào các biểu tượng nhắc nhở rằng Ngài sẽ luôn luôn là “bánh sự sống”¹² và “nước sự sống.”¹³

Sau khi thực hiện Tiệc Thánh cho dân Nê Phi, Chúa Giê Su phán:

“Kể nào ăn bánh này là ăn vào tâm hồn mình thể xác của ta; và kể nào uống rượu nho này là uống vào tâm hồn mình máu của ta; và tâm hồn kể

ấy sẽ được luôn luôn no đủ; không bao giờ còn bị đói hay khát nữa.

“Giờ đây, khi dân chúng ăn và uống xong, này, họ đều được đầy đầy Thánh Linh.”¹⁴

Với những lời này, Đấng Ky Tô dạy chúng ta rằng Thánh Linh chữa lành và đổi mới tâm hồn của chúng ta. Phước lành đã được hứa của Tiệc Thánh là chúng ta sẽ “luôn được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”¹⁵

Khi dự phần Tiệc Thánh, đôi khi tôi hình dung ra trong tâm trí của mình một bức tranh mô tả Đấng Cứu Rỗi Phục Sinh với hai cánh tay dang rộng, như thể Ngài sẵn sàng tiếp nhận chúng ta vào vòng tay yêu thương của Ngài. Tôi rất thích bức tranh đó. Khi tôi nghĩ về bức tranh đó trong lúc diễn ra Tiệc Thánh, tâm hồn của tôi được nâng cao đến mức tôi gần như có thể nghe thấu lời phán của Đấng Cứu Rỗi: “Này, cánh tay thương xót của ta đã dang ra về phía các người, và bất cứ kẻ nào đến, ta đều đón nhận; và phước thay cho những ai đến cùng ta.”¹⁶

Những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn đại diện cho Đấng Cứu Rỗi khi họ chuẩn bị, ban phước, và chuyển Tiệc Thánh. Khi một người nắm giữ chức tư tế dang tay ra để đưa cho chúng ta các biểu tượng thiêng liêng, thì đó cũng như chính Đấng Cứu Rỗi đang mở rộng cánh tay thương xót của Ngài, mời gọi mỗi người chúng ta dự phần vào các ân tứ quý giá của

tình yêu thương có sẵn qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài—là các ân tứ về sự hối cải, tha thứ, an ủi, và hy vọng.¹⁷

Chúng ta càng suy ngẫm về tầm quan trọng của Tiệc Thánh, thì Tiệc Thánh càng trở nên thiêng liêng và có ý nghĩa hơn đối với chúng ta. Đây là điều mà một người cha 96 tuổi nói khi con trai của ông hỏi: “Cha ơi, tại sao cha đi nhà thờ? Cha không thể thấy, cha không thể nghe, cha đi lại khó khăn. Tại sao cha lại đi nhà thờ?” Người cha đáp: “Đó là vì Tiệc Thánh. Cha đi để dự phần Tiệc Thánh.”

Cầu xin cho mỗi người chúng ta có thể đi đến lễ Tiệc Thánh và chuẩn bị để có “một kinh nghiệm thuộc linh thật sự, một lễ ban thánh thể, một sự đổi mới cho tâm hồn [của chúng ta].”¹⁸

Tôi biết rằng Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta hằng sống. Tôi biết ơn về cơ hội mà Tiệc Thánh mang đến để cảm nhận được tình yêu thương của hai Ngài và dự phần vào Thánh Linh. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant: The Messianic Message of the Book of Mormon* (1997), 283.
2. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
3. Henry B. Eyring, “That We May Be One,” *Ensign*, tháng Năm năm 1998, 67.
4. Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79.
5. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:22 (trong Ma Thi Ơ 26:26, cuộc chú c, và trong phần phụ lục Kinh Thánh).
6. Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 26:24 (trong phần phụ lục Kinh Thánh); xin xem thêm Ma Thi Ơ 26:26–28; Mác 14:22–24; Lu Ca 22:15–20.
7. Xin xem 3 Nê Phi 18:7, 11; Giáo Lý và Giao Ước 20:75.
8. Xin xem “How Do I Keep My Covenant to Always Remember the Savior?” *Come, Follow Me* Chương trình giảng dạy Trường Chủ Nhật; lds.org/youth/learn/ss/ordinances-covenants/remember; *Trung Thành cùng Đức Tin: Sách Tham Khảo Phúc Âm* (2004), 147–48.
9. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
10. Giảng 14:15.
11. Melvin J. Ballard, trong Melvin R. Ballard, *Melvin J. Ballard: Crusader for Righteousness* (1966), 132–33.
12. Giảng 6:48.
13. Giảng 4:10.
14. 3 Nê Phi 20:8–9.
15. Giáo Lý và Giao Ước 20:77.
16. 3 Nê Phi 9:14.
17. Tôi biết ơn Ann Madsen về sự hiểu biết sâu sắc về nguyên tắc này.
18. Jeffrey R. Holland, *Christ and the New Covenant*, 283.



Bài của Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Giải Cứu trong Tình Đoàn Kết

Để phụ giúp Đấng Cứu Rỗi, chúng ta phải cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Mọi người, mọi chức vụ, và mọi sự kêu gọi đều quan trọng.

Chúng ta thường nghe Chủ Tịch Thomas Monson nói: “Tìm đến để giải cứu.”¹ Tôi nghĩ đến một câu chuyện trong Kinh Tân Ước. Đó là một tấm gương hoàn hảo về cách các tín hữu và những người truyền giáo có thể làm việc với nhau trong tình đoàn kết qua các hội đồng tiểu giáo khu để tìm đến giải cứu. Câu chuyện được tìm thấy trong Mác 2:1–5. Tôi thấy rằng những kinh nghiệm mà Chúa Giê Su đã dùng để dạy chúng ta các giáo lý hay nguyên tắc nào đó luôn luôn có tính chất soi dẫn và dễ hiểu.

Một trong những nhân vật trong câu chuyện này là một người đàn ông bị bệnh bại liệt, không thể đi lại được

nếu không được phụ giúp. Người đàn ông này chỉ có thể ở nhà, chờ để được giải cứu.

Trong thời chúng ta, điều này có thể xảy ra như sau. Bốn người đang thi hành theo chỉ định của vị giám trợ để đi thăm nhà của một người đàn ông bị bệnh bại liệt. Tôi có thể hình dung ra một người trong số họ đến từ Hội Phụ Nữ, một người từ nhóm túc số các anh cả, một người từ Chức Tư Tế A Rôn, và cuối cùng nhưng không kém quan trọng, một người truyền giáo toàn thời gian. Trong buổi họp hội đồng tiểu giáo khu gần đây nhất, sau khi cùng nhau hội ý về nhu cầu trong tiểu giáo khu, vị giám trợ đã



đưa ra những chỉ định “giải cứu”. Bốn người này đã được chỉ định để giúp người đàn ông mắc bệnh bại liệt. Họ không thể chờ đợi cho người ấy tự mình đến nhà thờ được. Họ phải đi đến thăm nhà người ấy. Họ phải đi tìm người ấy, và như thế, họ ra đi giải cứu. Người đàn ông ấy đã được đưa đến Chúa Giê Su.

“Bây giờ có mấy kẻ đem tới cho Ngài một người đau bại, có bốn người khiêng” (Mác 2:3).

Tuy nhiên, căn phòng đã quá đông người. Họ không thể đi lọt qua cái cửa. Tôi chắc chắn rằng họ đã cố gắng để có thể nghĩ đủ cách, nhưng họ cũng không thể đi lọt qua. Những sự việc đã không xảy ra một cách trôi chảy như hoạch định. Có những chướng ngại vật trên đường đi “giải cứu” của họ. Nhưng họ đã không bỏ cuộc. Họ không bỏ lại người đàn ông bị bại liệt ở bên cửa. Họ cùng nhau hội ý về điều phải làm tiếp theo—làm thế nào họ có thể mang người đàn ông ấy đến cùng Chúa Giê Su Ky Tô để được chữa lành. Công việc phụ giúp Chúa Giê Su Ky Tô trong việc cứu rỗi người khác, ít nhất là đối với họ, không bao giờ là quá khó khăn. Họ đã đưa ra một kế hoạch—không phải là một kế hoạch dễ dàng, nhưng họ đã hành động theo kế hoạch đó.

“Nhưng, vì đông người, không lại gần Ngài được, nên dỡ mái nhà ngay chỗ Ngài ngồi, rồi do lỗ đó dùng giường người bại nằm xuống” (Mác 2:4).

Họ đưa người ấy lên mái nhà. Giả sử là không có cầu thang bên ngoài cho họ leo lên, nên họ phải mất một thời gian để mọi người có thể lên được mái nhà. Tôi nghĩ rằng điều đó có thể xảy ra theo cách này: đầu tiên người thiếu niên từ tiểu giáo khu của em ấy sẽ phải leo lên mái nhà. Vì em ấy còn trẻ và tràn đầy nghị lực, nên điều đó không khó lắm đối với em ấy. Người bạn đồng hành giảng dạy tại gia của em ấy từ nhóm túc số các anh cả và người truyền giáo toàn thời gian cao lớn và khỏe mạnh sẽ phụ đẩy em ấy lên từ bên dưới. Một chị trong Hội Phụ Nữ có thể nhắc nhở họ là phải cẩn thận và khuyến khích họ. Sau đó, những người đàn ông sẽ dỡ mái



nhà trong khi chị phụ nữ tiếp tục an ủi người đàn ông đang chờ để được chữa lành—để có thể tự mình đi lại và được tự do.

Việc chỉ định giải cứu này đòi hỏi tất cả mọi người phải cùng nhau làm việc. Vào thời điểm quan trọng này, cần phải có sự phối hợp cẩn thận để dòng người đàn ông bị bệnh bại liệt xuống dưới từ mái nhà. Bốn người sẽ phải làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Không thể có bất cứ điều gì bất hòa nào trong số bốn người họ. Họ phải dòng người đàn ông bị bại liệt ấy xuống dưới với cùng tốc độ. Nếu một người nào đó thả sợi dây nhanh hơn ba người kia, thì người đàn ông ấy sẽ rơi ra khỏi cái giường của mình. Người ấy không thể giữ cho mình không rơi vì quá yếu.

Để phụ giúp Đấng Cứu Rỗi, chúng ta phải cùng nhau làm việc trong tình đoàn kết và hòa thuận. Mọi người, mọi chức vụ, và mọi sự kêu gọi đều quan trọng. Chúng ta phải được đoàn kết trong Chúa Giê Su Ky Tô.

Cuối cùng, người đàn ông bị bệnh bại liệt đã được đặt xuống trước mặt Chúa Giê Su. “Đức Chúa Giê Su thấy đức tin họ, bèn phán cùng kẻ bại rằng: Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha” (Mác 2:5). Chúa Giê Su cho thấy lòng thương xót đối với người ấy và

chữa lành người ấy—không chỉ về thể chất mà còn về phần thuộc linh nữa: “Hỡi con ta, tội lỗi ngươi đã được tha.” Điều đó thật là tuyệt vời, phải không? Chúng ta đã chẳng muốn điều đó cũng xảy ra cho tất cả chúng ta sao? Chắc chắn là tôi sẽ muốn điều đó rồi.

Chúng ta có biết người nào trong cuộc sống của mình bị mắc bệnh bại liệt thuộc linh, một người hoàn toàn không thể tự mình trở lại với Giáo Hội không? Người này có thể là một đứa con trong số mấy đứa con của mình, một người cha hay mẹ, một người phối ngẫu hoặc một người bạn.

Với rất nhiều người truyền giáo toàn thời gian hơn trong mỗi đơn vị Giáo Hội, thật là sáng suốt nếu các vị giám trợ và chủ tịch chi nhánh biết tận dụng nhiều hơn các hội đồng của tiểu giáo khu và chi nhánh của mình. Vị giám trợ có thể mời mỗi thành viên trong hội đồng tiểu giáo khu đến với một bản danh sách tên của những người có thể cần được phụ giúp. Các thành viên của hội đồng tiểu giáo khu sẽ cùng hội ý cẩn thận với nhau về cách họ có thể giúp đỡ hữu hiệu nhất. Các giám trợ sẽ chăm chú lắng nghe những ý kiến và đưa ra những chỉ định.

Những người truyền giáo toàn thời gian là những nguồn phương tiện

tuyệt vời cho các tiểu giáo khu trong các nỗ lực giải cứu này. Họ còn trẻ và tràn đầy sức lực. Họ thích có được một bản danh sách tên cụ thể của những người để cùng làm việc. Họ thích làm việc với các tín hữu trong tiểu giáo khu. Họ biết đây là những cơ hội tìm kiếm tuyệt vời đối với họ. Họ tận tâm thiết lập vương quốc của Chúa. Họ có một chứng ngôn vững mạnh rằng họ sẽ trở nên giống như Đấng Ký Tô hơn khi họ tham gia vào các nỗ lực giải cứu này.

Để kết luận, tôi xin chia sẻ với các anh chị em thêm một kho báu được ẩn giấu trong câu chuyện của thánh thư này. Đó là trong câu 5: “Đức Chúa Giê Su thấy đức tin *họ*” (sự nhấn mạnh được thêm vào). Trước đây tôi đã không nhận thấy điều này—đức tin *của họ*. Đức tin phối hợp của chúng ta cũng sẽ ảnh hưởng đến sự an lạc của người khác.

Những người mà Chúa Giê Su đã đề cập đến là ai? Họ cũng thực sự có thể bao gồm bốn người đã khiêng người đàn ông bị bại liệt, người đàn ông này, những người đã cầu nguyện cho ông ta, và tất cả những người ở đó đang lắng nghe lời thuyết giảng của Chúa Giê Su và thấy vui thầm trong lòng rằng phép lạ sắp xảy ra. Họ cũng có thể gồm có người phối ngẫu, cha, mẹ, đứa con trai hay con gái, một người truyền giáo, một chủ tịch nhóm túc số, một chủ tịch Hội Phụ Nữ, một vị giám trợ, và một người bạn ở xa. Chúng ta đều có thể giúp đỡ lẫn nhau. Chúng ta phải luôn luôn biết thiết tha nhiệt thành trong việc tìm cách giải cứu những người hoạn nạn.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Ký Tô là Thượng Đế có phép lạ. Chúa Giê Su Ký Tô yêu thương tất cả chúng ta và có quyền năng để cứu rỗi và chữa lành, cả về thể chất lẫn thuộc linh. Khi phụ giúp Ngài trong sứ mệnh cứu rỗi các linh hồn của Ngài, thì chúng ta cũng sẽ được giải cứu trong tiến trình này. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Ngài, chính là Chúa Giê Su Ký Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem ví dụ, Thomas S. Monson, “Trách Nhiệm của Chúng Ta để Giải Cứu,” *Liahona*, tháng Mười năm 2013, 5.



Bài của Anh Cả D. Todd Christofferson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Được Tự Do Mãi Mãi, Tự Hành Động Lấy Một Mình

Ý muốn của Thượng Đế là chúng ta phải là những người tự do được ban cho khả năng để đạt đến tiềm năng trọn vẹn của mình về mặt vật chất lẫn thuộc linh.

Vở kịch *The Life of King Henry V* (Cuộc Đời của Vua Henry Đệ Ngũ) của William Shakespeare gồm có một cảnh ban đêm trong trại lính Anh tại Agincourt ngay trước khi cuộc chiến với quân đội Pháp. Trong ánh sáng lờ mờ và phần nào nguy trang, Vua Henry đi lang thang trong số những người lính của ông mà không ai nhận ra. Ông nói chuyện với họ, cố gắng đánh giá lòng tự tin của quân lính của ông vì số lính của ông ít hơn nhiều so với số lính của đối thủ, và vì họ không nhận ra ông là ai, nên họ đưa ra ý kiến thẳng thắn. Trong khi trò chuyện, họ nói về ai là người chịu trách nhiệm về điều xảy ra cho những người lâm chiến—nhà vua hay là từng người lính.

Có một lúc, Vua Henry nói: “Tôi nghĩ rằng tôi sẽ hài lòng hơn để chết trong tay quân đội của nhà vua hơn bất cứ nơi nào, vì nhà vua có chính nghĩa.”

Michael Williams đáp: “Lối suy nghĩ đó vượt quá sự hiểu biết của chúng tôi.”

Người bạn lính của ông đồng ý: “Vâng, và lối suy nghĩ đó cao hơn sự hiểu biết của chúng ta, vì chúng ta đủ biết rằng chúng ta là thần dân của nhà vua. Nếu nhà vua không có chính nghĩa thì chúng ta không có tội vì chúng ta chỉ tuân theo nhà vua.”

Williams nói thêm: “Nếu nhà vua không có chính nghĩa thì một mình nhà vua chịu trách nhiệm về tất cả những gì được thực hiện để hoàn thành những điều đó.”

Không ngạc nhiên gì khi Vua Henry không đồng ý: “Nhà vua chịu trách nhiệm cho mỗi thần dân; nhưng mỗi người phải chịu trách nhiệm cho linh hồn của mình.”¹

Shakespeare không cố gắng giải quyết cuộc tranh luận này trong vở kịch đó, và trong bất cứ hình thức nào, thì đó là một cuộc tranh luận vẫn còn tiếp tục đến thời kỳ chúng ta—ai là người chịu trách nhiệm cho điều xảy ra trong cuộc sống của chúng ta?

Khi những sự việc trở nên tồi tệ, thì người ta có khuynh hướng đổ lỗi cho

người khác hoặc thậm chí cả Thượng Đế. Đôi khi người ta bắt đầu cảm thấy được quyền, và các cá nhân hoặc các nhóm cố gắng trút trách nhiệm về sự an lạc của họ cho người khác hoặc cho chính phủ. Trong những vấn đề thuộc linh, một số người cho rằng, người nam và người nữ không cần phải cố gắng để bản thân mình được ngay chính—bởi vì Thượng Đế yêu thương và cứu “con người thật của chúng ta”.

Nhưng Thượng Đế muốn con cái của Ngài phải hành động theo quyền tự quyết về mặt đạo đức mà Ngài đã ban cho họ, “để mọi người có thể chịu trách nhiệm về tội lỗi của mình vào ngày phán xét.”² Chính là kế hoạch của Ngài và ý muốn của Ngài rằng chúng ta đóng vai trò quan trọng trong việc đưa ra quyết định trong cuộc đời mình. Ngài sẽ không sống cuộc sống thay cho chúng ta hay điều khiển và kiểm chế chúng ta, như Lu Xi Phe đã có lần mong muốn làm như thế. Các vị tiên tri của Ngài cũng sẽ không kiểm chế chúng ta. Brigham Young nói: “Tôi không muốn bất cứ Thánh Hữu Ngày Sau nào trên thế gian này, hoặc trên thiên thượng, phải mãn nguyện với những gì tôi làm, trừ khi Thánh Linh của Chúa Giê Su Kỵ Tô—là tinh thần mặc khải, bắt họ phải hài lòng. Tôi muốn họ tự mình biết và hiểu được lẽ thật.”³

Vậy thì Thượng Đế không cứu chúng ta theo “đúng như con người thật của chúng ta”, thứ nhất là bởi vì “đúng như con người thật của chúng ta” thì chúng ta ô uế và “không có một vật ô uế nào có thể ở trong . . . chốn hiện diện của Ngài; vì, theo ngôn ngữ của A Đam, Đấng Thánh Thiện là danh Ngài, và danh của Con Độc Sinh của Ngài là con của Người [của Đấng Thánh Thiện]”⁴ Và thứ hai, Thượng Đế sẽ không hành động để bắt chúng ta làm điều gì chúng ta không chọn để làm. Ngài thật sự yêu thương chúng ta, và bởi vì Ngài yêu thương chúng ta nên Ngài sẽ không ép buộc hay bỏ rơi chúng ta. Thay vì thế, Ngài giúp đỡ và hướng dẫn chúng ta. Quả thật, các giáo lệnh của Ngài chính là cách Ngài bày tỏ tình yêu thương thực sự cho chúng ta.



Chúng ta nên (và phải) vui mừng đối với kế hoạch do Thượng Đế quy định để cho phép chúng ta lựa chọn để hành động cho chính mình và trải qua những hậu quả, hoặc như thánh thư chép rằng để chúng ta “nếm mùi cay đắng, để [chúng ta] có thể hiểu giá trị của điều thiện.”⁵ Chúng ta mãi mãi biết ơn rằng Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi đã khắc phục tội nguyên thủy để chúng ta có thể được sinh ra trong thế gian này nhưng vẫn không bị trừng phạt vì sự phạm giới của A Đam.⁶ Do đó, chúng ta được cứu chuộc khỏi Sự Sa Ngã, chúng ta bắt đầu cuộc sống vô tội trước mặt Thượng Đế và “được tự do mãi mãi, phân biệt được thiện ác, và tự hành động lấy một mình, chứ không bị tác động.”⁷ Chúng ta có thể chọn để trở thành con người mà chúng ta muốn trở thành, và với sự giúp đỡ của Thượng Đế, chúng ta còn có thể trở thành giống như Ngài.⁸

Phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô mở đường cho chúng ta để trở thành con người mình có thể trở thành. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và ân điển của Ngài, những thất bại của chúng ta để sống theo luật thượng thiên một cách hoàn hảo và kiên định trong cuộc sống trần thế có thể được xóa tan và chúng ta có thể phát triển một cá tính giống như Đấng Kỵ Tô. Tuy nhiên, công lý đòi hỏi rằng nếu

chúng ta không sẵn lòng cam kết và tham gia thì không có một điều nào trong số những điều này xảy ra được. Điều này đã từng như vậy. Sự hiện diện của con người chúng ta trên thế gian là kết quả của sự lựa chọn của mỗi người để tham gia vào kế hoạch của Đức Chúa Cha.⁹ Do đó, sự cứu rỗi chắc hẳn không phải là kết quả của các quyết định không dự đoán trước của Thượng Đế, hay là xảy ra chỉ vì đó là ý muốn của Thượng Đế.¹⁰

Công lý là một thuộc tính quan trọng của Thượng Đế. Chúng ta có thể có đức tin nơi Thượng Đế vì Ngài là Đấng chúng ta hoàn toàn tin cậy. Thánh thư dạy chúng ta rằng “Thượng Đế không bước trên những con đường quanh co, Ngài không rẽ qua tay phải hay tay trái, Ngài cũng không thay đổi những gì Ngài đã phán, vậy nên những con đường của Ngài rất thẳng, và lộ trình của Ngài là một vòng tròn vĩnh cửu”¹¹ và rằng “Đức Chúa Trời chẳng hề vị nể ai, nhưng trong các dân, hễ ai kính sợ Ngài và làm sự công bình, thì nấy được đẹp lòng Chúa.”¹² Chúng ta dựa vào tính chất thiêng liêng của công lý để có được đức tin, sự tin tưởng, và hy vọng.

Nhưng vì phải hoàn toàn công bình, nên có một số điều Thượng Đế không thể làm. Ngài không thể tự ý cứu một số người và trục xuất những người khác. Ngài “chẳng nhìn tội lỗi

với một may mắn chấp nhận.”¹³ Ngài không thể cho phép nguyên tắc của sự thương xót chế ngự công lý.¹⁴

Việc Thượng Đế đã thiết lập nguyên tắc của sự thương xót là bằng chứng đầy thuyết phục rằng Ngài là Đấng công bình. Chính vì Ngài là Đấng công bình nên Ngài đã thiết lập một cách để lòng thương xót đóng một vai trò cần thiết trong số mệnh vĩnh cửu của chúng ta. Vì vậy, bây giờ “công lý thi hành tất cả những đòi hỏi của nó, và luôn cả lòng thương xót cũng đòi hỏi tất cả những gì thuộc quyền nó nữa.”¹⁵

Chúng ta biết rằng đó là “những sự đau khổ và cái chết của người mà không hề phạm tội, người mà Cha rất hài lòng; . . . máu Con của Cha đã đổ ra”¹⁶ nhằm đáp ứng những đòi hỏi của công lý, mở rộng lòng thương xót và cứu chuộc chúng ta.¹⁷ Tuy vậy, “theo công lý, kế hoạch cứu chuộc chỉ có thể được thực hiện với điều kiện là loài người phải hối cải.”¹⁸ Đây là điều kiện và cơ hội cho sự hối cải mà cho phép lòng thương xót có thể thực hiện được mà không hủy diệt công lý.

Đấng Kỵ Tô chết không phải để tự ý cứu loài người mà để ban cho loài người cơ hội để hối cải. Chúng ta trông cậy “hoàn toàn vào những công nghiệp của Đấng có quyền năng cứu rỗi.”¹⁹ trong tiến trình hối cải, nhưng hành động dẫn đến sự hối cải là một sự thay đổi đòi hỏi chúng ta phải sử dụng ý muốn riêng của mình. Vì vậy, việc làm cho sự hối cải thành một điều kiện để nhận được ân tứ về ân điển, Thượng Đế làm cho chúng ta có khả năng giữ lại trách nhiệm cho bản thân mình. Sự hối cải tôn trọng và duy trì quyền tự quyết về mặt đạo đức của chúng ta: “Và do đó, lòng thương xót có thể thỏa mãn được sự đòi hỏi của công lý, và bao quanh nó bởi vòng tay an toàn, trong lúc đó kẻ nào không thực hành đức tin đưa đến sự hối cải thì sẽ bị phơi bày ra trước luật pháp trọn vẹn về những đòi hỏi của công lý; vậy nên, chỉ có kẻ nào có đức tin đưa lại sự hối cải mới hưởng được kế hoạch cứu chuộc vĩ đại và vĩnh cửu.”²⁰

Hiểu lầm về công lý và lòng thương xót của Thượng Đế là một chuyện;



phủ nhận sự hiện hữu hay thẩm quyền và quyền năng tối cao của Thượng Đế là một chuyện khác, nhưng cả hai đều dẫn đến việc chúng ta đạt được ít hơn—đôi khi còn ít hơn nhiều—so với tiềm năng trọn vẹn và thiêng liêng của mình. Một Thượng Đế mà không đòi hỏi gì từ dân Ngài thì cũng giống như là một Thượng Đế không hiện hữu. Một thế giới mà không có Thượng Đế, Thượng Đế hằng sống là đáng thiết lập các quy luật về đạo đức để cai quản và làm hoàn hảo con cái Ngài, thì cũng là một thế giới không có lẽ thật hay công lý tuyệt đối. Đó là một thế giới trong đó mọi người chấp nhận rằng điều đúng và điều sai đều khác nhau đối với mọi người.

Thuyết tương đối có nghĩa là mỗi người có thẩm quyền cao nhất của riêng mình. Dĩ nhiên, đó không phải là chỉ những người nào phủ nhận Thượng Đế và tin theo thuyết này. Một số người tin vào Thượng Đế vẫn tin rằng chính bản thân họ, riêng cá nhân, quyết định điều gì là đúng và điều gì là sai. Một thanh niên đã bày tỏ điều đó theo cách này: “Tôi không nghĩ là tôi có thể nói rằng Ấn Độ giáo là sai hay Công giáo là sai hay Tân giáo là sai—tôi nghĩ rằng điều này hoàn toàn tùy thuộc vào điều mình tin . . . Tôi không nghĩ rằng có điều đúng và điều sai ở đó.”²¹ Một người khác, khi được hỏi về căn bản của niềm tin tôn giáo, đã trả lời: “Bản thân tôi tin rằng—điều đó thực sự là như thế. Ý tôi muốn nói là làm thế nào có thể có thẩm quyền nào về một điều nào đó bắt ta phải tin?”²²

Đối với những người tin rằng bất cứ điều gì hay tất cả mọi điều đều có thể là đúng, thì lời tuyên bố về lẽ thật khách quan, vững chắc, và phổ biến

cảm thấy như là sự ép buộc—“Tôi không nên bị bắt buộc phải tin rằng một điều gì đó mà tôi không thích là đúng.” Nhưng khái niệm đó không thay đổi được thực tế. Việc ghét định luật của sức hút sẽ không giữ cho một người khỏi rơi xuống nếu người ấy bước ra khỏi một vách đá. Điều này cũng đúng đối với luật pháp vĩnh cửu và công lý. Tự do không đến từ việc chống lại mà là từ việc áp dụng luật pháp và công lý đó. Đó là nền tảng của quyền năng của Thượng Đế. Nếu không phải là thực tế của các lẽ thật vững chắc và cố định thì ân tứ về quyền tự quyết sẽ là vô nghĩa vì chúng ta sẽ không bao giờ có thể thấy trước và hoạch định kết quả của hành động của mình. Như Lê Hi đã nói: “Và nếu con bảo rằng không có luật pháp tức là con bảo rằng không có tội lỗi. Nếu con bảo rằng không có tội lỗi tức là con bảo rằng không có sự ngay chính. Và nếu không có sự ngay chính thì làm gì có hạnh phúc. Và nếu không có sự ngay chính lẫn hạnh phúc thì cũng không có sự trừng phạt hay sự khốn cùng. Và nếu không có những điều ấy, thì Thượng Đế cũng không có. Và nếu không có Thượng Đế thì làm gì có chúng ta, làm gì có thế gian này; vì không thể có sự sáng tạo ra vạn vật, để hành động hay bị tác động; vậy thì ắt là vạn vật đã tan biến hết.”²³

Trong các vấn đề về vật chất lẫn thuộc linh, cơ hội để chịu trách nhiệm cho bản thân mình là một ân tứ được Thượng Đế ban cho mà nếu không có ân tứ đó thì chúng ta không thể nào đạt được tiềm năng trọn vẹn của mình với tư cách là các con gái và con trai của Thượng Đế. Trách nhiệm cá nhân trở thành cả

quyền năng lẫn bốn phận mà chúng ta phải thường xuyên bảo vệ; Trách nhiệm cá nhân đã bị tấn công từ trước khi Buổi Sáng Thế. Chúng ta phải bảo vệ trách nhiệm chống lại những người và những chương trình mà sẽ (đôi khi có ý định tốt nhất) làm cho chúng ta phụ thuộc vào họ. Và chúng ta phải bảo vệ trách nhiệm này chống lại khuynh hướng của mình để tránh việc làm cần thiết nhằm phát huy tài năng, khả năng và đức tính giống như Đấng Ky Tô.

Câu chuyện kể về một người không làm việc. Người ấy muốn mọi nhu cầu của mình được người khác lo liệu. Theo lối suy nghĩ của người ấy, thì Giáo Hội hoặc chính phủ, hoặc cả hai, nợ người ấy vì người ấy đã đóng thuế và tiền thập phân của mình. Người ấy không có gì để ăn, nhưng từ chối làm việc để tự lo liệu cho mình. Trong nỗi tuyệt vọng và ghê tởm, những người đã cố gắng giúp đỡ người ấy đã quyết định rằng vì người ấy không chịu cố gắng để làm việc để tự nuôi sống, thì họ chỉ có thể đưa người ấy đến nghĩa trang và để cho người ấy chết mà thôi. Trên đường đến nghĩa trang, một người đàn ông nói: “Chúng ta không thể làm việc này được. Tôi có một số bấp tôi sẽ cho anh ấy.”

Bariloche, Argentina



Vậy nên họ giải thích điều này cho người ấy nghe và người ấy hỏi: “Bắp đã được lột vỏ chưa?”

Họ đáp: “Chưa.”

Người ấy nói: “Vậy thì, hãy tiếp tục lái xe đưa tôi đến nghĩa trang đi.”

Ý muốn của Thượng Đế là chúng ta phải là những người tự do được ban cho khả năng để đạt đến tiềm năng trọn vẹn của mình về mặt vật chất lẫn thuộc linh, chúng ta phải được giải thoát khỏi những hạn chế nhục nhã của cảnh nghèo khổ và ách nô lệ của tội lỗi, chúng ta phải vui hưởng lòng tự trọng và độc lập, chúng ta được chuẩn bị cho tất cả mọi điều để đến với Ngài trong thượng thiên giới của Ngài.

Tôi không tin vào ảo tưởng rằng điều này có thể đạt được chỉ nhờ vào các nỗ lực của riêng chúng ta mà không cần sự giúp đỡ vô cùng quan trọng và liên tục của Ngài. “Chúng ta biết rằng nhờ ân điển mà chúng ta được cứu rỗi, sau khi chúng ta đã làm tất cả những gì chúng ta có thể làm.”²⁴ Và chúng ta không phải đạt được đến một mức độ tối thiểu nào đó về năng lực hay là sự tốt lành trước khi Thượng Đế giúp đỡ—chúng ta có thể có được sự giúp đỡ thiêng liêng mỗi giờ mỗi ngày, bất kể chúng ta đang ở đâu trên con đường vâng lời của mình. Nhưng

tôi biết rằng ngoài việc mong muốn được Ngài giúp đỡ, chúng ta phải luôn luôn cố gắng, hối cải, và chọn Thượng Đế để Ngài có thể hành động trong cuộc sống của chúng ta phù hợp với công lý và quyền tự quyết về mặt đạo đức. Tôi khẩn nài các anh chị em hãy chấp nhận trách nhiệm và đi làm việc để Thượng Đế có thể sử dụng ước muốn và nỗ lực của chúng ta để giúp đỡ chúng ta.

Tôi làm chứng rằng Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống, rằng Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, và rằng Thánh Linh hiện diện với chúng ta. Chắc chắn là các Ngài muốn giúp đỡ chúng ta, và khả năng của các Ngài để làm như vậy là vô hạn. Chúng ta “hãy thức tỉnh và chỗi dậy khỏi bụi đất, ngõ hầu những giao ước của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu đã lập với [chúng ta] có thể được làm tròn.”²⁵ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. William Shakespeare, *The Life of King Henry V*, màn 4, cảnh 1, dòng 127–29, 131–37, 183–85.
2. Giáo Lý và Giao Ước 101:78.
3. Brigham Young, “Sermon,” *Deseret News*, ngày 31 tháng Mười năm 1855, 267; được trích dẫn trong Terryll Givens và Fiona Givens, *The Crucible of Doubt: Reflections on the Quest for Faith* (2014), 63.
4. Môi Se 6:57.
5. Môi Se 6:55.
6. Xin xem Những Tín Điều 1:2; xin xem thêm 2 Nê Phi 2:25; Môi Se 6:53–56.
7. 2 Nê Phi 2:26; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 93:38.
8. Xin xem 3 Nê Phi 12:48; 27:27; xin xem thêm Rô Ma 8:16–17; Giáo Lý và Giao Ước 84:37–38.
9. Xin xem Khải Huyền 12:7–9; Giáo Lý và Giao Ước 29:36–38; Môi Se 4:3–4.
10. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:29–31.
11. Giáo Lý và Giao Ước 3:2.
12. Công Vụ Các Sứ Đồ 10:34.
13. Giáo Lý và Giao Ước 1:31.
14. Xin xem An Ma 42:25.
15. An Ma 42:24.
16. Giáo Lý và Giao Ước 45:4.
17. Xin xem Mô Si A 15:9.
18. An Ma 42:13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
19. 2 Nê Phi 31:19.
20. An Ma 34:16.
21. Trong Christian Smith, *Souls in Transition: The Religious and Spiritual Lives of Emerging Adults* (2009), 156.
22. Trong Smith, *Souls in Transition*, 156.
23. 2 Nê Phi 2:13.
24. 2 Nê Phi 25:23.
25. Mô Rô Ni 10:31.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Nhận Được một Chứng Ngôn về Ánh Sáng và Lẽ Thật

Chứng ngôn cá nhân của các anh chị em về ánh sáng và lẽ thật sẽ không những ban phúc cho các anh chị em và con cháu của các anh chị em ở nơi trần thế này, mà nó còn sẽ đi cùng với các anh chị em trong suốt thời vĩnh cửu.

Là một phi công, tôi đã bay nhiều giờ trên khắp các lục địa và đại dương trong đêm tối. Khi nhìn bầu trời đêm từ cửa sổ buồng lái của mình, nhất là Dải Ngân Hà, thường làm cho tôi kinh ngạc trước sự bao la và chiều sâu của các tạo vật của

Thượng Đế—điều này thánh thư mô tả là “vô số thế giới.”¹

Cách đây gần một thế kỷ, hầu hết các nhà thiên văn học đều cho rằng Dải Ngân Hà của chúng ta là dải ngân hà duy nhất trong vũ trụ.² Họ nghĩ rằng tất cả những gì nằm ngoài dải Ngân Hà của chúng ta đều là một hư vô mênh mông, một khoảng trống vô tận—trống rỗng, lạnh lẽo, không có các vì sao, ánh sáng, và sự sống.

Khi kính thiên văn trở nên hiện đại hơn—kể cả kính thiên văn mà có thể được phóng vào không trung—thì các nhà thiên văn học bắt đầu hiểu được một lẽ thật kỳ lạ, hầu như không thể hiểu nổi: vũ trụ vô cùng bao la không như bất cứ ai đã nghĩ trước đây, và các tầng trời đầy đầy vô số các dải ngân hà, ở rất xa hơn óc tưởng tượng của chúng ta, mỗi dải ngân hà chứa đựng hàng trăm tỷ ngôi sao.³

Trong một thời gian rất ngắn, sự hiểu biết của chúng ta về vũ trụ hoàn toàn thay đổi.

Ngày nay chúng ta có thể thấy một trong số những dải ngân hà này từ xa.⁴

Chúng ta biết rằng chúng hiện đang ở đó.

Chúng đã ở đó lâu lắm rồi.

Nhưng trước khi nhân loại có các dụng cụ đủ mạnh để thu góp ánh sáng thiên thượng và mang những dải ngân hà ra để mắt có thể thấy được, thì chúng ta không tin rằng một điều như vậy có thể có được.

Vũ trụ bao la đã không đột nhiên thay đổi, nhưng khả năng của chúng ta để xem và hiểu được lẽ thật này đã thay đổi đáng kể. Và với kiến thức rộng lớn hơn đó, nhân loại đã được giới thiệu với khung cảnh rực rỡ mà chúng ta chưa bao giờ tưởng tượng được trước đây.

Thật Là Khó Khăn cho Chúng Ta để Tin Điều Chúng Ta Không Thể Nhìn Thấy

Giả sử các anh chị em đã có thể trở ngược lại thời gian và có một cuộc trò chuyện với những người đã sống hàng ngàn hoặc ngay cả hàng trăm năm trước. Hãy tưởng tượng các anh chị em đang cố gắng để mô tả cho họ về một số công nghệ hiện đại mà các anh chị em và tôi cho là chuyện đương nhiên ngày nay. Ví dụ, những người này có thể nghĩ về chúng ta ra sao nếu chúng ta kể cho họ nghe những câu chuyện về máy bay phản lực, lò vi sóng, thiết bị cầm tay mà có chứa vô số thư viện số, và video về con cháu chúng ta mà chúng ta chia sẻ ngay lập tức với hàng triệu người trên thế giới?

Một số người có thể tin chúng ta. Hầu hết họ sẽ chế nhạo, phản đối, hoặc có lẽ còn tìm cách bịt miệng hoặc làm hại chúng ta. Một số có thể cố gắng áp dụng luận lý, lý do, và các sự kiện mà họ biết để cho thấy rằng chúng ta sai lầm, điên rồ, hoặc ngay cả nguy hiểm. Họ có thể lên án chúng ta là đã cố gắng đánh lừa người khác.

Nhưng dĩ nhiên, những người này hoàn toàn sai lầm. Họ có thể có ý tốt và thành thật. Họ có thể cảm thấy hoàn toàn chắc chắn rằng quan điểm của họ là đúng. Nhưng đơn giản là họ không thể nhìn thấy rõ bởi vì họ chưa nhận được ánh sáng về lẽ thật một cách trọn vẹn hơn.



Khi nhìn vào bầu trời đêm, tôi thấy kinh ngạc trước sự bao la và chiều sâu của các tạo vật của Thượng Đế.

Lời Hứa của Ánh Sáng

Đường như một đặc điểm của nhân loại là cho rằng chúng ta đúng ngay cả khi chúng ta sai. Và nếu đúng như vậy, thì có hy vọng nào cho một ai trong chúng ta không? Chúng ta sẽ sống mà không biết được sự thật vì có rất nhiều ý kiến trái ngược nhau và chúng ta sẽ chỉ dựa trên sự hiểu biết và niềm tin của mình mà thôi sao?

Có thể tìm được lẽ thật không?

Mục đích của bài nói chuyện của tôi là để rao truyền sứ điệp vui mừng rằng chính Thượng Đế—Chúa Muôn Quan là Đấng biết tất cả lẽ thật—đã ban cho con cái của Ngài lời hứa rằng họ có thể tự mình biết được lẽ thật.

Xin hãy xem xét tầm quan trọng của lời hứa này:

Thượng Đế Trường Cửu và Toàn Năng, Đấng Tạo Hóa của vũ trụ bao la này, sẽ phán bảo với những người đến gần Ngài với một tấm lòng chân thành và chủ ý thực sự.

Ngài sẽ phán bảo họ trong giấc mơ, khái tượng, ý nghĩ và cảm nghĩ.

Ngài sẽ phán bảo theo cách mà không thể nhầm lẫn được và vượt qua kinh nghiệm của con người. Ngài sẽ ban cho họ hướng đi thiêng liêng và các câu trả lời về cuộc sống cá nhân của họ.

Dĩ nhiên, sẽ có những người chế nhạo và nói rằng không thể nào có một điều như vậy, rằng nếu có một Thượng Đế, thì Ngài sẽ có những điều tốt đẹp để làm hơn là lắng nghe và đáp ứng lời cầu nguyện của chỉ một người.

Nhưng tôi nói với các anh chị em điều này: Thượng Đế quan tâm đến các anh chị em. Ngài sẽ lắng nghe và Ngài sẽ trả lời các câu hỏi cá nhân của các anh chị em. Những câu trả lời cho những lời cầu nguyện của các anh chị em sẽ đến theo cách của Ngài và trong kỳ định của Ngài, và do đó, các anh chị em cần phải học cách lắng nghe tiếng nói của Ngài. Thượng Đế muốn các anh chị em tìm đường trở về cùng Ngài, và Đấng Cứu Rỗi là con đường.⁵ Thượng Đế muốn các anh chị em phải học hỏi nơi Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, và cảm nhận sự bình an và niềm vui



sâu sắc phát sinh từ việc đi theo con đường của các môn đồ của Chúa.

Các bạn thân mến, đây là một thử nghiệm khá đơn giản, với sự bảo đảm từ Thượng Đế, được tìm thấy trong một cuốn thánh thư cổ xưa có sẵn cho mỗi người nam, người nữ, và trẻ em nào sẵn lòng muốn thử nghiệm:

Trước hết, các anh chị em phải tìm kiếm lời của Thượng Đế. Điều đó có nghĩa là đọc thánh thư và nghiên cứu những lời của các vị tiên tri thời xưa lẫn hiện nay về phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô—không phải với một ý định nghi ngờ hay chỉ trích, mà với một ước muốn chân thành để khám phá ra lẽ thật. Hãy suy ngẫm những điều các anh chị em sẽ cảm thấy, và chuẩn bị tâm trí mình để tiếp nhận lẽ thật.⁶ “Ngay cả nếu các người không thể làm gì khác hơn là muốn tin, thì xin hãy để cho sự mong muốn này tác động trong các người . . . ngõ hầu các người có thể chừa được chỗ cho [lời của Thượng Đế].”⁷

Thứ hai, các anh chị em cần phải xem xét, suy ngẫm, mạnh dạn cố gắng để tin,⁸ và biết ơn rằng Chúa thương xót con cái của Ngài biết bao từ thời A Đam cho đến thời kỳ của chúng ta bằng cách ban cho các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải để dẫn dắt Giáo Hội

của Ngài và giúp chúng ta tìm đường trở về cùng Ngài.

Thứ ba, các anh chị em phải cầu xin Cha Thiên Thượng, trong danh của Vị Nam Tử của Ngài là Chúa Giê Su Ky Tô, biểu lộ lẽ thật của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô cho các anh chị em biết. Hãy cầu xin với một tấm lòng chân thành và với chủ ý thực sự, với đức tin nơi Đấng Ky Tô.⁹

Ngoài ra còn có một bước *thứ tư*, được Đấng Cứu Rỗi ban cho chúng ta: “Nếu ai khứng làm theo ý muốn của Đức Chúa Trời, thì sẽ biết đạo lý ta có phải là bởi Đức Chúa Trời, hay là ta nói theo ý ta.”¹⁰ Nói cách khác, khi các anh chị em cố gắng để xác minh lẽ thật về các nguyên tắc phúc âm, thì trước hết các anh chị em phải sống theo các nguyên tắc đó. Hãy thử nghiệm giáo lý phúc âm và những lời giảng dạy của Giáo Hội trong cuộc sống của các anh chị em. Làm điều đó với chủ ý thực sự và đức tin kiên trì nơi Thượng Đế.

Nếu chịu làm những việc này, thì các anh chị em có được một lời hứa của Thượng Đế—là Đấng được ràng buộc bởi lời Ngài¹¹—rằng Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật cho các anh chị em bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Ngài sẽ ban cho các anh chị em ánh sáng

lớn hơn mà sẽ cho phép các anh chị em nhìn thấu bóng tối và chứng kiến cảnh vinh quang không thể tưởng tượng và hiểu được với con mắt trần của chúng ta.

Một số người có thể nói rằng các bước đó quá khó khăn hoặc là không đáng bỏ công. Nhưng tôi cho rằng chứng ngôn cá nhân này về phúc âm và Giáo Hội là điều quan trọng nhất mà các anh chị em có thể có được trong cuộc đời này. Điều này sẽ không những ban phước và hướng dẫn các anh chị em trong cuộc đời này, mà còn sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc sống của các anh chị em trong suốt thời vĩnh cửu.

Những Sự Việc của Thánh Linh Chỉ Có Thể Hiểu Được Nhờ Thánh Linh Mà Thời

Các nhà khoa học đang cố gắng để hiểu được kích thước của vũ trụ, cho đến khi các dụng cụ trở nên tinh vi đủ để thu thập kiến thức sâu rộng hơn để họ có thể hiểu được một lẽ thật trọn vẹn hơn.

Sứ Đồ Phao Lô đã dạy một nguyên tắc tương tự về sự hiểu biết thuộc linh. Ông đã viết cho người Cô Rinh Tô: “Người có tánh xác thịt không nhận được những sự thuộc về Thánh Linh của Đức Chúa Trời; bởi chưng người đó coi sự ấy như là sự rồ dại, và không có thể hiểu được, vì phải xem xét cách thiêng liêng.”¹²

Nói cách khác, nếu muốn nhận ra lẽ thật thuộc linh, thì các anh chị

em phải sử dụng đúng công cụ. Các anh chị em không thể đạt được một sự hiểu biết về lẽ thật thuộc linh với các công cụ không thể phát hiện ra điều đó.

Đấng Cứu Rỗi đã phán trong thời kỳ của chúng ta: “Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bên lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng; và ánh sáng đó càng lúc càng sáng tỏ cho đến ngày hoàn toàn.”¹³

Chúng ta càng hướng lòng và tâm trí về phía Thượng Đế, thì ánh sáng thiên thượng càng được ban cho chúng ta. Và mỗi lần chúng ta sẵn lòng và tha thiết tìm kiếm ánh sáng đó, thì chúng ta cho Thượng Đế thấy rằng chúng ta sẵn sàng để nhận thêm ánh sáng. Dần dần, những sự việc dường như từng mơ hồ, tối tăm, và xa xôi thì nay trở nên rõ ràng, rục rờ, và quen thuộc với chúng ta.

Tương tự như thế, nếu chúng ta tự mình loại bỏ khỏi ánh sáng của phúc âm, thì ánh sáng của riêng chúng ta bắt đầu mờ nhạt—không phải trong một ngày hoặc một tuần, mà dần dần theo thời gian—cho đến khi chúng ta nhìn lại và có thể không hoàn toàn hiểu lý do tại sao mình đã từng tin phúc âm là chân chính. Sự hiểu biết trước đây của chúng ta còn có thể dường như điên rồ đối với chúng ta vì điều đã từng rất rõ ràng đã một lần nữa trở nên mờ nhạt, mơ hồ và xa xôi.



Đây là lý do tại sao Phao Lô đã khẳng định rằng sứ điệp của phúc âm là điên rồ đối với những người đang bị diệt vong “song về phần [những] kẻ được cứu chuộc, thì cho là quyền phép của Đức Chúa Trời.”¹⁴

Không Có Thử Nghiệm Litmus

Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là một chỗ để người ta có tất cả các chứng ngôn. Có một số tín hữu của Giáo Hội có được chứng ngôn chắc chắn và rất mạnh mẽ. Những người khác vẫn còn đang gặp khó khăn để tự mình biết. Giáo Hội là một ngôi nhà cho tất cả mọi người cùng đến, bất kể sức mạnh của chứng ngôn của họ như thế nào đi nữa. Tôi biết không có tấm bảng nào trên cửa ra vào của nhà hội của chúng ta có ghi rằng: “Chứng ngôn của các anh chị em phải mạnh như thế này mới được vào.”

Giáo Hội không phải chỉ dành cho những người hoàn hảo mà là dành cho tất cả mọi người “đến cùng Đấng Ky Tô để được toàn thiện trong Ngài.”¹⁵ Giáo Hội là dành cho những người như các anh chị em và tôi. Giáo Hội là chỗ chào đón và nuôi dưỡng, chứ không phải tách lìa hay chỉ trích. Đó là một chỗ mà chúng ta tìm đến nhau để khuyến khích, nâng cao, và hỗ trợ nhau khi chúng ta theo đuổi công cuộc tìm kiếm riêng về lẽ thật thiêng liêng.

Cuối cùng, chúng ta đều là những người đi tìm kiếm ánh sáng của Thượng Đế khi chúng ta hành trình trên con đường làm môn đồ. Chúng ta không lên án những người khác về số lượng ánh sáng mà họ có thể có hoặc không có; thay vì thế, chúng ta nuôi dưỡng và khuyến khích tất cả ánh sáng cho đến khi nó trở nên rõ ràng, rục rờ, và chân chính.

Một Lời Hứa cho Tất Cả Mọi Người

Chúng ta hãy thừa nhận rằng việc thường xuyên đạt được một chứng ngôn không phải là một nhiệm vụ trong một phút, một giờ, hoặc một ngày, được làm một lần là xong. Tiến trình thu góp ánh sáng thuộc linh là một nhiệm vụ suốt đời.

Chúng ngôn của các anh chị em về Vị Nam Tử hằng sống của Thượng Đế và Giáo Hội phục hồi của Ngài, Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, có thể không đến một cách nhanh chóng như mong muốn, nhưng tôi hứa điều này: nếu các anh chị em làm phần vụ của mình, thì chúng ngôn đó sẽ đến.

Và chúng ngôn đó sẽ được vinh quang.

Tôi đưa ra cho các anh chị em chúng ngôn cá nhân của tôi rằng lẽ thật thuộc linh sẽ chan hòa tâm hồn của các anh chị em và mang lại ánh sáng cho tinh thần của các anh chị em. Lẽ thật này sẽ tiết lộ cho các anh chị em biết tri thức thanh khiết với niềm vui tuyệt vời và sự bình an thiêng liêng. Tôi đã cảm nhận được điều này cho bản thân mình bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

Cũng giống như thánh thư thời xưa đã hứa, sự hiện diện không kể xiết của Thánh Linh của Thượng Đế sẽ làm cho các anh chị em muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc,¹⁶ ngược mắt nhìn lên trời, và cất cao tiếng nói ngợi khen Thượng Đế Tối Cao, Nơi Ẩn Náu, Hy Vọng, Đấng Bảo Vệ, Cha của các anh chị em. Đấng Cứu Rỗi đã hứa rằng nếu các anh chị em tìm kiếm, thì sẽ tìm thấy.¹⁷

Tôi làm chứng rằng điều này là có thực. Nếu các anh chị em tìm kiếm lẽ thật của Thượng Đế, mà bây giờ dường như có thể mờ nhạt, không tập trung, và xa xôi thì dần dần sẽ được tiết lộ, và làm cho rõ ràng và trở nên gần gũi với tâm hồn của các anh chị em nhờ vào ánh sáng của ân điển của Thượng Đế. Khung cảnh thuộc linh vinh quang, không thể tưởng tượng được bằng mắt thường, sẽ được tiết lộ cho các anh chị em.

Tôi làm chứng rằng ánh sáng thuộc linh này nằm trong tầm tay với của mỗi người con của Thượng Đế. Ánh sáng này sẽ soi sáng tâm trí của các anh chị em, chữa lành tâm hồn và mang đến niềm vui cho cuộc sống của các anh chị em. Các bạn thân mến, xin dừng trì hoãn giây phút tìm kiếm và củng cố chúng ngôn cá nhân của mình về công việc thiêng liêng



của Thượng Đế, chính là công việc về ánh sáng và lẽ thật.

Chúng ngôn cá nhân của các anh chị em về ánh sáng và lẽ thật sẽ không những ban phước cho các anh chị em và con cháu của các anh chị em ở nơi trần thế này, mà nó còn sẽ đi cùng với các anh chị em trong suốt thời vĩnh cửu, ở giữa những thế giới vô tận. Tôi làm chứng về điều này và để lại cho các anh chị em phước lành của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Môi Se 1:33.
2. Xin xem Marcia Bartusiak, *The Day We Found the Universe* (2009), xii. Tôi luôn luôn ngạc nhiên khi chúng ta có thể tự tin với kết luận của mình như thế. Đôi khi sự tin tưởng của chúng ta lớn đến nỗi chúng ta cho rằng mình có tất cả lẽ thật. Ví dụ: “Simon Newcomb, trưởng khoa thiên văn học Mỹ vào cuối thế kỷ mười chín, nhận xét tại một buổi lễ khánh thành đài thiên văn vào năm 1887 rằng ‘cho đến nay đối với thiên văn học . . . chúng ta thật sự dường như nhanh chóng tiếp cận với các

giới hạn của sự hiểu biết của chúng ta.

. . . Kết quả là công việc mà thực sự chiếm được sự chú ý của các nhà thiên văn là ít có sự khám phá về những điều mới mẻ hơn là sự chế tạo những điều đã biết rồi” (Bartusiak, xv).

3. Thật là thú vị để xem xét Môi Se 1:33, 35 dựa vào sự khám phá “mới mẻ” này. Sách *Môi Se trong Trần Châu Vô Giả* được mặc khải cho Tiên Tri Joseph Smith trong tháng Sáu năm 1830, gần một thế kỷ trước khi Edwin Hubble loan báo sự khám phá của ông về các dải ngân hà xa xôi.
4. Xin xem ví dụ Hubble Heritage Image Gallery tại heritage.stsci.edu/gallery/gallery.html.
5. Xin xem Giảng 14:6.
6. Xin xem 3 Nê Phi 17:3.
7. An Ma 32:27.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 67:3.
9. Xin xem Mô Rô Ni 10:3–5.
10. Giảng 7:17; Xin xem thêm Thi Thiên 25:14; Giảng 3:21.
11. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 82:10.
12. 1 Cô Rinh Tô 2:14.
13. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
14. 1 Cô Rinh Tô 1:18.
15. Mô Rô Ni 10:32; Xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 20:59.
16. Xin xem An Ma 5:26.
17. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 88:63.



Do Chủ Tịch Henry B. Eyring trình bày
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Phần Tán Trợ Các Chức Sắc của Giáo Hội

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Thomas Spencer Monson là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải và là Chủ Tịch của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô; Henry Bennion Eyring là Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn; và Dieter Friedrich Uchtdorf là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Những ai phản đối, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Boyd Kenneth Packer là Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ và sau đây là các thành viên của nhóm túc số đó: Boyd K. Packer, L. Tom Perry, Russell M. Nelson, Dallin H. Oaks, M. Russell Ballard, Richard G. Scott, Robert D. Hales, Jeffrey R. Holland, David A. Bednar, Quentin L. Cook, D. Todd Christofferson, và Neil L. Andersen.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Mười Hai Vị Sứ Đồ là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Ngược lại, nếu có, cũng xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta giải nhiệm với lòng biết ơn về sự phục vụ xuất sắc của Các Anh Cả Carlos H. Amado và William R. Walker với tư cách là các thành viên của Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thập Bảy Mươi và chỉ định họ làm Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương danh dự.

Những ai muốn cùng chúng tôi bày tỏ lòng biết ơn về sự phục vụ tận tâm của họ, xin giơ tay lên.

Hai Anh Cả Arayik V. Minasyan và Gvido Senkans đã được giải nhiệm với tư cách là Thập Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng. Xin đề nghị rằng chúng ta bày tỏ lòng biết ơn đối với họ về sự phục vụ của họ.

Tất cả những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Xin đề nghị rằng chúng ta tán trợ Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương, Các Thập Bảy Mươi Có Thẩm Quyền Giáo Vùng khác và các chủ tịch đoàn tổ chức hỗ trợ trung ương hiện đang được cấu thành.

Những ai tán trợ, xin giơ tay lên.

Có ai phản đối không, xin cho biết.

Xin cảm ơn các anh chị em về đức tin cùng những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho chúng tôi. ■





Bài của Anh Cả Dallin H. Oaks

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Yêu Mến Những Người Khác và Chấp Nhận Những Dị Biệt

Là các tín đồ của Đấng Ky Tô, chúng ta nên học cách sống hòa thuận với những người không chia sẻ các giá trị hoặc chấp nhận những lời giảng dạy dựa trên các giá trị đó.

I.

Trong những ngày cuối cùng của giáo vụ trên trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đã ban cho các môn đồ điều mà Ngài gọi là “điều rắn mới” (Giăng 13:34). Giáo lệnh đó giản dị nhưng khó và đã được lặp đi lặp lại ba lần: “Các ngươi hãy yêu nhau, cũng như ta đã yêu các ngươi” (Giăng 15:12; xin xem thêm câu 17). Lời dạy phải yêu thương nhau đã từng là một lời dạy chính yếu trong giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi. Giáo lệnh lớn thứ hai là “ngươi hãy yêu kẻ lân cận như mình” (Ma Thi Ơ 22:39). Chúa Giê Su còn dạy rằng: “Hãy yêu kẻ thù nghịch” (Ma Thi Ơ 5:44). Nhưng giáo lệnh phải yêu thương người khác như Ngài đã yêu thương đàn chiên của Ngài là một thử thách độc đáo đối với các môn đồ của Ngài—và với chúng ta. Vào tháng Tư vừa qua, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã dạy chúng ta: “Tình yêu thương chính là thực chất của phúc âm và Chúa Giê Su Ky Tô là Đấng Gương Mẫu của

chúng ta. Cuộc đời của Ngài là một di sản về tình thương.”¹

Tại sao rất khó để có được tình yêu thương cho nhau giống như Đấng Ky Tô? Điều đó khó vì chúng ta phải sống ở giữa những người không chia sẻ cùng niềm tin, giá trị và các nghĩa vụ với giao ước của chúng ta. Trong lời cầu nguyện quan trọng của Ngài, được dâng lên ngay trước khi Ngài bị đóng đinh, Chúa Giê Su đã cầu nguyện cho các tín đồ của Ngài: “Con

đã truyền lời Cha cho họ, và thế gian ghen ghét họ, vì họ không thuộc về thế gian, cũng như Con không thuộc về thế gian vậy” (Giăng 17:14). Rồi Ngài khẩn nài cùng Đức Chúa Cha: “Con chẳng cầu Cha cất họ khỏi thế gian, nhưng xin Cha gìn giữ họ cho khỏi điều ác” (câu 15).

Chúng ta phải sống trong thế gian nhưng không thuộc về thế gian. Chúng ta phải sống trong thế gian vì như Chúa Giê Su đã dạy trong một truyện ngụ ngôn, vương quốc của Ngài “giống như men”, có chức năng là để làm dậy bột nhờ ảnh hưởng của men (xin xem Lu Ca 13:21; Ma Thi Ơ 13:33, xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 5:6–8). Các tín đồ của Ngài không thể làm điều đó nếu họ chỉ giao kết với những người chia sẻ cùng niềm tin và lối thực hành của họ. Nhưng Đấng Cứu Rỗi cũng dạy rằng nếu chúng ta yêu mến Ngài, thì chúng ta sẽ tuân giữ các giáo lệnh của Ngài (xin xem Giăng 14:15).

II.

Phúc âm có nhiều lời giảng dạy về việc tuân giữ các giáo lệnh trong khi sống ở giữa những người có niềm tin và lối thực hành khác nhau. Những lời dạy về sự tranh chấp là chính yếu. Khi Đấng Ky Tô Phục Sinh thấy dân Nê Phi tranh luận về cách làm phép báp têm, thì Ngài đã đưa ra hướng dẫn rõ ràng về cách thực hiện giáo lễ này. Sau đó, Ngài dạy nguyên tắc quan trọng này:

“Sẽ không còn có sự tranh luận nào giữa các ngươi như đã từng xảy ra từ trước tới nay; và cũng sẽ chẳng có sự tranh luận nào về các điểm giáo lý của





ta giữa các người như đã từng xảy ra từ trước tới nay.

“Vì quả thật, quả thật, ta nói cho các người hay, *kẻ nào còn tinh thần tranh chấp thì kẻ đó không thuộc về ta mà thuộc về quỷ dữ, vì quỷ dữ là cha của sự tranh chấp, nó khích động trái tim loài người để họ tức giận tranh chấp lẫn nhau.*

“Này, đây là giáo lý của ta là những việc như vậy phải được hủy bỏ” (3 Nê Phi 11:28–30; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Đấng Cứu Rỗi đã không những đưa ra lời cảnh cáo về sự tranh chấp cho những người không tuân giữ giáo lệnh về phép báp têm, mà Ngài còn cấm mọi người tranh chấp nữa. Ngay cả những người tuân giữ các giáo lệnh cũng không được khích động lòng người khác làm cho họ tranh chấp, giận dữ. “Cha đẻ của sự tranh chấp” là quỷ dữ; Đấng Cứu Rỗi là Hoàng Tử Bình An.

Tương tự như vậy, Kinh Thánh dạy rằng “người khôn ngoan làm người cơn giận” (Châm Ngôn 29:8). Các Vị Sứ Đồ đầu tiên dạy rằng chúng ta nên “tìm cách làm nên hòa thuận” (Rô Ma 14:19) và “lấy lòng yêu thương nói ra lẽ chân thật” (Ê Phê Sô 4:15), “vì cơn giận của người ta không làm nên sự

công bình của Đức Chúa Trời” (Gia Cơ 1:20). Trong điều mặc khải hiện đại Chúa đã truyền lệnh rằng tin lành của phúc âm phục hồi phải được rao truyền cho “người lân cận mình, bằng sự êm ái và nhu mì” (GLGU 38:41), “với tất cả sự khiêm nhường, . . . chớ chửi rủa những người chửi rủa mình” (GLGU 19:30).

III.

Ngay cả khi cố gắng nhu mì và tránh tranh chấp, chúng ta cũng không được thỏa hiệp hay giảm bớt lòng cam kết của mình đối với các lẽ thật chúng ta đã hiểu. Chúng ta không được từ bỏ các chức vụ hoặc giá trị của mình. Phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô và các giao ước chúng ta đã lập chắc chắn đặt chúng ta vào vai trò của các chiến sĩ trong cuộc chiến vĩnh cửu giữa lẽ thật và lỗi lầm. Không có sự trung lập trong cuộc chiến đó.

Đấng Cứu Rỗi đã cho thấy con đường khi những kẻ thù của Ngài chất vấn Ngài với người đàn bà bị “bắt quả tang về tội tà dâm” (Giăng 8:4). Khi hổ thẹn với sự đạo đức giả của mình, những kẻ cáo buộc rút lui và bỏ lại Chúa Giê Su một mình với người đàn bà đó. Ngài đã đối xử nhân từ với người đàn bà này bằng cách từ

chối kết án người đàn bà ấy vào lúc đó. Nhưng Ngài cũng kiên quyết chỉ dạy người đàn bà ấy là “đừng phạm tội nữa” (Giăng 8:11). Lòng nhân từ từ tế là cần thiết, nhưng một tín đồ của Đấng Ky Tô—giống như Đức Thầy—sẽ phải vững vàng trong lẽ thật.

IV.

Cũng giống như Đấng Cứu Rỗi, đôi khi các tín đồ của Ngài đối phó với hành vi tội lỗi, và ngày nay đôi khi được gọi là “cực đoan” hay “cuồng tín” khi họ rao truyền điều đúng và điều sai theo như họ hiểu. Nhiều giá trị và lối thực hành của thế gian đặt ra những thử thách như vậy cho Các Thánh Hữu Ngày Sau. Nổi bật trong những thử thách này hiện nay là làn sóng đang hợp pháp hóa hôn nhân đồng tính ở nhiều tiểu bang tại Hoa Kỳ và nhiều quốc gia trên thế giới. Chúng ta cũng sống ở giữa một số người không hề tin vào hôn nhân. Một số người không tin vào việc có con. Một số người phản đối bất cứ sự hạn chế nào về hình ảnh sách báo khiêu dâm hoặc ma túy đầy nguy hiểm. Một ví dụ khác—quen thuộc với hầu hết những người tin—là thử thách của việc sống chung với một người bạn đời không tin, hoặc người không tin trong gia đình hoặc giao tiếp với những đồng nghiệp không tin hoặc những người không tin khác.

Trong những nơi đã được làm lễ cung hiến lên Chúa, như đền thờ, nhà thờ phượng và nhà của chúng ta, thì chúng ta nên giảng dạy lẽ thật và các giáo lệnh một cách rõ ràng và kỹ lưỡng như chúng ta hiểu những điều đó từ kế hoạch cứu rỗi đã được mặc khải trong phúc âm phục hồi. Quyền của chúng ta để làm như vậy được bảo vệ bởi hiến pháp về quyền tự do ngôn luận và tôn giáo, cũng như quyền riêng tư được tôn trọng ngay cả ở các nước không có những bảo đảm chính thức về hiến pháp.

Ở nơi công cộng, điều mà những người mộ đạo nói và làm bao gồm những sự kính trọng khác. Quyền tự do thực hành tôn giáo áp dụng cho hầu hết các hoạt động công cộng, nhưng tùy thuộc vào những trình

độ cần thiết để thích nghi với niềm tin và lối thực hành của người khác. Luật pháp có thể ngăn cấm hành vi thường được công nhận là sai hoặc không thể chấp nhận, như khai thác tình dục, bạo lực hoặc hành vi khủng bố khác, ngay cả khi được những kẻ cực đoan nhân danh tôn giáo thực hiện. Hành vi ít nghiêm trọng, mặc dù không thể chấp nhận được ở một số người tin, có thể chỉ cần phải chịu đựng nếu được hợp pháp hóa bởi điều mà các vị tiên tri trong Sách Mặc Môn gọi là “tiếng nói của dân chúng” (Mô Si A 29:26).

Về đề tài của các bài thuyết giảng ở giữa công chúng, chúng ta muốn có sự chú ý nhiều hơn đến những lời giảng dạy của phúc âm là phải yêu mến người lân cận của mình và tránh tranh chấp. Các tín đồ của Đảng Kỳ Tô sẽ là các tấm gương lễ độ. Chúng ta phải yêu thương tất cả mọi người, biết lắng nghe, và cho thấy mối quan tâm đối với niềm tin chân thành của họ. Mặc dù có thể không đồng ý, nhưng chúng ta không nên khó chịu. Chúng ta không nên gây ra tranh luận về lập trường và sự truyền đạt đối với các vấn đề dễ bàn cãi. Chúng ta cần phải khôn ngoan khi giải thích và theo đuổi lập trường của mình và ảnh hưởng đến người khác. Khi làm như vậy, chúng ta yêu cầu những người khác đừng cảm thấy bị xúc phạm vì niềm tin tôn giáo chân thành của chúng ta và sự tự do thực hành tôn giáo của mình. Chúng tôi khuyến khích tất cả chúng ta nên thực hành Luật Khuôn Vàng Thước Ngọc của Đảng Cứu Rỗi: “Hãy điều chi mà các người muốn người ta làm cho mình, thì cũng hãy làm điều đó cho họ” (Ma Thi O 7:12).

Khi lập trường của mình không chiếm ưu thế, thì chúng ta nên lịch sự và lễ độ chấp nhận các kết quả không thuận lợi đối với người chống đối mình. Trong mọi trường hợp, chúng ta nên là những người có thiện chí đối với tất cả mọi người, bác bỏ bất cứ loại ngược đãi nào, kể cả sự ngược đãi dựa trên chủng tộc, dân tộc, tín ngưỡng tôn giáo hoặc không tín ngưỡng, và sự khác biệt trong khuynh hướng về phái tính.

V.

Tôi đã nói về các nguyên tắc chung. Bây giờ tôi sẽ nói về các nguyên tắc đó nên áp dụng như thế nào trong một loạt các tình huống quen thuộc khi những lời giảng dạy của Đảng Cứu Rỗi nên được tuân theo một cách trung tín hơn.

Tôi bắt đầu với việc con cái còn nhỏ của chúng ta học được điều gì trong khi chơi. Thông thường những người không phải Mặc Môn ở Utah này đã bị một số tín hữu của chúng ta xúc phạm và xa lánh và không cho phép con cái của họ làm bạn với các trẻ em thuộc các tín ngưỡng khác. Chắc chắn là chúng ta có thể dạy cho con cái mình những giá trị và tiêu chuẩn của hành vi mà không cần phải xa lánh hoặc tỏ ra thiếu tôn kính đối với bất kỳ người nào khác với chúng ta.

Nhiều giảng viên trong nhà thờ và trường học đã buồn lòng trước cách đối xử với nhau của một số thiếu niên thiếu nữ, kể cả giới trẻ Thánh Hữu Ngày Sau. Giáo lệnh phải yêu thương nhau chắc chắn gồm có tình yêu thương và sự kính trọng giữa các tôn giáo khác nhau và cũng như đối với sự khác biệt về chủng tộc, văn hóa, và kinh tế. Chúng tôi yêu cầu tất cả giới trẻ hãy tránh bắt nạt, lăng mạ, hoặc đưa ra lời lẽ và lối thực hành nhằm cố tình gây đau đớn cho người khác. Tất cả những điều này vi phạm lệnh truyền của Đảng Cứu Rỗi là phải yêu thương nhau.



Đảng Cứu Rỗi dạy rằng sự tranh chấp là một công cụ của quỷ dữ. Lời dạy đó chắc chắn là trái ngược với một số lời lẽ và lối thực hành chính trị hiện nay. Việc đối phó với những người và chính sách khác biệt là thiết yếu về mặt chính trị, nhưng những khác biệt về chính sách không cần phải gồm có các cuộc tấn công vào cá nhân làm cản trở tiến trình của chính phủ và trừng phạt những người tham gia. Tất cả chúng ta đều nên tránh những hành động hận thù và hãy lễ độ đối với những quan điểm khác biệt.

Bối cảnh quan trọng nhất để từ bỏ sự tranh chấp và lối thực hành sự kính trọng đối với những dị biệt là trong mối quan hệ gia đình của chúng ta. Không thể nào tránh khỏi những dị biệt—một số dị biệt nhỏ và một số dị biệt lớn. Đối với những dị biệt lớn, giả sử một người trong gia đình đang ăn ở với một người khác. Điều đó mang lại sự xung đột giữa hai giá trị quan trọng—tình yêu thương của chúng ta dành cho người đó và lòng cam kết của chúng ta đối với các giáo lệnh. Noi theo tấm gương của Đảng Cứu Rỗi, chúng ta có thể cho thấy tình yêu thương nhân từ nhưng vẫn kiên quyết trong lễ thật bằng cách không làm các hành động để tạo điều kiện hoặc dường như bỏ qua điều chúng ta biết là sai.

Tôi kết thúc với một ví dụ khác về một mối quan hệ gia đình. Tại một đại hội giáo khu ở vùng Trung Tây cách đây khoảng 10 năm, tôi gặp một chị phụ nữ đã nói với tôi rằng người chồng ngoại đạo của chị đã đi theo chị đến nhà thờ trong suốt 12 năm nhưng vẫn chưa gia nhập Giáo Hội. Chị hỏi chị nên làm gì đây. Tôi khuyên chị hãy tiếp tục làm tất cả những điều đúng và phải kiên nhẫn và tử tế với chồng của chị.

Khoảng một tháng sau đó, chị đã viết cho tôi như sau: “Vâng, tôi nghĩ rằng 12 năm đã cho thấy là tôi đã kiên nhẫn biết bao rồi, nhưng tôi không biết là tôi có thật sự nhân từ về điều đó không. Vì vậy, tôi đã cố gắng hết sức trong hơn một tháng, và chồng tôi đã chịu phép báp têm.”

Lòng nhân từ là đức tính mạnh mẽ, nhất là trong một khung cảnh

gia đình. Bức thư của chị ấy viết tiếp: “Tôi còn cố gắng để được nhân từ hơn bây giờ vì chúng tôi đang cố gắng vào đền thờ làm lễ gắn bó trong năm nay!”

Sáu năm sau, chị đã viết cho tôi một bức thư khác: “Chồng tôi [vừa] được kêu gọi và phong nhiệm với tư cách là giám trợ [của tiểu giáo khu chúng tôi].”²

VI.

Trong rất nhiều mối quan hệ và hoàn cảnh trong cuộc sống, chúng ta phải chấp nhận những người khác biệt với mình. Khi có những giá trị quan trọng khác biệt với những người khác thì chúng ta không nên phủ nhận hoặc từ bỏ các giá trị này, mà là các tín đồ của Đấng Ky Tô, chúng ta nên học cách sống hòa thuận với những người không chia sẻ các giá trị hoặc chấp nhận những lời giảng dạy dựa trên các giá trị đó. Kế hoạch cứu rỗi của Đức Chúa Cha, mà chúng tôi biết bằng sự mặc khải cho vị tiên tri, đã đặt chúng ta vào một hoàn cảnh trần thế, là nơi chúng ta phải tuân giữ các giáo lệnh của Ngài. Điều đó bao gồm tình yêu thương giống như cách Ngài đã yêu thương chúng ta đối với những người lân cận khác biệt về văn hóa và tín ngưỡng với chúng ta. Như một vị tiên tri trong Sách Mặc Môn đã dạy, chúng ta phải tiến tới, có “tình yêu thương Thượng Đế và mọi người.” (2 Nê Phi 31:20).

Cũng khó khăn như việc sống trong tình trạng hỗn loạn xung quanh chúng ta, lệnh truyền của Đấng Cứu Rỗi là phải yêu thương nhau như Ngài đã yêu thương chúng ta có lẽ là thử thách lớn nhất của chúng ta. Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể hiểu được lời dạy này và tìm cách sống theo lời dạy này trong tất cả các mối quan hệ và sinh hoạt của chúng ta, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Tình Yêu Thương—Thực Chất của Phúc Âm,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 91.
2. Thư gửi Anh Cả Dallin H. Oaks, ngày 23 tháng Giêng năm 2006, và ngày 30 tháng Mười năm 2012.



Bài của Anh Cả Neil L. Andersen

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Joseph Smith

Chúa Giê Su đã chọn một người thánh thiện, một người ngay chính, để dẫn dắt Sự Phục Hồi phúc âm trọn vẹn của Ngài. Ngài đã chọn Joseph Smith.

Trong lần hiện đến đầu tiên cùng Tiên Tri Joseph Smith vào lúc ông 17 tuổi, một vị thiên sứ đã gọi đích danh Joseph và nói với ông rằng vị ấy, Mô rô Ni, là một sứ giả được gửi đến từ nơi hiện diện của Thượng Đế và Thượng Đế có một công việc cho ông để làm. Hãy tưởng tượng điều mà Joseph chắc hẳn đã suy nghĩ khi vị thiên sứ sau đó nói với ông rằng tên ông sẽ “vừa là điều thiện lẫn điều ác trong khắp mọi dân tộc, sắc tộc và sắc ngữ.”¹ Có lẽ nỗi kinh ngạc trong ánh mắt Joseph đã khiến cho Mô rô Ni phải lặp lại một lần nữa rằng cả điều thiện lẫn điều ác sẽ được nói về ông ở giữa tất cả mọi người.²

Những lời thiện nói về Joseph Smith đến rất chậm; những lời ác bắt đầu ngay lập tức. Joseph viết: “Thật là kỳ lạ thay, một đứa trẻ tầm thường . . . lại được xem . . . có tầm quan trọng đủ để thu hút . . . tinh thần ngược đãi và cay đắng nhất.”³

Trong khi một số người bắt đầu yêu mến Joseph hơn nữa thì số người khác càng ngày càng trở nên thù địch. Ở tuổi 38, ông đã bị một đám đông 150 người sơn mặt sạt hại.⁴ Mặc dù cuộc đời của Vị Tiên Tri đã đột ngột kết thúc, nhưng những lời thiện và ác nói về Joseph chỉ mới bắt đầu.

Chúng ta có nên ngạc nhiên với những lời ác nói về ông không? Sứ Đồ Phao Lô đã bị gọi là điên cuồng và loạn trí.⁵ Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta, Vị Nam Tử của Thượng Đế, đã bị gán cho là háu ăn, nghiện rượu, bị quỷ ám.⁶

Chúa cho Joseph biết về số phận của ông:

“Các nơi tận cùng của trái đất sẽ hỏi đến tên ngươi, và những kẻ điên rồ sẽ nhạo báng ngươi, và ngục giới sẽ tức giận chống lại ngươi;

“Trong khi đó những người có tấm lòng thanh khiết, . . . những người khôn ngoan, . . . và những người đức hạnh, sẽ luôn tìm kiếm . . . các phước lành từ tay ngươi.”⁷

Tại sao Chúa để cho lời ác đi kèm với lời thiện? Một lý do là việc chứng kiến sự chống đối những sự việc của Thượng Đế khuyến khích người đi tìm lẽ thật phải cầu nguyện để có được câu trả lời.⁸

Joseph Smith là vị tiên tri của Thời Kỳ Phục Hồi. Công việc thuộc linh của ông bắt đầu với sự hiện đến của Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử, tiếp theo là vô số lần hiện đến của các nhân vật thiên thượng. Ông là công cụ trong tay của Thượng Đế trong việc mang đến thánh thư thiêng liêng, giáo lý đã bị mất, và sự phục hồi của

chức tư tế. Công việc quan trọng của Joseph đòi hỏi nhiều hơn là sự xem xét bằng trí tuệ, đòi hỏi chúng ta phải “cầu xin Đức Chúa Trời” giống như Joseph. Các câu hỏi thuộc linh đáng nhận được những câu trả lời thuộc linh từ Thượng Đế.

Nhiều người trong số những người đó bác bỏ công việc của Sự Phục Hồi thì hoàn toàn không tin rằng các nhân vật thiên thượng đã nói chuyện với loài người trên thế gian. Họ nói điều đó không thể có được, rằng các bằng khắc bằng vàng không thể được một thiên sứ mang đến và được phiên dịch bởi quyền năng của Thượng Đế. Vì sự không tin đó, nên họ nhanh chóng bác bỏ chứng ngôn của Joseph, và không may là một vài người còn cố gắng bôi nhọ cuộc đời của Vị Tiên Tri và còn vu khống cá tính của ông nữa.

Chúng ta đặc biệt buồn lòng khi một người nào đó đã từng tôn kính Joseph giờ lại rút lui khỏi sự tin chắc của mình và sau đó phỉ báng Vị Tiên Tri.¹⁰

Anh Cả Neal A. Maxwell có lần đã nói: “Việc tìm hiểu Giáo Hội . . . qua việc lắng nghe những người đã rời bỏ Giáo Hội thì cũng giống như phỏng vấn Giu Đa để hiểu Chúa Giê Su. Những người rời bỏ Giáo Hội luôn luôn nói cho chúng ta nghe về bản thân họ hơn là về tổ chức mà họ đã rời bỏ.”¹¹

Chúa Giê Su phán: “Hãy yêu kẻ thù nghịch, và cầu nguyện cho kẻ bắt bớ các ngươi.”¹² Chúng ta hãy tử tế với những người chỉ trích Joseph Smith, vì chúng ta biết trong lòng mình rằng ông ấy là vị tiên tri của Thượng Đế và tự an ủi rằng điều này đã được Mô Rô Ni báo trước từ lâu.

Chúng ta nên trả lời như thế nào với một người thành thật thắc mắc và quan tâm đến những ý kiến tiêu cực mà người ấy đã nghe hoặc đọc được về Tiên Tri Joseph Smith? Dĩ nhiên, chúng ta luôn luôn tiếp nhận những câu hỏi chân thành và chân thật.

Đối với những câu hỏi về cá tính của Joseph, chúng ta có thể chia sẻ những lời nói của hàng ngàn người biết rõ ông và đã hy sinh mạng sống của họ cho công việc ông đã giúp thiết lập. John Taylor là người đã bị một



đám đông bắn bốn lần và cũng chính đám đông đó đã giết chết Joseph, sau đó ông đã tuyên bố: “Tôi làm chứng trước mặt Thượng Đế, các thiên sứ, và loài người, rằng [Joseph] là một người tốt, đáng kính, [và] đức hạnh— . . . [và] rằng cá tính của ông nơi kín đáo lẫn nơi công cộng đều đáng tin cậy—và rằng ông đã sống và chết như là một người của Thượng Đế.”¹³

Chúng ta có thể nhắc nhở người thắc mắc chân thành rằng thông tin trên Internet là thông tin sai lạc. Một số thông tin, cho dù dường như có sức thuyết phục như thế nào đi nữa, thì cũng hoàn toàn không đúng sự thật.

Cách đây nhiều năm, tôi đọc một bài viết trên tạp chí *Time* tường thuật về sự phát hiện một lá thư, được cho là do Martin Harris viết, mà mâu thuẫn với câu chuyện của Joseph Smith về việc tìm ra các bằng khắc của Sách Mặc Môn.¹⁴

Một vài tín hữu đã rời bỏ Giáo Hội vì bài viết đó.¹⁵

Buồn thay, họ đã bỏ đi quá nhanh. Nhiều tháng sau đó các chuyên gia đã phát hiện (và người giả mạo bức thư đó cũng thú nhận) rằng bức thư đó là hoàn toàn lừa bịp.¹⁶ Các anh chị em có thể thắc mắc về điều nghe được trên tin tức, nhưng các anh chị em đừng bao giờ nghi ngờ chứng ngôn của các vị tiên tri của Thượng Đế.

Chúng ta có thể nhắc nhở người thắc mắc rằng một số thông tin về Joseph, mặc dù là đúng thật, nhưng có thể được trình bày hoàn toàn ra ngoài bối cảnh của thời kỳ và tình huống riêng của ông.

Anh Cả Russell M. Nelson đã minh họa điểm này. Ông nói: “Tôi đã phục vụ với tư cách là một người cố vấn cho chính phủ Hoa Kỳ tại Trung Tâm Quốc Gia Kiểm Soát Bệnh Tật ở Atlanta, Georgia. Một lần trong khi đang chờ xe taxi đến để đưa tôi đi đến sân bay sau khi kết thúc buổi họp, tôi nằm dài trên bãi cỏ để hưởng thụ một vài tia nắng ấm áp của mặt trời trước khi trở lại với thời tiết mùa đông của Utah. . . . Về sau, tôi nhận được một bức ảnh qua đường bưu điện do một nhiếp ảnh gia chụp bằng ống kính chụp xa. Bức ảnh này chụp giây phút thư giãn của tôi trên bãi cỏ. Dưới bức ảnh là lời chú thích: ‘Nhà cố vấn của chính phủ tại Trung Tâm Quốc Gia.’ Bức ảnh là thật, lời chú thích là thật, nhưng sự thật đã được sử dụng để gợi ý một ấn tượng sai lạc.”¹⁷ Chúng ta không loại bỏ một điều gì đó mà chúng ta biết là có thật bởi vì có một điều gì đó mà chúng ta chưa hiểu được.

Chúng ta có thể nhắc nhở người thắc mắc biết rằng Joseph không phải là người duy nhất được các thiên sứ xuất hiện đến cùng ông.

Các nhân chứng về Sách Mặc Môn đã viết: “Chúng tôi xin minh định rằng một vị thiên sứ của Thượng Đế đã từ trên trời hiện xuống và . . . chúng tôi trông thấy những bằng khắc.”¹⁸ Chúng ta cũng có thể trích dẫn lời của nhiều người khác.¹⁹

Một người thắc mắc chân thành sẽ thấy sự lan truyền của phúc âm phục hồi đó bởi công việc của Chúa qua Vị Tiên Tri.

Hiện nay, có hơn 29.000 giáo đoàn và 88.000 người truyền giáo giảng dạy phúc âm trên khắp thế giới. Hàng triệu Thánh Hữu Ngày Sau đang cố gắng noi theo Chúa Giê Su Kỵ Tô, sống một cuộc sống xứng đáng, chăm sóc cho người nghèo khó, cùng hy sinh thời giờ và tài năng của họ để giúp đỡ người khác.

Chúa Giê Su phán:

“Cây tốt chẳng sanh được trái xấu, mà cây xấu cũng chẳng sanh được trái tốt. . . .

Các người nhờ những trái nó mà nhận biết được.”²⁰

Những lời giải thích này đầy sức thuyết phục, nhưng người thắc mắc



Hãy điều chỉnh mặt nạ dưỡng khí thuộc linh của các anh chị em để các anh chị em sẵn sàng giúp đỡ những người đang tìm kiếm lẽ thật.

chân thành không nên hoàn toàn dựa vào những lời giải thích đó để kết thúc việc tìm kiếm lẽ thật.

Mỗi người tin cần một sự xác nhận của Thánh Linh về sứ mệnh thiêng liêng và cá tính của Tiên Tri Joseph Smith. Điều này đúng với mọi thế hệ. Những câu hỏi thuộc linh đáng nhận được những câu trả lời thuộc linh từ Thượng Đế.

Mới gần đây, trong khi đang ở miền Đông Hoa Kỳ, một người truyền giáo được giải nhiệm trở về nói với tôi về một người bạn đã trở nên hoang mang với thông tin người ấy đã nhận được về Tiên Tri Joseph Smith. Họ đã nói chuyện nhiều lần, và chính người truyền giáo được giải nhiệm trở về đó dường như chính mình cũng có một số ngờ vực vì những cuộc thảo luận đó.

Mặc dù đã hy vọng rằng người ấy có thể củng cố người bạn của mình nhưng tôi cũng cảm thấy lo lắng cho chứng ngôn của người ấy. Thưa các anh chị em, tôi xin đưa ra cho các anh chị em một lời khuyên cáo: các anh chị em sẽ không giúp đỡ gì nhiều cho người khác nếu đức tin của các anh chị em không được vững vàng.

Cách đây một vài tuần, tôi lên máy bay đi Nam Mỹ. Người tiếp viên hàng không cho chúng tôi xem một video về sự an toàn. Chúng tôi đã được cảnh báo: “Điều này không chắc xảy ra nhưng nếu áp suất không

khí trong máy bay thay đổi, thì các tấm bảng nằm ở phía trên chỗ ngồi của quý vị sẽ mở ra, cho thấy mặt nạ dưỡng khí. Nếu điều này xảy ra, hãy vươn người lên và kéo mặt nạ về phía quý vị. Đeo mặt nạ lên che mũi và miệng của quý vị. Tháo nhanh sợi dây cao su trên đầu của quý vị và điều chỉnh mặt nạ nếu cần.” Sau đó, là lời khuyên cáo này: “Hãy chắc chắn là điều chỉnh mặt nạ của quý vị trước khi giúp đỡ người khác.”

Những lời tiêu cực về Tiên Tri Joseph Smith sẽ gia tăng khi chúng ta đến gần Ngày Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi. Những lời nói chỉ đúng nửa sự thật và những lời lừa gạt tinh tế sẽ không giảm bớt. Sẽ có những người trong gia đình và bạn bè cần đến sự giúp đỡ của các anh chị em. Bây giờ là lúc phải củng cố đức tin của mình để các anh chị em sẵn sàng giúp đỡ những người khác đang tìm kiếm lẽ thật.²¹

Một chứng ngôn về Tiên Tri Joseph Smith có thể đến một cách khác nhau với mỗi người chúng ta. Chứng ngôn này có thể đến khi các anh chị em quỳ xuống cầu nguyện, cầu xin Chúa xác nhận rằng ông là một vị tiên tri chân chính. Chứng ngôn này có thể đến khi các anh chị em đọc câu chuyện của Vị Tiên Tri về Khải Tượng Thứ Nhất. Một chứng ngôn có thể nhỏ giọt xuống tâm hồn của các anh chị em khi các anh chị em đọc đi đọc lại Sách Mặc Môn. Chứng ngôn này có thể đến khi các anh chị em làm chứng về Vị Tiên Tri hoặc khi các anh chị

em đứng trong đền thờ và nhận biết rằng quyền năng gắn bó thiêng liêng đã được phục hồi trên thế gian qua Joseph Smith.²² Với đức tin và chủ ý thực sự, chứng ngôn của các anh chị em về Tiên Tri Joseph Smith sẽ được củng cố. Những quả bóng nước liên tục bị ném ở bên ngoài đấu trường thỉnh thoảng có thể làm các anh chị em bị ướt, nhưng những điều đó cần phải không bao giờ, không bao giờ dập tắt ngọn lửa đức tin đang cháy rực của các anh chị em.

Đối với giới trẻ đang lắng nghe hôm nay hoặc đang đọc những lời này trong những ngày tới, tôi xin đưa ra một lời yêu cầu cụ thể: Hãy đạt được một chứng ngôn cá nhân về Tiên Tri Joseph Smith. Hãy để tiếng nói của các em giúp làm ứng nghiệm lời tiên tri của Mô Rô Ni để nói tốt về Vị Tiên Tri. Sau đây là hai đề nghị: Thứ nhất, hãy tìm những câu thánh thư trong Sách Mặc Môn mà các em cảm thấy và biết là hoàn toàn đúng. Sau đó hãy chia sẻ những câu thánh thư này với gia đình và bạn bè trong buổi họp tối gia đình, lớp giáo lý, và các lớp học của Hội Thiếu Niên và Hội Thiếu Nữ, thừa nhận rằng Joseph là một công cụ trong tay của Thượng Đế. Kế đến, hãy đọc chứng ngôn của Tiên Tri Joseph Smith trong sách Trăn Châu Vô Giá hoặc trong cuốn sách nhỏ này, hiện đã được xuất bản ra 158 ngôn ngữ. Các em có thể tìm thấy cuốn sách này trực tuyến trên trang mạng LDS.org hoặc với những người truyền giáo. Đây chính là chứng ngôn của Joseph về điều đã

Chứng Ngôn của Tiên Tri Joseph Smith hiện có bằng 158 ngôn ngữ.



thực sự xảy ra. Hãy đọc cuốn sách đó thường xuyên. Hãy cân nhắc việc thu âm chứng ngôn của Joseph Smith bằng chính tiếng nói của các em, lắng nghe chứng ngôn đó thường xuyên, và chia sẻ với bạn bè. Việc lắng nghe chứng ngôn của Vị Tiên Tri bằng tiếng nói của các em sẽ giúp mang lại bằng chứng mà các em tìm kiếm.

Những ngày kỳ diệu và tuyệt vời đang ở phía trước. Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Đại nghĩa này . . . sẽ tiếp tục tiến bước, thay đổi và ban phước cho nhiều người. . . Không có một lực lượng nào trên khắp thế gian có thể ngăn chặn công việc của Thượng Đế. Bất kể điều gì xảy đến đi nữa thì đại nghĩa này sẽ vẫn tiếp tục tiến bước.”²³

Tôi xin đưa ra cho các anh chị em lời chứng của tôi rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài đã chọn một người thánh thiện, một người ngay chính, để dẫn dắt Sự Phục Hồi phước âm trọn vẹn của Ngài. Ngài đã chọn Joseph Smith.

Tôi làm chứng rằng Joseph Smith là một người trung thực và đức hạnh, một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô. Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, đã hiện đến cùng ông. Ông đã phiên dịch Sách Mặc Môn nhờ ân tứ và quyền năng của Thượng Đế.

Sau khi lìa đời, chúng ta sẽ hiểu rõ sự kêu gọi và sứ mệnh thiêng liêng của Tiên Tri Joseph Smith. Trong ngày không quá xa đó, các anh chị em và tôi và “hàng triệu [người khác nữa] sẽ biết ‘Anh Joseph’ một lần nữa.”²⁴ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Joseph Smith—Lịch Sử 1:33.
2. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:29–46.
3. Joseph Smith—Lịch Sử 1:23.
4. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 135:1.
5. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 26:24.
6. Xin xem Ma Thi Ơ 11:19; Giảng 10:20.
7. Giáo Lý và Giao Ước 122:1–2.
8. Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf nói: “Trước hết, xin hãy nghỉ ngơi những điều mình ngỡ vực trước khi nghỉ ngơi đức tin của mình. Chúng ta đừng bao giờ để cho điều mình nghỉ ngơi giam giữ và ngăn chúng ta khỏi tình yêu thương, sự bình an, và các ân tứ quý giá của Chúa là những điều có được qua đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô” (“Hãy

Đến Tham Gia với Chúng Tôi,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 23). Anh Cả Jeffrey R. Holland nói: “Công việc thiêng liêng này đang tiếp diễn, với những biểu hiện và các phước lành của công việc này được nhìn thấy ở khắp nơi, vậy xin đừng quá lo lắng nếu thỉnh thoảng có vấn đề nào xảy ra và cần phải được xem xét, hiểu, và giải quyết. Thật sự, có những vấn đề và chúng sẽ cần phải được xem xét, hiểu và giải quyết. Những vấn đề này đang và sẽ như vậy. *Trong Giáo Hội này, điều chúng ta biết là quan trọng hơn bất cứ điều gì chúng ta không biết*” (“Thưa Chúa, Tôi Tin,” *Liahona*, tháng Năm năm 2013, 94).

9. Gia Cơ 1:5; xin xem thêm Joseph Smith—Lịch Sử 1:11–13.
10. Daniel Tyler thuật lại: “Anh Isaac Behunin và tôi [đi đến thăm Vị Tiên Tri] tại nhà ông. Những sự ngược đãi ông là đầu đề của cuộc chuyện trò. Ông lặp lại nhiều lời phát biểu sai lầm, mâu thuẫn và trái ngược của những kẻ bội giáo. . . Ông cũng đã nói về đa số các viên chức mà đang lễ đã [vui sướng] lấy mạng ông khi ông bị bắt, lại trở nên có thiện cảm với ông khi [biết ông rõ hơn]. . . Anh Behunin nhận xét: ‘Nếu tôi có rời Giáo Hội này thì tôi sẽ không làm như những người khác đã làm: tôi sẽ đi đến một chỗ hẻo lánh nào đó nơi mà Đạo Mặc Môn chưa từng được nghe đến để định cư và không một ai biết được là tôi đã biết một điều gì đó về đạo đó.’ [Joseph] lập tức đáp: ‘Anh Behunin, anh không biết là anh sẽ làm điều gì. Chắc chắn là những người này cũng đã từng nghĩ như anh nghĩ. Trước khi gia nhập Giáo Hội này, anh là người trung lập. . . Khi gia nhập Giáo Hội này, anh đã bằng lòng phục vụ Thượng Đế. Khi làm như thế, anh đã rời bỏ vị trí trung lập và anh không thể nào trở lại vị trí ấy được nữa. Nếu anh từ bỏ Đức Thầy mà anh đã bằng lòng phục vụ, thì điều đó sẽ là do sự xúi giục của quỷ dữ, và anh sẽ tuân theo sự sai khiến của nó và làm tôi tổn cho nó’” (trong *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: Joseph Smith* [2007], 324).
11. Neal A. Maxwell, “All Hell Is Moved” (buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 8 tháng Mười Một năm 1977), 3; speeches.byu.edu.
12. Ma Thi Ơ 5:44.
13. *Những Lời Giảng Dạy của Các Vị Chủ Tịch Giáo Hội: John Taylor* (2001), 83; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 135:3.
14. Xin xem Richard N. Ostling, “Challenging Mormonism’s Roots,” *Time*, ngày 20 tháng Năm năm 1985, 44.
15. Xin xem Ostling, “Challenging Mormonism’s Roots,” 44; xin xem thêm Gordon B. Hinckley, “Lord, Increase Our Faith,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1987, 52; Neil L. Andersen, “Sự Thủ Thách Đức Tin của Các Anh Chị Em,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 41.
16. Xin xem Richard E. Turley Jr., *Victims: The LDS Church and the Mark Hofmann Case* (1992).
17. Russell M. Nelson, “Truth—and More,” *Ensign*, tháng Giêng năm 1986, 71.
18. “Chứng Ngôn của Ba Nhân Chứng,” Sách Mặc Môn.



19. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:71, phần ghi chú; xin xem thêm Giáo Lý và Giao Ước 76:23.
20. Ma Thi Ơ 7:18, 20.
21. Chủ Tịch Henry B. Eyring, khi nói về những người nghi ngờ, đã nói: “Vị tình yêu thương của các anh chị em dành cho họ, nên các anh chị em có thể quyết định phải cố gắng giải đáp cho họ điều họ hỏi. Các anh chị em có thể bị cám dỗ để đồng ý với họ về những nỗi ngờ vực của họ, với hy vọng rằng các anh chị em có thể tìm ra bằng chứng hay lý do để xoa tan những nỗi ngờ vực của họ. Những người có nghi ngờ thường muốn nói về điều họ nghĩ là những sự kiện hoặc các lý lẽ mà đã gây ra những nỗi ngờ vực của họ, và điều đó làm họ tổn thương biết bao. . . . “Các anh chị em và tôi có thể làm hay hơn nếu chúng ta không bản thảo lâu về điều các sinh viên của chúng ta xem như là nguồn gốc của các nỗi ngờ vực của họ. . . . Vấn đề của họ không nằm trong điều họ nghĩ rằng họ thấy, mà nó nằm vào điều họ chưa có thể thấy. . . . Tốt nhất chúng ta nên hướng cuộc trò chuyện sớm tới những điều của tâm lòng, những thay đổi của tâm lòng mà mất thuộc linh” (“And Thus We See”: Helping a Student in a Moment of Doubt” [bài ngõ cùng các nhà giáo dục tôn giáo của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày 5 tháng Hai năm 1993], 3, 4; si.llds.org).
22. Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Cách đây nhiều năm, khi tôi mười hai tuổi, tôi đã được sắc phong thầy trợ tế, cha tôi, là chủ tịch giáo khu của chúng tôi, dẫn tôi đến buổi họp chức tư tế đầu tiên của giáo khu tôi. . . [Bài thánh ca mở đầu là “Ca Khen Người.”] Họ hát về Tiên Tri Joseph Smith, và khi họ làm như vậy thì trong lòng tôi trào lên một tình yêu thương và niềm tin lớn lao nơi Vị Tiên Tri vĩ đại của gian kỳ này. . . Lúc đó, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, tôi biết rằng Joseph Smith quả thực là một vị tiên tri của Thượng Đế” (“Praise to the Man,” *Tambuli*, tháng Giêng năm 1984, 1, 2).
23. Thomas S. Monson, “Trong Khi Chúng Ta Quy Tụ Lại Một Lần Nữa,” *Liahona*, tháng Năm năm 2012, 4.
24. “Ca Khen Người,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiêu Nhi*, trang 50.



Bài của Tad R. Callister
Chủ tịch Trung Ương Trường Chủ Nhật

Các Bậc Cha Mẹ: Những Người Giảng Dạy Phúc Âm Chính của Con Cái Họ

Cuối cùng, mái gia đình là khung cảnh lý tưởng cho việc giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Ben Carson tự nhủ: “Mình là học sinh dốt nhất trong cả lớp 5.” Một ngày nọ, Ben làm một bài kiểm tra toán có 30 bài toán. Đưa học sinh ngồi đằng sau sửa bài của nó và đưa trở lại. Cô Williamson, là cô giáo của nó, bắt đầu gọi tên mỗi học sinh để biết số điểm của mỗi đứa. Cuối cùng, cô gọi đến Ben. Lòng đầy bối rối, nó lăm bằm trả lời. Cô Williamson vì nghĩ rằng nó nói “9” nên trả lời rằng đối với Ben đạt được 9 trong số 30 bài toán là một tiến bộ tuyệt vời. Đưa học sinh ngồi ở đằng sau nó hét lên: “Không phải chín! Bạn ấy không có bài nào đúng cả.” Ben nói là nó chỉ muốn độn thổ.

Cùng lúc ấy mẹ của Ben là Sonya, phải đối phó với những trở ngại của riêng mình. Bà là con trong một gia đình có 24 người con, chỉ học tới lớp ba, và bà không biết đọc. Bà kết hôn lúc 13 tuổi, ly dị, có hai đứa con trai, và nuôi chúng lớn lên trong khu ổ

chuột ở thành phố Detroit. Tuy nhiên, bà quyết tâm tự lực cánh sinh và có một niềm tin vững chắc rằng Thượng Đế sẽ giúp bà và hai đứa con trai của bà nếu họ làm phần vụ của họ.

Một ngày nọ, một bước ngoặt đã đến với cuộc sống của bà và của hai đứa con trai của bà. Bà chợt nhận ra rằng những người thành công mà bà đã dọn dẹp nhà cửa cho họ đều có thư viện—họ đều đọc sách. Sau khi làm việc xong, bà đi về nhà và tắt máy truyền hình mà anh em Ben đang

xem. Bà nói đại khái như sau: Hai con xem truyền hình quá nhiều. Từ bây giờ, hai con có thể xem ba chương trình một tuần. Trong thời gian rảnh rỗi, hai con sẽ đi đến thư viện—đọc hai cuốn sách trong một tuần và báo cáo với mẹ về việc đọc sách.

Hai đứa con trai sững sốt. Ben cho biết là nó chưa từng bao giờ đọc một cuốn sách trong suốt cuộc đời nó, trừ khi được yêu cầu phải đọc sách ở trường. Chúng phản đối, chúng phản nản, chúng cãi lẽ, nhưng cũng vô ích. Sau đó, Ben nhớ lại: “Mẹ tôi đã nói rõ điều lệ. Tôi không thích điều lệ đó, nhưng quyết tâm của mẹ tôi để chắc chắn là chúng tôi sẽ tiến bộ đã thay đổi cuộc đời tôi.”

Và điều đó đã thay đổi cuộc đời của Ben rất nhiều. Đến lớp bảy nó đứng đầu lớp. Ben nhận được học bổng để theo học trường Yale University, rồi trường y khoa Johns Hopkins, là nơi mà ở tuổi 33, Ben đã trở thành chủ nhiệm khoa giải phẫu thần kinh nhi đồng và bác sĩ phẫu thuật nổi tiếng thế giới. Làm sao điều đó có thể xảy ra được? Vì phần lớn là nhờ vào một người mẹ bị nhiều thiệt thòi trong cuộc đời đã làm vinh hiển sự kêu gọi của mình với tư cách là một người mẹ.¹

Thánh thư nói về vai trò của cha mẹ—đó là bốn phận của họ để dạy con cái của mình “biết giáo lý về sự hồi cải, đức tin nơi Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, và về phép báp têm và ân tứ Đức Thánh Linh” (GLGU 68:25).

Là cha mẹ, chúng ta phải là những người giảng dạy phúc âm chính và là tấm gương cho con cái mình—không phải là vị giám trợ, Trường Chủ Nhật, Hội Thiếu Nữ hay Hội Thiếu Niên, mà chính là các bậc cha mẹ. Là những



người giảng dạy phúc âm chính của chúng, chúng ta có thể dạy chúng biết quyền năng và thực tế của Sự Chuộc Tội—về nguồn gốc và số mệnh thiêng liêng của chúng—và khi làm như vậy mang đến cho chúng một nền tảng kiên cố để xây dựng trên đó. Cuối cùng, mái gia đình là khung cảnh lý tưởng cho việc giảng dạy phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Cách đây khoảng một năm, tôi được chỉ định đi Beirut, Lebanon. Trong khi ở đó, tôi đã biết được một em gái 12 tuổi tên là Sarah. Cha mẹ và hai anh chị của em đã cải đạo vào Giáo Hội ở Romania, nhưng sau đó được yêu cầu phải trở về quê hương của họ khi Sarah mới được 7 tuổi. Quê hương của họ không có Giáo Hội, không có đơn vị được tổ chức, không có Trường Chủ Nhật, hoặc chương trình Hội Thiếu Nữ. Sau năm năm thì gia đình này biết được có một chi nhánh ở Beirut và ngay trước khi tôi đến đã gửi đứa con gái 12 tuổi tên là Sarah của họ, cùng với anh chị của em ấy, đến chịu phép báp têm. Trong khi ở đó, tôi đã tổ chức một buổi họp đặc biệt về kế hoạch cứu rỗi. Sarah thường giơ tay lên và trả lời các câu hỏi.

Sau buổi họp, và khi biết được rằng Sarah có rất ít cơ hội tiếp xúc với Giáo Hội, nên tôi đến gần em ấy và hỏi: “Sarah, làm thế nào em biết câu trả lời cho những câu hỏi đó vậy?” Em đáp ngay: “Mẹ em dạy em.” Họ không có Giáo Hội trong cộng đồng của họ, nhưng họ thật sự có phúc âm trong nhà của họ. Mẹ của em ấy là người dạy phúc âm chính của em ấy.

Chính Ê Nốt đã nói: “Những lời mà tôi thường nghe cha tôi nói về cuộc sống vĩnh cửu và niềm vui của các thánh đồ in sâu vào tim tôi” (Ê Nốt 1:3). Chắc chắn ai là người giảng dạy phúc âm chính của Ê Nốt rồi.

Tôi nhớ cha tôi đã nằm dài ra bên lò sưởi và đọc thánh thư và những cuốn sách hay khác, và tôi cũng nằm dài ra bên cạnh ông. Tôi nhớ những tấm thẻ mà ông thường giữ trong túi áo sơ mi của ông với những lời trích dẫn trong thánh thư và Shakespeare và những từ mới mà ông sẽ thuộc lòng và học. Tôi nhớ những câu hỏi và các cuộc thảo luận về phúc âm tại



bàn ăn tối. Tôi nhớ nhiều lần cha tôi đã dẫn tôi đi thăm người già cả—cách chúng tôi thường dừng lại để mua kem cho một người nào đó hoặc mua một bữa ăn tối với thịt gà cho một người khác, hoặc một số tiền nhét kèm theo một cái bắt tay tạm biệt của ông. Tôi nhớ đã cảm thấy vui và mong muốn được như ông.

Tôi nhớ mẹ tôi, lúc khoảng 90 tuổi, đã nấu ăn trong nhà bếp của căn hộ chung cư của bà rồi sau đó mang đi một khay thức ăn. Tôi hỏi bà đi đâu vậy. Bà đáp: “Ồ, mẹ mang thức ăn đến cho người già cả.” Tôi tự nhủ: “Mẹ ơi, chính mẹ là người già cả mà.” Tôi không bao giờ có thể bày tỏ đủ lòng biết ơn đối với cha mẹ tôi, là những người giảng dạy phúc âm chính của tôi.

Một trong những điều có ý nghĩa nhất mà chúng ta có thể làm với tư cách là cha mẹ là dạy con cái của chúng ta về quyền năng của việc cầu nguyện, không phải chỉ là thói quen cầu nguyện. Khi khoảng 17 tuổi, tôi quỳ xuống cầu nguyện buổi tối cạnh giường của mình. Tôi không biết là mẹ tôi đứng ở ngay cửa. Khi tôi cầu nguyện xong, bà nói: “Tad, con đang cầu xin Chúa giúp con tìm một người vợ hiền à?”

Câu hỏi của bà làm tôi ngạc nhiên. Tôi không hề nghĩ đến điều đó chút nào cả. Tôi đang suy nghĩ về bóng rổ và việc học hành. Vậy nên, tôi đáp: “Không ạ”, bà trả lời: “Ồ, con nên đấy, Con Trai à; đó sẽ là quyết định quan trọng nhất mà con từng chọn đó.” Những lời nói đó khắc sâu vào lòng tôi, và vì vậy, trong sáu năm tiếp theo đó, tôi đã cầu nguyện rằng Thượng Đế sẽ giúp tôi tìm được một người vợ hiền. Và, ôi Ngài đã thực sự đáp ứng lời cầu nguyện đó.

Là cha mẹ, chúng ta có thể dạy con cái mình cầu nguyện về những điều mang đến kết quả vĩnh cửu—cầu nguyện nhằm có được sức mạnh để trở nên trong sạch về mặt đạo đức trong một thế giới đầy khó khăn, để biết vâng lời, và để có can đảm bênh vực lẽ phải.

Chắc chắn là hầu hết giới trẻ của chúng ta đều dâng lên những lời cầu nguyện buổi tối, nhưng có lẽ nhiều em trong số đó gặp khó khăn với thói quen cầu nguyện riêng buổi sáng. Là cha mẹ, là những người giảng dạy phúc âm chính của chúng, chúng ta có thể sửa chỉnh điều này. Có cha mẹ nào trong thời kỳ Sách Mặc Môn để cho các con trai của mình xông pha trận chiến mà không có giáp che ngực, tấm khiên che và thanh kiếm để bảo vệ chúng chống lại những đòn có thể chí tử của kẻ thù không? Nhưng có bao nhiêu người chúng ta để cho con cái mình rời nhà mỗi buổi sáng để đi vào tất cả các chiến trường nguy hiểm nhất, để đối phó với Sa Tan, và vô số cám dỗ của nó, mà không có giáp che ngực, tấm khiên che và thanh kiếm thuộc linh đến từ quyền năng bảo vệ của việc cầu nguyện? Chúa phán: “Hãy cầu nguyện luôn luôn . . . để người có thể chiến thắng được quỷ Sa Tan (GLGƯ 10:5). Là cha mẹ, chúng ta có thể giúp tạo ra bên trong lòng con cái chúng ta thói quen và quyền năng của việc cầu nguyện buổi sáng.

Chúng ta có thể dạy cho con cái mình sử dụng thời gian của chúng một cách khôn ngoan. Như Sonya Carson, thỉnh thoảng chúng ta cũng sẽ cần phải đưa ra một quyết định đầy yêu thương nhưng kiên quyết để

giới hạn thời gian xem truyền hình và chơi các thiết bị điện tử khác mà trong nhiều trường hợp chiếm nhiều thời gian trong cuộc sống của chúng. Thay vì thế chúng ta có thể cần phải chuyển hướng để cho thời gian của chúng tập trung trở lại vào các nỗ lực về phúc âm một cách hiệu quả hơn. Lúc đầu có thể có một chút chống đối, một số lời phàn nàn, nhưng giống như Sonya Carson, chúng ta cần phải hiểu và muốn tiếp tục với quyết định đó vì tương lai của con cái. Một ngày nào đó, con cái chúng ta sẽ hiểu và biết ơn việc chúng ta đã làm. Nếu chúng ta không làm được điều này, thì ai sẽ làm được?

Chúng ta đều có thể tự hỏi: con cái chúng ta có nhận được các nỗ lực thuộc linh, trí tuệ và sáng tạo tốt nhất của chúng ta không, hay là chúng chỉ nhận được thời gian và tài năng còn sót lại của chúng ta, sau khi chúng ta đã dâng hiến hết tất cả cho sự kêu gọi của Giáo Hội hoặc theo đuổi nghề nghiệp? Trong cuộc sống mai sau, tôi không biết là các danh hiệu như giám trợ hay chủ tịch Hội Phụ Nữ sẽ còn tồn tại không, nhưng tôi quả thật biết rằng các danh hiệu vợ chồng, cha mẹ, sẽ tiếp tục và được kính trọng trong những thế giới vô tận. Đó là lý do tại sao rất quan trọng để tôn vinh trách nhiệm làm cha mẹ ở nơi đây trên thế gian để chúng ta có thể chuẩn bị cho các trách nhiệm còn lớn lao hơn nhưng tương tự trong cuộc sống mai sau.

Là cha mẹ, chúng ta có thể tiến bước với sự bảo đảm rằng Thượng Đế sẽ không bao giờ bỏ mặc chúng ta một mình. Thượng Đế không bao giờ ban cho chúng ta một trách nhiệm mà không ban cho một sự giúp đỡ thiêng liêng—tôi có thể làm chứng về điều đó. Cầu xin cho chúng ta, trong vai trò thiêng liêng là cha mẹ, và cùng hợp tác với Thượng Đế, trở thành những người giảng dạy phúc âm chính và tấm gương cho con cái chúng ta, tôi cầu nguyện như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHÍ CHÚ

1. Xin xem Ben Carson, *Gifted Hands: The Ben Carson Story* (1990).



Bài của Anh Cả Jörg Klebingat
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Đến Gần Ngai của Thượng Đế với Sự Tin Tưởng

Bằng cách áp dụng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô, các anh chị em cũng có thể bắt đầu gia tăng sự tin tưởng về phần thuộc linh ngày hôm nay nếu các anh chị em sẵn lòng lắng nghe và hành động theo.

Trên thang điểm từ 1 đến 10, các anh chị em sẽ đánh giá mức độ tin tưởng về phần thuộc linh của mình trước mặt Thượng Đế như thế nào? Các anh chị em có một lời chứng cá nhân mà các anh chị em có và hiện đang đóng góp với tư cách là một Thánh Hữu Ngày Sau đủ để được thừa hưởng cuộc sống vĩnh cửu không? Các anh chị em có thật sự tin rằng Cha Thiên Thượng hài lòng với các anh chị em không? Các anh chị em sẽ nghĩ như thế nào nếu các anh chị em có một cuộc phỏng vấn riêng với Đấng Cứu Rỗi trong một phút nữa? Tội lỗi, nỗi hối tiếc, và những thiếu sót có chế ngự những ý nghĩ về cách xem xét bản thân mình không, hay là các anh chị em sẽ chỉ có được một kinh nghiệm chờ đợi vui vẻ? Các anh chị em sẽ nhìn thẳng vào Ngài hay là tránh cái nhìn của Ngài? Các anh chị em sẽ do dự hay là tự tin đi tới Ngài?

Bất cứ khi nào kẻ nghịch thù không thể thuyết phục các thánh hữu

không hoàn hảo nhưng luôn cố gắng như các anh chị em từ bỏ niềm tin vào một Thượng Đế cá nhân và nhân từ, thì nó sử dụng một chiến dịch tà ác để làm cho các anh chị em càng xa Thượng Đế càng tốt. Kẻ nghịch thù biết rằng đức tin nơi Đấng Ky Tô—loại đức tin mà tiếp tục tạo ra lòng thương xót dịu dàng và thậm chí các phép lạ phi thường—liên kết với lòng tự tin cá nhân mà các anh chị em đang cố gắng để chọn điều đúng. Vì lý do đó, nó sẽ tìm cách ảnh hưởng đến tâm hồn của các anh chị em để lừa dối các anh chị em—lừa dối rằng Cha Thiên Thượng thất vọng về các anh chị em, rằng Sự Chuộc Tội là vượt quá tầm tay của các anh chị em, rằng không có lý do gì để cố gắng, rằng mọi người khác đều tốt hơn các anh chị em, rằng các anh chị em không xứng đáng, và một ngàn cách nói về cùng một đề tài tà ác như vậy.

Nếu cho phép những tiếng nói này làm xói mòn tâm hồn của mình,

thì các anh chị em không thể đến được gần ngai của Thượng Đế với niềm tin tưởng thực sự. Bất cứ điều gì các anh chị em làm, bất cứ điều gì các anh chị em cầu nguyện, dù bất cứ hy vọng nào ở một phép lạ mà các anh chị em có thể có, thì cũng sẽ luôn có những lúc thiếu tự tin, rồi dần dần hủy diệt đức tin của các anh chị em—không phải chỉ đức tin nơi Thượng Đế, mà còn sự tin tưởng nơi chính mình nữa. Việc sống theo phúc âm theo cách này là không thú vị, cũng như không lành mạnh. Trên hết, điều đó hoàn toàn không cần thiết! Quyết định để thay đổi thuộc vào chính các anh chị em, và chỉ một mình các anh chị em mà thôi.

Tôi muốn chia sẻ sáu đề nghị thiết thực, mà nếu tuân theo, sẽ xua tan những tiếng nói tà ác này và khôi phục lại cho các anh chị em loại bảo đảm bình an và sự tin tưởng về phần thuộc linh mà các anh chị em có thể có nếu muốn như vậy. Dù các anh chị em tự đánh giá mình ở mức độ nào trên thang điểm 1 đến 10 đó bằng cách áp dụng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô, thì các anh chị em cũng có thể bắt đầu gia tăng sự tin tưởng về phần thuộc linh ngày hôm nay nếu các anh chị em sẵn lòng lắng nghe và hành động theo. Tôi sẽ nói một cách mạnh dạn, hy vọng là sẽ gây dựng chứ không xúc phạm các anh chị em.

1. Chịu trách nhiệm về sự an lạc thuộc linh của mình. Hãy ngừng đổ lỗi cho người khác hoặc hoàn cảnh của các anh chị em, hãy ngừng biện minh, và ngừng bào chữa cho lý do tại sao các anh chị em có thể đã không hoàn toàn cố gắng để vâng lời. Hãy chấp nhận rằng các anh chị em “được tự do theo thể cách xác thật” và được “tự ý lựa chọn sự tự do và cuộc sống vĩnh cửu” (2 Nê Phi 2:27). Chúa biết rõ hoàn cảnh của các anh chị em, nhưng Ngài cũng biết rất rõ nếu các anh chị em hoàn toàn chọn không sống theo phúc âm một cách trọn vẹn. Nếu là trường hợp này, thì hãy trung thực đủ để thừa nhận điều đó, và cố gắng để được hoàn hảo trong phạm vi hoàn cảnh của các anh chị em. *Các anh chị em sẽ tự tin hơn về phần thuộc linh khi chịu trách nhiệm về sự*



an lạc thuộc linh của mình bằng cách áp dụng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô hàng ngày.

2. Chịu trách nhiệm về sự an lạc thể chất của mình. Bản thể của các anh chị em gồm có thể xác và linh hồn (xin xem GLGU 88:15). Việc cho phần hồn ăn trong khi thờ ơ với phần xác, tức là một đền thờ, thường dẫn đến sự xung đột thuộc linh và làm giảm bớt lòng tự trọng. Nếu các anh chị em không khỏe mạnh về mặt thể chất, nếu cơ thể các anh chị em không cảm thấy thoải mái và có thể làm một điều gì về điều đó thì hãy làm đi! Anh Cả Russell M. Nelson dạy rằng chúng ta nên “xem thể xác của mình như là một đền thờ của riêng chúng ta” và rằng chúng ta nên “kiểm chế chế độ ăn uống và tập thể dục” (“We Are Children of God,” *Liahona*, tháng Giêng năm 1999, 103).

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã dạy rằng “linh hồn và thể xác của chúng ta được kết hợp trong một cách mà thể xác của chúng ta sẽ trở thành một công cụ của tâm trí chúng ta và nền tảng của cá tính chúng ta” (“The Instrument of Your Mind and the Foundation of Your Character,” [buổi họp đặc biệt fireside của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội, ngày

2 tháng Hai năm 2003], 2; speeches. byu.edu). Do đó, xin hãy sử dụng óc xét đoán đúng về thức ăn nào các anh chị em nên ăn và nhất là ăn bao nhiêu và thường xuyên tập thể dục là điều mà cơ thể của các anh chị em cần và xứng đáng nhận được. Nếu các anh chị em có cơ thể khỏe mạnh, thì từ ngày hôm nay hãy quyết định làm chủ cơ thể của mình và bắt đầu một chương trình tập thể dục thường xuyên, lâu dài, thích hợp với khả năng của các anh chị em, kết hợp với một chế độ ăn uống lành mạnh hơn. *Các anh chị em sẽ tự tin hơn về phần thuộc linh khi linh hồn của các anh chị em thật sự chịu trách nhiệm cho con người thiên nhiên của mình, với sự giúp đỡ của Đấng Cứu Rỗi.*

3. Chấp nhận việc tự nguyện và hết lòng vâng lời như là một phần của cuộc sống của mình. Hãy thừa nhận rằng các anh chị em không thể yêu mến Thượng Đế mà không yêu mến các giáo lệnh của Ngài. Tiêu chuẩn của Đấng Cứu Rỗi rất rõ ràng và giản dị: “Nếu các ngươi yêu mến ta, thì giữ gìn các điều răn ta” (Giăng 14:15). Nếu chỉ tuân theo một số giáo lệnh thôi thì sẽ chỉ có một số phước lành mà thôi, và việc chọn một điều gì đó xấu thay vì một điều gì đó tồi

tệ hơn thì vẫn là chọn sai. Ta không thể xem một cuốn phim xấu và trông mong được cảm thấy đạo đức vì cuốn phim ta xem không đến mức tồi tệ lắm. Việc trung thành tuân theo một giáo lệnh không biện minh cho việc không tuân theo các giáo lệnh. Abraham Lincoln nói rất đúng: “Khi làm điều đúng, tôi cảm thấy khoan khoái, khi làm điều xấu, tôi cảm thấy khó chịu” (trong William H. Herndon and Jesse William Weik, *Herndon's Lincoln: The True Story of a Great Life*, 3 tập [1889], 3:439).

Ngoài ra, hãy làm những điều đúng vì những lý do đúng. Chúa là Đấng “đòi hỏi tấm lòng thành và tâm hồn đầy thiện chí” (GLGU 64:34), và là Đấng “có thể nhận thức những tư tưởng và những ý định trong lòng” (GLGU 33:1), Ngài biết tại sao các anh chị em đi nhà thờ—cho dù các anh chị em tham dự để thực sự thờ phượng hay là chỉ đến để cho có lệ thôi. Các anh chị em không thể hát trong ngày Chủ nhật, “Ôi Ba Bi Lôn, Ôi Ba Bi Lôn, [ta] chia tay người” và không lâu sau đó tìm kiếm hoặc chấp nhận nó (“Ye Elders of Israel,” *Hymns*, số 319). Hãy nhớ rằng sự tùy tiện trong các vấn đề thuộc linh không bao giờ là hạnh phúc cả. Hãy làm cho Giáo Hội và phúc âm phục hồi thành cuộc sống của các anh chị em chứ không phải chỉ là một phần của cuộc sống bên ngoài hoặc cuộc sống giao du của các anh chị em mà thôi. Việc chọn ai mà các anh chị em sẽ phục vụ bây giờ sẽ chỉ là lời nói bề ngoài—cho đến khi nào các anh chị em thực sự sống đúng theo như điều lựa chọn đó (xin xem Giô Suê 24:15). *Các anh chị em sẽ tự tin hơn về phần thuộc linh khi thực sự cố gắng, với những lý do đúng, để sống một cuộc sống thánh thiện, cho dù các anh chị em có thể không hoàn hảo!*

4. Hãy hồi cải thực sự một cách hoàn toàn và nhanh chóng. Vì Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô là rất thiết thực, các anh chị em nên luôn luôn áp dụng Sự Chuộc Tội này, vì các phước lành của Sự Chuộc Tội luôn có sẵn. Hãy chấp nhận Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô và sự hồi cải là những điều đáng được hoan



ghênh và áp dụng hàng ngày theo toa thuốc của Đấng Thầy Thuốc Vĩ Đại. Thiết lập một thái độ hồi cải liên tục, hạnh phúc, vui vẻ bằng cách làm cho những điều này thành lối sống do các anh chị em chọn. Khi làm như vậy, hãy coi chừng đừng để bị cám dỗ trong việc trì hoãn, và đừng kỳ vọng thế gian sẽ cổ vũ các anh chị em. Hãy tập trung vào Đấng Cứu Rỗi, quan tâm nhiều hơn đến điều Ngài nghĩ về các anh chị em, và để cho các kết quả theo sau. *Các anh chị em sẽ tự tin hơn về phần thuộc linh khi tự nguyện và vui vẻ hồi cải tội lỗi cả lớn lẫn nhỏ trong thời gian chúng xảy ra bằng cách áp dụng Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô.*

5. Phải thực sự biết tha thứ. “Ta, là Chúa, sẽ tha thứ cho ai mà ta muốn tha thứ, nhưng các người được đòi hỏi phải biết tha thứ tất cả mọi người.” (GLGU 64:10). Hãy luôn luôn tha thứ cho tất cả mọi người, tất cả mọi điều, hoặc ít nhất là cố gắng để làm như vậy, do đó cho phép sự tha thứ đến

với cuộc sống của các anh chị em. Đừng để bụng, đừng để cho mình dễ bị xúc phạm, hãy tha thứ và quên đi nhanh chóng, và đừng bao giờ nghĩ rằng các anh chị em được miễn khỏi giáo lệnh này. *Các anh chị em sẽ tự tin hơn về phần thuộc linh khi biết rằng Chúa biết là các anh chị em không có ác cảm đối với một người khác.*

6. Chấp nhận những thử thách, thất bại, và “những điều bất ngờ” như là một phần của kinh nghiệm trên trần thế của mình. Hãy nhớ rằng các anh chị em đang ở đây để được chứng tỏ và thử thách, “để xem [các anh chị em] sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của [các anh chị em], sẽ truyền lệnh cho [các anh chị em] chẳng (Áp Ra Ham 3:25)—và tôi xin được thêm vào, “trong bất cứ hoàn cảnh nào.” Hàng triệu anh chị em khác đã hay đang được thử thách như vậy, thì tại sao các anh chị em sẽ được miễn khỏi chứ? Một số thử thách đến vì sự bất tuân hoặc thờ ơ của các anh chị em. Những thử thách khác đến vì sơ suất của người khác hoặc chỉ vì đây là một thế giới sa ngã. Khi các thử thách này đến, những người đi theo kẻ nghịch thù bắt đầu nói rằng các anh chị em đã làm điều sai trái, rằng đây là một hình phạt, một dấu hiệu cho thấy Cha Thiên Thượng không yêu thương các anh chị em nữa. Hãy làm ngơ điều đó! Thay vào đó, hãy cố gắng nở một nụ cười, nhìn lên trời và nói: “Chúa ơi, con hiểu. Con biết điều này là gì. Đây là lúc để chứng tỏ bản thân con.” Sau đó, cùng làm việc với Ngài để kiên trì chịu đựng đến cùng. Sự tin tưởng về phần thuộc linh gia tăng khi các anh chị em chấp nhận rằng “những thử thách và thống khổ thường được cho phép đến với [cuộc sống của các anh chị em] vì những điều đúng [các anh chị em] đang làm” (Glenn L. Pace, “Crying with the Saints” [Buổi họp đặc biệt devotional tại trường Brigham Young University, ngày 13 tháng Mười Hai năm 1987], 2; speeches.byu.edu).

Trong khi chủ tọa Phái Bộ Truyền Giáo Ukraina Kyiv, có lần tôi hỏi một trong số các chị truyền giáo trung tín nhất tại sao chị luôn luôn nghĩ xấu về

mình như vậy, tại sao chị luôn luôn khe khắt đối với bản thân mình về những điều nhỏ nhặt nhất. Câu trả lời của chị là một ví dụ điển hình về một người nào đó lắng nghe tiếng nói sai lạc khi chị đáp: “Để không một ai có thể chỉ trích tôi.”

Thưa các anh chị em, lời khuyên của tôi cho chị truyền giáo này cũng là lời khuyên của tôi cho các anh chị em: hãy thừa nhận và đối phó với những yếu kém của mình, nhưng đừng để cho những điều đó ngăn cản các anh chị em hành động, vì các anh chị em sẽ phải đối phó với một số yếu kém đó cho đến khi từ giã cuộc sống trên thế gian này. Bất kỳ hiện trạng của các anh chị em là gì đi nữa, thì chính vào lúc các anh chị em tự nguyện chọn để chân thành hối cải hàng ngày, vui vẻ bằng cách cố gắng để chỉ làm hết sức mình và làm con người tốt nhất, thì Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi luôn luôn bao bọc và đi theo các anh chị em bất cứ nơi nào các anh chị em đi. Khi sống theo cách này, các anh chị em có thể thực sự “luôn luôn được xá miễn các tội lỗi của mình” (Mô Si A 4:12) mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây và do đó *luôn luôn* được hoàn toàn trong sạch và được chấp nhận trước mặt Thượng Đế.

Các anh chị em có đặc ân, nếu các anh chị em muốn có điều đó, để nhận được chứng ngôn cho chính mình, trong ngày hôm nay hoặc sắp tới đây, rằng các anh chị em đang làm hài lòng Thượng Đế mặc dù những khuyết điểm của mình. Tôi làm chứng về một Đấng Cứu Rỗi nhân từ là Đấng kỳ vọng chúng ta phải sống theo các giáo lệnh. Tôi làm chứng về một Đấng Cứu Rỗi nhân từ đang nóng lòng để ban ân điển và lòng thương xót của Ngài. Tôi làm chứng về một Đấng Cứu Rỗi nhân từ là Đấng vui mừng khi chúng ta áp dụng Sự Chuộc Tội của Ngài hàng ngày với việc bảo đảm thầm lặng và hạnh phúc rằng chúng ta đang đi đúng hướng. Tôi làm chứng về một Đấng Cứu Rỗi nhân từ đang lo lắng về “sự tin tưởng của các anh chị em [để] trở nên mạnh mẽ trong sự hiện diện của Thượng Đế” (GLGU 121:45). Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Eduardo Gavarret
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Chúa Đi Đâu Tôi Sẽ Theo Đó

Chúa mời gọi chúng ta bằng cách dùng các động từ khác nhau: “Hãy đến cùng ta”, “Hãy theo ta,” “Hãy đi cùng với ta.” Trong mỗi trường hợp, đó là một lời mời để hành động.

Và này, Chúa đã ban cho tất cả mọi quốc gia, với những người cùng chung một nước và chung một ngôn ngữ, được giảng dạy lời của Ngài.¹ Ngày hôm nay, một lần nữa câu thánh thư này đã được ứng nghiệm vì tôi đã được ban cho cơ hội để bày tỏ những cảm nghĩ của mình bằng tiếng mẹ đẻ.

Đó là năm 1975, lúc đó tôi đang phục vụ trong Phái Bộ Truyền Giáo Uruguay Paraguay với tư cách là một người truyền giáo trẻ tuổi. Trong tháng đầu tiên phục vụ truyền giáo, những người lãnh đạo khu bộ truyền giáo đã tổ chức một buổi sinh hoạt để cho thấy một nguyên tắc phúc âm. Mỗi người truyền giáo trong khu bộ đó được bịt mắt lại, và chúng tôi được cho biết rằng chúng tôi phải đi theo một con đường dẫn đến hội trường văn hóa. Chúng tôi phải đi theo tiếng nói của một người lãnh đạo đặc biệt, một tiếng nói mà chúng tôi đã nghe trước khi bắt đầu bước đi. Tuy nhiên, chúng tôi được báo trước rằng trong chuyến đi này, chúng tôi sẽ nghe một vài tiếng nói khác cố gắng làm cho chúng tôi hoang mang và đưa chúng tôi đi lạc ra khỏi con đường đó.

Sau một vài phút nghe tiếng động, tiếng nói chuyện, và—ở giữa tất cả những tiếng đó—thì có một tiếng nói: “Hãy đi theo tôi,” tôi cảm thấy tự tin khi đi theo tiếng nói đúng. Khi đến hội trường văn hóa của giáo đường, những người lãnh đạo đã yêu cầu chúng tôi cởi khăn bịt mắt ra. Lúc đó tôi nhận ra rằng có hai nhóm và tôi đang ở trong nhóm đi theo tiếng nói sai. Tôi tự nhủ: “Tiếng nói đó nghe rất giống như tiếng nói đúng.”

Kinh nghiệm đó của 39 năm trước đã có một ảnh hưởng lâu dài đối với tôi. Tôi đã tự nhủ: “Đừng bao giờ đi theo tiếng nói sai nữa.” Rồi tôi tự nhủ: “Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó.”

Tôi muốn liên kết kinh nghiệm này với lời mời dịu dàng của Đấng Cứu Rỗi cho chúng ta:

“Ta là người chăn hiền lành, ta quen chiên ta. . . .

“Chiên ta nghe tiếng ta, ta quen nó, và nó theo ta.”²

Lời mời gọi “đi theo Ngài” là lời mời gọi giản dị, trực tiếp và hùng hồn nhất mà chúng ta có thể nhận được. Lời mời này đến từ một tiếng nói rõ ràng không thể bị nhầm lẫn được.



Chúa mời gọi chúng ta bằng cách dùng các động từ khác nhau: “Hãy đến cùng ta”, “Hãy theo ta”, “Hãy đi cùng với ta.” Trong mỗi trường hợp, đó không phải là một lời mời thụ động, mà là một lời mời để hành động. Lời mời này được Đấng Tiên Tri của các vị tiên tri, Đức Thầy của các vị thầy, Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Mê Si nói cùng tất cả nhân loại.

Lời mời gọi “Hãy đến cùng ta”

“Hỡi những kẻ mệt mỏi và gánh nặng, hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ.”³

Các bạn chưa phải là tín hữu của Giáo Hội sẽ nhận được lời mời này qua tiếng nói của những người truyền giáo với những lời như: “Bạn chịu đọc Sách Mặc Môn không? Bạn chịu cầu nguyện không? Bạn chịu đi nhà thờ không? Bạn chịu noi theo gương của Chúa Giê Su Kỵ Tô và chịu phép báp têm bởi những người có thẩm quyền không?”⁴ Bạn sẽ đáp ứng với lời mời gọi này như thế nào hôm nay?⁵

Tôi mời các bạn hãy lắng nghe và chấp nhận sứ điệp này bằng cách nói rằng: “Vâng, thưa Chúa, Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!”

Ở Minas, Uruguay, Badiola và gia đình của anh gặp những người truyền giáo. Vì các anh cả đặt ra rất nhiều câu hỏi trong bài học nên họ đã quyết định mời một người hàng xóm ngoại đạo là Norma 14 tuổi để giúp họ trả lời. Norma là một nữ sinh trung học tận tụy đang học Kinh Thánh ở trường năm đó, vậy nên khi những người

truyền giáo đặt ra câu hỏi, Norma đã trả lời. Em ấy là một người tâm đạo sáng giá. Bài học hôm đó là về Lời Thông Sáng.

Khi em ấy trở về nhà sau bài học với những người truyền giáo, Norma biết điều em phải làm. Em nói với mẹ em rằng: “Mẹ ơi, từ bây giờ mẹ đừng làm cà phê sữa cho con nữa nghe. Chỉ sữa thôi.” Cách đáp ứng đó cho thấy rõ ước muốn của em để chấp nhận lời mời đi theo Đấng Kỵ Tô khi được những người truyền giáo đưa ra lời mời.

Cả Carlos Badiola lẫn Norma đều chịu phép báp têm. Về sau, tiếp theo tấm gương của Norma, cha mẹ và anh chị em của em cũng chịu phép báp têm. Norma và tôi đã cùng lớn lên với nhau trong chi nhánh nhỏ bé nhưng mạnh mẽ đó. Về sau, khi tôi trở về từ công việc phục vụ truyền giáo, chúng tôi đã kết hôn với nhau. Tôi luôn luôn biết rằng việc noi theo Đấng Cứu Rỗi sẽ dễ dàng hơn với vợ tôi ở bên cạnh.

Một người là tín hữu của Giáo Hội và đã chấp nhận lời mời gọi này tái lập lời cam kết của mình mỗi tuần bằng cách dự phần Tiệc Thánh.⁶ Một phần của sự cam kết đó là tuân giữ các giáo lệnh; khi làm như vậy, các anh chị em nói, “Vâng, thưa Chúa, Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!”⁷

Lời Mời Gọi “Hãy Đến Mà Theo Ta”

“Hãy theo ta,” là lời mời gọi của Chúa dành cho người thanh niên quyền quý. Người quyền quý này đã tuân giữ các giáo lệnh trong suốt cuộc sống của mình. Khi hỏi là anh

ta có thể làm gì thêm nữa, thì anh ta nhận được một câu trả lời với một lời mời rõ ràng: “Hãy đến mà theo ta.”⁸ Tuy nhiên, mặc dù lời mời rất giản dị, những đó không phải là không có sự hy sinh. Lời mời này đòi hỏi nỗ lực—cùng với quyết định và hành động.

Tiên tri Nê Phi mời chúng ta tự xét mình khi ông đặt câu hỏi: “Và [Chúa Giê Su] đã phán với con cái loài người rằng: Các ngươi hãy theo ta. Vậy nên, hỡi đồng bào yêu dấu của tôi, chúng ta có thể đi theo Chúa Giê Su được chăng, trừ phi chúng ta sẵn lòng tuân giữ các lệnh truyền của Đức Chúa Cha?”⁹

Lời mời gọi “hãy đến cùng ta,” để lắng nghe tiếng nói của Ngài, và đi theo tiếng nói đó là sứ điệp của những người truyền giáo từ lúc ban đầu, và đã giúp rất nhiều người thay đổi cuộc sống của họ mãi mãi.

Cách đây năm mươi năm, những người truyền giáo bước vào cửa hàng đồng hồ của cha tôi, để lại một cái đồng hồ để sửa. Khi những người truyền giáo hiền lành làm như vậy, thì họ đã tận dụng cơ hội để nói chuyện với cha mẹ tôi về phúc âm. Cha tôi chấp nhận những người truyền giáo, và mẹ tôi chấp nhận sứ điệp và lời mời gọi để noi theo Đấng Kỵ Tô. Từ ngày đó đến nay, mẹ tôi vẫn còn tích cực trong Giáo Hội. Bà nói: “Vâng, thưa Chúa, Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!”

Khi cố gắng đến cùng Ngài, thì ta sẽ đạt được khả năng để giảm bớt gánh nặng của cuộc sống, cho dù về mặt thể chất hoặc tinh thần, và cảm thấy một sự thay đổi tích cực ở bên trong, mà sẽ giúp các anh chị em được hạnh phúc hơn.

Lời mời “Hãy Đi Cùng với Ta”

Hê Nóc được kêu gọi để thuyết giảng phúc âm cho một dân tộc khó khăn, cứng lòng. Ông không cảm thấy xứng đáng. Ông đã có những nghi ngờ về việc liệu ông có thể làm việc đó được không. Chúa trấn an những nỗi nghi ngờ của ông và củng cố đức tin của ông qua lời mời gọi “Hãy đi cùng với ta”—một lời mời mà có thể hướng dẫn những bước chân của một người bước đi không vững,

giống như cây gậy của một người mù hoặc cánh tay của một người bạn. Bằng cách nắm lấy cánh tay của Đấng Cứu Rỗi và bước đi với Ngài, Hê Nóc đã thấy rằng bước đi của ông đã trở nên vững vàng và ông trở thành một người truyền giáo tài giỏi và vị tiên tri.¹⁰

Quyết định “hãy đến cùng ta” và “đi theo ta” là quyết định riêng tư. Khi chúng ta chấp nhận lời mời gọi này, thì mức độ cam kết của chúng ta được gia tăng, và chính là lúc đó chúng ta có thể “bước đi với Ngài.” Mức độ này thiết lập một mối quan hệ gần gũi hơn với Đấng Cứu Rỗi—là kết quả của việc chúng ta chấp nhận lời mời gọi đầu tiên.

Norma và tôi mỗi người đều đã chấp nhận lời mời “hãy đến cùng ta” và “hãy đi theo ta.” Sau đó, cùng với nhau và hỗ trợ lẫn nhau, chúng tôi đã học được cách bước đi với Ngài.

Nỗ lực và quyết tâm để tìm kiếm Ngài và đi theo Ngài sẽ được tưởng thưởng với phước lành chúng ta cần.

Đó là trường hợp của người phụ nữ, với nhiều nỗ lực đã cố gắng sờ vào áo của Đấng Cứu Rỗi¹¹ hoặc như người mù Ba Ti Mê mà quyết tâm của người ấy là một yếu tố quan trọng trong phép lạ đã xảy ra trong cuộc sống của người ấy.¹² Trong cả hai trường hợp này, họ đã được ban cho sự chữa lành về thể xác và tinh thần.

Hãy giơ tay của các anh chị em ra, chạm vào áo Ngài, chấp nhận lời mời của Ngài, và nói: “Vâng, thưa Chúa,

Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!”—và bước đi cùng Ngài.

“Hãy đến cùng ta,” “Hãy đi theo ta,” và “Hãy bước đi với ta,” là những lời mời gọi vốn đã chứa đựng quyền năng—cho những người chấp nhận những lời mời này—để phát triển *một sự thay đổi trong lòng mình* để dẫn các anh chị em đến việc nói: “[Tôi] không còn ý muốn làm điều tà ác nữa, mà chỉ muốn luôn luôn làm điều thiện.”¹³

Như là một biểu hiện bên ngoài của sự thay đổi đó, các anh chị em sẽ cảm nhận được ước muốn mạnh mẽ để “cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.”¹⁴

Chúng ta có thể thực hiện các bước nào ngày hôm nay để “bước đi với Ngài”?

1. *Củng cố ước muốn* để làm một tín đồ tốt hơn của Đấng Ky Tô.¹⁵
2. *Hãy cầu nguyện* cho ước muốn này để đức tin của các anh chị em nơi Ngài có thể phát triển.¹⁶
3. *Đạt được sự hiểu biết* từ thánh thư, chiếu rọi con đường và củng cố ước muốn của các anh chị em để thay đổi.¹⁷
4. *Hãy quyết định ngay bây giờ* để hành động và nói: “Vâng, thưa Chúa, Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!” Chỉ cần biết lẽ thật không thôi sẽ không thay đổi thể giới của các anh chị em trừ khi các anh chị em biến sự hiểu biết thành *hành động*.¹⁸



Bariloche, Argentina

5. *Hãy kiên trì* trong quyết định các anh chị em đã chọn bằng cách sử dụng các nguyên tắc này hàng ngày.¹⁹

Cầu xin cho những lời của vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, Chủ Tịch Thomas S. Monson, thúc đẩy chúng ta hành động theo ước muốn của mình để chấp nhận lời mời gọi của Đấng Cứu Rỗi. Chủ Tịch Monson nói: “Ai là Vua vinh hiển, là Chúa muôn quân? Ngài là Đức Thầy của chúng ta. Ngài là Đấng Cứu Rỗi của chúng ta? Ngài là Vị Nam Tử của Thượng Đế. Ngài là Cội Rễ của Sự Cứu Rỗi cho chúng ta. Ngài ra hiệu: ‘Hãy theo ta.’ Ngài chỉ thị: ‘Hãy đi, làm theo như vậy.’ Ngài khẩn nài: ‘Giữ gìn các điều răn ta.’”²⁰

Cầu xin cho chúng ta có thể đưa ra quyết định để gia tăng mức độ thờ phượng và cam kết của mình đối với Thượng Đế, và cầu xin cho những gì chúng ta đáp ứng với lời mời gọi của Ngài đều được nghe thấu và rõ ràng: “Vâng, thưa Chúa, Chúa đi đâu tôi sẽ theo đó!”²¹ Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. An Ma 29:8.
2. Giảng 10:14, 27.
3. Ma Thi Ơ 11:28; Xin xem thêm Ê Sai 55:3.
4. Xin xem *Thuyết Giảng Phúc Âm của Ta: Sách Hướng Dẫn Công Việc Phục Vụ Truyền Giáo* (2004), 31, 195–202.
5. Xin xem Công Vụ Các Sứ Đồ 2:37–38.
6. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:37, 77–79.
7. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 42:29.
8. Mác 10:21.
9. 2 Nê Phi 31:10.
10. Xin xem Môi Se 6:33–35.
11. Xin xem Lu Ca 8:43–48.
12. Xin xem Mác 10:46–52.
13. Mô Si A 5:2.
14. Giáo Lý và Giao Ước 81:5; Xin xem thêm Ê Sai 35:3.
15. Xin xem An Ma 22:15–16; Dallin H. Oaks, “Ước Muốn,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 42–45.
16. Xin xem An Ma 34:17–27; 37:37.
17. Xin xem Thi Thiên 119:105; Hê La Man 3:29.
18. Xin xem Mô Si A 5:5.
19. Ralph Waldo Emerson nói: “Điều mà chúng ta kiên trì thực hiện trở nên dễ dàng hơn để làm, không phải là tính chất của điều đó đã thay đổi mà là khả năng của chúng ta để làm đã gia tăng” (trong Heber J. Grant, *Gospel Standards*, do G. Homer Durham biên soạn [1941], 355).
20. Thomas S. Monson, “Tim Ra Niềm Vui trong Cuộc Sống,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2008, 88.
21. Xin xem “Lord, I Would Follow Thee,” *Hymns*, số 220.



Bài của Anh Cả Jeffrey R. Holland
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Chẳng Phải Chúng Ta Toàn Là Những Kẻ Hành Khất Cả Hay Sao?

Dù giàu hay nghèo, chúng ta cũng phải “làm điều chúng ta có thể làm” khi những người khác đang hoạn nạn.

Thật là một điều tuyệt vời và mới mẻ được đưa vào khuôn mẫu của đại hội trung ương của chúng ta. Hay lắm Eduardo ạ.

Trong giây phút kinh ngạc nhất của giáo vụ trần thế của Ngài, Chúa Giê Su đứng dậy trong nhà hội ở quê hương Na Xa Rét của Ngài và đọc những lời tiên tri của Ê Sai và được ghi lại trong sách Phúc Âm của Lu Ca: “Thần của Chúa ngự trên ta: vì Ngài đã xúc dầu cho ta dâng truyền Tin Lành cho kẻ nghèo; Ngài đã sai ta để rao cho kẻ bị cầm được tha, . . . [và] kẻ bị hà hiếp được tự do.”¹

Như vậy, Đấng Cứu Rỗi đã công khai loan báo giáo vụ cứu rỗi đầu tiên của Đấng Mê Si. Nhưng câu này cũng nói rõ rằng trên đường đi đến thực hiện sự hy sinh chuộc tội tội bậc và Sự Phục Sinh của Ngài, thì bốn phận cứu rỗi đầu tiên và trước hết của Chúa Giê Su sẽ là ban phước cho người nghèo, kể cả những người có lòng khốn khó.

Từ lúc bắt đầu giáo vụ của Ngài, Chúa Giê Su đã yêu thương người nghèo khổ và bị thiệt thòi trong một cách phi thường. Ngài sinh ra trong hai hoàn cảnh đó và lớn lên trong nhiều hoàn cảnh như thế nữa. Chúng ta không biết tất cả các chi tiết của cuộc sống trần thế của Ngài, nhưng Ngài đã từng phán: “Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu.”² Rõ ràng là Đấng tạo dựng trời và đất “và mọi vật ở trong đó”³ là người vô gia cư, ít nhất là khi Ngài trưởng thành.

Suốt lịch sử, cảnh nghèo khổ đã được coi là một trong những thử thách lớn và phổ biến nhất của nhân loại. Nỗi đau khổ về vật chất vì nghèo khổ thường là hiển nhiên, nhưng những thiệt hại về tinh thần và tình cảm có thể xảy ra vì cảnh này còn có thể gây nhiều tác hại hơn nữa. Trong mọi trường hợp, lời kêu gọi về bốn phận mà Đấng Cứu Chuộc vĩ đại đã liên

tục đưa ra cho chúng ta nhiều nhất là cùng Ngài cất bỏ gánh nặng này khỏi người khác. Là Đức Giê Hô Va, Ngài đã phán rằng Ngài sẽ phán xét gia tộc Y Sơ Ra Ên một cách nghiêm khắc vì “của cướp bóc kẻ [túng thiếu] đang ở trong nhà các người.”

Ngài kêu lên: “Các người có ý gì mà đè ép dân ta, giày vò mặt kẻ nghèo khổ?”⁴

Tác giả sách Châm Ngôn đã làm cho vấn đề này sáng tỏ: “Kẻ hà hiếp người nghèo khổ làm nhục Đấng Tạo hóa mình; [và] . . . ai bụng tai không khứng nghe tiếng kêu la của người nghèo khổ, Người đó cũng sẽ kêu la mà sẽ chẳng có ai đáp lại.”⁵

Trong thời kỳ chúng ta, khi Giáo Hội của Chúa Giê Su Ky Tô được phục hồi chưa đầy một năm thì Chúa đã truyền lệnh cho các tín hữu Giáo Hội phải “chăm sóc đến những người nghèo khổ và . . . túng thiếu, giúp đỡ và cứu trợ họ, để họ không còn đau khổ nữa.”⁶ Hãy lưu ý đến lối diễn đạt trong đoạn đó—“để họ không còn đau khổ nữa.” Thượng Đế đã sử dụng lời lẽ như thế khi Ngài có ý muốn nói đến điều đó một cách nghiêm túc.

Khi suy xét về việc khắc phục tình trạng bất công trên đời thật là khó khăn biết bao, thì một người có thể làm gì? Chính Đức Thầy đã ban cho một câu trả lời. Trước khi Ngài bị phản bội và bị đóng đinh, Ma Ri đã xúc dầu lên đầu của Chúa Giê Su với một loại dầu mai táng đắt tiền, Giu Đa Ích Ca Rốt đã phản đối sự lãng phí này và “oán trách người.”⁷

Chúa Giê Su phán rằng:

“ . . . sao các người làm rầy người mà chi? Người đã làm một việc tốt cho ta. . . .

“Người đã làm điều mình có thể làm được.”⁸

“Người đã làm điều mình có thể làm được!” Thật là một lời giải thích vắn tắt rất hùng hồn! Một nhà báo từng hỏi Mẹ Têrêsa ở Calcutta về nhiệm vụ vô vọng của bà để cứu người khốn cùng trong thành phố đó. Người ấy nói rằng, về mặt số liệu được điều gì cả. Người phụ nữ nhỏ bé phi thường này đáp lại rằng việc làm của bà là về tình yêu thương chứ

không phải về thống kê. Mặc dù có rất nhiều người bà *không thể* giúp đỡ được, nhưng bà nói rằng bà có thể tuân giữ giáo lệnh phải yêu mến Thượng Đế và người lân cận của mình bằng cách phục vụ dân chúng *trong phạm vi* của mình với bất cứ phương tiện nào bà có. Vào một dịp khác, bà nói: “Điều chúng ta làm chỉ là một giọt nước trong đại dương, nhưng nếu chúng ta không làm điều đó, thì đại dương sẽ thiếu đi một giọt nước.”⁹ Nhà báo ấy đã nghiêm chỉnh kết luận rằng Ky Tô giáo rõ ràng *không phải* là một nỗ lực quan tâm đến số liệu thống kê. Người ấy lý luận rằng nếu có niềm vui ở trên trời đối với một kẻ có tội mà biết hối cải hơn là chín mươi chín người không cần hối cải, thì rõ ràng là Thượng Đế đã không quá bận tâm đến tỷ lệ phần trăm.¹⁰

Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể “làm điều chúng ta có thể làm?”

Một là chúng ta có thể, như Vua Bên Gia Mìn đã dạy, chấm dứt việc từ chối không giúp đỡ vì chúng ta nghĩ rằng người nghèo khó đã tự mình tạo ra hoàn cảnh đó. Có lẽ một số người *đã* tự tạo ra những khó khăn cho họ, nhưng không phải là chúng ta cũng làm như vậy sao? Đó không phải là lý do tại sao vị lãnh đạo đầy lòng trắc ẩn này hỏi: “Chẳng phải chúng ta toàn là những kẻ hành khát cả hay sao?”¹¹ Chẳng phải chúng ta đều kêu cầu được giúp đỡ, có niềm hy vọng và sự đáp ứng cho những lời cầu nguyện hay sao? Chẳng phải chúng ta đều cầu xin sự tha thứ cho những lỗi lầm và rắc rối chúng ta đã gây ra hay sao? Chẳng phải chúng ta đều cầu xin ân điển mà sẽ bù đắp cho những yếu kém của mình, để lòng thương xót sẽ chiến thắng công lý ít nhất là trong trường hợp của chúng ta hay sao? Không ngạc nhiên gì khi Vua Bên Gia Mìn nói rằng chúng ta *nhận được* một sự xá miễn các tội lỗi bằng cách khấn nài lên Thượng Đế, là Đấng đáp ứng bằng lòng trắc ẩn, nhưng chúng ta *vẫn gìn giữ* sự xá miễn các tội lỗi của mình bằng cách đáp ứng bằng lòng trắc ẩn với người nghèo khó đang khấn nài chúng ta.¹²

Ngoài việc hành động với lòng thương xót thay cho họ ra, chúng



ta cũng nên cầu nguyện cho những người hoạn nạn. Một nhóm người Giô Ram, bị giáo dân của họ xem là “bẩn thỉu” và “cặn bã”—đó là những từ trong thánh thư—đã bị đuổi ra khỏi nhà nguyện của họ “vì y phục thô kệch của họ.” Mặc Môn nói rằng họ “đã nghèo về những vật chất của thế gian mà họ còn nghèo luôn cả trong lòng nữa”¹³—hai tình trạng mà gần như luôn luôn đi đôi với nhau. Hai người bạn đồng hành truyền giáo An Ma và A Mu Léc đã phản đối việc những người ăn mặc xoàng xĩnh đã bị hắt hủi một cách bất công bằng cách nói với họ rằng bất cứ đặc ân nào mà người khác có thể từ chối đối với họ, thì họ có thể luôn luôn cầu nguyện—trong ruộng đồng và trong nhà của họ, trong gia đình và trong lòng họ.¹⁴

Nhưng sau đó, A Mu Léc đã nói với nhóm người này, chính là những người đã bị hắt hủi: “Sau khi [các người đã cầu nguyện xong] . . . , mà nếu [các người] ngoảnh mặt đi không nhìn đến người nghèo khó, thiếu ăn thiếu mặc, và không viếng thăm người bệnh hoạn và đau khổ, và không chia sẻ tài sản của mình với người thiếu thốn, *trong khi [mình] có*,—tôi nói cho *các người* hay, . . . những lời cầu nguyện của các người sẽ vô hiệu quả, không đem lại cho [các người] một lợi ích nào, và [các người] cũng chẳng khác chi những kẻ đạo đức giả đã chối bỏ đức tin.”¹⁵ Thật là một lời nhắc nhở hùng hồn rằng cho dù giàu

hay nghèo, chúng ta cũng phải “làm điều chúng ta có thể làm” khi những người khác đang hoạn nạn.

Vậy thì, để tôi không bị buộc tội là đã đề nghị các chương trình phung phí khắp toàn cầu nhưng không thực tế để giúp người nghèo, hoặc nói rằng hành động xin trên đường phố là một việc làm đáng bỏ công, thì tôi cam đoan với các anh chị em rằng lòng kính trọng của tôi đối với các nguyên tắc siêng năng, tận tụy, tự lực, và khát vọng cũng mạnh mẽ như của bất cứ người nào hiện đang sống vậy. Chúng ta luôn được kỳ vọng để tự giúp mình trước khi chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ từ người khác. Hơn nữa, tôi không biết chính xác làm thế nào mỗi anh chị em phải làm tròn bổn phận của mình đối với những người không hoặc không thể luôn luôn tự giúp đỡ mình. Nhưng tôi biết rằng Thượng Đế biết, và Ngài sẽ giúp đỡ và hướng dẫn các anh chị em trong các hành động trắc ẩn của người môn đồ nếu các anh chị em tận tình mong muốn và cầu nguyện cùng tìm cách để tuân giữ một giáo lệnh mà Ngài đã nhiều lần ban cho chúng ta.

Các anh chị em sẽ hiểu rằng tôi đang nói ở đây về những nhu cầu khó khăn trong xã hội mà áp dụng cho nhiều người hơn là chỉ các tín hữu của Giáo Hội. May mắn thay cách của Chúa trong việc phụ giúp chúng ta là dễ dàng hơn; tất cả những người có khả năng về thể chất đều phải tuân thủ luật nhịn ăn. Ê Sai đã viết:



là hình ảnh ông bay về nhà từ nước Đông Đức lúc đó có nền kinh tế suy sụp và chân mang đôi dép đi trong nhà vì ông không những đã cho cả bộ đồ vét và áo sơ mi khác của ông mà còn cho cả chính đôi giày ông đang mang nữa. “Những kẻ đem tin tốt, rao sự bình an, . . . chân của những kẻ ấy trên các núi xinh đẹp [và lê bước qua cửa ga hàng không] là đường nào.”²⁰ Hơn bất cứ người nào tôi quen biết, Chủ Tịch Monson “làm điều ông đã có thể làm” cho kẻ góa bụa và kẻ mồ côi, kẻ nghèo khổ và kẻ bị áp bức.

Một điều mặc khải ban cho Tiên Tri Joseph Smith vào năm 1831, Chúa đã phán rằng người nghèo khổ một ngày nào đó sẽ thấy vương quốc của Thượng Đế đến để giải thoát cho họ “trong quyền năng và vinh quang lớn lao.”²¹ Cầu xin cho chúng ta có thể giúp làm ứng nghiệm lời tiên tri đó bằng cách đến để giải thoát cho bất cứ người nào chúng ta có thể giải thoát được khỏi cảnh nghèo khó trói buộc họ và cảnh túng thiếu phá hủy giấc mơ của họ trong quyền năng và vinh quang của Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi cầu nguyện trong tôn danh thương xót của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHÚ

1. Lu Ca 4:18.
2. Ma Thi Ơ 8:20.
3. 2 Nê Phi 2:14; 3 Nê Phi 9:15.
4. Ê Sai 3:14-15.
5. Châm Ngôn 14:31; 21:13.
6. Giáo Lý và Giao Ước 38:35.
7. Xin xem Mác 14:3-5; xin xem thêm Ma Thi Ơ 26:6-9; Giảng 12:3-5.
8. Mác 14:6, 8; sự nhấn mạnh được thêm vào.
9. Mẹ Têrêsa ở Calcutta, *My Life for the Poor*, do José Luis González-Balado và Janet N. Playfoot biên tập (1985), 20.
10. Xin xem Malcolm Muggeridge, *Something Beautiful for God* (1986), 28-29, 118-19; xin xem thêm Lu Ca 15:7.
11. Mô Si A 4:19.
12. Xin xem Mô Si A 4:11-12, 20, 26.
13. An Ma 32:2-3.
14. Xin xem An Ma 34:17-27.
15. An Ma 34:28; sự nhấn mạnh được thêm vào.
16. Ê Sai 58:6-7.
17. Ê Sai 58:9.
18. Được quy định cho John Bradford; xin xem *The Writings of John Bradford*, do Aubrey Townsend biên tập (1853), xliii.
19. “Because I Have Been Given Much,” *Hymns*, số 219. © Harper San Francisco.
20. Ê Sai 52:7.
21. Giáo Lý và Giao Ước 56:18; xin xem thêm câu 19.

“Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, . . .
“Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, . . . ? [rằng các anh chị em] mở những trời của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, hay sao . . . ?”¹⁶

Tôi làm chứng về các phép lạ, về mặt thuộc linh lẫn vật chất, mà đến với những người sống theo luật nhịn ăn. Tôi làm chứng về các phép lạ đã đến với tôi. Quả thật, như Ê Sai đã ghi lại, tôi đã hơn một lần cầu nguyện khi nhịn ăn, và quả thật Thượng Đế đã trả lời: “Có ta đây.”¹⁷ Hãy trân quý đặc ân thiêng liêng đó ít nhất hàng tháng, và nếu hoàn cảnh cho phép hãy rộng rãi trong những đóng góp về của lễ nhịn ăn và những đóng góp nhân đạo, giáo dục, và truyền giáo khác. Tôi hứa rằng Thượng Đế sẽ rộng rãi với các anh chị em, và những người được cứu giúp nhờ vào các anh chị em sẽ xưng các anh chị em là có phước mãi mãi. Năm ngoái đã có hơn 750,000 tín hữu của Giáo Hội đã được giúp đỡ nhờ vào quỹ của lễ nhịn ăn do các vị giám trợ và các chủ tịch Hội Phụ Nữ tận tâm điều hành. Có rất nhiều Thánh Hữu Ngày Sau có lòng biết ơn.

Thưa các anh chị em, một bài giảng như thế đòi hỏi tôi phải công khai thừa nhận các phước lành không tìm mà có, không đáng nhận được và vô tận trong cuộc sống của tôi, cả về vật chất lẫn tinh thần. Cũng giống như các anh chị em, thỉnh thoảng tôi đã phải lo lắng về tài chính, nhưng tôi chưa bao giờ bị nghèo khổ hoặc tôi còn không biết cái cảm giác nghèo khổ. Hơn nữa, tôi không biết tất cả các lý do tại sao những hoàn cảnh ra đời, sức khỏe, giáo dục và các cơ hội kinh tế của chúng ta lại khác nhau quá nhiều ở trên trần thế này, nhưng khi tôi thấy nhu cầu của rất nhiều người thì tôi quả thật biết rằng “nếu không nhờ vào lòng thương xót của Thượng Đế thì tôi cũng có thể ở trong hoàn cảnh như vậy.”¹⁸ Tôi cũng biết rằng mặc dù tôi có thể không phải là người trông nom anh em mình, nhưng tôi có trách nhiệm để chăm sóc cho những người xung quanh mình, và “bởi vì tôi đã được nhận nhiều, nên tôi cũng phải cho nhiều.”¹⁹

Về vấn đề đó, cá nhân tôi vinh danh Chủ Tịch Thomas Spencer Monson. Tôi đã được phước quen biết với người đàn ông này trong suốt 47 năm qua, và tôi sẽ luôn luôn trân quý hình ảnh của ông cho đến khi tôi chết. Đó



Bài của Anh Cả L. Tom Perry

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tìm Kiếm Sự Bình An Lâu Dài và Xây Đắp Gia Đình Vĩnh Cửu

Chính là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô mang đến nền móng mà chúng ta có thể dựa vào để tìm thấy được sự bình an lâu dài và xây đắp các đơn vị gia đình vĩnh cửu.

Cuộc hành trình trong cuộc sống của chúng ta có lúc tốt lúc xấu. Mỗi lúc như vậy đều có những thử thách khác nhau. Cách chúng ta học được để thích nghi với những thay đổi trong cuộc sống đều tùy thuộc vào nền tảng chúng ta xây dựng trên đó. Phúc âm của Chúa và Đấng Cứu Rỗi cung cấp một nền tảng vững chắc và kiên cố. Phúc âm được tạo nên từ từng mảnh một khi chúng ta đạt được sự hiểu biết về kế hoạch vĩnh cửu của Chúa dành cho con cái của Ngài. Đấng Cứu Rỗi là Đức Thầy Đại Tài. Chúng ta noi theo Ngài.

Thánh thư làm chứng về Ngài và cung cấp một tấm gương về sự ngay chính hoàn hảo cho chúng ta noi theo. Tôi đã chia sẻ với các tín hữu của Giáo Hội tại một đại hội trước đây rằng tôi có một vài cuốn sổ ghi chép trong đó mẹ tôi đã ghi chép tài liệu bà sử dụng để chuẩn bị cho các bài học Hội Phụ Nữ của bà. Những điều ghi chép đó áp dụng cho ngày nay cũng như đã được áp dụng cho thời xưa.

Một trong số những điều ghi chép này là một câu trích dẫn được Charles Edward Jefferson viết vào năm 1908 về đặc tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Câu này viết rằng:

“Để làm một Kỵ Tô hữu là ngưỡng mộ Chúa Giê Su một cách chân thành và nồng nhiệt đến mức chúng ta dâng hết cuộc sống của mình lên Ngài với hy vọng được giống như Ngài.

“... Chúng ta có thể nhận được chứng ngôn về Ngài qua những lời Ngài phán, qua những hành động Ngài làm, và cũng qua những điều Ngài không phán. Chúng ta cũng có thể biết Ngài qua ấn tượng mà Ngài đã làm dấu tiên đối với bạn bè của Ngài và thứ hai đối với những kẻ thù của Ngài, và thứ ba đối với những người đang sống trong thời Ngài. . . .

“Một trong những khía cạnh của cuộc sống trong thế kỷ hai mươi là nổi bất mãn [và phiến toái]. . . .

“... Người ta mong muốn một điều gì đó để làm cho họ hài lòng nhưng họ không biết đó là điều gì.

Đã có sự giàu sang; . . . [và] thế giới được đẩy dẩy các phát minh do kỹ năng và thiên tài của con người tạo ra, nhưng . . . chúng ta [vẫn] còn băn khoăn, không hài lòng [và] đầy hoang mang. . . . [Nếu mở Kinh Tân Ước ra, [chúng ta có thể đọc những lời này]: ‘Hãy đến cùng ta, ta sẽ cho các người được yên nghỉ, ta là bánh của sự sống, ta là sự sáng của thế gian, nếu người nào khát, hãy đến cùng ta mà uống, ta để sự bình an lại cho các người; các người sẽ nhận lấy quyền phép, lòng các người vui mừng’” (*The Character of Jesus* [1908], 7, 11, 15–16).

Những người đàn ông và phụ nữ đã được ảnh hưởng một phần bởi những người mà họ chọn để sống theo. Những người mà họ kính trọng và cố gắng bắt chước theo cũng ảnh hưởng đến họ. Chúa Giê Su là Đấng gương mẫu hoàn hảo. Cách duy nhất để tìm thấy sự bình an lâu dài là chú tâm hướng về Ngài để sống.

Điều gì về Chúa Giê Su là xứng đáng để chúng ta học?

“Các tác giả Kinh Tân Ước không quan tâm đến tầm vóc của [Chúa Giê Su], quần áo Ngài mặc, hay nhà Ngài đang sống. Ngài sinh ra trong một chuồng gia súc, làm việc trong một xưởng của người thợ mộc, giảng dạy trong ba năm, và sau đó đã chết trên cây thập tự. Kinh Tân Ước được viết bởi những người đã quyết định rằng chúng ta tập trung vào [Ngài]” (*The Character of Jesus*, 21–22) với một sự bảo đảm rằng Ngài thực sự đã và chính là Vị Nam Tử của Thượng Đế, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian.

Tôi tin rằng một trong những chuyện ngụ ngôn của Đấng Cứu Rỗi áp dụng đặc biệt cho thời kỳ hiện tại của chúng ta.

Chúng ta đọc trong chương 13 sách Ma Thi Ơ:

“Nhưng đang khi người ta ngủ, thì kẻ thù chủ ruộng liền đến, gieo cỏ lùng vào trong lúa mì, rồi đi.

“Đến khi lúa mì lớn lên, và trở bông, thì cỏ lùng cũng lòi ra.

“Các đầy tớ của chủ nhà bèn đến thưa rằng: Thưa chủ, chủ không gieo giống tốt trong ruộng chủ sao? Vậy thì cỏ lùng bởi đâu mà ra?

“Chủ đáp rằng: Ấy là một kẻ thù đã làm điều đó. Các đầy tớ thưa rằng: Vậy chủ có muốn chúng tôi đi nhổ cỏ đó chăng?”

“Chủ rằng: Chẳng nên, e khi nhổ cỏ lòng, hoặc các người nhổ lộn lúa mì đi chăng.”

“Hãy để cho cả hai thứ cùng lớn lên cho đến mùa gặt; đến mùa gặt, ta sẽ dặn con gặt rằng: trước hết hãy nhổ cỏ lòng, bỏ lại từng bó mà đốt đi; song hãy thu trữ lúa mì vào kho ta” (các câu 25–30).

Kẻ thù muôn thù của nhân loại đã tìm ra nhiều chiến lược mà nó có thể nghĩ ra được để gieo rắc cỏ lòng ở khắp nơi. Nó đã tìm ra những cách để chúng lọt vào ngay cả ngôi nhà thiêng liêng của chúng ta. Những cách thức tà ác và của thế gian đã trở nên quá phổ biến đến nỗi dường như không có cách nào thực sự để diệt chúng. Những cách thức tà ác đó đến bằng các phương tiện kỹ thuật vào chính các thiết bị mà chúng ta đã phát triển để giáo dục và giải trí cho mình. Lúa mì và cỏ lòng đã cùng mọc lên gần nhau. Một người quản lý có trách nhiệm đối với cánh đồng, với tất cả khả năng của mình, cần phải nuôi dưỡng điều gì là tốt và làm cho nó mạnh mẽ và đẹp để cỏ lòng sẽ không có sức hấp dẫn cho mắt thấy hay tai nghe. Chúng ta được ban phước biết bao với tư cách là tín hữu của Giáo Hội của Chúa để có được phúc âm quý giá của Chúa và

Đấng Cứu Rỗi làm nền tảng để chúng ta có thể xây đắp cuộc sống của mình trên đó.

Từ 2 Nê Phi trong Sách Mặc Môn, chúng ta đọc: “Vì này, một lần nữa, tôi nói cho các người hay rằng, nếu các người đi vào bằng đường lối ấy, và nhận được Đức Thánh Linh thì Ngài sẽ chỉ dẫn cho các người tất cả mọi việc các người phải nên làm” (2 Nê Phi 32:5).

Chúng ta đừng bao giờ để tiếng ồn ào của thế gian chế ngự và áp đảo tiếng nói nhỏ nhẹ êm ái đó.

Chúng ta chắc chắn đã được cảnh báo về các sự kiện mà chúng ta sẽ phải đối phó trong thời kỳ của mình. Thử thách của chúng ta sẽ là cách chúng ta chuẩn bị cho các sự kiện mà Chúa đã phán chắc chắn vẫn còn xảy tới.

Nhiều người trong xã hội đáng lo ngại của chúng ta hiểu rằng việc gia đình tan vỡ sẽ chỉ mang lại nỗi buồn và tuyệt vọng vào một thế giới đầy rắc rối. Là tín hữu của Giáo Hội, chúng ta có trách nhiệm để giữ gìn và bảo vệ gia đình là đơn vị cơ bản của xã hội và thời vĩnh cửu. Các vị tiên tri đã cảnh báo và báo trước về hậu quả không thể tránh khỏi và đầy sức hủy diệt của các giá trị gia đình đang suy giảm.

Khi thế gian tiếp tục quan sát chúng ta, thì chúng ta hãy chắc chắn rằng tấm gương của mình sẽ duy trì và hỗ trợ kế hoạch Chúa đã dành

cho con cái của Ngài trên trần thế này. Việc giảng dạy quan trọng nhất hơn hết phải được thực hiện bằng tấm gương ngay chính. Ngôi nhà của chúng ta phải là nơi thiêng liêng để có thể chống lại những áp lực của thế gian. Hãy nhớ rằng phước lành lớn hơn hết của Chúa được ban cho các gia đình ngay chính.

Chúng ta phải cẩn thận tiếp tục đánh giá việc làm của mình với tư cách là cha mẹ. Việc dạy dỗ một đứa con một cách hiệu quả nhất sẽ đến từ các bậc cha mẹ đầy quan tâm và ngay chính. Trước hết chúng ta hãy xem xét vai trò của người mẹ. Hãy nghe câu trích dẫn này từ Chủ Tịch Gordon B. Hinckley:

“Những người phụ nữ làm cho một ngôi nhà thành một tổ ấm đều đóng góp rất nhiều cho xã hội hơn là những người chỉ huy các đạo quân đông đảo hoặc đứng lãnh đạo các công ty kinh doanh tầm cỡ. Ai có thể đánh giá được ảnh hưởng của một người mẹ đối với con cái của mình, một người bà đối với con cháu của mình, hoặc người cô người dì đối với gia đình thân quyến của họ?”

“Chúng ta không thể bắt đầu đo lường hoặc tính toán ảnh hưởng của phụ nữ, là những người xây dựng cuộc sống gia đình ổn định và nuôi dưỡng điều tốt lành cho các thế hệ tương lai, theo cách riêng của họ. Các quyết định của phụ nữ trong thế hệ này sẽ có những kết quả vĩnh cửu. Tôi cho rằng những người mẹ ngày nay không có cơ hội nào lớn hơn và không có thử thách nào nghiêm trọng hơn là việc làm hết sức mình để củng cố [gia đình]” (*Standing for Something: 10 Neglected Virtues That Will Heal Our Hearts and Homes* [2000], 152).

Bây giờ chúng ta hãy xem xét vai trò của một người cha trong cuộc sống của chúng ta:

Người cha ban phước lành và thực hiện các giáo lễ thiêng liêng cho con cái của mình. Những điều này sẽ trở thành các điểm nổi bật thuộc linh trong cuộc sống của họ.

Người cha đích thân tham gia vào việc hướng dẫn cầu nguyện chung gia đình, đọc thánh thư hàng ngày, và các buổi họp tối gia đình hàng tuần.



Người cha xây dựng truyền thống gia đình bằng cách tham gia vào việc giúp hoạch định các chuyến đi nghỉ hè và đi chơi xa mà sẽ gồm có tất cả những người trong gia đình. Con cái sẽ không bao giờ quên những kỷ ức về những lần đi chơi đặc biệt này.

Người cha nói chuyện riêng với từng đứa con một và giảng dạy cho chúng các nguyên tắc phúc âm.

Người cha dạy các con trai và con gái về giá trị của sự làm việc và giúp thiết lập các mục tiêu xứng đáng trong cuộc sống của chúng.

Người cha nêu gương phục vụ phúc âm một cách trung tín.

Thưa các anh em, xin nhớ rằng, sự kêu gọi thiêng liêng của các anh em là làm một người cha trong Y Sơ Ra Ên—đó là sự kêu gọi quan trọng nhất của các anh em trong thời tại thế lần thời vĩnh cửu—các anh em không bao giờ được giải nhiệm khỏi sự kêu gọi đó.

Cách đây nhiều năm tại các đại hội giáo khu, chúng tôi đã cho chiếu một đoạn phim để minh họa cho chủ đề của sứ điệp mà chúng tôi trình bày. Trong thời gian một năm, khi đi khắp nơi trong Giáo Hội để đến dự đại hội của giáo khu tôi được chỉ định, chúng tôi đã trở nên rất quen thuộc với nội dung của cuốn phim đó. Chúng tôi hầu như có thể trích dẫn cuốn phim đó một cách thuộc lòng. Chúng tôi nhớ mãi sứ điệp trong cuốn phim đó suốt những năm qua. Cuốn phim đó được Chủ Tịch Harold B. Lee thuyết minh và nói về một sự kiện xảy ra trong nhà của con gái ông. Câu chuyện đó là như sau:

Một buổi tối nọ, người mẹ của gia đình hối hả cố gắng làm xong công việc đóng chai một số trái cây. Cuối cùng mấy đứa con sửa soạn đi ngủ. Bây giờ là lúc để làm công việc đóng chai trái cây. Khi người mẹ ấy bắt đầu lột vỏ và lấy hạt ra khỏi trái cây, thì hai đứa bé trai xuất hiện trong nhà bếp và nói rằng chúng đã sẵn sàng để cầu nguyện trước khi đi ngủ.

Vì không muốn bị gián đoạn công việc làm, nên người mẹ nói nhanh với hai đứa bé: “Hai con có thể cầu nguyện một mình tối nay để Mẹ tiếp tục làm mấy trái cây này được không?”

Đứa con trai lớn nhất không chịu



bỏ đi và hỏi: “Điều gì là quan trọng nhất, cầu nguyện hay trái cây?” (Xin xem *Teachings of Presidents of the Church: Harold B. Lee* [2000], 143–44).

Đôi khi chúng ta thấy mình ở trong những tình huống khi chúng ta có cơ hội để dạy cho con cái một bài học mà sẽ có ảnh hưởng lâu dài đến cuộc sống thời thơ ấu của nó. Tất nhiên, những lời cầu nguyện quan trọng hơn trái cây. Một người cha hay mẹ thành công đừng bao giờ quá bận rộn để nắm lấy cơ hội giảng dạy một bài học cho đứa con trong cuộc sống của nó.

Tôi tin chắc rằng chưa bao giờ có thời gian nào trong cuộc đời tôi mà Cha Thiên Thượng cần bàn tay hướng dẫn đầy trung tín, tận tâm của cha mẹ hơn lúc này. Chúng ta có một di sản tuyệt vời và cao quý của các bậc cha mẹ đã từ bỏ gần như tất cả mọi thứ họ có để tìm kiếm một nơi mà họ có thể nuôi dạy gia đình của họ với đức tin và lòng can đảm để thế hệ kế tiếp có được cơ hội lớn lao hơn cơ hội của họ. Chúng ta phải tìm kiếm bên trong lòng mình tinh thần quyết tâm như vậy và khắc phục những thử thách mà chúng ta đối phó với cùng một tinh thần hy sinh như vậy. Chúng ta phải

dạy dỗ cho các thế hệ tương lai luôn luôn phụ thuộc mạnh mẽ vào những lời dạy của Chúa và Đấng Cứu Rỗi.

“Và giờ đây, hỡi các con trai của cha, hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế; để cho khi nào quỹ dữ tung những ngọn gió mạnh của nó ra, phải, những mũi tên trong cơn gió lốc của nó, phải, khi những trận mưa đá và những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ không có quyền năng nào để lôi kéo các con xuống vực thẳm khốn cùng và đau thương bất tận được, vì nhờ đá mà các con được xây cất trên đó, đá ấy là một nền móng vững chắc, là một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được” (Hê La Man 5:12).

Chính là phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô mang đến nền móng mà chúng ta có thể dựa vào để tìm thấy được sự bình an lâu dài và xây đắp các đơn vị gia đình vĩnh cửu. Tôi làm chứng về điều này trong tôn danh của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, chính là Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Quentin L. Cook
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Chọn Lựa Một Cách Khôn Ngoan

“Biết bỏ điều dữ và chọn điều lành” (Ê Sai 7:15).

Các anh em thân mến, ước muốn của tôi buổi tối hôm nay là chia sẻ một số lời khuyên dạy về những quyết định và lựa chọn.

Khi tôi còn là một luật sư trẻ tuổi ở Vòng Vịnh San Francisco, tôi đã làm một số công việc pháp lý cho công ty sản xuất bộ phim hoạt họa nhiều tập là Charlie Brown thường được chiếu trên truyền hình trong dịp lễ.¹ Tôi trở thành một người hâm mộ Charles Shultz và tài sáng tạo của ông—như *Peanuts*, với Charlie Brown, Lucy, Snoopy, và các nhân vật tuyệt vời khác.

Một trong những tập tôi ưa thích trong bộ phim hoạt họa đó liên quan đến Lucy. Như tôi còn nhớ, đội bóng chày của Charlie Brown đang tham dự một trận đấu bóng chày rất quan trọng—Lucy đang chơi ở phía bên phải của đội bóng, và một quả bóng được đánh bay cao về phía nó. Những người trong đội đối thủ đều ở trong vị trí của họ, và đó là bàn cuối cùng của hiệp thứ chín. Nếu Lucy chụp được quả bóng, thì đội bóng của nó sẽ thắng. Nếu Lucy chụp hụt, thì đội kia sẽ thắng.

Như chỉ có thể xảy ra trong truyện tranh, toàn thể đội vây quanh Lucy khi

quả bóng rơi xuống. Lucy nghĩ: “Nếu chụp được quả bóng, tôi sẽ là anh hùng; nếu chụp hụt, thì tôi sẽ là một thằng hề.”

Quả bóng rơi xuống, và đồng đội của nó háo hức nhìn theo, Lucy đã chụp hụt quả bóng. Charlie Brown bực mình ném găng tay xuống đất. Sau đó, Lucy nhìn đồng đội của mình, đặt tay lên hông, và nói: “Làm thế nào mấy bạn mong muốn tôi chụp được bóng khi tôi lo lắng về chính sách đối ngoại của nước ta?”

Đây là một trong nhiều quả bóng mà Lucy chụp hụt trong nhiều năm, và mỗi lần như thế nó đều có một lời bào chữa mới.² Mặc dù luôn luôn buồn cười, nhưng những lời bào chữa của Lucy là để hợp lý hóa, là những lý do giả dối cho thất bại của nó vì đã chụp hụt quả bóng.

Trong giáo vụ của Chủ Tịch Thomas S. Monson, ông thường dạy rằng những quyết định sẽ định đoạt số mệnh.³ Trong tinh thần đó, lời khuyên dạy của tôi buổi tối hôm nay là hãy tránh đưa ra lời giải thích duy lý nào làm ngăn cản chúng ta đưa ra những quyết định ngay chính, nhất là liên quan đến việc phục vụ Chúa Giê

Su Ky Tô. Trong Ê Sai, chúng ta được dạy rằng chúng ta phải “biết bỏ điều dữ và chọn điều lành.”⁴

Tôi tin rằng là điều đặc biệt quan trọng trong thời kỳ chúng ta khi Sa Tan đang có ảnh hưởng mạnh mẽ đến con người trong rất nhiều cách mới mẻ và tinh tế, thì những lựa chọn và quyết định của chúng ta phải được đưa ra một cách cẩn thận, và phù hợp với các mục tiêu mà chúng ta tự nhận là đang sống theo. Chúng ta cần phải hoàn toàn cam kết với các lệnh truyền và nghiêm túc tuân thủ các giao ước thiêng liêng. Khi chúng ta cho phép những lời giải thích duy lý ngăn cản chúng ta thực hiện các lễ thiên ân trong đền thờ, các công việc truyền giáo xứng đáng, và hôn nhân trong đền thờ, thì những lời giải thích này rất tai hại. Thật là đau lòng khi chúng ta tự nhận là tin tưởng vào những mục tiêu này, vậy mà lại không tuân theo lối sống hàng ngày cần thiết để đạt được các mục tiêu đó.⁵

Một số người trẻ tuổi tự nhận là lập mục tiêu để được kết hôn trong đền thờ nhưng lại không hẹn hò với những người xứng đáng đi đền thờ. Thành thật mà nói, một số người còn không đi hẹn hò nữa chứ! Các em thanh niên độc thân thân mến, ngày nào các em còn sống độc thân thì sau khi các em đến một độ tuổi thích hợp và đạt đến mức độ chín chắn nào đó, thì các em có thể càng trở nên hài lòng hơn với cuộc sống độc thân. Nhưng thực ra các em phải trở nên *không hài lòng với cuộc sống như vậy!* Xin hãy “*nhật tình tham gia*”⁶ vào các sinh hoạt xã hội phù hợp với mục tiêu kết hôn trong đền thờ của các em.

Một số người trì hoãn việc kết hôn cho đến khi học xong và bắt đầu sự nghiệp của mình. Mặc dù điều này được chấp nhận rộng rãi trên thế giới, nhưng lý luận này không cho thấy đức tin, không tuân theo lời khuyên dạy của các vị tiên tri hiện đại, và không thích hợp với giáo lý đúng đắn.

Gần đây tôi có gặp một thiếu niên hiền lành. Mục tiêu của em ấy là đi truyền giáo, có được học vấn, kết hôn trong đền thờ, và có được một gia đình hạnh phúc trung tín. Tôi rất hài lòng với các mục tiêu của em ấy.



Nhưng trong khi nói chuyện thêm, thì rõ ràng là hành vi của em ấy và những lựa chọn em ấy đưa ra lại không phù hợp với các mục tiêu của em ấy. Tôi cảm thấy là em ấy thực sự muốn đi truyền giáo và tránh những phạm giới nghiêm trọng mà sẽ ngăn cản em ấy đi truyền giáo, nhưng sinh hoạt hàng ngày của em ấy đã không chuẩn bị cho em ấy đối phó với những thử thách về thể chất, tình cảm, giao tiếp, trí tuệ và thuộc linh.⁷ Em ấy đã không học cách làm việc chăm chỉ. Em ấy đã không nghiêm túc trong việc học hành. Em ấy đi nhà thờ, nhưng đã không đọc Sách Mặc Môn. Em ấy dành rất nhiều thời giờ cho các trò chơi video và truyền thông xã hội. Em ấy dường như nghĩ rằng chỉ cần đi truyền giáo là đủ. Các em thiếu niên, hãy tái cam kết với hành vi xứng đáng và sự chuẩn bị nghiêm chỉnh để trở thành sứ giả của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Mối quan tâm của tôi không phải chỉ là về những quyết định trọng đại ảnh hưởng đến cuộc sống mà còn về những quyết định kém quan trọng hơn—thế giới thường ngày và các quyết định dường như bình thường mà chúng ta dành hầu hết thời gian của mình. Trong các lĩnh vực này, chúng ta cần phải nhấn mạnh đến sự điều độ, cân bằng, và nhất là khôn ngoan. Là điều quan trọng để vượt lên trên những lời giải thích duy lý và đưa ra những lựa chọn tốt nhất.

Một ví dụ tuyệt vời về sự cần thiết phải điều độ, cân bằng, và khôn ngoan là việc sử dụng Internet. Internet có thể được sử dụng để làm công việc truyền giáo, phụ giúp trong các trách nhiệm của chức tư tế, tìm ra các tổ tiên quý giá để tiếp nhận các giáo lễ đền thờ thiêng liêng, và còn nhiều hơn nữa. Internet chứa đựng rất nhiều tiềm năng tốt lành. Chúng ta cũng biết rằng nó có thể truyền tải rất nhiều điều xấu xa, kể cả hình ảnh khiêu dâm và cảnh tàn ác qua thông tin kỹ thuật số,⁸ và cách nói chuyện nhảm nhí của những người nặc danh. Nó cũng có thể dẫn đến những ý nghĩ và hành động điên rồ. Như Anh Randall L. Ridd đã giảng dạy một cách hùng hồn trong đại hội trung

ương lần trước, khi nói về Internet: “Các em có thể bị lôi cuốn vào vô số vấn đề không quan trọng mà sẽ lãng phí thời giờ và làm giảm tiềm năng của các em.”⁹

Những điều làm xao lãng và chống đối sự ngay chính không chỉ ở trên Internet mà thôi, mà còn ở khắp mọi nơi. Chúng ảnh hưởng không những đến giới trẻ mà đến tất cả chúng ta. Chúng ta sống trong một thế giới thật sự náo động.¹⁰ Chúng ta bị vô số điều mà được gọi là sinh hoạt vui thú cùng các lối sống vô đạo đức và kỳ quái vây quanh. Những điều này được trình bày như là những sinh hoạt bình thường trên hầu hết các phương tiện truyền thông.

Anh Cả David A. Bednar gần đây đã cảnh báo các tín hữu phải xác thực trong việc sử dụng phương tiện truyền thông xã hội.¹¹ Một nhà lãnh đạo tư tưởng nổi tiếng là Arthur C. Brooks, đã nhấn mạnh đến điểm này. Ông nhận xét rằng khi sử dụng phương tiện truyền thông xã hội, chúng ta có khuynh hướng tung ra các chi tiết hạnh phúc về cuộc sống của mình chứ không phải là những lúc khó khăn ở trường học hoặc sở làm. Chúng ta chỉ mô tả phần nào cuộc sống hiện thực—đôi khi phóng đại hoặc giả tạo. Chúng ta mô tả cuộc sống này, và sau đó chúng ta dự phần vào “cuộc sống hầu như hoàn toàn giả tạo của bạn bè trên phương tiện truyền thông xã hội của [mình].” Ông Brooks khẳng định: “Di nhiên điều này làm cho bạn cảm thấy tồi tệ hơn cho nên để dành ra một phần thời gian của mình giả vờ được hạnh phúc hơn hiện trạng của mình, và phần khác của thời gian của bạn để thấy người khác dường như được hạnh phúc hơn mình.”¹²

Đôi khi chúng ta cảm thấy như đang chìm đắm trong cảnh phù phiếm, rồ dại, tiếng ồn ào vô nghĩa, và tranh chấp liên tục. Khi chúng ta giảm bớt những điều làm mình xao lãng và xem xét kỹ những điều này thực sự là gì, thì chúng ta sẽ không được phụ giúp nhiều trong công cuộc tìm kiếm vĩnh cửu của mình hướng tới các mục tiêu ngay chính. Một người cha đã sáng suốt trả lời



cho con cái mình khi chúng nhiều lần xin được tham gia vào những điều làm xao lãng này. Ông chỉ hỏi chúng: “Điều này có làm cho các con trở thành người tốt hơn không?”

Khi hợp lý hóa những lựa chọn sai lầm, dù lớn hay nhỏ, mà không phù hợp với phúc âm phục hồi, thì chúng ta đã mất đi các phước lành và sự bảo vệ chúng ta cần và thường bị sa vào bẫy tội lỗi hoặc đơn giản là bị mất phương hướng.

Tôi đặc biệt quan tâm đến sự rồ dại¹³ và việc bị ám ảnh với “tất cả việc mới lạ.” Trong Giáo Hội chúng ta khuyến khích và ngợi khen lẽ thật và sự hiểu biết về mọi sự việc. Nhưng khi nền văn hóa, sự hiểu biết và tập tục xã hội bị tách rời khỏi kế hoạch hạnh phúc của Thượng Đế và vai trò thiết yếu của Chúa Giê Su Ky Tô, thì có một sự phân hủy tất yếu của xã hội.¹⁴ Trong thời kỳ chúng ta, mặc dù có những tiến bộ chưa từng có trong nhiều lĩnh vực, nhất là khoa học và truyền thông, nhưng các giá trị cơ bản thiết yếu đã bị suy yếu và toàn bộ hạnh phúc cùng sự an lạc đã bị giảm bớt.

Khi Sứ Đồ Phao Lô được mời đến nói chuyện tại A Rê Ô Ba ở A Thên, ông đã thấy một số thái độ trí thức tự phụ và tình trạng thiếu khôn ngoan thật sự giống như ngày nay.¹⁵ Trong Công Vụ Các Sứ Đồ, chúng ta đọc câu chuyện này: “Vả, hết thấy người A Thên và người ngoại quốc ngụ tại thành A Thên chỉ lo nói và nghe việc mới lạ mà thôi.”¹⁶ Phao Lô tập trung

vào Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Ky Tô. Khi đám đông nhận ra tính chất tôn giáo trong sứ điệp của ông, một số người đã chế nhạo ông; những người khác nói chung bác bỏ lời ông và nói: “Lúc khác chúng ta sẽ nghe người nói về việc đó.”¹⁷ Phao Lô rời A Thên mà *không thành công*. Dean Frederic Farrar đã viết về chuyến đi thăm này: “Phao Lô đã không thành lập giáo hội ở A Thên, và ông đã không viết thư cho A Thên, và ông thường đi ngang qua A Thên nhưng ông không bao giờ đặt chân đến đó nữa.”¹⁸

Tôi tin rằng sứ điệp đầy soi dẫn của Anh Cả Dallin H. Oaks để phân biệt giữa điều “tốt, tốt hơn, tốt nhất” mang đến một cách hiệu quả để đánh giá những lựa chọn và ưu tiên.¹⁹ Nhiều sự lựa chọn không hẳn là xấu, nhưng nếu chúng chiếm hết tất cả thời gian của chúng ta và ngăn cản chúng ta chọn điều tốt nhất, thì chúng trở nên nguy hiểm.

Ngay cả các nỗ lực xứng đáng cũng cần được đánh giá để xác định xem các nỗ lực này có trở thành điều làm chúng ta xao lãng khỏi các mục tiêu tốt nhất hay không. Tôi đã có một cuộc thảo luận đáng nhớ với cha tôi khi tôi còn niên thiếu. Ông đã không tin là có đủ người trẻ tuổi tập trung vào hoặc chuẩn bị cho các mục tiêu quan trọng—như công việc làm và lo liệu cho gia đình.

Việc tập có ý nghĩa và kinh nghiệm việc làm dự bị luôn luôn là các ưu tiên cao nhất của cha tôi.

Ông chấp nhận các sinh hoạt ngoại khóa, giống như cuộc tranh luận trong trường và hội sinh viên có thể liên kết trực tiếp với một số mục tiêu quan trọng của tôi. Ông không chắc chắn lắm vì tôi dành ra quá nhiều thời gian để chơi bóng bầu dục, bóng rổ, bóng chày, và chạy đua. Ông thừa nhận rằng thể thao có thể gia tăng sức mạnh, sức chịu đựng và khả năng làm việc theo nhóm, nhưng ông khẳng định rằng có lẽ sẽ tốt hơn nếu tập trung vào một môn thể thao trong một thời gian ngắn. Theo quan điểm của ông, thể thao thì tốt nhưng không phải là tốt nhất *cho tôi*. Ông lo lắng rằng một số môn thể thao là nhằm góp phần làm cho một người được nổi tiếng ở địa phương thay vì các mục tiêu dài hạn quan trọng hơn.

Vì kinh nghiệm này, một trong các lý do tôi thích câu chuyện về Lucy chơi bóng chày là theo quan điểm của cha tôi thì tôi nên học về chính sách đối ngoại chứ đừng lo lắng là tôi sẽ chụp được bóng hay không. Tôi nên nói rõ là mẹ tôi thích chơi thể thao. Bà không bỏ lỡ một trận đấu thể thao nào của tôi trừ khi bà phải nằm bệnh viện.

Tôi đã quyết định tuân theo lời khuyên của cha tôi và không chơi các môn thể thao ở đại học. Sau đó, huấn luyện viên bóng bầu dục ở trường trung học của chúng tôi cho tôi biết rằng huấn luyện viên bóng bầu dục ở trường đại học Stanford muốn ăn trưa với Merlin Olsen và tôi. Các em trẻ tuổi có thể không biết Merlin là

ai. Ông là một cầu thủ xuất sắc nhất trong cả nước Mỹ của đội bóng trường trung học Logan High School, nơi tôi chơi ở vị trí tiền vệ và hậu vệ, và phát bóng cùng đá bóng bóng. Khi ở trung học, Merlin đã được các đội bóng bầu dục thành công nhất của đại học trên toàn quốc cố gắng tuyển dụng. Khi ở đại học, ông đã giành được Cúp Outland với tư cách là người lineman bóng bầu dục xuất sắc nhất của quốc gia. Cuối cùng, Merlin chỉ là người thứ ba được tuyển chọn để chơi cho một đội trong Liên Đoàn Bóng Bầu Dục Quốc Gia và chơi liên tiếp 14 trận đấu Bóng Bầu Dục Chuyên Nghiệp gồm có những cầu thủ xuất sắc mỗi năm. Ông được giới thiệu vào Hội Những Người Nổi Tiếng trong giới Bóng Bầu Dục Chuyên Nghiệp năm 1982.²⁰

Bữa ăn trưa với huấn luyện viên đại học Stanford diễn ra tại nhà hàng Bluebird ở Logan, Utah. Sau khi chúng tôi bắt tay nhau, ông cũng không hề



nhìn tôi một lần. Ông nói chuyện thẳng với Merlin nhưng lờ tôi đi. Vào cuối bữa ăn trưa, lần đầu tiên, ông quay về phía tôi, nhưng ông không nhớ nổi tên tôi. Sau đó, ông cho Merlin biết: “Nếu em chọn trường đại học Stanford và muốn mang theo một người bạn thì người ấy phải có điểm học đủ tốt thì chúng tôi có lẽ sẽ sắp xếp được.” Kinh nghiệm này đã xác nhận với tôi rằng tôi nên tuân theo lời khuyên sáng suốt của cha tôi.

Tôi không có ý định làm nản lòng những người trẻ tuổi là những người thích chơi thể thao hoặc sử dụng Internet hoặc các sinh hoạt xứng đáng khác. Đó là những loại sinh hoạt

đòi hỏi phải điều độ, cân bằng, và khôn ngoan. Khi được sử dụng một cách khôn ngoan, những điều đó sẽ làm phong phú thêm cuộc sống của chúng ta.

Tuy nhiên, tôi khuyến khích mọi người, già lẫn trẻ, nên xem lại các mục tiêu và cố gắng được kỷ luật nhiều hơn. Hành động và những lựa chọn hàng ngày của chúng ta phải phù hợp với các mục tiêu của chúng ta. Chúng ta cần phải vượt lên trên những lời giải thích duy lý và những điều xao lãng. Thật là đặc biệt quan trọng để chọn những điều phù hợp với các giao ước của chúng ta nhằm phục vụ Chúa Giê Su Kỵ Tô trong sự ngay chính.²¹ Chúng ta không nên xao lãng khỏi mục tiêu đó vì bất cứ lý do nào.

Cuộc sống này là thời gian để chuẩn bị gặp Thượng Đế.²² Chúng ta là những người hạnh phúc, vui vẻ. Chúng ta biết ơn tính hóm hỉnh và quý trọng thời gian thông thả với bạn bè và gia đình. Nhưng chúng ta cần phải nhận ra rằng có một mục đích hệ trọng mà cần phải là nền tảng cho cuộc sống và những sự lựa chọn của chúng ta. Những điều xao lãng và những lời giải thích duy lý làm giới hạn sự tiến bộ đã là đủ hại rồi, nhưng khi chúng làm giảm đức tin nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô và Giáo Hội của Ngài, thì đó thật là một thảm kịch.

Tôi cầu nguyện rằng với tư cách là những người nắm giữ chức tư tế, chúng ta sẽ hành động một cách phù hợp với các mục đích cao quý cần có nơi những người đang phục vụ Đức Thầy. Trong mọi điều, chúng ta nên nhớ rằng lòng “quả cảm trong việc làm chứng về Chúa Giê Su” là cuộc thử nghiệm quan trọng làm phân chia những người ở thượng thiên giới và trung thiên giới.²³ Chúng ta muốn được tìm thấy ở phía bên thượng thiên giới trong lần phân chia đó. Là một trong các Sứ Đồ của Ngài, tôi thành khẩn làm chứng về sự thực tế của Sự Chuộc Tội và thiên tính của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Chương Trình Sản Xuất Truyền Hình Đặc Biệt Lee Mendelson-Bill Melendez.

- Từ các mặt trăng của sao Thổ làm nó mất tập trung đến nỗi lo lắng về các chất độc hại có thể có trong gang tay của mình, Lucy luôn luôn biện minh cho lý do tại sao nó chụp hụt quả bóng.
- Xin xem “Decisions Determine Destiny,” chương 8 trong *Pathways to Perfection: Discourses of Thomas S. Monson* (1973), 57–65.
- Ê Sai 7:15.
- “Nếu làm cũng dễ như biết điều gì là tốt để làm, thì các giáo đường đã thành nhà thờ và mái nhà tranh của người nghèo đã thành biệt thự của hoàng tử rồi” (William Shakespeare, *The Merchant of Venice*, màn 1, cảnh 2, dòng 12–14).
- Giáo Lý và Giao Ước 58:27.
- Xin xem *Adjusting to Missionary Life* (cuốn sách nhỏ, 2013), 23–49.
- Xin xem Stephanie Rosenbloom, “Dealing with Digital Cruelty,” *New York Times*, ngày 24 tháng Tám năm 2014, SR1.
- Randall L. Ridd, “Thế Hệ Chọn Lọc,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 56.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 45:26.
- Xin xem David A. Bednar, “To Sweep the Earth as with a Flood” (bài diễn văn được đưa ra tại Tuần Lễ Giáo Dục tại Khuôn Viên Trường BYU, ngày 19 tháng Tám năm 2014); lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/to-sweep-the-earth-as-with-a-flood.
- Arthur C. Brooks, “Love People, Not Pleasure,” *New York Times*, ngày 20 tháng Bảy năm 2014, SR1.
- Rủi thay, một điều xao lãng đã gia tăng trong thời kỳ chúng ta là sự rở đại thực sự. Khi Đấng Cứu Rỗi liệt kê một số điều mà có thể làm ô uế con người, thì Ngài có gồm vào sự rở đại (Xin xem Mác 7:22).
- Điều này đã xảy ra ở Hy Lạp và La Mã thời xưa, cũng như các nền văn minh của thời Sách Mác Môn.
- Xin xem Frederic W. Farrar, *The Life and Work of St. Paul* (1898), 302. Có đủ loại triết gia, kể cả những người theo thuyết Epicurus và Stoics, các nhóm đối thủ mà một số người đã mô tả là người Pha Ri Si và người Sa Đu Sê của thế giới tà giáo. Xin xem thêm Quentin L. Cook, “Looking beyond the Mark,” *Liahona*, tháng Ba năm 2003, 21–24.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 17:21.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 17:32.
- Farrar, *The Life and Work of St. Paul*, 312.
- Xin xem Dallin H. Oaks, “Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, 104–8.
- Merlin Olsen là một vận động viên bóng bầu dục, diễn viên, và bình luận viên của NFL nổi tiếng cho đài NBC. Ông đã giành được Cúp Outland khi chơi bóng bầu dục cho trường Utah State University. Ông chơi bóng bầu dục chuyên nghiệp cho đội Rams Los Angeles. Trên truyền hình, ông đóng vai Jonathan Garvey cạnh bên Michael Landon trên *Little House on the Prairie* và có chương trình truyền hình của riêng mình, *Father Murphy*. Merlin hiện đã qua đời (ngày 11 tháng Ba năm 2010), và chúng ta nhớ ông ta vô cùng.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 76:5.
- Xin xem An Ma 34:32.
- Giáo Lý và Giao Ước 76:79.



Bài của Anh Cả Craig C. Christensen
Thuộc Chủ Tịch Đoàn Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tự Mình Biết Được Những Điều Này

Việc tự mình biết được rằng phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính có thể là một trong những kinh nghiệm lớn nhất và vui nhất trong cuộc đời.

Các anh em thân mến, chúng ta tiếp tục được soi dẫn bởi tấm gương cá nhân và sự phục vụ chức tư tế của Chủ Tịch Thomas S. Monson. Gần đây, một người nào đó đã hỏi một số thầy trợ tế: “Các em ngưỡng mộ điều gì nhất ở Chủ Tịch Monson?” Một thầy trợ tế nhắc lại việc Chủ Tịch Monson, khi còn nhỏ, đã tặng đồ chơi của ông cho những người bạn túng thiếu như thế nào. Một thầy trợ tế khác đề cập đến cách Chủ Tịch Monson đã chăm sóc cho nhiều góa phụ trong tiểu giáo khu của ông. Một thầy trợ tế thứ ba nói rằng ông đã được kêu gọi với tư cách là một Sứ Đồ khi còn rất trẻ và đã ban phước cho những người khác trên khắp thế giới. Rồi một thiếu niên nói: “Điều mà tôi ngưỡng mộ nhất ở Chủ Tịch Monson là chứng ngôn mạnh mẽ của ông.”

Quả thật, chúng ta đều cảm thấy được lời chứng đặc biệt của vị tiên tri của chúng ta về Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô và lòng cam kết của ông để luôn luôn tuân theo những thúc giục của Thánh Linh. Với mỗi kinh nghiệm ông chia sẻ, Chủ Tịch Monson mời gọi chúng ta nên sống

theo phúc âm một cách trọn vẹn hơn và tìm kiếm cùng cố chứng ngôn riêng của chúng ta. Hãy nhớ điều ông đã nói từ bục giảng này chỉ cách đây một vài đại hội: “Để được vững mạnh và chống lại mọi lực lượng lôi kéo chúng ta đi sai hướng . . . , thì chúng ta cần phải có chứng ngôn của mình. Cho dù các anh em 12 hay 112 tuổi—hoặc thuộc lứa tuổi nào đó ở giữa hai tuổi này—thì các anh em cũng có thể tự mình biết rằng phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính.”¹



Mặc dù sứ điệp của tôi buổi tối hôm nay là nhắm vào những người 12 tuổi hơn là 112 tuổi, nhưng các nguyên tắc tôi chia sẻ đều áp dụng cho mọi người. Để đáp lại lời nói của Chủ Tịch Monson, tôi sẽ hỏi: Mỗi người chúng ta có tự mình biết rằng phúc âm là chân chính không? Chúng ta có thể nói một cách quả quyết rằng chứng ngôn của chúng ta thực sự là của riêng mình không? Để trích dẫn lời của Chủ Tịch Monson một lần nữa: “Tôi cho rằng một chứng ngôn vững mạnh về Đấng Cứu Rỗi và về phúc âm của Ngài sẽ bảo vệ các anh em khỏi tội lỗi và điều xấu xung quanh mình. . . . Nếu các anh em chưa có một chứng ngôn về những điều này, thì hãy làm điều cần thiết để đạt được một chứng ngôn. Các anh em cần phải có chứng ngôn của riêng mình vì chứng ngôn của những người khác chỉ có thể giúp đỡ các anh em đến một mức giới hạn nào đó mà thôi.”²

Tự Mình Biết Được Những Điều Này

Việc tự mình biết được rằng phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính có thể là một trong những kinh nghiệm lớn nhất và vui nhất trong cuộc đời. Chúng ta có thể phải bắt đầu bằng cách dựa vào chứng ngôn của những người khác—nói như các chiến sĩ trẻ tuổi đã nói: “Chúng tôi không nghi ngờ gì về việc mẹ chúng tôi đã biết như vậy.”³ Đây là một cách hay để bắt đầu chứng ngôn của mình, nhưng chúng ta cần phải xây đắp chứng ngôn của mình từ đó. Để được vững mạnh trong việc sống theo phúc âm, thì không có điều gì quan trọng hơn là tiếp nhận và củng cố chứng ngôn của chúng ta. Chúng ta có thể nói như An Ma đã nói: “Tự mình biết được những điều này.”⁴

An Ma nói tiếp: “Các người có cho rằng làm sao tôi biết chắc về những điều này không? Này, tôi nói cho các người hay rằng, những điều này đã được Đức Thánh Linh của Thượng Đế biểu lộ cho tôi biết. Này, tôi đã nhận ăn và cầu nguyện nhiều ngày để tự mình biết được những điều này. Và bây giờ tôi tự biết rằng những điều này là thật.”⁵

Con Mong Muốn Thấy Những Điều Cha Con Đã Thấy.

Giống như An Ma, Nê Phi cũng tiến đến việc tự mình biết được lẽ thật. Sau khi nghe cha mình nói về nhiều kinh nghiệm thiêng liêng của ông, Nê Phi muốn biết điều cha mình đã biết. Điều này còn hơn là chỉ tò mò—đó là điều mà ông khao khát. Mặc dù ông “hãy còn trẻ lắm,” nhưng ông cũng “có khát vọng lớn lao muốn biết về những điều kín nhiệm của Thượng Đế.”⁶ Ông ước ao được “nghe thấy và biết những điều này nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh.”⁷

Trong khi Nê Phi “đang ngồi suy tư trong lòng,” thì ông được “Thánh Linh của Chúa . . . đưa đến một ngọn núi rất cao,” ở đó ông được hỏi: “Này, người mong muốn điều gì?” Câu trả lời của ông rất giản dị: “Con mong muốn thấy những điều cha con đã thấy.”⁸ Nhờ vào lòng tin chắc và các nỗ lực siêng năng của ông mà Nê Phi đã được ban phước với một kinh nghiệm tuyệt vời. Ông đã nhận được một lời chứng về việc Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô sắp giáng sinh, cuộc đời của Ngài, và việc Ngài bị đóng đinh; ông đã thấy được sự ra đời của Sách Mặc Môn và Sự Phục Hồi của phúc âm trong những ngày sau—tất cả đều là kết quả từ ước muốn chân thành của ông để tự mình biết được.⁹

Những kinh nghiệm cá nhân này với Chúa đã chuẩn bị Nê Phi cho nghịch cảnh và những thử thách mà ông sẽ sớm phải gặp. Những kinh nghiệm này làm cho ông đứng vững mặc dù những người khác trong gia đình ông đều đang gặp khó khăn. Ông có thể làm điều này vì ông đã tự mình *học* được và ông đã tự mình *biết* được. Ông đã được ban phước với chứng ngôn của mình.

Hãy Cầu Xin Thượng Đế

Giống như Nê Phi, Tiên Tri Joseph Smith cũng “hãy còn trẻ lắm” khi “tâm trí [ông] băn khoăn” về những lẽ thật thuộc linh. Đối với Joseph, đó là lúc “bất ổn trầm trọng,” vì bị bao vây bởi các sứ điệp đầy mâu thuẫn và hoang mang về tôn giáo. Ông muốn biết giáo hội nào là đúng.¹⁰ Vì được soi dẫn bởi những lời này trong Kinh Thánh: “Vị



bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời,”¹¹ ông đã tự mình hành động để tìm ra câu trả lời. Vào một buổi sáng đẹp trời mùa xuân năm 1820, ông đã vào khu rừng và quỳ xuống cầu nguyện. Nhờ vào đức tin của ông và vì Thượng Đế có một công việc đặc biệt cho ông để làm, nên Joseph nhận được một khái tượng vinh quang về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và tự mình biết được điều ông phải làm.

Các anh em có thấy trong kinh nghiệm của Joseph một mẫu mực mà các anh em có thể áp dụng để đạt được hoặc củng cố chứng ngôn của mình không? Joseph đã để cho thánh thư ảnh hưởng đến lòng mình. Ông hết lòng suy ngẫm và áp dụng thánh thư vào hoàn cảnh riêng của ông. Sau đó, ông hành động theo điều ông đã học được. Kết quả là Khải Tượng Thứ Nhất đầy vinh quang—và tất cả những gì diễn ra sau đó. Giáo Hội này thật sự được thành lập trên nguyên tắc rằng bất cứ ai—kể cả một thiếu niên nhà quê 14 tuổi—cũng có thể “cầu xin Đức Chúa Trời” và nhận được sự đáp ứng cho lời cầu nguyện của mình.

Vậy Thì Chứng Ngôn Là Gì?

Chúng ta thường nghe các tín hữu của Giáo Hội nói rằng chứng ngôn của họ về phúc âm là tài sản mà họ quý trọng nhất. Đó là một ân tứ thiêng liêng từ Thượng Đế đến với chúng ta nhờ vào quyền năng Đức Thánh Linh. Đó là một sự chắc chắn, thanh thản, vững vàng mà chúng ta nhận được khi chúng ta học hỏi, cầu nguyện và sống theo phúc âm. Đó là cảm giác về

Đức Thánh Linh làm chứng cho tâm hồn chúng ta rằng điều chúng ta đang học và làm là đúng.

Một số người nói về chứng ngôn như là một điều gì mình có hoặc không có—cũng giống như một cái công tắc đèn được bật lên hay tắt đi. Trong thực tế, chứng ngôn giống như một cái cây trải qua các giai đoạn tăng trưởng và phát triển khác nhau. Một số cây cao nhất trên mặt đất được tìm thấy tại Công Viên Quốc Gia Redwood ở miền Tây Hoa Kỳ. Khi ta đứng ở chân các cây cổ thụ này thì thật là kinh ngạc khi nghĩ rằng mỗi cái cây này mọc lên từ một hạt giống nhỏ. Điều đó cũng như vậy đối với chứng ngôn của chúng ta. Mặc dù chúng có thể bắt đầu với một kinh nghiệm thuộc linh duy nhất, nhưng chứng ngôn tăng trưởng và phát triển theo thời gian qua sự nuôi dưỡng liên tục và những kinh nghiệm thuộc linh thường xuyên.

Vậy thì không có gì đáng ngạc nhiên khi tiên tri An Ma giải thích cách chúng ta phát triển một chứng ngôn, ông nói về một hạt giống mọc lên thành một cái cây. Ông nói: “Nếu các người chừa một chỗ để cho hạt giống có thể được trồng trong tim các người, này, nếu quả đó là một hạt giống chân thật hay một hạt giống tốt, nếu các người không liệng hạt giống ấy ra ngoài vì lòng không tin tưởng, . . . hạt giống ấy sẽ bắt đầu nảy nở trong lòng ngực các người; và khi các người cảm thấy sự nảy nở ấy đang tiến triển thì các người sẽ bắt đầu tự nhủ với mình rằng—Chắc đây phải là một hạt giống tốt, hay là lời của Thượng Đế tốt, vì nó bắt đầu mở rộng tâm hồn ta; phải, vì



Cape Town, Nam Phi

nó bắt đầu soi sáng sự hiểu biết của ta; phải, nó bắt đầu trở thành ngon ngọt đối với ta.”¹²

Đây thường là cách bắt đầu một chứng ngôn: với những cảm nghĩ thiêng liêng, soi sáng, bảo đảm mà cho chúng ta thấy rằng lời của Thượng Đế là chân chính. Tuy nhiên, cho dù những cảm nghĩ này có tuyệt vời đến đâu thì những cảm nghĩ đó cũng chỉ là khởi đầu. Công việc của các anh em để phát triển chứng ngôn của mình chưa hoàn tất—giống như không thể nói rằng công việc trong một cây gỗ đã được hoàn tất khi mầm nhỏ đầu tiên mọc ra khỏi mặt đất. Nếu chúng ta bỏ qua hoặc xao lãng những thúc giục thuộc linh đầu tiên này, nếu chúng ta không nuôi dưỡng chúng bằng cách tiếp tục học thánh thư, cầu nguyện và tìm kiếm nhiều kinh nghiệm hơn với Thánh Linh, thì những cảm nghĩ của chúng ta sẽ mờ dần và chứng ngôn của chúng ta sẽ giảm bớt.

Như An Ma đã nói: “Nhưng nếu các người xao lãng và không chăm lo nuôi dưỡng cây, này, nó sẽ chẳng mọc được rễ; và khi ánh nắng mặt trời chiếu xuống và thiêu đốt nó, thì nó sẽ héo khô đi vì không có rễ, và các người sẽ nhổ nó lên mà liệng đi.”¹³

Trong hầu hết các trường hợp, chứng ngôn của chúng ta sẽ tăng trưởng theo cùng một cách như khi

một cái cây mọc lên: dần dần, theo cách gần như không thể nhận thấy được, vì chúng ta liên tục chăm sóc và bỏ ra các nỗ lực siêng năng. An Ma đã hứa: “nhưng nếu các người biết nuôi dưỡng lời của Thượng Đế, phải, biết nuôi dưỡng cây từ lúc nó vừa mới bắt đầu mọc lên, với đức tin của mình, với sự chuyên tâm lớn lao, và sự kiên nhẫn trong niềm hy vọng trông chờ thành quả của nó, thì nó sẽ mọc rễ; và này, nó sẽ trở thành một cây lớn mạnh cho tới cuộc sống vĩnh viễn.”¹⁴

Bây Giờ Đã Đến Lúc; Chính Là Hôm Nay Đây

Chứng ngôn của tôi bắt đầu khi tôi học và suy ngẫm những lời giảng dạy được tìm thấy trong Sách Mặc Môn. Khi tôi quỳ xuống để cầu xin Thượng Đế trong lời cầu nguyện khiêm nhường, thì Đức Thánh Linh làm chứng cho tâm hồn tôi rằng điều tôi đang đọc là chân chính. Lời chứng đầu tiên này đã dẫn dắt tôi đến chứng ngôn của tôi về nhiều lẽ thật phúc âm khác, vì như Chủ Tịch Monson đã dạy: “Khi biết Sách Mặc Môn là chân chính, thì chúng ta cũng biết rằng Joseph Smith quả thật là vị tiên tri, và ông đã trông thấy Thượng Đế Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô. Rồi sau đó chúng ta cũng biết rằng phúc âm được phục hồi trong những ngày

sau này qua Joseph Smith—kể cả sự phục hồi của Chức Tư Tế A Rôn lẫn Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc.”¹⁵ Kể từ ngày đó, tôi đã có nhiều kinh nghiệm thiêng liêng với Đức Thánh Linh mà đã tái khẳng định với tôi rằng phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô là chân chính. Với An Ma, tôi có thể nói chắc chắn rằng tôi tự mình biết được những điều này.

Các bạn trẻ của tôi, bây giờ là lúc và hôm nay là ngày để tự mình tìm hiểu hoặc tái khẳng định rằng phúc âm là chân chính. Mỗi người chúng ta có một công việc quan trọng phải làm. Để thực hiện công việc đó, chúng ta phải có đức tin như của An Ma, Nê Phi, và thiếu niên Joseph Smith để đạt được và phát triển chứng ngôn của mình.

Cũng giống như thầy trợ tế trẻ tôi đã nói lúc ban đầu, tôi ngưỡng mộ Chủ Tịch Monson về chứng ngôn của ông. Chứng ngôn này tăng trưởng mạnh mẽ giống như một cái cây cổ thụ, tuy nhiên chứng ngôn của Chủ Tịch Monson vẫn còn phải tăng trưởng và phát triển theo thời gian. Chúng ta đều có thể tiến đến việc tự mình biết được, cũng giống như Chủ Tịch Monson đã làm như vậy, rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của thế gian, Joseph Smith là vị tiên tri của Sự Phục Hồi, kể cả sự phục hồi của chức tư tế của Thượng Đế. Chúng ta mang chức tư tế thánh. Cầu xin cho chúng ta có thể học được và tự mình biết được những điều này là lời cầu nguyện khiêm nhường của tôi trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thomas S. Monson, “Dám Đứng Một Mình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 62.
2. Thomas S. Monson, “Quyền Năng của Chức Tư Tế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 66.
3. An Ma 56:48.
4. An Ma 5:46.
5. An Ma 5:45–46.
6. 1 Nê Phi 2:16.
7. 1 Nê Phi 10:17.
8. 1 Nê Phi 11:1–3.
9. Xin xem 1 Nê Phi 11–14.
10. Xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:8–10.
11. Gia Cơ 1:5.
12. An Ma 32:28.
13. An Ma 32:38.
14. An Ma 32:41.
15. Thomas S. Monson, *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 67.



Bài của Giám Trợ Dean M. Davies
Đệ Nhị Cố Vấn trong Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa

Luật Nhịn Ăn: Một Trách Nhiệm Cá Nhân để Chăm Sóc Người Nghèo Khó và Túng Thiếu

Là những tín đồ của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có một trách nhiệm cá nhân để chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu.

Các anh em thân mến, tôi yêu mến chức tư tế, và tôi rất thích được có mặt với các anh em. Tôi vô cùng biết ơn rằng chúng ta có thể phục vụ với nhau trong đại nghĩa này.

Chúng ta đang sống trong những thời kỳ khác thường. Những tiến bộ kỹ thuật trong y học, khoa học và công nghệ đã và đang cải thiện chất lượng cuộc sống cho nhiều người. Tuy nhiên, cũng có bằng chứng về nỗi đau khổ và đau buồn lớn lao của con người. Ngoài chiến tranh và tiếng đồn về chiến tranh ra còn có nhiều thiên tai hơn—kể cả lũ lụt, hỏa hoạn, động đất, và bệnh tật—đang ảnh hưởng đến cuộc sống của hàng triệu người trên khắp thế giới.

Các vị lãnh đạo Giáo Hội nhận biết và ý thức về sự an lạc của con cái

Thượng Đế ở khắp nơi. Khi nào và nơi nào có thể, các phương tiện khẩn cấp của Giáo Hội được cung cấp để



Khi nào và nơi nào có thể, các phương tiện khẩn cấp của Giáo Hội được cung cấp để trợ giúp những người hoạn nạn.

trợ giúp những người hoạn nạn. Ví dụ, tháng Mười Một năm ngoái, cơn Bão Typhoon Haiyan đã giáng xuống đảo quốc Philippines.

Cơn bão Haiyan cấp 5 đã gây ra cảnh tàn phá dữ dội và đau khổ. Các thành phố đã bị tàn phá hoàn toàn; nhiều người bị thiệt mạng; hàng triệu ngôi nhà bị hư hại hoặc bị phá hủy trầm trọng; và các dịch vụ cơ bản như nước, cầu cống, và điện đều ngừng hoạt động.

Giáo Hội đã có sẵn các phương tiện để cứu giúp chỉ trong vài giờ ngay sau cơn thảm họa này. Các tín hữu Giáo Hội đang sống ở Philippines tập hợp các nỗ lực giải cứu các anh chị em của họ bằng cách cung cấp thực phẩm, nước, quần áo và dụng cụ vệ sinh cho các tín hữu cũng như những người ngoại đạo.

Các nhà hội của Giáo Hội đã trở thành nơi trú ẩn cho hàng ngàn người vô gia cư. Dưới sự lãnh đạo của Chủ Tịch Đoàn Giáo Vùng và các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương, nhiều người trong số họ đã mất tất cả mọi thứ họ có, những đánh giá đã được thực hiện để xác định tình trạng và sự an toàn của tất cả các tín hữu. Các kế hoạch đầy soi dẫn bắt đầu hình thành để giúp khôi phục lại hoàn cảnh sống có thể chấp nhận được cho các tín hữu và giúp họ tự túc.

Những phương tiện khiêm tốn đã được cung cấp để giúp các tín hữu Giáo Hội xây dựng lại nơi trú ngụ bằng gỗ và nhà cửa. Các phương tiện đó không phải được dùng để phân phát miễn phí. Các tín hữu đã được huấn luyện và làm công việc cần thiết cho bản thân họ và sau đó cho người khác.

Một phước lành đã đến vì khi các tín hữu phát triển các kỹ năng thợ mộc, thợ ống nước, và xây dựng khác, thì họ đã có thể tìm ra các cơ hội làm việc đầy ý nghĩa khi các thành phố và cộng đồng lân cận bắt đầu được thiết lập lại.

Việc chăm sóc cho người nghèo và người hoạn nạn là một giáo lý phúc âm cơ bản và là một yếu tố quan trọng trong kế hoạch cứu rỗi vĩnh cửu.

Trước khi giáo vụ trên trần thế của Ngài, Đức Giê Hô Va đã phán qua vị

tiên tri của Ngài: “Vì sẽ có kẻ nghèo trong xứ luôn luôn, nên ta mới dặn biểu người mà rằng: Khá sẽ tay mình ra cho anh em bị âu lo và nghèo khó ở trong xứ người.”¹

Trong thời kỳ chúng ta, việc chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu là một trong bốn trách nhiệm đã được Chúa chỉ định cho Giáo Hội để giúp các cá nhân và gia đình được xứng đáng cho sự tôn cao.²

Việc chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu được coi như là sự cứu rỗi về mặt vật chất lẫn thuộc linh. Việc này gồm có sự phục vụ của mỗi tín hữu Giáo Hội khi họ đích thân chăm sóc người nghèo khó và túng thiếu, cũng như chương trình an sinh chính thức của Giáo Hội được điều hành qua thẩm quyền chức tư tế.

Trọng tâm kế hoạch của Chúa để chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu là *luật nhịn ăn*. “Chúa đã thiết lập luật nhịn ăn và của lễ nhịn ăn để ban phước cho dân Ngài và nhằm cung cấp một cách cho họ để phục vụ những người hoạn nạn.”³

Là những tín đồ của Đấng Cứu Rỗi, chúng ta có một trách nhiệm cá

nhân để chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu. Các tín hữu Giáo Hội trung thành ở khắp mọi nơi phụ giúp bằng cách nhịn ăn mỗi tháng—nhịn ăn và uống trong vòng 24 giờ—và sau đó hiến tặng cho Giáo Hội một số tiền nhịn ăn tương đương với ít nhất giá trị của thức ăn mà đáng lẽ họ đã ăn.

Những lời của Ê Sai cần được xem xét và giảng dạy một cách thành tâm trong mỗi gia đình:

“Sự kiêng ăn mà ta chọn lựa, há chẳng phải là bề những xiềng hung ác, mở những trời của ách, thả cho kẻ bị ức hiếp được tự do, bề gây mọi ách, hay sao?”

“Há chẳng phải là chia bánh cho kẻ đói, đem những kẻ nghèo khổ đã bị đuổi đi về nhà mình, khi thấy kẻ trần truồng thì mặc cho, và chớ hề trở trính những kẻ cốt nhục mình, hay sao?”⁴

Sau đó, Ê Sai tiếp tục liệt kê các phước lành tuyệt vời đã được Chúa hứa với những người tuân theo luật nhịn ăn. Ông nói:

“Bấy giờ sự sáng người sẽ hừng lên như sự sáng ban mai, người sẽ được chữa lành lập tức; sự công bình người đi trước mặt người, sự vinh hiển của Đức Giê Hô Va sẽ gìn giữ sau người.

“Bấy giờ người cầu, Đức Giê Hô Va sẽ ứng; người kêu, Ngài sẽ phán rằng: Có ta đây!

“Nếu người mở lòng cho kẻ đói, và làm no kẻ khốn khổ, thì sự sáng người sẽ sáng ra trong tối tăm, và sự tối tăm người sẽ như ban trưa.

“Đức Giê Hô Va sẽ cứ dắt đưa người; làm cho người no lòng giữa nơi khô hạn lớn.”⁵

Chủ Tịch Harold B. Lee đã nói như sau về đoạn thánh thư này: “Các phước lành to lớn đến [từ việc nhịn ăn] đã được cho thấy rõ trong mỗi gian kỳ, và trong đoạn thánh thư này Chúa đang cho chúng ta biết qua lời tiên tri trọng đại này lý do tại sao có việc nhịn ăn, và các phước lành đến từ việc nhịn ăn. Nếu phân tích chương 58 của sách Ê Sai thì ta sẽ thấy lý do tại sao Chúa muốn chúng ta phải đóng tiền nhịn ăn, tại sao Ngài muốn chúng ta phải nhịn ăn. Vì qua việc hội đủ điều kiện như vậy, chúng ta có thể kêu cầu và Chúa có thể đáp ứng.

Chúng ta có thể cầu nguyện và Chúa sẽ phán: ‘Có ta đây.’”

Chủ Tịch Lee nói thêm: “Chúng ta có bao giờ muốn ở trong một tình trạng mà khi kêu cầu, Ngài sẽ không đáp ứng không? Chúng ta sẽ kêu cầu trong đau khổ và Ngài sẽ không ở với chúng ta không? Tôi nghĩ rằng đã đến lúc chúng ta suy nghĩ về những nền tảng này vì đây là những ngày trong tương lai, khi chúng ta sẽ cần càng ngày càng nhiều hơn các phước lành của Chúa, khi những sự phán xét được trút nguyên vẹn lên toàn thể thế gian.”⁶

Chủ Tịch Thomas S. Monson, vị tiên tri yêu dấu của chúng ta, đã chia sẻ chứng ngôn về những nguyên tắc này—một chứng ngôn phát sinh từ kinh nghiệm cá nhân. Ông nói: “Mỗi tín hữu của Giáo Hội đã giúp lo liệu cho những người hoạn nạn sẽ không bao giờ quên hoặc hối tiếc về kinh nghiệm đó. Tính cần cù, cần kiệm, tự lực cánh sinh, và chia sẻ với những người khác không phải là mới mẻ đối với chúng ta.”⁷

Thưa các anh em, các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô là những người lập giao ước và tuân giữ giáo lệnh. Tôi không thể nghĩ đến bất cứ luật pháp, giáo lệnh nào mà nếu vẫn trung thành tuân giữ, lại dễ dàng hơn để tuân theo và mang đến các phước lành lớn lao hơn luật nhịn ăn. Khi nhịn ăn và đóng của lễ nhịn ăn một cách trung thực, thì chúng ta đóng góp vào nhà kho của Chúa số tiền mà đáng lẽ là chi phí cho các bữa ăn. Điều này không đòi hỏi sự hy sinh về tiền bạc vượt quá số tiền thường chi tiêu. Đồng thời, chúng ta được hứa về các phước lành đặc biệt, như đã được đề cập đến lúc trước.

Luật nhịn ăn áp dụng cho tất cả các tín hữu Giáo Hội. Ngay cả trẻ em cũng có thể được dạy để nhịn ăn, bắt đầu bằng một bữa ăn và sau đó là hai bữa ăn, khi chúng có thể hiểu và tuân giữ luật nhịn ăn về mặt thể chất. Vợ chồng, các tín hữu độc thân, giới trẻ, và trẻ em nên bắt đầu nhịn ăn bằng lời cầu nguyện, cảm tạ về các phước lành trong cuộc sống của mình trong khi tìm kiếm các phước lành và sức mạnh của Chúa trong thời gian nhịn ăn. Việc





làm tròn hoàn toàn luật nhịn ăn xảy ra khi của lễ nhịn ăn được đưa cho người đại diện của Chúa, là vị giám trợ.

Thưa các giám trợ, các anh em là người hướng dẫn chương trình an sinh trong tiểu giáo khu. Các anh em có một trách nhiệm thiêng liêng để tìm kiếm và chăm sóc cho người nghèo khó. Với sự hỗ trợ của chủ tịch Hội Phụ Nữ và những người lãnh đạo nhóm tức số Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, mục tiêu của các anh em là để giúp các tín hữu tự giúp họ và trở nên tự lực cánh sinh. Các anh em phục sự cho các nhu cầu vật chất và tinh thần của các tín hữu bằng cách sử dụng các của lễ nhịn ăn một cách cẩn thận như là một sự phụ giúp tạm thời và là một phần bổ sung cho các phương tiện của thân quyến và cộng đồng. Khi thành tâm sử dụng các chìa khóa chức tư tế và khả năng nhận thức trong việc giúp đỡ người nghèo khó và túng thiếu, thì các anh em sẽ nhận biết rằng việc sử dụng đúng các của lễ nhịn ăn là nhằm giúp đỡ cuộc sống, chứ không phải lối sống.

Hỡi các chủ tịch nhóm tức số Chức Tư Tế A Rôn, các em nắm giữ các chìa khóa và có quyền năng thực hiện các giáo lễ bên ngoài. Các em làm việc với vị giám trợ và chỉ dẫn các thành viên trong nhóm tức số liên quan đến các bốn phận của họ trong chức tư tế và trong việc tìm kiếm các tín hữu Giáo Hội nhằm cung cấp cho họ cơ hội để đóng góp của lễ nhịn ăn. Khi những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn như các em làm vinh hiển những trách nhiệm về chức tư tế của mình

và mở rộng cơ hội này cho tất cả các tín hữu Giáo Hội, thì các em thường xuyên tạo điều kiện cho các phước lành đã được hứa về sự nhịn ăn cho những người có thể cần các phước lành đó nhiều nhất. Các em sẽ chứng kiến rằng việc chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu có khả năng để xoa dịu những người cứng lòng và ban phước cho cuộc sống của những người có thể không thường xuyên tham dự nhà thờ.

Chủ Tịch Monson đã nói: “Các giám trợ tổ chức các nhóm tức số Chức Tư Tế A Rôn của họ để tham gia vào việc thu góp của lễ nhịn ăn sẽ thấy có nhiều thành công hơn trong trách nhiệm thiêng liêng này.”⁸

Thưa các giám trợ, xin hãy nhớ rằng hoàn cảnh rất khác nhau giữa khu vực này đến khu vực khác và từ quốc gia này đến quốc gia khác. Việc các thành viên trong nhóm tức số Chức Tư Tế A Rôn đến tận nhà để tiếp xúc với mỗi tín hữu có thể là không thiết thực trong khu vực nơi các anh em sống. Tuy nhiên, chúng tôi mời các anh em hãy thành tâm xem xét lời khuyên dạy của vị tiên tri và tìm kiếm sự soi dẫn theo cách thích hợp trong đó những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn trong tiểu giáo khu của các anh em có thể làm vinh hiển chức tư tế của họ bằng cách tham gia vào việc thu góp các của lễ nhịn ăn.

Trong chương 27 của 3 Nê Phi, Chúa phục sinh đã hỏi: “Các người nên là những người như thế nào?” Rồi Ngài đáp: “Các người phải giống

như ta vậy.”⁹ Khi mang danh của Đấng Ky Tô và cố gắng noi theo Ngài, thì chúng ta sẽ thụ nhận được hình ảnh của Ngài trong sắc mặt mình và trở thành giống như Ngài hơn. Việc chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu là vốn có trong giáo vụ của Đấng Cứu Rỗi, trong tất cả mọi điều Ngài làm. Ngài tìm đến tất cả mọi người và nâng chúng ta lên. Ách của Ngài là dễ dàng, và gánh nặng của Ngài là nhẹ nhàng. Tôi mời gọi mỗi người chúng ta nên trở thành giống như Đấng Cứu Rỗi hơn bằng cách chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu, bằng việc trung thành tuân giữ luật nhịn ăn, và bằng cách đóng góp một của lễ nhịn ăn rộng rãi. Tôi khiêm nhường làm chứng rằng việc trung thành chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu là một cách phản ảnh mức độ trưởng thành về mặt thuộc linh và sẽ ban phước cho cả người cho lẫn người nhận. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Phục Truyền Luật Lệ Ký 15:11.
2. Xin xem *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 2.2.
3. *Sách Hướng Dẫn 2*, 6.1.2.
4. Ê Sai 58:6-7.
5. Ê Sai 58:8-11.
6. Harold B. Lee, “Listen, and Obey” (Buổi Họp Phúc Lợi Nông Nghiệp, ngày 3 tháng Tư năm 1971), bản sao đánh máy, 14, Thư Viện Lịch Sử Giáo Hội, Salt Lake City.
7. Thomas S. Monson, “Are We Prepared?” *Liahona*, tháng Chín năm 2014, 4.
8. Thomas S. Monson, trong một buổi họp với Giám Trợ Đoàn Chủ Tọa, ngày 28 tháng Hai năm 2014.
9. 3 Nê Phi 27:27.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

“Lạy Chúa, Có Phải Tôi Không?”

Chúng ta phải từ bỏ tính kiêu ngạo của mình, bỏ qua những cảm nghĩ tự phụ, và khiêm nhường hỏi: “Lạy Chúa, có phải tôi không?”

Đó là đêm cuối cùng của Đấng Cứu Rỗi yêu dấu của chúng ta trên trần thế, buổi tối trước khi Ngài hy sinh làm giá chuộc cho tất cả nhân loại. Trong khi Ngài bẻ bánh với các môn đồ của Ngài, thì Ngài đã nói một điều mà chắc hẳn làm cho lòng họ đầy sợ hãi và buồn bã. Ngài phán với họ rằng: “Có một người trong các người sẽ phản ta.”

Các môn đồ đã không nghi ngờ sự thật về điều Ngài phán. Họ không nhìn xung quanh, chỉ tay vào một người khác, và hỏi: “Có phải người đó không?”

Thay vì thế, họ đã “lấy làm buồn bực lắm, và lần lượt hỏi Ngài rằng: *Lạy Chúa, có phải tôi không?*”¹

Tôi tự hỏi là mỗi người chúng ta sẽ làm gì nếu chúng ta cũng có kinh nghiệm này với Đấng Cứu Rỗi. Chúng ta có nhìn những người xung quanh mình và tự nói: “Có lẽ Ngài đang nói về Anh Sơn đó. Tôi vẫn luôn luôn nghi ngờ về lòng trung tín của anh ấy,” hoặc “Tôi mừng là Anh Bảo có mặt ở đây. Anh ấy thực sự cần phải nghe điều này” không? Hoặc chúng ta, giống như các môn đồ thời xưa, nhìn vào bản thân mình và tự hỏi câu

hỏi quan trọng đó: “Lạy Chúa, có phải tôi không?”

Trong những lời giản dị này: “*Lạy Chúa, có phải tôi không?*” là khởi đầu cho sự khôn ngoan và con đường dẫn đến sự cải đạo cá nhân và thay đổi lâu dài.

Chuyện Ngụ Ngôn về Cây Bò Công Anh

Xưa kia có một người rất thích đi bộ xung quanh khu xóm của mình vào buổi chiều. Người ấy đặc biệt mong muốn đi bộ ngang qua nhà người hàng xóm. Người hàng xóm

này giữ bãi cỏ của mình được cắt tỉa thật là hoàn hảo, luôn có hoa nở, cây cối tươi tốt và có bóng mát. Rõ ràng là người hàng xóm này cố gắng hết sức để có được một bãi cỏ đẹp đẽ.

Nhưng một ngày nọ khi đi ngang qua nhà hàng xóm của mình, thì người ấy nhận thấy ở giữa bãi cỏ đẹp đẽ này có một cây bồ công anh dại duy nhất, to lớn màu vàng.

Cây đó mọc sai chỗ đến nỗi làm cho người ấy rất ngạc nhiên. Tại sao người hàng xóm không nhổ bỏ cái cây đó? Ông ta không thể nhìn thấy cây đó sao? Ông ta không biết rằng cây bồ công anh có thể rải hạt mà sẽ mọc lên thêm thành hàng chục cây cỏ dại sao?

Cây bồ công anh đơn độc này làm cho người ấy khó chịu không thể tả, và người ấy muốn làm một điều gì đó với cái cây đó. Người ấy có nên nhổ bỏ cây đó không? Hoặc phun thuốc diệt cỏ dại không? Có lẽ nếu người ấy chờ đến ban đêm thì có thể bí mật nhổ bỏ cái cây đó chăng.

Những ý nghĩ này hoàn toàn xâm chiếm tâm trí của người ấy khi người ấy đi về phía nhà mình. Người ấy bước vào nhà mình mà không hề liếc nhìn về phía sân trước nhà—bãi cỏ của ông mọc hàng trăm cây bồ công anh màu vàng.

Cái Rác và Cây Đà

Câu chuyện này có nhắc cho chúng ta nhớ về những lời của Đấng Cứu Rỗi không?

“Sao người dòm thấy cái rác trong mắt anh em người, mà chẳng thấy cây đà trong mắt mình? . . .

“ . . . Trước hết phải lấy cây đà khỏi mắt mình đi, rồi mới thấy rõ mà lấy cái rác ra khỏi mắt anh em mình được.”²

Câu chuyện về cọng rác và cây đà này dường như có liên quan chặt chẽ đến việc chúng ta không có khả năng để tự thấy mình rõ ràng. Tôi không chắc chắn lý do tại sao chúng ta có thể chẩn đoán và đề nghị rất giỏi cách điều trị những yếu kém của người khác, trong khi chúng ta thường gặp khó khăn để nhận ra những yếu kém của mình.

Cách đây vài năm, có một câu chuyện trên tin tức về một người tin



rằng nếu anh ta chà nước chanh lên mặt, thì sẽ làm cho anh ta trở nên vô hình trước máy ảnh. Vậy nên, anh ta thoa nước chanh lên khắp mặt của mình, đi ra ngoài, và cướp hai ngân hàng. Không bao lâu sau, anh ta bị bắt khi hình của anh ta được phát sóng trên bản tin buổi tối. Khi cảnh sát cho anh ta thấy các đoạn video về anh ta từ các máy quay phim an ninh, thì anh ta không thể tin vào mắt mình. Anh ta phản đối: “Nhưng tôi đã thoa nước chanh lên mặt của tôi rồi mà!”³

Khi một nhà khoa học tại trường Cornell University nghe nói về câu chuyện này, ông tò mò trước chuyện một người đã thiếu trình độ nhiều đến như vậy. Để xác định xem đây có phải là một vấn đề chung, hai nhà nghiên cứu đã mời các sinh viên đại học tham gia vào một loạt các thử nghiệm về các kỹ năng sống khác nhau và sau đó yêu cầu họ đánh giá cách họ đã làm. Các sinh viên nhận được điểm thấp vì đánh giá việc làm của họ không chính xác—một số người ước lượng số điểm của họ sẽ cao hơn năm lần so với số điểm thực sự.⁴

Cuộc nghiên cứu này đã được lặp lại trong nhiều cách, xác nhận đi và xác nhận lại cùng một kết luận: nhiều người trong chúng ta có lúc khó thấy được con người thực sự của mình, và ngay cả những người thành công cũng đánh giá quá cao sự đóng góp của họ và đánh giá quá thấp những đóng góp của người khác.⁵

Có thể là không quan trọng lắm khi đánh giá quá cao việc chúng ta lái xe giỏi như thế nào hoặc chúng ta đánh một quả bóng gôn được bao xa. Nhưng khi chúng ta bắt đầu tin rằng những đóng góp của mình ở nhà, tại nơi làm việc và ở nhà thờ lớn hơn những đóng góp thực sự thì chúng ta tự ngăn cản mình thấy các phước lành và cơ hội để cải thiện bản thân theo những cách có ý nghĩa và sâu sắc.

Những Điểm Mù Thuộc Linh

Một người quen của tôi từng sống trong một tiểu giáo khu với một số liệu thống kê cao nhất trong Giáo Hội—số người tham dự nhà thờ rất cao, con số giảng dạy tại gia rất cao, trẻ em trong Hội Thiếu Nhi luôn luôn



có hạnh kiểm tốt, bữa ăn tối trong tiểu giáo khu bao gồm thức ăn tuyệt vời và các tín hữu hiếm khi làm đổ thức ăn xuống sàn nhà, và tôi nghĩ là không bao giờ có bất cứ người nào tranh luận với nhau tại các cuộc đấu bóng ở nhà thờ.

Về sau vợ chồng người bạn tôi được kêu gọi đi truyền giáo. Khi họ trở về ba năm sau, cặp vợ chồng này đã rất ngạc nhiên khi biết rằng trong thời gian họ đi phục vụ ở xa, thì có 11 cuộc hôn nhân đã kết thúc bằng ly dị.

Mặc dù tiểu giáo khu đã có tất cả các dấu hiệu bề ngoài về lòng trung tín và sức mạnh, nhưng một điều gì đó không may đã xảy ra trong lòng và trong cuộc sống của các tín hữu. Và điều đáng lo ngại là tình trạng này không phải là duy nhất. Những điều khủng khiếp và thường không cần thiết như vậy xảy ra khi các tín hữu của Giáo Hội trở nên xao lãng đối với các nguyên tắc phúc âm. Bên ngoài họ trông như các môn đồ của Chúa Giê Su Kỵ Tô, nhưng bên trong, lòng của họ đã rời xa Đấng Cứu Rỗi và những lời dạy của Ngài. Họ đã dần dần xa rời những sự việc của Thánh Linh và hướng tới những sự việc của thế gian.

Những người nắm giữ chức tư tế đã từng một thời xứng đáng bắt đầu tự nhủ rằng Giáo Hội là một điều tốt cho phụ nữ và trẻ em chứ không phải cho họ. Hoặc một số tín hữu tin rằng họ có thể được miễn khỏi các hành động tận tụy và phục vụ hàng ngày mà sẽ giúp họ gắn gũi với Thánh Linh bởi vì

lịch trình bận rộn hoặc các trường hợp đặc biệt của họ. Trong thời đại này khi có những người có khuynh hướng tự biện minh và yêu bản thân mình quá mức, thì rất dễ dàng để đưa ra những lời bào chữa đầy sáng tạo vì đã không thường xuyên cầu nguyện lên Thượng Đế, trì hoãn việc học thánh thư, tránh các buổi họp Giáo Hội và buổi họp tối gia đình, hoặc không đóng tiền thập phân và các cửa lễ một cách lương thiện.

Thưa các anh em, xin các anh em hãy nhìn vào bên trong lòng mình và đặt ra câu hỏi giản dị: “*Lạy Chúa, có phải tôi không?*”

Các anh em có bắt đầu xao lãng—cho dù ở một mức độ không đáng kể—khỏi “. . . đạo Tin Lành vinh hiển của Đức Chúa Trời hạnh phước dạy dỗ, mà sự truyền đạo đó đã giao phó cho [các anh em] không?”⁶ Các anh em có cho phép “chúa đời này” ngăn cản các anh em nhận ra “sự vinh hiển chói lói của Tin Lành Đấng Kỵ Tô” không?⁷

Các bạn yêu quý, các anh em thân mến của tôi, hãy tự hỏi mình, “Của báu của tôi ở đâu?”

Các anh em có yêu thích những điều thuận lợi của thế gian này nhất, hay là tập trung vào những lời giảng dạy của Chúa Giê Su Kỵ Tô đầy sức sống? “Vi của báu các ngươi ở đâu, thì lòng cũng ở đó.”⁸

Thánh Linh của Thượng Đế có ngự trong lòng của các anh em không? Có phải các anh em đang “đắm rễ vững nền” trong tình yêu thương của



Thượng Đế và của đồng bào mình không? Các anh em có cố gắng đủ thời gian và óc sáng tạo để mang lại hạnh phúc cho hôn nhân và gia đình của mình không? Các anh em có hy sinh sức lực của mình cho mục tiêu cao quý để thấu hiểu và sống theo “bề rộng, bề dài, bề cao, bề sâu”⁹ của phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô không?

Thưa các anh em, nếu ước muốn lớn lao của các anh em để trau dồi các thuộc tính giống như Đấng Ky Tô về “đức tin, đức hạnh, sự hiểu biết, tính ôn hòa, lòng kiên nhẫn, tình thương yêu anh em, sự tin kính, lòng bác ái, sự khiêm nhường, [và sự phục vụ],”¹⁰ thì Cha Thiên Thượng sẽ làm cho các anh em trở thành một công cụ trong tay Ngài để đem lại sự cứu rỗi cho nhiều người.¹¹

Xem Xét Cuộc Sống của Chúng Ta

Thưa các anh em, không một ai trong chúng ta muốn thừa nhận rằng mình đang xa dần con đường đúng. Chúng ta thường cố gắng tránh nhìn sâu vào đáy lòng mình và đương đầu với những yếu kém, hạn chế và nỗi sợ hãi của mình. Do đó, khi xem xét cuộc sống của mình, chúng ta sử dụng những thành kiến, lời bào chữa, và những câu chuyện chúng ta tự nói với mình để biện minh cho những suy nghĩ và hành động không xứng đáng.

Nhưng, việc có thể tự nhìn thấy mình rõ ràng là cần thiết cho sự tăng trưởng thuộc linh và sự an lạc của chúng ta. Nếu những yếu kém và

khuyết điểm của chúng ta vẫn còn bị che giấu, thì quyền năng cứu chuộc của Đấng Cứu Rỗi không thể chữa lành những yếu điểm đó và làm cho chúng trở thành sức mạnh được.¹² Trở trêu thay, việc chúng ta thiếu hiểu biết về những yếu kém của con người mình cũng sẽ làm cho chúng ta mù quáng đối với tiềm năng thiêng liêng mà Đức Chúa Cha mong muốn nuôi dưỡng bên trong mỗi chúng ta.

Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể sử dụng lẽ thật thanh khiết của Thượng Đế để xem xét tâm hồn mình và tự nhìn thấy mình theo cách Ngài nhìn thấy chúng ta?

Tôi xin đề nghị rằng các thánh thư và các bài nói chuyện được đưa ra tại đại hội trung ương mang đến các nguyên tắc mà chúng ta có thể sử dụng để tự xem xét mình.

Khi các anh em nghe hay đọc những lời của các vị tiên tri thời xưa và hiện nay, thì đừng nghĩ rằng những lời đó áp dụng như thế nào cho một người nào khác mà thay vì thế hãy đặt ra câu hỏi giản dị: “*Lạy Chúa, có phải tôi không?*”

Chúng ta phải giao tiếp với Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu bằng tấm lòng đau khổ và tâm trí dễ dạy. Chúng ta phải sẵn lòng học hỏi và thay đổi. Và ôi, chúng ta nhận được biết bao nhiêu bằng cách cam kết sống cuộc sống mà Cha Thiên Thượng dự định cho chúng ta.

Những người *không* muốn học hỏi và thay đổi có lẽ *sẽ không* học hỏi, và thay đổi, và có khuynh hướng sẽ bắt

đầu tự hỏi liệu Giáo Hội có giá trị gì đối với họ không.

Nhưng những người muốn cải thiện và tiến triển, những người học hỏi nơi Đấng Cứu Rỗi và mong muốn được giống như Ngài, những người hạ mình như trẻ nhỏ và tìm cách làm cho những ý nghĩ và hành động của họ hòa hợp với Cha Thiên Thượng—thì sẽ cảm nhận được phép lạ của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Chắc chắn là họ sẽ cảm nhận được Thánh Linh kỳ diệu của Thượng Đế. Họ sẽ nếm được niềm vui không thể diễn tả, chính là kết quả của một tấm lòng nhu mì và khiêm tốn. Họ sẽ được ban phước với ước muốn và kỷ luật để trở thành các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

Sức Mạnh của Điều Tốt

Trong cuộc đời tôi, tôi đã có cơ hội để quen biết với một số người tài giỏi và thông minh nhất trên thế giới này. Khi còn nhỏ, tôi đã cảm kích trước những người có học thức, tài giỏi, thành công, và được người đời khen ngợi. Nhưng trong những năm qua, tôi đã bắt đầu nhận thức được rằng tôi cảm kích nhiều hơn đối với những người tuyệt vời và được phước, là những người thực sự tốt bụng và không gian xảo.

Và điều tốt lành chẳng phải là điều mà phúc âm thật sự giảng dạy và mang đến cho chúng ta sao? Đó là tin lành, và giúp chúng ta trở thành người tốt.

Những lời của Sứ Đồ Gia Cơ áp dụng cho chúng ta ngày nay:

“Đức Chúa Trời chống cự kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường . . .

“Hãy hạ mình xuống trước mặt Chúa, thì Ngài sẽ nhắc anh em lên.”¹³

Thưa các anh em, chúng ta phải từ bỏ tính kiêu ngạo của mình, bỏ qua những cảm nghĩ tự phụ, và khiêm nhường hỏi: “*Lạy Chúa, có phải tôi không?*”

Và nếu câu trả lời là: “Đúng vậy, con trai của ta, có những điều con cần phải cải thiện, những điều ta có thể giúp con vượt qua,” thì tôi cầu nguyện rằng chúng ta sẽ chấp nhận câu trả lời này, khiêm nhường nhìn nhận tội lỗi

và những khuyết điểm của mình, và rồi thay đổi đường lối của mình bằng cách trở thành những người chồng tốt hơn, những người cha tốt hơn, những người con trai tốt hơn. Từ nay trở đi, cầu xin cho chúng ta có thể hết sức tìm cách bước đi vững vàng theo như cách thức được Đấng Cứu Rỗi ban phước—vì việc tự nhìn thấy mình rõ ràng là khởi đầu cho sự khôn ngoan.

Khi chúng ta làm như vậy, Thượng Đế vô cùng rộng lượng sẽ nắm tay dẫn dắt chúng ta đi; chúng ta sẽ “được làm cho mạnh mẽ, và được ban phước lành từ trên cao.”¹⁴

Các bạn yêu quý của tôi, bước đầu tiên trên con đường tuyệt vời và đầy ý nghĩa này của môn đồ bắt đầu với việc chúng ta đưa ra câu hỏi giản dị:

“Lạy Chúa, có phải tôi không?”

Tôi làm chứng về điều này và để lại cho các anh em phước lành của tôi trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Ma Thi Ơ 26:21–22; sự nhấn mạnh được thêm vào.
2. Ma Thi Ơ 7:3, 5.
3. Xin xem Errol Morris, “The Anosognosic’s Dilemma: Something’s Wrong but You’ll Never Know What It Is,” *New York Times*, ngày 20 tháng Sáu năm 2010; opinionator.blogs.nytimes.com/2010/06/20/the-anosognosics-dilemma-1.
4. Xin xem Justin Kruger và David Dunning, “Unskilled and Unaware of It: How Difficulties in Recognizing One’s Own Incompetence Lead to Inflated Self-Assessments,” *Journal of Personality and Social Psychology*, tháng Mười Hai năm 1999, 1121–34. “Qua 4 cuộc nghiên cứu, các tác giả thấy rằng các tham dự viên đạt được điểm từ phần vị về các bài thi về hài hước, ngữ pháp, và logic hiển nhiên đánh giá quá cao hiệu suất và khả năng làm bài thi của họ. Mặc dù điểm thi của họ đặt họ trong 12 phần trăm, nhưng họ đã tự mình ước tính là thuộc vào thứ 62” (từ lý thuyết tại psycnet.apa.org/?&fa=main.doiLanding&doi=10.1037/0022-3514.77.6.1121).
5. Xin xem Marshall Goldsmith, *What Got You Here Won’t Get You There* (2007), chương 3. Nhà nghiên cứu yêu cầu ba người cộng sự đánh giá những đóng góp của họ cho sự thành công của công ty. Những đóng góp tự đánh giá của họ thêm lên đến 150 phần trăm.
6. 1 Ti Mô Thê 1:11.
7. 2 Cô Rinh Tô 4:4.
8. Lu Ca 12:34.
9. Ê Phê Sô 3:18.
10. Giáo Lý và Giao Ước 4:6.
11. Xin xem An Ma 17:11.
12. Xin xem Ê The 12:27.
13. Gia Cơ 4:6, 10.
14. Giáo Lý và Giao Ước 1:28.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Chức Tư Tế Dự Bị

Trong việc chuẩn bị cho chức tư tế, nêu gương tốt còn quan trọng hơn là đưa ra những chỉ dẫn tốt.

Tôi biết ơn được quy tụ cùng với chức tư tế của Thượng Đế đang hiện diện ở khắp nơi trên thế giới. Tôi cảm kích trước đức tin, sự phục vụ, và những lời cầu nguyện của các anh em.

Sứ điệp của tôi vào buổi tối hôm nay là về Chức Tư Tế A Rôn. Sứ điệp này cũng nhắm vào tất cả chúng ta là những người giúp đỡ trong việc thực hiện lời hứa của Chúa dành cho những người nắm giữ điều được mô tả trong thánh thư là “chức tư tế thấp hơn.”¹ Chức tư tế này cũng được gọi là chức tư tế dự bị. Tôi sẽ nói chuyện buổi tối hôm nay về sự chuẩn bị vinh quang đó.

Kế hoạch của Chúa cho công việc của Ngài đầy đầy sự chuẩn bị. Ngài chuẩn bị thế gian cho chúng ta để trải qua những thử thách và cơ hội của trần thế. Trong khi đang ở đây, chúng ta ở trong trạng thái mà thánh thư gọi là “trạng thái chuẩn bị.”²

Tiên tri An Ma mô tả tầm quan trọng thiết yếu của sự chuẩn bị đó cho cuộc sống vĩnh cửu, là nơi chúng ta có thể sống vĩnh viễn trong gia đình với Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô.

Ông giải thích về sự cần thiết để chuẩn bị theo cách này: “Và chúng ta thấy rằng: Cái chết đã đến với nhân loại, phải, cái chết mà A Mu Léc đã

nói là cái chết thể chất; tuy nhiên, phải có một kỳ hạn dành cho loài người để họ có thể hồi cải; vậy nên, cuộc đời này trở thành một trạng thái thử thách, một thời gian chuẩn bị để gặp Thượng Đế; một thời gian chuẩn bị cho trạng thái bất tận mà chúng tôi đã nói đến, đó là trạng thái sau sự phục sinh của người chết.”³

Cũng như thời gian chúng ta đã được ban cho để sống trên trần thế là để chuẩn bị gặp Thượng Đế, thì thời gian chúng ta được ban cho để phục





vụ trong Chức Tư Tế A Rôn là một cơ hội để chuẩn bị cho chúng ta học hỏi cách mang đến sự giúp đỡ quan trọng cho những người khác. Cũng như Chúa ban cho sự giúp đỡ chúng ta cần để vượt qua những thử thách của cuộc sống trần thế, Ngài cũng gửi sự giúp đỡ để chuẩn bị cho chức tư tế của chúng ta.

Sứ điệp của tôi là dành cho những người Chúa gửi đến để giúp chuẩn bị những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn cũng như cho chính những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn. Tôi nghĩ cùng những người cha. Tôi nghĩ cùng các vị giám trợ. Và tôi nghĩ cùng những người mang Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc được tin cậy để làm người bạn đồng hành và giảng viên của các thiếu niên đang mang chức tư tế dự bị.

Tôi nói với lời khen ngợi và lòng biết ơn đối với nhiều anh em trên khắp thế giới hiện đang lắng nghe vào lúc này và về sau.

Tôi sẽ có lỗi nếu tôi không nói về một chủ tịch chi nhánh và một giám trợ lúc tôi còn nhỏ. Tôi trở thành một thầy trợ tế lúc 12 tuổi tại một chi nhánh nhỏ ở phía Đông Hoa Kỳ. Chi nhánh nhỏ đến mức anh trai tôi và tôi là hai người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn duy nhất trong chi nhánh cho đến khi cha tôi, là chủ tịch chi nhánh, mời một người đàn ông trung niên vào Giáo Hội.

Người mới cải đạo đó nhận được Chức Tư Tế A Rôn và kèm theo chức này là sự kêu gọi để trông coi những người nắm giữ Chức Tư Tế A Rôn. Tôi vẫn còn nhớ như thể đó là ngày hôm

qua: Tôi có thể nhớ lại những chiếc lá mùa thu đẹp đẽ khi người mới cải đạo này đi cùng anh trai tôi và tôi làm một điều gì đó cho một góa phụ. Tôi không nhớ dự án đó là gì, nhưng tôi quả thật nhớ được cảm nghĩ rằng quyền năng chức tư tế đã giúp chúng tôi làm điều mà về sau tôi biết được rằng Chúa đã phán là chúng ta đều cần phải làm để tội lỗi của chúng ta được tha thứ và do đó, được chuẩn bị để gặp Ngài.

Bây giờ, khi nhìn lại, tôi cảm thấy biết ơn đối với một chủ tịch chi nhánh, là người đã kêu gọi một người mới cải đạo để giúp Chúa chuẩn bị cho hai đứa con trai để một ngày nào đó sẽ lần lượt trở thành giám trợ và được lệnh phải chăm sóc cho người nghèo khó và cả người túng thiếu cũng như chủ tọa chức tư tế dự bị.

Tôi vẫn còn là một thầy trợ tế khi gia đình chúng tôi dọn đến một tiểu giáo khu lớn ở Utah. Đây là lần đầu tiên tôi cảm thấy được sức mạnh của nhóm túc số đầy đủ trong Chức Tư Tế A Rôn. Thật ra, đó là lần đầu tiên tôi thấy được một nhóm túc số đầy đủ như vậy. Và về sau, đó là lần đầu tiên tôi cảm thấy khả năng và phước lành của một giám trợ chủ tọa trong một nhóm túc số các thầy tư tế.

Vị giám trợ kêu gọi tôi làm người phụ tá thứ nhất của ông trong nhóm túc số các thầy tư tế. Tôi nhớ rằng ông đã tự mình giảng dạy nhóm túc số mặc dù ông rất bận rộn và với những người đàn ông tài giỏi khác mà ông có thể kêu gọi để giảng dạy chúng tôi. Ông sắp xếp ghế trong lớp học theo vòng tròn. Ông đã cho tôi ngồi ở cái ghế cạnh ông phía bên phải.

Tôi có thể nhìn qua vai ông khi ông giảng dạy. Thỉnh thoảng ông nhìn xuống những điều ghi chép đã được đánh máy cẩn thận trong cái bìa rời nhỏ bằng da đặt trên một đầu gối và quyển thánh thư cũ sờn có đánh dấu ông để mở ra trên đầu gối kia. Tôi có thể nhớ ông đã rất phấn khởi khi kể lại những câu chuyện về lòng dũng cảm trong sách Đa Ni Ên và chứng ngôn của ông về Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô.

Tôi sẽ luôn luôn nhớ đến cách Chúa kêu gọi những người bạn đồng hành đã được chọn kỹ để làm việc với những người nắm giữ chức tư tế dự bị.

Vị giám trợ của tôi có những người cố vấn vững mạnh, và vì lý do mà tôi đã không hiểu được lúc bấy giờ, ông đã gọi điện thoại cho tôi ở nhà hơn một lần và nói: “Hal này, tôi cần em làm bạn đồng hành của tôi để đi thăm vài người.” Có lần, tôi được đi cùng ông đến nhà của một góa phụ sống một mình và không có thức ăn trong nhà. Trên đường về nhà, ông dừng xe lại, mở ra quyển thánh thư của mình, và cho tôi biết lý do tại sao ông đã đối xử với người góa phụ đó như thể bà ấy có khả năng không những để tự chăm sóc cho bà, mà vào một thời điểm nào đó trong tương lai, sẽ có thể giúp đỡ người khác nữa.

Lần khác là chuyến đi thăm một người đàn ông đã không đi nhà thờ từ lâu lắm rồi. Vị giám trợ của tôi mời người ấy trở lại với các Thánh Hữu. Tôi cảm nhận được tình yêu thương của vị giám trợ của tôi dành cho một người mà dường như đối với tôi là một kẻ thù khó ưa và hay chống đối.

Vào một dịp khác nữa, chúng tôi đến thăm một ngôi nhà có hai đứa bé gái được cha mẹ nghiện rượu sai ra gặp chúng tôi ở cửa. Hai đứa bé gái nói qua cánh cửa lưới rằng cha mẹ của chúng đang ngủ. Vị giám trợ tiếp tục nói chuyện với chúng, mỉm cười và khen chúng hiền lành và can đảm, trong thời gian dường như là 10 phút hoặc lâu hơn nữa đối với tôi. Khi chúng tôi ra về, ông lặng lẽ nói: “Đó là một chuyến đi thăm tốt. Hai đứa bé gái đó sẽ không bao giờ quên rằng chúng ta đã đến thăm.”

Hai trong số các phước lành mà một người bạn đồng hành thâm niên trong chức tư tế có thể mang đến là sự tin cậy và tấm gương chăm sóc. Tôi thấy được điều đó khi con trai tôi được chỉ định một người bạn đồng hành giảng dạy tại gia có nhiều kinh nghiệm về chức tư tế hơn nó. Người bạn đồng hành thâm niên của nó đã hai lần là chủ tịch phái bộ truyền giáo và đã phục vụ trong các chức vụ lãnh đạo khác.

Trước khi họ đến thăm một trong số các gia đình được chỉ định cho họ, thì vị lãnh đạo chức tư tế dày dặn kinh nghiệm này đã xin đến thăm con trai tôi ở nhà của chúng tôi trước đó. Họ cho phép tôi ngồi nghe. Người bạn đồng hành thâm niên đó mở đầu bằng lời cầu nguyện, cầu xin được giúp đỡ. Sau đó, vị ấy nói với con trai tôi như sau: “Tôi nghĩ rằng chúng ta nên dạy một bài học mà đối với gia đình này sẽ nghe giống như một lời kêu gọi hối cải. Tôi nghĩ rằng họ sẽ không chấp nhận sứ điệp đó được tốt lắm từ tôi. Tôi nghĩ rằng họ sẽ nhận sứ điệp đó tốt hơn từ em. Em cảm thấy như thế nào về điều đó?”

Tôi còn nhớ đã thấy nỗi kinh hoàng trong mắt con trai tôi. Tôi vẫn còn có thể cảm thấy vui mừng vào giây phút đó khi con trai tôi chấp nhận sự tin cậy đó.

Không phải là điều tình cờ mà vị giám trợ chọn những người bạn đồng hành với nhau, mà là bằng sự chuẩn bị kỹ lưỡng để người bạn đồng hành thâm niên là người đã biết được về những cảm nghĩ của gia đình mà họ sắp giảng dạy. Chính là qua nguồn soi dẫn mà ông cảm thấy rằng ông không nên là người chia sẻ sứ điệp, mà phải tin cậy vào một người trẻ tuổi thiếu kinh nghiệm để kêu gọi con cái lớn tuổi hơn của Thượng Đế phải hối cải và được an toàn.

Tôi không biết kết quả của chuyến đi thăm của họ, nhưng tôi thật sự biết rằng một giám trợ, một người nắm giữ Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc, và Chúa đã chuẩn bị cho một cậu bé trở thành một người đàn ông nắm giữ chức tư tế và một ngày nào đó làm giám trợ.

Vậy thì, những câu chuyện như vậy về sự thành công trong việc

chuẩn bị chức tư tế đều quen thuộc với các em từ điều các em đã thấy và điều các em đã có kinh nghiệm rồi trong cuộc sống của mình. Các em đã biết và từng có các giám trợ, những người bạn đồng hành, và cha mẹ giống như vậy. Các em đã thấy bàn tay của Chúa trong việc chuẩn bị cho các bốn phận chức tư tế mà Ngài biết sẽ ở trước mắt các em.

Tất cả chúng ta trong chức tư tế đều có nghĩa vụ để giúp Chúa chuẩn bị cho những người khác. Có một số điều chúng ta có thể làm là quan trọng nhất. Tấm gương của chúng ta để sống theo giáo lý thì còn mạnh mẽ hơn việc sử dụng lời nói trong việc giảng dạy giáo lý nữa.

Điều thiết yếu trong sự phục vụ của chức tư tế của chúng ta là mời mọi người đến cùng Đấng Ky Tô bằng đức tin, sự hối cải, phép báp têm, và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Ví dụ, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã đưa ra những bài giảng để soi dẫn lòng người về tất cả các giáo lý đó. Nhưng điều tôi biết ông đã làm với các tín hữu và những người truyền giáo và bạn bè của Giáo Hội khi chủ tọa phái bộ truyền giáo ở Toronto đã thúc đẩy tôi phải hành động.

Trong việc chuẩn bị cho chức tư tế, nêu gương tốt còn quan trọng hơn là đưa ra những chỉ dẫn tốt.

Đó là lý do tại sao thánh thư vô cùng quan trọng để chuẩn bị cho

chúng ta trong chức tư tế. Thánh thư chứa đầy các tấm gương. Tôi cảm thấy như tôi có thể thấy An Ma tuân theo lệnh của vị thiên sứ và sau đó vội vã quay trở lại để giảng dạy cho những người tà ác ở Am Mô Ni Ha đã khước từ ông.⁴ Tôi có thể cảm thấy cảnh phòng giam lạnh lẽo khi Tiên Tri Joseph được Thượng Đế phán bảo phải có can đảm và rằng ông đang được che chở.⁵ Khi hình dung ra những cảnh trong câu thánh thư đó, chúng ta có thể sẵn sàng để kiên trì trong sự phục vụ của mình khi công việc đó dường như là khó khăn.

Một người cha hay một vị giám trợ hay một người bạn đồng hành giảng dạy tại gia thâm niên cho thấy rằng ông tin cậy một người trẻ tuổi nắm giữ chức tư tế đều có thể thay đổi cuộc sống của người ấy. Có lần, cha tôi đã được một thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ yêu cầu để viết một bài ngắn về khoa học và tôn giáo. Cha tôi là một nhà khoa học nổi tiếng và một người nắm giữ chức tư tế trung tín. Nhưng tôi vẫn còn nhớ lúc cha tôi đưa cho tôi tờ giấy ông đã viết và nói: “Đây này, trước khi cha gửi bài này cho Nhóm Túc Số Mười Hai, cha muốn con đọc trước. Con sẽ biết là có đúng không.” Cha tôi lớn hơn tôi 32 tuổi, ông thông minh và hiểu biết sâu rộng hơn tôi vô cùng.

Tôi vẫn còn được củng cố bởi sự tin cậy đó từ một người cha tuyệt vời





và là một người nắm giữ chức tư tế. Tôi biết rằng không phải là ông tin cậy tôi, nhưng Thượng Đế có thể và sẽ cho tôi biết điều gì là đúng. Các anh em là những người bạn đồng hành dày dặn kinh nghiệm có thể ban phước cho những người trẻ tuổi nắm giữ chức tư tế để chuẩn bị bất cứ khi nào các anh em có thể cho em ấy thấy loại tin cậy đó. Điều này sẽ giúp em ấy tin cậy vào cảm nghĩ dịu dàng cho chính mình khi sự soi dẫn đến vào một ngày nào đó khi em ấy đặt tay mình để ấn chứng phước lành nhằm chữa lành một đứa trẻ mà các bác sĩ nói rằng sẽ chết. Sự tin cậy đó đã giúp tôi hơn một lần.

Thành công của chúng ta trong việc chuẩn bị cho những người khác trong chức tư tế sẽ đến và tương xứng với bao nhiêu tình yêu thương chúng ta dành cho họ. Điều đó sẽ đặc biệt đúng khi chúng ta phải sửa chữa họ. Hãy suy nghĩ về giây phút khi một người nắm giữ chức tư tế A Rôn, có lẽ tại bàn Tiệc Thánh, có một lỗi lầm trong khi thực hiện một giáo lễ. Đó là một vấn đề nghiêm trọng. Đôi khi lỗi lầm đó cần được sửa chữa công khai với khả năng là sẽ có sự oán giận, một cảm giác bị sỉ nhục hoặc thậm chí bị khước từ.

Các anh em sẽ nhớ lời dạy của Chúa: “Phải kịp thời khiển trách một cách nghiêm khắc, khi được Đức Thánh Linh tác động; rồi sau đó, phải tỏ một tình thương yêu gấp bội đối với

người mà người đã khiển trách, kéo người ấy sẽ xem người là kẻ thù.”⁶

Từ *gấp bội* có ý nghĩa đặc biệt trong việc chuẩn bị cho những người nắm giữ chức tư tế khi họ cần phải được sửa chữa. Từ này gợi ý một sự gia tăng tình yêu thương vốn đã có. Điều “cần phải cho thấy” là về việc gia tăng tình yêu thương đó. Những người trong các anh em đang chuẩn bị cho những người nắm giữ chức tư tế chắc chắn sẽ thấy họ làm điều lầm lỗi. Trước khi họ được các anh em sửa chữa, thì chắc hẳn đã sớm cảm thấy được tình yêu thương của các anh em và một cách đều đặn. Họ chắc hẳn đã cảm thấy lời khen ngợi chân thành của các anh em dành cho họ trước khi chấp nhận điều các anh em sửa chữa.

Chính Chúa cũng quan tâm đến những người có chức tư tế thấp hơn mà làm vinh danh tiềm năng và giá trị của họ đối với Ngài. Hãy nghe những lời này của Giảng Báp Tít khi Chức Tư Tế A Rôn được phục hồi: “Hỡi các người cũng là tôi tớ như ta, trong danh Đấng Mê Si, ta truyền giao cho các người Chức Tư Tế A Rôn, là chức tư tế nắm giữ các chìa khóa phù trợ của các thiên sứ và của phúc âm về sự hối cải, và của phép báp têm bằng cách được chìm mình xuống nước để được xá miễn tội lỗi; và chức tư tế này sẽ không bao giờ lại bị cất khỏi thế gian, cho đến ngày các con trai của Lê Vi lại hiển dâng một của lễ lên Chúa trong sự ngay chính.”⁷

Chức Tư Tế A Rôn là một chức tư tế phụ thuộc vào Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc lớn hơn.⁸ Là chủ tịch của tất cả chức tư tế, Chủ Tịch Giáo Hội cũng chủ tọa chức tư tế dự bị. Các sứ điệp của ông trong những năm qua về việc đi giải cứu phù hợp hoàn toàn với lệnh truyền phải mang phúc âm về sự hối cải và phép báp têm vào cuộc sống của những người khác.

Các nhóm túc số thầy trợ tế, thầy giảng, và thầy tư tế hội ý thường xuyên để mang mỗi thành viên trong nhóm túc số đến gần Chúa. Các chủ tịch đoàn chỉ định các thành viên tìm đến giúp đỡ trong đức tin và tình yêu thương. Các thầy trợ tế chuyên Tiệc Thánh với sự tôn kính và với đức tin rằng các tín hữu sẽ cảm nhận được ảnh hưởng của Sự Chuộc Tội và quyết tâm tuân giữ các giáo lệnh khi họ dự phần vào những biểu tượng thiêng liêng đó.

Các thầy giảng và các thầy tư tế cầu nguyện với những người bạn đồng hành của mình để làm tròn lệnh truyền phải trông coi Giáo Hội, từng người một. Và những người bạn đồng hành cùng nhau cầu nguyện khi họ tìm hiểu về những nhu cầu và hy vọng của người chủ gia đình. Khi làm như vậy, họ đang được chuẩn bị cho ngày trọng đại khi họ sẽ chủ tọa trong đức tin với tư cách là một người cha trong một gia đình của riêng họ.

Tôi làm chứng rằng tất cả những người phục vụ với nhau trong chức tư tế đều đang chuẩn bị cho một dân tộc về sự hiện đến của Chúa cùng Giáo Hội của Ngài. Thượng Đế Đức Chúa Cha hằng sống. Tôi biết—tôi biết—rằng Chúa Giê Su là Đấng Ky Tô, và Ngài yêu thương chúng ta. Chủ Tịch Thomas S. Monson là vị tiên tri tại thế của Chúa. Tôi làm chứng như vậy trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 84:26, 30; 107:14.
2. An Ma 42:10, 13.
3. An Ma 12:24.
4. Xin xem An Ma 8:14–18.
5. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 122:9.
6. Giáo Lý và Giao Ước 121:43.
7. Giáo Lý và Giao Ước 13:1.
8. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 107:14.



Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và Các Chức Sắc Trung Ương của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô

ĐỆ NHẤT CHỦ TỊCH ĐOÀN



Henry B. Eyring
Đệ Nhất Cố Vấn



Thomas S. Monson
Chủ Tịch



Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhì Cố Vấn

NHÓM TỨC SỐ MƯỜI HAI VỊ SỨ ĐỒ



Boyd K. Packer



L. Tom Perry



Russell M. Nelson



Dallin H. Oaks



M. Russell Ballard



Richard G. Scott



Robert D. Hales



Jeffrey R. Holland



David A. Bednar



Quentin L. Cook



D. Todd Christofferson



Neil L. Andersen

CHỦ TỊCH ĐOÀN NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI



Ronald A. Rasband



L. Whitney Clayton



Donald L. Hallstrom



Richard J. Maynes



Craig C. Christensen


















Ulisses Soares



Lynn G. Robbins

ĐỆ NHẤT NHÓM TỨC SỐ THẦY BẢY MƯƠI




(theo thứ tự chữ cái)




GIÁM TRỢ ĐOÀN CHỦ TỌA

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Giám Trợ Chủ Tọa	Đệ Nhì Cố Vấn




TRƯỞNG CHỦ NHẬT

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhì Cố Vấn

HỘI THIẾU NỮ




		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhì Cố Vấn

HỘI PHỤ NỮ

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhì Cố Vấn

CÁC CHỨC SẮC TRUNG ƯƠNG

HỘI THIẾU NHI

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhì Cố Vấn

HỘI THIẾU NIÊN

		
Đệ Nhất Cố Vấn	Chủ Tịch	Đệ Nhì Cố Vấn



Hình chụp theo chiều kim đồng hồ từ phía trên bên trái là các tín hữu Giáo Hội và những người truyền giáo ở Alexandria, Virginia, Hoa Kỳ; Johannesburg, Nam Phi; Cuauhtémoc, Mexico; Saipan, Quần Đảo Bắc Mariana; Peachtree Corners, Georgia, Hoa Kỳ; Canoas, Brazil; San Lorenzo, Paraguay; Verona, Wisconsin, Hoa Kỳ; và Waterford, Ireland.





Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Được Hướng Dẫn Trở Về Nhà An Toàn

Chúng ta nhìn lên trời để có được ý thức đáng tin cậy về hướng đi, để chúng ta có thể vạch ra và đi theo một hướng đi khôn ngoan và đúng đắn.

Thưa các anh em, chúng ta đang nhóm họp với tư cách là một tổ chức hùng mạnh của chức tư tế, trong Trung Tâm Đại Hội ở đây lần ở các địa điểm trên khắp thế giới. Tôi rất vinh dự nhưng khiêm nhường bởi trách nhiệm của tôi để đưa ra một vài nhận xét cho các anh em. Tôi cầu nguyện Thánh Linh của Chúa sẽ ở với tôi khi tôi làm như vậy.

Cách đây 75 năm, vào ngày 14 tháng Hai năm 1939, ở thành phố Hamburg, nước Đức, là một ngày nghỉ lễ. Thiết giáp hạm *Bismark* mới tinh được hạ thủy xuống Sông Elbe trong tiếng súng vang rền cùng với những bài diễn văn nhiệt thành, đám đông reo hò, và bản quốc ca vang dội. Chiếc tàu nổi mạnh nhất này là một hình ảnh ngoạn mục của một con tàu bọc sắt cùng với máy móc thiết bị. Công việc đóng con tàu này đòi hỏi hơn 57.000 bản thiết kế cho tháp pháo đôi với nòng 380 milimét do radar kiểm soát. Mạch điện của con tàu này có chiều dài 28.000 dặm (45.000 kilômét). Con tàu có 35 nghìn tấn tấm bọc thép cung cấp an toàn tối đa. Với hình dạng uy nghi, kích thước khổng lồ, hỏa lực đáng sợ, chiếc tàu hùng

mạnh đồ sộ này được coi là không thể chìm được.

Điểm hẹn của con tàu *Bismarck* với số phận đã đến hơn hai năm sau đó. Vào ngày 24 tháng Năm năm 1941, hai con tàu chiến mạnh nhất của Hải quân Anh, là tàu *Prince of Wales* và tàu *Hood*, đã lâm chiến với tàu *Bismarck* và tàu tuần dương của Đức là *Prinz Eugen*. Trong vòng năm phút, *Bismarck* đã bắn chìm tàu *Hood* và

toàn thể thủy thủ đoàn gồm có 1.400 người xuống đáy Đại Tây Dương, chỉ có ba người sống sót. Chiến hạm kia của Anh, là tàu *Prince of Wales*, đã bị thiệt hại nặng nề và chạy trốn.

Ba ngày sau đó, tàu *Bismarck* tham chiến một lần nữa, lần này là với tàu chiến và máy bay của Anh. Nước Anh tập trung sức mạnh vào tổng cộng năm chiếc tàu chiến, hai tàu sân bay, 11 tàu tuần dương, 21 tàu khu trục trong một nỗ lực để tìm kiếm và bắn chìm con tàu *Bismarck* hùng mạnh này.

Trong trận chiến này, nhiều hỏa tiễn chỉ gây ra thiệt hại nhỏ bên ngoài vỏ của tàu *Bismarck*. Rốt cuộc, nó không thể nào chìm sao? Rồi một quả ngư lôi may mắn bắn trúng làm kẹt bánh lái của tàu *Bismarck*. Nỗ lực sửa chữa không có kết quả. Với súng sẵn sàng nhắm đạn và thủy thủ đoàn sẵn sàng, tàu *Bismarck* chỉ có thể chạy chậm chậm thành vòng tròn lớn. Lực lượng không quân hùng mạnh của Đức ở quá xa. Tàu *Bismarck* không thể về đến bến cảng nhà an toàn được. Không quân cũng như bến cảng không thể cung cấp nơi trú ẩn cần thiết, vì tàu *Bismarck* đã mất khả năng lái theo hướng đi đã định. Không có bánh lái; không có sự giúp đỡ; không có bến cảng. Sự kết thúc đã gần kề. Súng của Anh bắn dữ dội trong khi thủy thủ đoàn của Đức phá tàu và đánh đắm con tàu từng được coi là không thể bị phá hủy được. Sóng lớn của Đại Tây Dương trước hết vỗ vào



mạn tàu rồi sau đó vồ nuốt niêm tự hào của hải quân Đức. Tàu *Bismarck* không còn nữa.¹

Giống như con tàu *Bismarck*, mỗi chúng ta là một phép lạ của kỹ thuật. Tuy nhiên, sự sáng tạo của chúng ta không bị giới hạn bởi khả năng của con người. Con người có thể sáng chế ra máy móc phức tạp nhất, nhưng không thể cung cấp cho máy móc sự sống hoặc khả năng lý luận và xét đoán. Đây là các ân tứ thiêng liêng chỉ được Thượng Đế ban cho mà thôi.

Thưa các anh em, cũng giống như cái bánh lái quan trọng của một con tàu, chúng ta đã được trang bị cho một cách để xác định hướng đi của mình. Ngọn hải đăng của Chúa vậy gọi tất cả mọi người khi chúng ta đi trên biển đời. Mục đích của chúng ta là lái tàu theo một hướng đi thẳng tiến tới mục tiêu mong muốn của mình—chính là thượng thiên giới của Thượng Đế. Một người không có mục đích thì cũng giống như con tàu không có

bánh lái, không bao giờ có thể về đến bến cảng nhà. Tín hiệu đến với chúng ta là hãy vạch ra hướng đi của mình, bố trí cánh buồm, xác định vị trí của bánh lái, và tiến hành.

Con người cũng giống như con tàu *Bismarck* hùng mạnh. Lực đẩy của động cơ và sức mạnh của cánh quạt đều là vô ích nếu không có ý thức về hướng đi, không sử dụng năng lực đó, không có sự hướng dẫn đó của sức mạnh của bánh lái, nếu không thấy được và không có kích thước tương đối nhỏ nhưng hoàn toàn cần thiết về mặt chức năng.

Đức Chúa Cha cung cấp mặt trời, mặt trăng và các vì sao—các dải ngân hà trên trời để hướng dẫn người đi biển trên các tuyến đường biển. Đối với chúng ta, khi chúng ta đi trên con đường đời, Ngài cung cấp cho một bản đồ rõ ràng và chỉ đường hướng tới đích mong muốn của chúng ta. Ngài cảnh báo: hãy coi chừng những khúc ngoặt, những nguy hiểm, những cái bẫy. Chúng ta không thể để cho bị lừa gạt bởi những người sẽ đưa chúng ta đi lạc lối, những người dụ dỗ xảo quyệt của tội lỗi vậy tay gọi khắp nơi. Thay vì thế, chúng ta dừng lại để cầu nguyện; chúng ta nghe tiếng nói nhỏ nhẹ, êm ái đó thì thầm với đáy tâm hồn của chúng ta về lời mời gọi dịu dàng của Đức Thầy: “Hãy đến, mà theo ta.”²

Tuy nhiên, có những người sẽ không nghe, những người sẽ không vâng lời, những người thích đi theo con đường do họ vạch ra. Họ thường đầu hàng cảm dỗ là những điều bao quanh tất cả chúng ta và có thể trông rất hấp dẫn.

Là những người mang chức tư tế, chúng ta đã được sinh ra trên thế gian trong thời điểm khó khăn. Chúng ta sống trong một thế giới phức tạp với nhiều chiều hướng xung đột ở khắp nơi. Những mưu đồ chính trị phá hoại sự ổn định của các quốc gia, các nhà độc tài tóm gọn quyền hành trong tay, và nhiều tầng lớp xã hội dường như bị áp bức vĩnh viễn, bị tước đoạt cơ hội, và bị bỏ mặc với cảm nghĩ thất bại. Chúng ta luôn nghe thấy những lời nguy hiểm của người đời, và tội lỗi bao quanh chúng ta.

Trách nhiệm của chúng ta là phải được xứng đáng với tất cả các phước lành vinh quang mà Cha Thiên Thượng đã dành cho chúng ta. Dù có đi bất cứ nơi nào, thì chức tư tế của chúng ta cũng đi với chúng ta. Chúng ta có đứng nơi thánh thiện không? Xin hãy dừng lại cân nhắc hậu quả trước khi các anh em đặt bản thân mình và chức tư tế của mình vào cảnh nguy hiểm bằng cách mạo hiểm đi vào những chỗ hay tham gia vào các sinh hoạt không xứng đáng với mình hoặc với chức tư tế đó.

Là những người đã được sắc phong chức tư tế của Thượng Đế, chúng ta đều có thể tạo ra một sự khác biệt. Khi chúng ta duy trì sự thanh khiết cá nhân và kính trọng chức tư tế của mình, thì chúng ta trở thành các tấm gương ngay chính cho những người khác để noi theo. Sứ Đồ Phao Lô khuyên nhủ: “Phải lấy lời nói, nét làm, sự yêu thương, đức tin và sự tinh sạch mà làm gương cho các tín đồ.”³ Ông cũng viết rằng các tín đồ của Đấng Ky Tô phải là “như đuốc trong thế gian.”⁴ Việc nêu gương ngay chính có thể giúp soi sáng cho một thế giới ngày càng tà ác.

Nhiều người trong các anh em còn nhớ Chủ Tịch N. Eldon Tanner. Ông đã phục vụ với tư cách là cố vấn cho bốn Vị Chủ Tịch của Giáo Hội. Ông đã nêu lên một tấm gương hoàn toàn ngay chính trong suốt quá trình làm việc trong ngành công nghiệp, trong khi phục vụ trong chính quyền Canada, và cũng như trong đời tư của ông. Ông đã cho chúng ta lời khuyên dạy đầy soi dẫn này: “Không có một điều gì mang lại niềm vui và thành công lớn lao hơn việc sống đúng theo những lời giảng dạy của phúc âm. Hãy làm gương; hãy có một ảnh hưởng tốt lành.”

Ông nói tiếp: “Mỗi người chúng ta đã được tiền sắc phong để làm một số công việc với tư cách là tôi tớ được chọn lựa [của Thượng Đế], là những người mà Ngài thấy xứng đáng để truyền giao chức tư tế và quyền năng để hành động trong danh Ngài. Hãy luôn luôn nhớ rằng những người khác trông cậy vào sự lãnh đạo của các anh em và các anh em đang tạo



ra ảnh hưởng tốt hoặc xấu đến cuộc sống của các cá nhân, mà ảnh hưởng nào thì cũng sẽ tác động nhiều đến thế hệ mai sau.”⁵

Chúng ta được củng cố bởi lẽ thật rằng lực lượng hùng mạnh nhất trên thế gian ngày nay là quyền năng của Thượng Đế khi quyền năng này được thực hiện qua con người. Để được an toàn trong cuộc sống, chúng ta cần có sự hướng dẫn của Đấng Thủy Thủ Vĩnh Cửu đó—chính là Đức Giê Hô Va vĩ đại. Chúng ta nhìn lên, chúng ta dang tay lên để nhận được sự giúp đỡ của thiên thượng.

Một tấm gương nổi tiếng của một trong những người đã không dang tay ra để xin giúp đỡ là tấm gương của Ca In, con trai của A Đam và Ê Va. Mạnh mẽ trong tiềm năng nhưng yếu đuối trong ý chí, Ca In đã cho phép tính tham lam, ganh tị, không vâng lời, và thậm chí giết người làm kẹt cái bánh lái cá nhân mà đáng lẽ đã hướng dẫn ông đến nơi an toàn và sự tôn cao. Ca In nhìn xuống tìm kiếm vật chất của thế gian hơn là nhìn lên để cầu xin giúp đỡ từ Chúa; Ca In đã sa ngã.

Vào một thời điểm khác, một người tôi tớ của Thượng Đế đã bị thử thách bởi một nhà vua tà ác. Vì được nguồn soi dẫn của thiên thượng giúp đỡ, Đa Ni Ên đã giải thích cho nhà vua chữ viết trên tường. Ông được ban thưởng—ngay cả một chiếc áo choàng của hoàng gia, một sợi dây chuyền vàng, quyền lực chính trị—Đa Ni Ên nói: “Vua hãy giữ lại của ban thưởng, và lễ vật vua hãy ban cho kẻ khác.”⁶ Nhiều của cải và quyền lực đã được ban thưởng cho Đa Ni Ên, các phần thưởng tiêu biểu cho những vật chất của thế gian chứ không phải những sự việc của Thượng Đế. Đa Ni Ên chống lại và vẫn trung thành.

Về sau, khi Đa Ni Ên thờ phượng Thượng Đế mặc dù có chiếu chỉ tuyên bố rằng việc thờ phượng Thượng Đế như vậy đã bị cấm chỉ, ông đã bị ném vào một hang sư tử. Câu chuyện trong Kinh Thánh cho chúng ta biết rằng sáng hôm sau, “Đa Ni Ên được đem lên khỏi hang, và người ta không thấy một vết tích nào trên người, bởi người đã nhờ cậy Đức Chúa Trời.”⁷ Trong một lúc cần thiết quan trọng,



quyết tâm của Đa Ni Ên để vẫn luôn trung thành đã mang đến cho ông sự bảo vệ thiêng liêng và cung cấp một nơi trú ẩn an toàn. Sự bảo vệ và an toàn như vậy có thể thuộc vào chúng ta khi chúng ta cũng luôn luôn trung thành hướng tới ngôi nhà vĩnh cửu của mình.

Giống như cát trong chiếc đồng hồ cát, lịch sử đánh dấu thời gian đang trôi qua. Những diễn viên mới chiếm sân khấu của cuộc đời. Các vấn đề của thời kỳ chúng ta dường như đều khó khăn và gay go. Trong suốt lịch sử của thế gian, Sa Tan đã làm việc không ngừng để hủy diệt các tín đồ của Đấng Cứu Rỗi. Nếu nhượng bộ những cám dỗ của nó, thì chúng ta sẽ mất cái bánh lái mà có thể hướng dẫn chúng ta đến nơi an toàn—giống như con tàu *Bismarck* hùng mạnh. Thay vì thế, mặc dù có được những khám phá tài giỏi của loài người, nhưng chúng ta nhìn lên trời để có được ý thức đáng tin cậy về hướng đi, để chúng ta có thể vạch ra và đi theo một hướng đi khôn ngoan và đúng đắn. Cha Thiên Thượng sẽ không làm ngơ trước lời cầu xin chân thành của chúng ta. Khi chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của thiên thượng, thì cái bánh lái của chúng ta sẽ không bị hỏng như cái bánh lái của con tàu *Bismarck*.

Khi chúng ta bắt đầu cuộc hành trình cá nhân của mình, cầu xin cho

chúng ta có thể đi tàu một cách an toàn trên biển đời. Cầu xin cho chúng ta có thể có lòng can đảm của Đa Ni Ên, để có thể luôn luôn chân thật và trung tín mặc dù có tội lỗi và cám dỗ bao quanh. Cầu xin cho chứng ngôn của chúng ta sâu sắc và vững mạnh như của Gia Cốp, em trai của Nê Phi, là người phải đối phó với một trong những người tìm mọi cách có thể được để hủy diệt đức tin của ông. Ông tuyên bố: “Tôi không thể nào bị lay chuyển được.”⁸

Thưa các anh em, với cái bánh lái của đức tin hướng dẫn lối đi, chúng ta cũng sẽ tìm thấy con đường của mình để trở về nhà an toàn—trở về nhà với Thượng Đế, để sống với Ngài vĩnh viễn. Cầu xin cho điều đó có thể được như vậy cho mỗi người chúng ta, tôi cầu nguyện trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Ludovic Kennedy, *Pursuit: The Chase and Sinking of the Bismarck* (1974).
2. Lu Ca 18:22.
3. 1 Ti Mô Thê 4:12.
4. Phi Líp 2:15.
5. N. Eldon Tanner, “For They Loved the Praise of Men More Than the Praise of God,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1975, 74.
6. Đa Ni Ên 5:17.
7. Đa Ni Ên 6:23.
8. Gia Cốp 7:5.



Bài của Chủ Tịch Henry B. Eyring
 Đệ Nhất Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Sự Mặc Khải Liên Tục

Óc xét đoán và lối suy nghĩ hợp lý của con người sẽ không đủ để nhận được câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất trong cuộc đời. Chúng ta cần sự mặc khải từ Thượng Đế.

Ngày hôm nay tôi hy vọng là chúng ta đều có thể cảm thấy tình yêu thương và ánh sáng từ Thượng Đế. Có rất nhiều người đang lắng nghe hôm nay và cảm thấy một nhu cầu cấp bách để có phước lành của sự mặc khải cá nhân từ Cha Thiên Thượng nhân từ của chúng ta.

Đối với các chủ tịch phái bộ truyền giáo, đó có thể là một lời cầu nguyện khẩn thiết để biết cách khuyến khích một người truyền giáo đang gặp khó khăn. Đối với một người cha hay một người mẹ ở một nơi trên thế giới đang có chiến tranh tàn phá, đó sẽ là một nhu cầu thiết yếu để biết là phải di chuyển gia đình đến nơi an toàn hay là ở lại nơi họ đang ở. Hàng trăm chủ tịch giáo khu và giám trợ hiện đang cầu nguyện để biết cách giúp Chúa giải cứu các tín hữu bị lầm đường lạc lối. Và đối với một vị tiên tri, thì đó sẽ là để biết điều gì Chúa muốn ông nói chuyện cùng Giáo Hội và cùng một thế giới đang trong cảnh hỗn loạn.

Chúng ta đều biết rằng óc xét đoán và lối suy nghĩ hợp lý của con người sẽ không đủ để nhận được câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất trong cuộc đời. Chúng ta cần sự mặc khải từ Thượng Đế. Và chúng ta sẽ

không phải chỉ cần một điều mặc khải trong một thời gian căng thẳng, mà cần một loạt mặc khải liên tục. Chúng ta không phải chỉ cần một ánh sáng lóe lên và giây phút an ủi ngắn ngủi, mà chúng ta cần phước lành liên tục trong việc giao tiếp với Thượng Đế.

Sự tồn tại của Giáo Hội bắt nguồn từ một thiếu niên biết điều đó là sự thật. Thiếu niên Joseph Smith biết rằng ông không thể tự mình biết được giáo hội nào để gia nhập. Vì vậy, ông cầu vấn Thượng Đế như sách Gia Cơ đã cho ông biết là ông có thể làm như vậy. Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử yêu dấu của Ngài đã hiện đến trong một khu rừng cây. Hai Ngài đã trả lời câu hỏi vượt quá khả năng của Joseph để giải đáp.

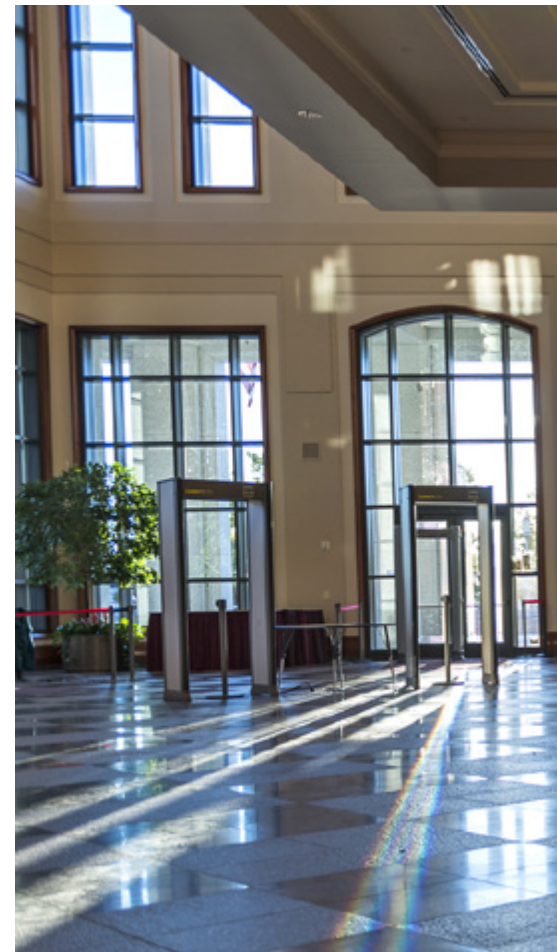
Sau đó, không những ông được Thượng Đế kêu gọi thiết lập Giáo Hội chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà còn đi kèm theo việc đó, là quyền để cầu xin Đức Thánh Linh cũng được phục hồi để sự mặc khải từ Thượng Đế có thể tiếp tục.

Chủ Tịch Boyd K. Packer đã mô tả rằng việc nhận ra dấu hiệu của Giáo Hội chân chính theo cách này: “Sự mặc khải tiếp tục trong Giáo Hội: vị tiên tri nhận được sự mặc khải cho

Giáo Hội; chủ tịch nhận mặc khải cho giáo khu, phái bộ truyền giáo, hoặc nhóm túc số của mình; vị giám trợ nhận mặc khải cho tiểu giáo khu của mình; người cha nhận mặc khải cho gia đình mình; cá nhân nhận được mặc khải cho chính mình.”¹

Tiến trình tuyệt vời đó của sự mặc khải bắt đầu, kết thúc, và tiếp tục khi chúng ta nhận được sự mặc khải cá nhân. Chúng ta hãy lấy ví dụ về Nê Phi cao cả, con trai của Lê Hi. Cha ông đã có một giấc mơ. Những người khác trong gia đình của Nê Phi xem giấc mơ của Lê Hi như là bằng chứng của bệnh rối loạn tâm thần. Giấc mơ bao gồm một lệnh truyền từ Thượng Đế cho các con trai của Lê Hi phải liều mình trở lại Giê Ru Sa Lem để lấy các bảng khắc có chứa đựng lời của Thượng Đế để họ có thể mang theo các bảng khắc này trong cuộc hành trình của họ đến vùng đất hứa.

Chúng ta thường trích dẫn lời tuyên bố dũng cảm của Nê Phi khi cha ông



yêu cầu họ quay trở lại Giê Ru Sa Lem. Các anh chị em có biết những lời này: “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh.”²

Khi Lê Hi nghe Nê Phi nói những lời đó, thì thánh thư nói rằng ông “rất đổi vui mừng.”³ Ông vui mừng vì biết rằng Nê Phi đã được ban phước với điều mặc khải xác nhận rằng giấc mơ của cha ông là một sự giao tiếp chân chính từ Thượng Đế. Nê Phi đã không nói: “Tôi sẽ đi và làm những gì cha tôi bảo tôi phải làm.” Thay vì thế, ông nói, “Con sẽ đi và làm những gì Chúa đã truyền lệnh.”

Từ kinh nghiệm của các anh chị em trong gia đình của mình, các anh chị em cũng biết lý do tại sao Lê Hi “rất đổi vui mừng.” Niềm vui của ông đến từ việc biết rằng Nê Phi đã nhận được điều mặc khải xác nhận.

Nhiều bậc cha mẹ đã đề ra các điều lệ trong gia đình để một đứa con vị thành niên phải trở về nhà vào lúc nào buổi tối. Nhưng hãy nghĩ đến

niềm vui của người cha hay mẹ, như đã xảy ra cách đây vài tuần, khi biết được rằng một đứa con mới vừa dọn ra khỏi nhà đã không những đề ra giờ giấc phải trở về nhà vào ban đêm cho mình mà còn tuân giữ ngày Sa Bát như nó đã được dạy khi còn sống ở nhà. Sự mặc khải của một người cha hay mẹ có ảnh hưởng lâu dài trong sự mặc khải cá nhân mà sẽ tiếp tục ở đứa con.

Mẹ tôi chắc hẳn đã hiểu nguyên tắc đó của sự mặc khải. Khi còn niên thiếu, tôi thường đóng cánh cửa sau nhà rất nhẹ nhàng khi tôi về nhà muộn vào buổi tối. Tôi đã phải đi qua phòng ngủ của mẹ tôi để đến phòng tôi. Cho dù tôi có nhón gót đi nhẹ nhàng đến mấy đi nữa thì ngay khi tôi vừa đi đến cánh cửa khép nửa, tôi cũng thường nghe mẹ tôi gọi tên tôi, bao giờ cũng nhỏ nhẹ: “Hal, hãy vào đây một chút.”

Tôi đi vào và ngồi bên mép giường của bà. Căn phòng thường là tối. Nếu

lắng nghe, thì ta có thể nghĩ rằng đó chỉ là một cuộc chuyện trò thân thiện về cuộc sống. Nhưng cho đến ngày nay, tôi có thể nhớ rõ điều bà đã nói, cùng với sức mạnh tôi cảm thấy khi tôi đọc bản phước lành tộc trưởng của tôi.

Tôi không biết bà đã cầu xin điều gì trong lời cầu nguyện trong khi bà chờ tôi vào những đêm đó. Tôi nghĩ rằng điều đó chắc hẳn một phần là vì sự an toàn của tôi. Nhưng tôi chắc chắn rằng bà đã cầu nguyện như là một tộc trưởng cầu nguyện trước khi ban ra một phước lành. Ông cầu nguyện để những lời của ông sẽ đến với người nhận phước lành là những lời của Thượng Đế, chứ không phải là lời của ông. Những lời cầu nguyện của mẹ tôi để được nói với tôi bằng những lời của Thượng Đế đã được đáp ứng trong khi bà nói chuyện với tôi. Bà đã ở trong thế giới linh hồn được hơn 40 năm rồi. Tôi chắc chắn rằng bà rất đổi vui mừng là tôi đã được phước khi bà cầu xin vì tôi



đã nhận ra những lệnh truyền của Thượng Đế trong những điều bà nói. Và tôi đã cố gắng để đi và làm như bà đã hy vọng là tôi sẽ đi và làm.

Tôi cũng đã thấy cùng một phép lạ đó về sự mặc khải được tiếp tục ở các chủ tịch giáo khu và giám trợ trong Giáo Hội. Và cũng đúng như thế với sự mặc khải cho những người lãnh đạo gia đình, sự mặc khải chỉ có giá trị nếu những người được dẫn dắt nhận được sự mặc khải xác nhận rằng đây là ý muốn của Thượng Đế.

Tôi thấy phép lạ đó của sự mặc khải sau khi thiệt hại gây ra vì đập Teton bị vỡ ở Idaho vào năm 1976. Nhiều người trong số các anh chị em biết câu chuyện về điều đã xảy ra. Nhưng tấm gương về sự mặc khải liên tục do một chủ tịch giáo khu nhận được có thể ban phước cho tất cả chúng ta trong những ngày sắp tới.

Hàng ngàn người đã được di tản sau khi nhà của họ bị tàn phá. Một chủ tịch giáo khu ở địa phương, một nhà nông, đều đã được giao cho trách nhiệm hướng dẫn các nỗ lực cứu trợ. Tôi đang ở trong một lớp học tại trường Ricks College chỉ một vài ngày sau khi thảm họa xảy ra. Một vị lãnh đạo của cơ quan cứu trợ thảm họa liên bang đã đến. Ông và các phụ tá giám đốc của ông đến căn phòng lớn là nơi vị chủ tịch giáo khu đã tụ họp các giám trợ lại và thậm chí còn có cả một số giáo sĩ thuộc các tôn giáo khác tại địa phương nữa. Tôi có mặt ở đó vì nhiều người sống sót đang được chăm sóc và nằm trong khuôn viên của trường đại học nơi tôi làm chủ tịch.

Khi buổi họp bắt đầu, người đại diện của cơ quan cứu trợ thảm họa liên bang đứng dậy và bắt đầu nói với giọng nói đầy uy quyền về điều cần phải làm. Sau khi liệt kê ra mỗi nhiệm vụ trong số năm hoặc sáu nhiệm vụ mà ông nói là thiết yếu thì vị chủ tịch giáo khu thì trầm trả lời: “Chúng tôi đã làm xong điều đó rồi.”

Sau một vài phút, người của cơ quan cứu trợ thảm họa liên bang nói: “Tôi nghĩ rằng tôi nên ngồi xuống và quan sát trong một lát.” Sau đó, ông và các đại biểu của mình lắng nghe khi các giám trợ và các chủ tịch nhóm túc số các anh cả báo cáo điều họ đã

làm. Họ mô tả sự hướng dẫn nào họ đã nhận được và tuân theo từ các vị lãnh đạo của họ. Họ cũng nói rằng họ đã được soi dẫn để làm khi họ nhận được chỉ dẫn để tìm các gia đình và giúp đỡ họ. Lúc đó đã muộn rồi. Họ đều quá mệt mỏi để cho thấy cảm xúc, ngoại trừ tình yêu thương của họ đối với dân chúng.

Vị chủ tịch giáo khu đã đưa ra một vài hướng dẫn cuối cùng cho các giám trợ, và ông loan báo về giờ giấc cho buổi họp báo cáo tiếp theo vào sáng sớm hôm sau.

Sáng hôm sau, người lãnh đạo của đội liên bang đến 20 phút trước khi buổi họp báo cáo và phân công nhiệm vụ được dự định bắt đầu. Tôi đứng gần bên. Tôi nghe ông ta nói nhỏ với vị chủ tịch giáo khu: “Thưa chủ tịch, chủ tịch muốn tôi và các đội viên của tôi phải làm gì?”

Điều mà người ấy nhìn thấy thì tôi đã thấy trong những lúc đau khổ và thử thách trên toàn thế giới rồi. Chủ tịch Packer nói đúng. Sự mặc khải tiếp tục đến với chủ tịch giáo khu để nâng họ lên cao hơn sự khôn ngoan và khả năng của họ. Và hơn nữa, Chúa còn ban cho những người mà vị chủ tịch hướng dẫn một lời chứng xác nhận rằng lệnh của vị này đến từ Thượng Đế qua Đức Thánh Linh tới một người phạm không hoàn hảo.

Rất nhiều lần trong cuộc sống, tôi đã được phước để được kêu gọi tuân theo các vị lãnh đạo đầy soi dẫn. Khi còn là thanh niên, tôi đã được kêu gọi với tư cách là cố vấn cho một chủ tịch nhóm túc số các anh cả. Về sau, tôi là cố vấn cho hai chủ tịch giáo hạt, và cho một Vị Giám Trợ Chủ Tọa của Giáo Hội, là một thành viên trong

Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, và là cố vấn cho hai Vị Chủ Tịch Giáo Hội. Tôi đã chứng kiến sự mặc khải được ban cho họ và sau đó được xác nhận cho những người tuân theo họ.

Sự mặc khải cá nhân đó về sự chấp nhận mà chúng ta đều mong muốn, không đến một cách dễ dàng, cũng như không đến chỉ vì đơn giản là cầu xin. Chúa ban cho sự hướng dẫn sau đây để giúp chúng ta nhận được những lời chứng như vậy từ Thượng Đế. Đây là một lời hướng dẫn cho bất cứ ai đang tìm kiếm sự mặc khải cá nhân, là điều mà chúng ta đều cần phải làm.

“Cũng hãy có đầy lòng bác ái đối với mọi người và đối với toàn thể các tín đồ, và hãy để cho đức hạnh của người làm đẹp tư tưởng của người luôn luôn; rồi thì niềm tin của người sẽ vững mạnh trong sự hiện diện của Thượng Đế; và giáo lý của chức tư tế sẽ nhỏ giọt xuống tâm hồn người như những hạt sương từ thiên thượng.

“Đức Thánh Linh sẽ là người bạn đồng hành luôn luôn ở bên người.”⁴

Sứ điệp mà tôi nhận được từ đó áp dụng cho tất cả chúng ta. Đừng xem nhẹ cảm nghĩ các anh chị em nhận được về tình yêu mến đối với vị tiên tri của Thượng Đế. Bất cứ nơi nào tôi đi trong Giáo Hội, bất cứ người nào là vị tiên tri lúc bấy giờ, các tín hữu đều sẽ hỏi: “Khi nào trở về Trụ Sở Giáo Hội, xin ông hãy nói cho vị tiên tri biết là chúng tôi yêu mến vị tiên tri biết bao nhé?”

Điều đó còn vượt xa hơn nhiều so với việc tôn thờ một người anh hùng hoặc những cảm nghĩ mà đôi khi chúng ta có về việc ngưỡng mộ những nhân vật anh hùng. Đó là một ân tứ từ Thượng Đế. Với ân tứ đó, các anh chị em sẽ dễ dàng nhận được nhiều hơn ân tứ của sự mặc khải xác nhận khi ông nói với tư cách là vị tiên tri của Chúa. Tình yêu thương các anh chị em cảm nhận được là tình yêu thương mà Chúa có cho bất cứ ai là người phát ngôn của Ngài.

Đó không phải là điều dễ dàng để liên tục cảm nhận vì Chúa thường phán bảo Các Vị Tiên Tri của Ngài phải đưa ra lời khuyên bảo mà rất khó để cho người khác chấp nhận.





Kẻ thù của linh hồn chúng ta sẽ cố gắng để dẫn dắt chúng ta đến việc phạm tội và nghi ngờ lời kêu gọi của vị tiên tri của Chúa.

Tôi đã thấy cách Đức Thánh Linh có thể soi dẫn một tấm lòng đã được xoa dịu để bảo vệ một môn đồ khiêm nhường của Chúa Giê Su Kỵ Tô với sự mặc khải xác nhận.

Vị tiên tri đã gửi tôi đến truyền giao quyền năng gắn bó thiêng liêng cho một người nọ trong một thành phố nhỏ ở rất xa. Chỉ có vị tiên tri của Thượng Đế mới có các chìa khóa để quyết định ai sẽ là người nhận được quyền năng thiêng liêng mà đã được Chúa ban cho Phi E Rơ, là Vị Sứ Đồ trưởng. Tôi đã nhận được cùng quyền năng gắn bó đó, nhưng chỉ dưới sự hướng dẫn của Chủ Tịch Giáo Hội tôi mới có thể truyền giao cho một người khác.

Vì vậy, tại một căn phòng trong một giáo đường ở rất xa Salt Lake City, Utah, tôi đã đặt tay lên đầu của một người đàn ông đã được vị tiên tri chọn để nhận được quyền năng gắn bó. Hai bàn tay của ông đã cho thấy dấu hiệu của một cuộc đời cày xới đất đai để kiếm sống một cách ít ỏi. Người vợ nhỏ nhắn của ông ngồi gần ông. Bà cũng cho thấy dấu hiệu của nhiều năm lao động khó nhọc bên cạnh chồng.

Tôi đã nói những lời do vị tiên tri đưa ra: “Được ban cho thẩm quyền và trách nhiệm từ,” và sau đó là tên của vị tiên tri, “là người nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế trên thế gian vào lúc này, tôi truyền giao quyền năng gắn bó cho,” và tôi đưa ra tên của ông rồi sau đó là tên của ngôi đền thờ nơi ông sẽ phục vụ với tư cách là

một người làm lễ gắn bó.

Ông khóc. Tôi thấy vợ ông cũng khóc. Tôi đợi cho họ bình tĩnh lại. Bà vợ đứng dậy và bước về phía tôi. Bà nhìn lên và rồi rụt rè nói rằng bà vui mừng nhưng cũng buồn. Bà nói rằng bà thích đi đến đền thờ với chồng, nhưng bây giờ bà cảm thấy rằng bà không nên đi với ông ấy vì Thượng Đế đã chọn ông cho sự tin cậy đầy vinh quang và thiêng liêng như vậy. Rồi bà nói rằng bà cảm thấy không thích đáng để làm người đồng hành đến đền thờ với ông vì bà không biết đọc cũng không biết viết.

Tôi bảo đảm với bà rằng chồng của bà sẽ được vinh hiển bởi sự đồng hành của bà trong đền thờ nhờ vào sức mạnh thuộc linh tuyệt vời của bà. Cũng như tôi có thể hiểu rất ít ngôn ngữ của bà, tôi nói với bà rằng Thượng Đế đã mặc khải cho bà những điều vượt xa tất cả sự giáo dục của trần thế.

Bà ấy biết rằng nhờ vào ân tứ của Thánh Linh mà Thượng Đế đã ban cho qua vị tiên tri của Ngài một sự tin cậy thiêng liêng cho người chồng yêu dấu của bà. Bà ấy tự mình biết được rằng các chìa khóa của quyền năng gắn bó đó đã được một người mà bà chưa bao giờ gặp nắm giữ và chính bà cũng chưa biết đó là vị tiên tri tại thế của Thượng Đế. Bà ấy biết, mà không cần được bất cứ nhân chứng sống nào nói cho biết, rằng vị tiên tri đã cầu nguyện về tên của chồng bà. Bà tự mình biết rằng Thượng Đế đã đưa ra sự kêu gọi đó.

Bà ấy cũng biết rằng các giáo lễ mà chồng mình thực hiện sẽ ràng buộc mọi người trong thời vĩnh cửu trên thượng thiên giới. Bà ấy đã được xác nhận trong tâm trí của mình rằng lời

hứa mà Chúa đã ban cho Phi E Rơ vẫn còn tiếp tục trong Giáo Hội: “Hễ điều gì mà người buộc dưới đất, thì cũng sẽ buộc ở trên trời.”⁵ Bà ấy đã tự mình biết điều đó bởi sự mặc khải từ Thượng Đế.

Chúng ta nên nhớ lại câu trích dẫn tôi đã sử dụng vào lúc bắt đầu bài nói chuyện này. “Sự mặc khải tiếp tục trong Giáo Hội: vị tiên tri nhận được sự mặc khải cho Giáo Hội; chủ tịch nhận mặc khải cho giáo khu, phái bộ truyền giáo, hoặc nhóm túc số của mình; vị giám trợ nhận mặc khải cho tiểu giáo khu của mình; người cha nhận mặc khải cho gia đình mình; cá nhân nhận được mặc khải cho chính mình.”⁶

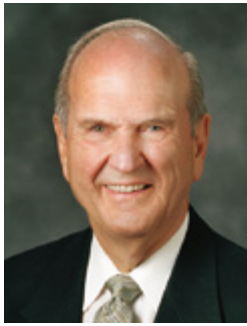
Tôi chia sẻ chứng ngôn của tôi với các anh chị em rằng điều đó có thật. Cha Thiên Thượng nghe lời cầu nguyện của các anh chị em, Ngài yêu thương các anh chị em. Ngài biết tên của các anh chị em. Chúa Giê Su là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế, và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Ngài yêu thương các anh chị em vượt quá khả năng thấu hiểu của các anh chị em.

Thượng Đế trút xuống sự mặc khải cho con cái của Ngài, qua Đức Thánh Linh. Ngài phán bảo cùng vị tiên tri của Ngài trên thế gian, ngày nay vị ấy là Thomas S. Monson. Tôi làm chứng rằng ông nắm giữ và sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế trên thế gian.

Trong khi các anh chị em lắng nghe trong đại hội này lời của những người mà Thượng Đế đã kêu gọi để nói thay cho Ngài, tôi cầu nguyện rằng các anh chị em sẽ nhận được sự mặc khải xác nhận cần có để tìm kiếm con đường của mình trong cuộc hành trình trở về nhà một lần nữa, để ở với Ngài trong một gia đình được làm lễ gắn bó vĩnh viễn. Trong thánh danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHỊ CHỮ

1. Boyd K. Packer, “We Believe All That God Has Revealed,” *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 95.
2. 1 Nê Phi 3:7.
3. 1 Nê Phi 3:8.
4. Giáo Lý và Giao Ước 121:45–46.
5. Ma Thi Ơ 16:19.
6. Boyd K. Packer, *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 95.



Bài của Anh Cả Russell M. Nelson
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Tán Trợ Các Vị Tiên Tri

Việc chúng ta tán trợ các vị tiên tri là một cam kết cá nhân rằng chúng ta sẽ làm hết sức mình để ủng hộ những ưu tiên của các vị tiên tri.

Thưa Chủ Tịch Eyring, chúng tôi cảm ơn chủ tịch về sứ điệp chỉ dạy đầy soi dẫn của chủ tịch. Các anh chị em thân mến, chúng tôi cảm ơn các anh chị em về đức tin và sự tận tâm của các anh chị em. Hôm qua, mỗi người chúng ta đã được mời tán trợ Thomas S. Monson với tư cách là vị tiên tri của Chúa và Chủ Tịch của Giáo Hội của Chúa. Và thường thì chúng ta hát bài “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri.”¹ Các anh chị em và tôi có thực sự hiểu ý nghĩa của điều đó không? Hãy tưởng tượng đặc ân Chúa đã ban cho chúng ta để tán trợ vị tiên tri của Ngài, mà lời khuyên dạy của vị ấy sẽ được thanh khiết, trong sạch, không bị thúc đẩy bởi bất cứ khát vọng cá nhân nào, và hoàn toàn chân chính!

Chúng ta thực sự tán trợ một vị tiên tri bằng cách nào? Rất lâu trước khi trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội, Chủ Tịch Joseph F. Smith đã giải thích: “Đây là một bốn phận quan trọng ở trên vai Các Thánh Hữu là những người . . . tán trợ các vị thẩm quyền của Giáo Hội, làm như vậy không phải chỉ để giơ tay lên, chỉ bằng hình thức, mà là bằng *hành động* và lẽ thật.”²

Tôi nhớ rõ “hành động” độc đáo nhất của tôi để tán trợ một vị tiên tri. Là một bác sĩ y khoa và bác sĩ phẫu

thuật tim, tôi có trách nhiệm thực hiện cuộc giải phẫu tim cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball vào năm 1972, lúc đó ông là Quyền Chủ Tịch của Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Ông cần một cuộc giải phẫu rất phức tạp. Nhưng tôi không có kinh nghiệm để thực hiện cuộc giải phẫu như thế trên một bệnh nhân 77 tuổi bị bệnh suy tim. Tôi đã không đề nghị cuộc giải phẫu đó và đã cho Chủ Tịch Kimball và Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn biết như vậy. Tuy nhiên, trong đức tin, Chủ Tịch Kimball đã quyết định được giải phẫu, chỉ vì Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn khuyến khích ông làm. Điều đó cho thấy ông đã tán trợ các vị lãnh đạo của mình biết bao! Và quyết định này của ông làm tôi run sợ!

Nhờ Chúa, cuộc giải phẫu đã thành công. Khi quả tim của Chủ Tịch Kimball tiếp tục đập lại, nó đã đập rất mạnh! Ngay lúc đó, tôi đã có một lời chứng rõ ràng từ Thánh Linh rằng người đàn ông này một ngày nào đó sẽ trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội!³

Các anh chị em đã biết được điều gì đã xảy ra sau đó rồi. Chỉ 20 tháng sau, Chủ Tịch Kimball trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội. Và ông đã là vị lãnh đạo dũng cảm và can đảm trong nhiều năm.

Kể từ lúc đó, chúng ta đã tán trợ Các Chủ Tịch Ezra Taft Benson, Howard W. Hunter, Gordon B. Hinckley, và bây giờ Thomas S. Monson với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, là các vị tiên tri với mọi ý nghĩa của từ này!

Các anh chị em thân mến, nếu Sự Phục Hồi đã làm bất cứ điều gì tuyệt vời thì điều đó là đánh đổ huyền thoại lâu đời rằng Thượng Đế đã ngừng phán bảo cùng con cái của Ngài. Không có điều gì có thể khác với sự thật. Một vị tiên tri hướng dẫn Giáo Hội của Thượng Đế trong tất cả các gian kỳ, từ thời A Đam đến ngày nay.⁴ Các vị tiên tri làm chứng về Chúa Giê Su Ky Tô—về thiên tính của Ngài và về sứ mệnh và giáo vụ trên trần thế của Ngài.⁵ Chúng ta vinh danh Tiên Tri Joseph Smith là vị tiên tri của gian kỳ sau cùng này. Và chúng ta vinh danh mỗi người đã kế nhiệm ông với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội.

Khi tán trợ các vị tiên tri và các vị lãnh đạo khác,⁶ chúng ta tuân theo luật ưng thuận chung, vì Chúa phán: “Không một người nào được ban cho việc đi thuyết giảng phúc âm của ta, hoặc xây dựng giáo hội của ta, trừ phi kẻ đó được sắc phong bởi một người có thẩm quyền, và được giáo hội coi là có thẩm quyền và đã được các vị lãnh đạo của giáo hội sắc phong một cách đúng đắn.”⁷



Điều này mang đến cho chúng ta, là các tín hữu của Giáo Hội của Chúa, sự tin tưởng và đức tin trong khi chúng ta cố gắng tuân giữ lời dạy của thánh thư để lưu tâm đến tiếng nói của Chúa,⁸ khi tiếng nói này nhận được qua tiếng nói của các tôi tớ Ngài, là các vị tiên tri.⁹ Tất cả các vị lãnh đạo trong Giáo Hội của Chúa đều được kêu gọi qua thẩm quyền thích hợp. Về vấn đề ấy, không có vị tiên tri hay bất cứ vị lãnh đạo nào khác trong Giáo Hội này đã từng tự mình kêu gọi chính mình cả. Không có vị tiên tri nào đã từng được bầu ra. Chúa đã nói rõ khi Ngài phán: “Ấy chẳng phải các người đã chọn ta, bèn là ta đã chọn và lập các người.”¹⁰ Các anh chị em và tôi không “bỏ phiếu” cho các vị lãnh đạo Giáo Hội, ở mọi cấp. Tuy nhiên, chúng ta có đặc ân để tán trợ họ.

Đường lối của Chúa khác với đường lối của con người. Đường lối của con người loại bỏ người ta khỏi chức vụ hoặc công việc kinh doanh khi họ trở nên già cả hoặc bất lực. Nhưng đường lối của con người không phải và không bao giờ sẽ là đường lối của Chúa. Việc chúng ta tán trợ các vị tiên tri là một cam kết cá nhân rằng chúng ta sẽ làm hết sức mình để ủng hộ những ưu tiên của các vị tiên tri. Việc tán trợ của chúng ta là một dấu hiệu cho thấy, giống như lời thề, rằng chúng ta công nhận sự kêu gọi của họ trong vai trò của một vị tiên tri là hợp pháp và ràng buộc chúng ta.

Cách đây 26 năm, khi Anh Cả George Albert Smith trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội, ông cho biết: “Bổn phận mà chúng ta làm khi gơ tay lên . . . là một bổn phận thiêng liêng nhất. Điều đó *không* có nghĩa là chúng ta sẽ lặng lẽ sống và hài lòng với việc vị tiên tri của Chúa hướng dẫn công việc này, mà có nghĩa là . . . chúng ta sẽ đứng sau lưng ông; chúng ta sẽ cầu nguyện cho ông; chúng ta sẽ bảo vệ thanh danh của ông, và chúng ta sẽ cố gắng để làm theo những chỉ dẫn của ông thể như Chúa đang hướng dẫn vậy.”¹¹

Chúa hằng sống hướng dẫn Giáo Hội tại thế của Ngài!¹² Chúa mặc khải ý muốn của Ngài về Giáo Hội cho vị tiên tri của Ngài biết. Hôm qua,



sau khi được mời tán trợ Thomas S. Monson với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, chúng ta cũng đã có được đặc ân để tán trợ ông, các cố vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, và các thành viên trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. Hãy suy nghĩ về điều đó! Chúng ta tán trợ 15 người với tư cách là các vị tiên tri của Thượng Đê! Họ nắm giữ tất cả các chìa khóa chức tư tế đã từng được truyền giao cho những người đàn ông trong gian kỳ này.

Sự kêu gọi của 15 người vào vai trò sứ đồ thánh mang đến sự bảo vệ quan trọng cho chúng ta là các tín hữu của Giáo Hội. Tại sao? Vì những quyết định của các vị lãnh đạo này phải là đồng lòng nhất trí.¹³ Các anh chị em có thể tưởng tượng Thánh Linh cần phải soi dẫn 15 người này như thế nào để được đồng lòng nhất trí không? 15 người này có trình độ học vấn và quá trình nghề nghiệp khác nhau, với những ý kiến khác nhau về nhiều điều. Hãy tin tôi đi! 15 người này—các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải—biết ý muốn của Chúa là gì khi họ đạt được đến mức độ đồng lòng nhất trí! Họ cam kết để chắc chắn rằng ý muốn của Chúa sẽ thực sự được thực hiện. Lời Cầu Nguyện của Chúa mang đến mẫu mực cho mỗi người trong số 15 người này khi họ cầu nguyện: “Y Cha được nên, ở đất như trời!”¹⁴

Vị Sứ Đồ có thâm niên nhất trong chức phẩm Sứ Đồ là người chủ tọa.¹⁵ Hệ thống thâm niên đó thường sẽ mang những người lớn tuổi hơn đến với chức phẩm Chủ Tịch của Giáo Hội.¹⁶ Hệ thống này cung cấp sự liên tục, mức độ trưởng thành dày dặn kinh nghiệm và phải chuẩn bị rất nhiều theo như hướng dẫn của Chúa.

Giáo Hội ngày nay đã được chính Chúa tổ chức. Ngài đã thiết lập một hệ thống quản trị phi thường nhằm cung cấp khả năng dự phòng và hỗ trợ. Hệ thống đó lo liệu cho các vị tiên tri lãnh đạo ngay cả khi lúc đau yếu và bất lực không thể tránh được có thể xảy ra vì tuổi già.¹⁷ Giáo Hội có rất nhiều hệ thống cân bằng đối trọng và biện pháp bảo vệ nên không có người nào có thể hướng dẫn Giáo Hội đi lạc lối. Các vị lãnh đạo thâm niên được liên tục giảng dạy để một ngày nào đó họ sẽ sẵn sàng để ngồi trong các hội đồng cao nhất. Họ học cách nghe tiếng nói của Chúa qua lời mách bảo của Thánh Linh.

Trong khi phục vụ với tư cách là Đệ Nhất Cố Vấn cho Chủ Tịch Ezra Taft Benson, lúc bấy giờ Chủ Tịch Benson đang ở gần cuối cuộc đời của ông, Chủ Tịch Gordon B. Hinckley giải thích:

“Các nguyên tắc và thủ tục mà Chúa đã thiết lập cho sự điều hành của giáo hội của Ngài đều chuẩn bị cho bất cứ . . . hoàn cảnh nào. Điều quan trọng . . . là khi vị Chủ Tịch có



thử thách về sức khỏe, mặc dù có bất cứ sự yếu kém nào trong cơ thể hoặc tâm trí, chúng ta cũng phục vụ với khả năng tốt nhất của mình. Tôi bảo đảm với các anh chị em rằng Giáo Hội đang được hưởng dẫn đúng. Hệ thống thiết lập cho Hội Đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai [Vị Sứ Đồ] bảo đảm [cho chúng ta] rằng Giáo Hội sẽ luôn luôn được hưởng dẫn đúng và rằng, dù có chuyện gì xảy ra, thì không cần phải lo lắng hay sợ hãi. Đáng Cối Rối, Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng chúng ta noi theo, là Đấng mà chúng ta thờ phượng, và Đấng mà chúng ta phục vụ, luôn luôn lèo lái Giáo Hội.”¹⁹

Thưa Chủ Tịch Monson, chúng tôi cảm ơn chủ tịch về các lễ thật đó! Và chúng tôi cảm ơn chủ tịch về cả cuộc đời gương mẫu và tận tâm phục vụ của chủ tịch. Tôi xin được nói thay cho các tín hữu của Giáo Hội trên toàn thế giới trong sự biết ơn đoàn kết và chân thành của chúng tôi với chủ tịch. Chúng tôi kính trọng chủ tịch! Chúng tôi yêu mến chủ tịch! Chúng tôi tán trợ chủ tịch, không những bằng cách giơ tay lên tán trợ mà còn với tất cả tâm hồn và nỗ lực tận tâm của mình. Với lòng khiêm nhường và nhiệt thành, “chúng tôi luôn cầu nguyện cho chủ tịch, vị tiên tri yêu quý của chúng tôi!”²⁰ Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. “Tạ Ôn Thượng Đế Đã Ban Cho một Vị Tiên Tri,” *Thánh Ca và Các Bài Ca Thiểu Nhi*, trang 36.
2. *Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* (1998), 211; sự nhấn mạnh được thêm vào. Lời phát biểu này được đưa ra vào năm 1898, khi Chủ Tịch Smith là Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn.
3. Để biết thêm chi tiết, xin xem Spencer J. Condie, *Russell M. Nelson: Father, Surgeon, Apostle* (2003), 153–56.
4. Xin xem Bible Dictionary, “Dispensations.”
5. Một số các vị tiên tri đã báo trước sự giáng lâm của Chúa gồm có Lê Hi (xin xem 1 Nê Phi 1:19), Nê Phi (xin xem 1 Nê Phi 11:31–33; 19:7–8), Gia Cốp (xin xem Gia Cốp 4:4–6), Bê-nê Gia Min (xin xem Mô Si A 3:5–11, 15), A Bi Na Đê (xin xem Mô Si A 15:1–9), An Ma (xin xem An Ma 40:2), và Sa Mu Ên người La Man (xin xem Hê La Man 14:12). Trước khi Đáng Cối Rối giáng sinh ở Bết Lê Hêm, họ đã thấy trước sự hy sinh chuộc tội của Ngài và Sự Phục Sinh sau đó của Ngài.

thể bị bệnh hoặc không thể thi hành nhiệm vụ một cách trọn vẹn . . . thì sẽ không có nghi ngờ hay lo lắng nào về cách điều hành của Giáo Hội và việc sử dụng các ân tứ tiên tri, kể cả quyền nhận được sự soi dẫn và mặc khải khi điều hành các công việc và chương trình của Giáo Hội.

“Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Mười Hai Vị Sứ Đồ, được kêu gọi và sắc phong để nắm giữ các chìa khóa chức tư tế, có quyền và trách nhiệm để điều hành Giáo Hội, để thực hiện các giáo lễ của Giáo Hội, để giải thích giáo lý của Giáo Hội, và để thiết lập và duy trì các thực hành của Giáo Hội”.

Chủ Tịch Hinckley nói tiếp:

“Khi Vị Chủ Tịch bị đau ốm hay không thể thi hành nhiệm vụ một cách trọn vẹn trong tất cả các bốn phạm của chức phẩm của ông, thì cả hai Cố Vấn của ông cùng nhau tạo thành một Nhóm Túc Số của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn. Họ tiếp tục với công việc hàng ngày của Vị Chủ Tịch. . . .

“ . . . Nhưng bất cứ thách mắc to lớn nào về chính sách, thủ tục, chương trình, hoặc giáo lý đều được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai cùng nhau cân nhắc kỹ lưỡng và thành tâm.”¹⁸

Năm ngoái, khi Chủ Tịch Monson đạt đến giai đoạn quan trọng của 5 năm phục vụ với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội, ông đã nghĩ về 50 năm phục vụ với tư cách là Sứ Đồ của mình và nói: “Cuối cùng tuổi tác đã có một ảnh hưởng tiêu cực đối với tất cả chúng tôi. Tuy nhiên, chúng tôi cùng nói với Vua Benjamin, là người đã nói: . . . “Tôi cũng giống như các người, cũng phải chịu tất cả mọi thứ yếu đuối về thể xác và tâm trí; tuy nhiên, tôi đã được . . . lựa chọn, và đã được cha tôi lập lên, . . . và tôi đã được gìn giữ và bảo vệ bởi quyền năng vô song của Ngài, để phục vụ các người với tất cả năng lực, tâm trí và sức mạnh mà Chúa đã ban cho tôi” (Mô Si A 2:11).”

Chủ Tịch Monson nói tiếp: “Mặc dù cơ thể chúng ta có thể gặp nhiều

6. Nguyên tắc về việc tán trợ các vị lãnh đạo là cơ bản trong suốt Giáo Hội của Chúa. Một người được tán trợ trước khi được phong nhiệm cho một sự kêu gọi hoặc được sắc phong một chức phẩm trong chức tư tế.
7. Giáo Lý và Giao Ước 42:11. Thủ tục tán trợ các vị lãnh đạo của chúng ta được thực hiện vào ngày 6 tháng Tư năm 1830, khi Giáo Hội được tổ chức, và vào tháng Ba năm 1836, khi các thành viên trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ được tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải (xin xem *History of the Church*, 1:74–77; 2:417).
8. Sách Mặc Môn cảnh báo về mối nguy hiểm nếu chúng ta coi thường những lời giảng dạy của vị tiên tri. Chúng ta đọc từ sách đó rằng “tòa nhà rộng lớn vì đại đó là tính kiêu căng của thể gian; nó đã sụp đổ, và sự đổ vỡ này lớn lao vô cùng. Rồi vị thiên sứ của Chúa lại bảo . . . rằng: Sự diệt vong của tất cả các quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc nào chống đối mười hai vị sứ đồ của Chiên Con” (1 Nê Phi 11:36).
9. Xin xem Đa Ni Ên 9:10; A Mốt 3:7; Giáo Lý và Giao Ước 21:1, 4–5; 124:45–46.
10. Giảng 15:16. Tín điều thứ năm làm sáng tỏ: “Chúng tôi tin rằng muốn được thuyết giảng Phúc Âm và thực hiện các giáo lễ trong Phúc Âm, con người phải được Thượng Đế kêu gọi bằng lời tiên tri và bằng phép đặt tay bởi những vị có thẩm quyền.”
11. *Teachings of Presidents of the Church: George Albert Smith* (2011), 64; sự nhấn mạnh được thêm vào. Lời trích dẫn này đến từ một bài nói chuyện tại đại hội của Anh Cả George Albert Smith vào năm 1919. Ông trở thành Chủ Tịch của Giáo Hội vào năm 1945.
12. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 1:30, 38.
13. Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 107:27.
14. 3 Nê Phi 13:10; xin xem thêm Ma Thi Ô 6:10; Lu Ca 11:2.
15. Khi một Chủ Tịch của Giáo Hội qua đời, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được giải tán và các cố vấn trở lại vị trí của họ trong Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ. Sau đó, Nhóm Túc Số Mười Hai chủ tọa Giáo Hội cho đến khi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn được tổ chức lại. Thời gian đó được biết là thời kỳ do các vị sứ đồ chủ tọa. Trong lịch sử, khoảng thời gian đó đã thay đổi từ bốn ngày đến ba năm rưỡi.
16. Dĩ nhiên, mẫu mực kế nhiệm đó không áp dụng đối với sự kêu gọi của Joseph Smith, là người đã được tiên sắc phong để làm vị tiên tri của Thời Kỳ Phục Hồi và Chủ Tịch đầu tiên của Giáo Hội (xin xem 2 Nê Phi 3:6–22; xin xem thêm Áp Ra Ham 3:22–23).
17. Chúng ta biết rằng Chúa có thể gọi bất cứ người nào trong chúng ta về nhà bất cứ lúc nào Ngài chọn.
18. Gordon B. Hinckley, “God Is at the Helm,” *Ensign*, tháng Năm năm 1994, 54; xin xem thêm Gordon B. Hinckley, “He Slumbers Not, nor Sleeps,” *Ensign*, tháng Năm năm 1983, 6.
19. “Message from President Thomas S. Monson,” *Church News*, ngày 3 tháng Hai năm 2013, 9.
20. “We Ever Pray for Thee,” *Hymns*, số 23.



Bài của Carol F. McConkie

Đệ Nhất Cố Vấn trong Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Sống Theo Những Lời Nói của Các Vị Tiên Tri

Để phù hợp với các mục đích thiêng liêng của thiên thượng, chúng ta tán trợ vị tiên tri và chọn sống theo lời nói của ông.

Chúa Thiên Thượng yêu thương tất cả con cái của Ngài và muốn rằng họ biết và hiểu kế hoạch hạnh phúc của Ngài. Do đó, Ngài kêu gọi các vị tiên tri, các vị này đã được sắc phong với quyền năng và thẩm quyền để hành động trong danh của Thượng Đế cho sự cứu rỗi của con cái Ngài. Họ là những sứ giả của sự ngay chính, làm chứng về Chúa Giê Su Kỵ Tô và quyền năng vô hạn của Sự Chuộc Tội của Ngài. Họ nắm giữ các chìa khóa của vương quốc của Thượng Đế trên thế gian và cho phép việc thực hiện các giáo lễ cứu rỗi.

Trong Giáo Hội chân chính của Chúa, “không bao giờ có hơn một người trên thế gian ở cùng trong một thời gian được trao cho quyền năng này và các chìa khóa của chức tư tế này.”¹ Chúng ta tán trợ Chủ Tịch Thomas S. Monson với tư cách là vị tiên tri, tiên kiến, và mặc khải. Ông tiết lộ lời của Chúa để hướng dẫn và chỉ dẫn *toàn thể* Giáo Hội của chúng ta. Như Chủ Tịch J. Reuben Clark đã giải thích: “Chỉ một mình vị đó có quyền nhận được mặc khải cho Giáo

Hội . . . hoặc thay đổi các giáo lý hiện tại của Giáo Hội trong bất cứ phương diện nào.”²

Về vị tiên tri tại thế, Chúa truyền lệnh cho những người trong Giáo Hội của Ngài rằng:

“Các ngươi . . . phải chú tâm vào *tất cả* những lời nói của hấn cùng những giáo lệnh mà hấn sẽ ban ra cho các ngươi khi hấn tiếp nhận được, khi hấn bước đi trong sự thánh thiện trước mặt ta;

“Vì vậy các ngươi phải tiếp nhận lời nói của hấn với tất cả lòng kiên nhẫn và đức tin, chẳng khác chi lời nói ấy phát ra từ chính miệng ta.

“Nếu làm được những điều này thì các cổng ngục giới sẽ không thắng được các ngươi.”³

Để phù hợp với các mục đích thiêng liêng của thiên thượng, chúng ta tán trợ vị tiên tri và chọn sống theo lời nói của ông.

Chúng ta cũng tán trợ các cố vấn của Chủ Tịch Monson và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải. “Họ có quyền hạn, quyền năng và thẩm

quyền để tuyên bố ý định và ý muốn của [Chúa] . . . , tùy thuộc vào . . . Chủ Tịch của Giáo Hội.”⁴ Họ nói trong danh của Đấng Ky Tô. Họ nói tiên tri trong danh Đấng Ky Tô. Họ làm tất cả mọi điều trong danh của Chúa Giê Su Ky Tô. Chúng ta cảm nhận được tình yêu thương của Đấng Cứu Rỗi trong lời nói của họ. “Và bất cứ những gì họ nói ra khi được Đức Thánh Linh tác động đều sẽ là thánh thư . . . và quyền năng của Thượng Đế cho sự cứu rỗi.”⁵ Chính Chúa đã phán: “Dấu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của tôi tớ ta thì cũng như nhau.”⁶

Chúng ta biết ơn về một giáo hội “đã được dựng lên trên nền của các sứ đồ cùng các đấng tiên tri, chính Đức Chúa Giê Su Ky Tô là đá góc nhà.”⁷ Ngôi nhà của Chúa là một ngôi nhà có trật tự, và chúng ta có thể luôn luôn tránh bị lừa dối về nơi nào để tìm kiếm những câu trả lời cho các câu hỏi của mình hoặc không chắc chắn phải nghe theo tiếng nói nào. Chúng ta không cần phải “bị dạy động và dời đổi theo chiều gió của đạo lạc.”⁸ Thượng Đế mặc khải lời Ngài qua các tôi tớ đã được sắc phong của Ngài, “để các thánh đồ được trọn vẹn về công việc của chức dịch và sự gây dựng thân thể Đấng Ky Tô: cho đến chừng chúng

ta thấy đều hiệp một trong đức tin và trong sự hiểu biết Con Đức Chúa Trời.”⁹ Khi chọn để sống theo những lời nói của các vị tiên tri, thì chúng ta đang ở trên con đường giao ước để được hoàn hảo vĩnh cửu.

Từ một người mẹ đơn độc phải vật lộn để sống sót qua một nạn đói, chúng ta học được ý nghĩa của việc tán trợ một vị tiên tri. Chúa chỉ dẫn tiên tri Ê Li đi đến Sa Ráp Ta, ở đó ông sẽ tìm thấy một người đàn bà góa mà Thượng Đế đã truyền lệnh cho người đàn bà ấy phải giúp đỡ ông. Khi Ê Li đến gần thành, ông thấy bà đang lượm củi. Ông gọi bà: “Ta xin người hãy đi múc một chút nước trong bình để cho ta uống.”¹⁰

“Nàng bèn đi múc nước. Nhưng người kêu lại và nói với nàng rằng: Cũng hãy đem trong tay người cho ta một miếng bánh nữa.

“Nàng đáp: Tôi chỉ mạng sống của Giê Hô Va Đức Chúa Trời của ông mà thôi, tôi không có bánh, chỉ có một nắm bột trong vò và một chút dầu trong bình; này tôi lượm hai khúc củi, đoạn về nấu dọn cho tôi và con trai tôi; khi ăn rồi, chúng tôi sẽ chết.”

Ê Li đáp: “Chớ sợ chi, hãy trở về, làm y như người đã nói; song *trước* hãy dùng bột ấy làm cho ta một cái

bánh nhỏ, rồi đem ra cho ta; kể sau người sẽ làm cho người và cho con trai người.”¹¹

Hãy tưởng tượng trong một giây lát về điều mà vị tiên tri đã yêu cầu một người mẹ đang đói phải làm thật là khó biết bao. Chắc chắn là chính Thượng Đế cũng có thể cung cấp thức ăn cho người tôi tớ trung thành của Ngài. Nhưng Ê Li đã hành động trong danh của Chúa và đã làm theo như chỉ dẫn, đó là yêu cầu một người con gái yêu dấu của Thượng Đế phải hy sinh điều đó, là điều bà đã làm để tán trợ vị tiên tri.

Nhưng Ê Li cũng hứa một phước lành đến với sự vâng lời: “Vì Giê Hô Va Đức Chúa Trời của Y Sơ Ra Ên phán như vậy: Bột sẽ không hết trong vò, và dầu sẽ không thiếu trong bình.”¹² Chúa đã ban cho người đàn bà cơ hội để chọn tin và tuân theo lời của vị tiên tri.

Trong một thế giới thiếu sự ngay chính và nếp sống thuộc linh, chúng ta đã được truyền lệnh phải tán trợ vị tiên tri. Khi lưu tâm, ủng hộ, và khẳng định lời nói của vị tiên tri, chúng ta làm chứng rằng chúng ta có đức tin để khiêm nhường tuân phục ý muốn, sự thông sáng, và kỳ định của Chúa.

Chúng ta lưu tâm đến lời nói của vị tiên tri ngay cả khi lời nói đó có vẻ không hợp lý, bất tiện và khó chịu. Theo các tiêu chuẩn của thế gian, việc noi theo vị tiên tri có thể không được ai thích, không sáng suốt về mặt chính trị, hoặc không được xã hội chấp nhận. Nhưng việc tuân theo vị tiên tri thì luôn luôn đúng. “Vì các tầng trời cao hơn đất bao nhiêu, thì đường lối ta cao hơn đường lối các người, ý tưởng ta cao hơn ý tưởng các người cũng bấy nhiêu.”¹³ “Hãy hết lòng tin cậy Đức Giê Hô Va, Chớ nương cậy nơi sự thông sáng của con.”¹⁴

Chúa làm vinh hiển và quý mến những người chịu lưu tâm đến lời hướng dẫn của vị tiên tri. Đối với người đàn bà góa ở Sa Ráp Ta, việc bà vâng lời Ê Li đã cứu mạng bà và cuối cùng là mạng sống của con trai bà. Như vị tiên tri đã hứa: “Nàng và nhà nàng, luôn với Ê Li ăn trong lâu ngày . . . y như lời Đức Giê Hô Va đã cậy miệng Ê Li mà phán ra.”¹⁵

Chúa “sẽ đáp ứng những nhu cầu



của những người tin cậy Ngài.”¹⁶
 Những lời nói của các vị tiên tri
 giống như bánh ma na cho tâm hồn
 chúng ta. Khi tuân theo lời đó, chúng
 ta được ban phước, được bảo vệ,
 và được gìn giữ về mặt vật chất lẫn
 thuộc linh. Khi nuôi dưỡng lời nói
 của họ, chúng ta biết cách đến cùng
 Đấng Ky Tô và sống.

Anh Cả Bruce R. McConkie đã viết
 rằng qua các vị tiên tri “Chúa mặc
 khải các lẽ thật về sự cứu rỗi, . . .
 sự cứu rỗi đó ở trong Đấng Ky Tô;
 và Ngài định đoạt . . . hướng đi dẫn
 đến cuộc sống vĩnh cửu. . . Trong
 mọi thời đại, Chúa ban cho dân Ngài
 hướng đi mà họ cần vào lúc họ gặp
 nguy hiểm. Và chắc chắn là trong
 tương lai, sẽ có những lúc mà không
 có điều gì ngoài sự thông sáng của
 Thượng Đế, giáng xuống từ trời và
 thốt ra từ miệng của vị tiên tri, mới
 có thể cứu dân Ngài mà thôi.”¹⁷

Đối với tôi, những lời của các vị
 tiên tri do giảng viên của tôi là Laurel
 dạy đã mang đến cho tôi một sự hiểu
 biết về thế nào là một mối quan hệ
 hôn nhân giao ước. Những lời của
 các vị tiên tri đã cho tôi đức tin và hy
 vọng rằng tôi có thể chuẩn bị và có
 được một gia đình hạnh phúc. Việc
 thường xuyên học những lời giảng
 dạy của các vị tiên tri, cả thời xưa lẫn
 hiện nay, đã hỗ trợ tôi trong những
 năm vất vả và thường xuyên mệt mỏi
 để sinh con, dạy dỗ, và nuôi dưỡng
 bảy đứa con. Những lời của các vị tiên
 tri trong thánh thư và được giảng dạy
 từ bục giảng này là những lời đầy an
 ủi, yêu thương, mạnh mẽ và vui vẻ và
 áp dụng cho tất cả chúng ta.

Khi lưu tâm đến những lời của các
 vị tiên tri, chúng ta xây dựng mái gia
 đình và cuộc sống của mình lên trên
 một nền tảng vững chắc mãi mãi, “đá
 của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là
 Đấng Ky Tô, Vị Nam Tử của Thượng
 Đế, . . . để cho khi nào quỳ dữ tung
 những ngọn gió mạnh của nó ra, phải,
 những mũi tên trong cơn gió lốc của
 nó, phải, khi những trận mưa đá và
 những cơn bão tố mãnh liệt của nó tới
 tấp đổ xuống trên các con, thì nó sẽ
 không có quyền năng nào để lôi kéo
 các con xuống vực thẳm khổn cùng
 và đau thương bất tận được.”¹⁸



Chúng ta có một sự lựa chọn.
 Chúng ta có thể chọn bỏ qua, xem
 thường, làm lơ hoặc nổi loạn chống
 lại những lời của Đấng Ky Tô do các
 tôi tớ đã được sắc phong của Ngài nói
 ra. Nhưng Đấng Cứu Rỗi đã dạy rằng
 những người làm như vậy sẽ bị khai
 trừ ra khỏi dân giao ước của Ngài.¹⁹

Khi chúng ta thành tâm đọc và học
 những lời nói thiêng liêng của vị tiên
 tri với đức tin nơi Đấng Ky Tô và với
 chủ ý thật sự, thì Đức Thánh Linh sẽ
 nói lẽ thật vào tâm trí chúng ta. Cầu
 xin cho chúng ta có thể mở tai ra để
 nghe, mở lòng ra để hiểu, và mở tâm
 trí ra để những điều kín nhiệm của
 Thượng Đế có thể được tiết lộ cho
 chúng ta thấy.²⁰

Tôi làm chứng rằng Joseph Smith là
 vị tiên tri đã được Thượng Đế kêu gọi
 để phục hồi phúc âm của Chúa Giê
 Su Ky Tô và chức tư tế của Ngài cho
 thế gian. Và tôi làm chứng rằng theo
 Chủ Tịch Monson, chúng ta được dẫn
 dắt bởi một vị tiên tri chân chính của
 Thượng Đế ngày nay. Chúng ta có thể
 chọn để đứng với các vị tiên tri và sống
 theo những lời nói của họ cho đến khi
 chúng ta trở nên đoàn kết trong đức
 tin, được thanh tẩy trong Đấng Ky Tô,
 và tràn đầy sự hiểu biết về Vị Nam Tử
 của Thượng Đế. Trong tôn danh Chúa
 Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 132:7; xin xem thêm *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 2.1.1: “Chúa Giê Su Ky Tô nắm giữ tất cả các chìa khóa của chức tư tế liên quan đến Giáo Hội của Ngài. Ngài đã truyền giao cho mỗi Sứ Đồ của Ngài tất cả các chìa khóa liên quan đến vương quốc của Thượng Đế trên thế gian. Sứ Đồ trưởng tại thế, Vị Chủ Tịch của Giáo Hội, là người duy nhất trên thế gian có thẩm quyền để sử dụng tất cả các chìa khóa của chức tư tế.”
2. J. Reuben Clark Jr., “When Are the Writings and Sermons of Church Leaders Entitled to the Claim of Scripture?” (bài nói chuyện cùng ban nhân viên lớp giáo lý và viện giáo lý, trường Brigham Young University, ngày 7 tháng Bảy năm 1954).
3. Giáo Lý và Giao Ước 21:4–6; sự nhấn mạnh được thêm vào.
4. J. Reuben Clark Jr., “When Are the Writings and Sermons of Church Leaders Entitled to the Claim of Scripture?”
5. Giáo Lý và Giao Ước 68:4.
6. Giáo Lý và Giao Ước 1:38.
7. Ê Phê Sô 2:20.
8. Ê Phê Sô 4:14.
9. Ê Phê Sô 4:12–13.
10. 1 Các Vua 17:10.
11. 1 Các Vua 17:11–13; sự nhấn mạnh được thêm vào.
12. 1 Các Vua 17:14.
13. Ê Sai 55:9.
14. Châm Ngôn 3:5.
15. 1 Các Vua 17:15–16.
16. Roger Hoffman, “Consider the Lilies.”
17. Bruce R. McConkie, *A New Witness for the Articles of Faith* (Deseret Book Company, 1985), 478; cách chấm câu được thay đổi; được sử dụng với sự cho phép.
18. Hê La Man 5:12.
19. Xin xem 3 Nê Phi 20:23.
20. Xin xem Mô Si A 2:9.



Bài của Anh Cả Robert D. Hales

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đền

Cuộc Sống Vĩnh Cửu— Là Biết Được Cha Thiên Thượng và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô

Thượng Đế và Đấng Kỵ Tô thật sự là Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử—riêng biệt, khác biệt, và cá biệt là hai Đấng hoàn toàn hiệp nhất về mục đích của hai Ngài.

Cách đây nhiều năm, tôi lấy cơ hội để nghiên cứu các chứng ngôn cuối cùng của các vị tiên tri trong mỗi gian kỳ. Mỗi vị đưa ra lời chứng hùng hồn về Thượng Đế Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Khi tôi đọc những chứng ngôn này—và nhiều chứng ngôn khác giống như vậy trong những năm qua—thì điều đó luôn luôn làm tôi xúc động để cảm thấy được Cha Thiên Thượng yêu thương Con Trai đầu lòng của Ngài biết bao và Chúa Giê Su cho thấy tình yêu thương của Ngài bằng cách tuân theo ý muốn của Cha Ngài như thế nào. Tôi làm chứng rằng khi chúng ta làm điều cần thiết để biết được hai Ngài và biết được tình yêu thương của hai Ngài dành

cho nhau, thì chúng ta sẽ nhận được “ân tứ lớn lao nhất trong tất cả mọi ân tứ của Thượng Đế”—chính là cuộc sống vĩnh cửu.¹ Vì “sự sống đời đời là nhìn biết Cha, tức là Đức Chúa Trời có một và thật, cùng Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Cha đã sai đến.”²

Làm thế nào chúng ta có thể nhận được ân tứ về cuộc sống vĩnh cửu này? Ân tứ này đến nhờ vào vấn đề mặc khải cá nhân mà đã được nói đến và giảng dạy buổi sáng hôm nay.

Các anh chị em có nhớ lần đầu tiên khi các anh chị em biết được rằng có một Thượng Đế và có thể cảm nhận được tình yêu thương của Ngài không? Khi còn bé, tôi thường nhìn lên bầu trời đầy sao và suy ngẫm cùng cảm nhận được sự hiện diện của Ngài. Tôi phấn khởi để khám phá ra

vẻ đẹp tuyệt vời của các tạo vật của Thượng Đế—from những con côn trùng nhỏ bé đến những cái cây cao chót vót. Khi nhận ra vẻ đẹp của thế giới này, tôi biết rằng Cha Thiên Thượng yêu thương tôi. Tôi biết rằng tôi là con linh hồn thật sự của Ngài, rằng chúng ta đều là các con trai và con gái của Thượng Đế.

Các anh chị em có thể hỏi: Làm thế nào tôi biết được điều này? Thánh thư dạy: “Một số người được Đức Thánh Linh ban cho ân tứ để biết rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Con của Thượng Đế, và . . . những người khác thì được ban cho ân tứ để tin vào lời nói của họ, rằng họ cũng có thể có được một cuộc sống vĩnh cửu nếu họ tiếp tục trung thành.”³ Theo quan điểm của tôi, điều này không có nghĩa là một số người sẽ vĩnh viễn dựa vào chứng ngôn của những người khác.

Chứng ngôn của tôi tăng trưởng khi tôi học về Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi từ lời giảng dạy và chứng ngôn của cha mẹ, giảng viên của tôi, thánh thư—mà tôi siêng năng đọc—và nhất là Đức Thánh Linh. Khi tôi sử dụng đức tin và tuân theo các giáo lệnh, Đức Thánh Linh đã làm chứng rằng điều tôi đang học là sự thật. Đây là cách tôi tự mình biết được.

Trong tiến trình này, việc tìm kiếm sự mặc khải cá nhân là một bí quyết. Nê Phi mời gọi mỗi người chúng ta phải “nuôi dưỡng những lời nói của



Đấng Ky Tô; vì này, những lời nói của Đấng Ky Tô sẽ cho các người biết tất cả những gì các người phải làm.”⁴

Trước ngày sinh nhật thứ tám của tôi, tôi đã tìm cách biết thêm về phép báp têm. Tôi đọc thánh thư và cầu nguyện. Tôi biết được rằng tôi sẽ nhận được ân tứ Đức Thánh Linh khi tôi được làm lễ xác nhận. Tôi cũng bắt đầu hiểu rằng Thượng Đế và Đấng Ky Tô thật sự là Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử—riêng biệt, khác biệt, và cá biệt, là hai Đấng hoàn toàn hiệp nhất trong mục đích của hai Ngài. “Chúng ta yêu [hai Ngài], vì [hai Ngài] đã yêu chúng ta trước.”⁵ Và tôi đã nhiều lần quan sát cách hai Ngài yêu thương nhau và cùng nhau làm việc vì lợi ích của chúng ta. Hãy lắng nghe một vài đoạn thánh thư giảng dạy lẽ thật này:

Khi dạy về cuộc sống tiền đường thể của chúng ta, Cha Thiên Thượng đã gọi Chúa Giê Su Ky Tô là “Con Trai Yêu Dấu của ta, tức là Kẻ Được Yêu Dấu và Được Chọn Lựa từ lúc khởi thủy.”⁶ Khi Đức Chúa Cha sáng tạo thế gian, Ngài đã làm như vậy “qua Con Độc Sinh của [Ngài].”⁷

Mẹ của Chúa Giê Su, Ma Ri, được cho biết là bà sẽ sinh “Con của Đấng Rất Cao.”⁸ Và khi Chúa Giê Su còn là một thiếu niên, Ngài nói với mẹ Ngài rằng Ngài “phải lo việc Cha [Ngài].”⁹ Nhiều năm sau đó, khi Đấng Cứu Rỗi chịu phép báp têm, Cha Thiên Thượng đã phán từ các tầng trời rằng: “Này là Con yêu dấu của ta, đẹp lòng ta mọi đàng.”¹⁰

Để dạy cho các môn đồ của Ngài cách cầu nguyện, Chúa Giê Su đã phán những lời này:

“Lạy Cha chúng tôi ở trên trời, Danh Cha được thánh;

“Nước Cha được đến; Ý Cha được nên, ở đất như trời!”¹¹

Ngài dạy cho Ni Cô Đem rằng: “Vi Đức Chúa Trời yêu thương thế gian, đến nỗi đã ban Con một của Ngài, hầu cho hễ ai tin Con ấy không bị hư mất mà được sự sống đời đời.”¹² Và Ngài đã giải thích những phép lạ của Ngài khi phán: “Con chẳng tự mình làm việc gì được; chỉ làm điều chi mà Con thấy Cha làm; vì mọi điều Cha làm, Con cũng làm y như vậy.”¹³



Khi gần đến giờ của Sự Chuộc Tội, Chúa Giê Su cầu nguyện rằng: “Thưa Cha, giờ đã đến. . . Con đã tôn vinh Cha trên đất, làm xong công việc Cha giao cho làm.”¹⁴ Rồi, khi các tội lỗi của chúng ta đè nặng lên vai Ngài, Ngài đã khẩn cầu: “Cha ơi! nếu có thể được, xin cho chén này lia khỏi Con! Song không theo ý muốn Con, mà theo ý muốn Cha.”¹⁵ Trong giây phút cuối cùng của Ngài trên cây thập tự, Chúa Giê Su đã cầu nguyện: “Lạy Cha, xin tha cho họ, vì họ không biết mình làm điều gì” và rồi kêu lên: “Hỡi Cha, tôi giao linh hồn lại trong tay Cha!”¹⁶

Sau đó, Ngài đi thăm các linh hồn của những người đã chết, trong thế giới linh hồn, để ban cho “họ quyền năng để sống lại, sau sự phục sinh của Ngài từ cõi chết, để bước vào vương quốc của Cha Ngài.”¹⁷ Sau khi Đấng Cứu Rỗi phục sinh, Ngài hiện ra cùng Ma Ri Ma Đơ Len và phán rằng: “Ta lên cùng Cha ta và Cha các ngươi.”¹⁸

Khi Ngài hiện đến cùng dân chúng ở lục địa Châu Mỹ, Cha Ngài đã giới thiệu Ngài rằng: “Này, đây là Con Trai Yêu Dấu của ta, người mà ta rất hài lòng”¹⁹ Khi Chúa Giê Su giảng xuống ở giữa dân chúng tại đền thờ, Ngài đã tự giới thiệu rằng: “Này, ta là Giê Su Ky Tô. . . ta đã tôn vinh Đức Chúa Cha bằng cách gánh lấy tội lỗi của thế gian.”²⁰ Khi giảng dạy về giáo lý của Ngài, Ngài đã giải thích:

“Đây là giáo lý mà Đức Chúa Cha đã ban cho ta; và ta làm chứng cho Đức Chúa Cha và Đức Chúa Cha làm chứng cho ta.”²¹

“Quả thật . . . Đức Chúa Cha với ta là một.”²²

Chúng ta có thể thấy một khuôn mẫu trong các đoạn thánh thư này làm chứng về Đức Chúa Cha và Vị Nam Tử là hai Đấng khác biệt, riêng biệt không? Vậy thì, hai “Ngài là một” như thế nào? Không phải vì hai Ngài là cùng một Đấng nhưng vì hai Ngài hiệp một trong mục đích, đều tận tâm “để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho loài người.”²³

Chúa Giê Su là một Thượng Đế, nhưng Ngài luôn phân biệt Ngài như là một Đấng khác biệt, riêng biệt bằng cách cầu nguyện lên Cha của Ngài và bằng cách nói rằng Ngài đang làm theo ý muốn của Cha Ngài. Trong giáo vụ của Ngài ở giữa dân Nê Phi, Ngài khẩn nài: “Thưa Cha, con không vì thế gian mà cầu nguyện, mà vì những kẻ Cha đã ban cho con từ thế gian này, . . . để con có thể ở trong họ, chẳng khác chi Cha ở trong con, để chúng ta trở thành một, ngõ hầu con được sáng danh trong họ.”²⁴

Khi ghi nhớ điều này, chúng ta không khỏi ngạc nhiên khi thấy Sự Phục Hồi của phúc âm bắt đầu với sự xuất hiện không phải một mà là hai Đấng vinh quang. Tiên Tri Joseph



Smith đã làm chứng về Khải Tượng Thứ Nhất của ông: “Một trong hai vị nói chuyện với tôi, gọi tên tôi và trở tay vào vị kia mà nói rằng—*Đây là Con Trai Yêu Quý của Ta. Hãy nghe lời Người!*”²⁵

Vị tiên tri trẻ tuổi, là người đã đi vào khu rừng đó để tìm xem ông phải gia nhập giáo hội nào, với đức tin vững vàng, đã bước ra khỏi khu rừng đó với sự hiểu biết và một lời chứng về Thượng Đế chân chính duy nhất và Chúa Giê Su Kỵ Tô, là Đấng Thượng Đế đã sai đến. Giống như các vị tiên tri tiền nhiệm, Joseph sau đó đã trở thành một công cụ để phục hồi lại cho thế gian sự hiểu biết mà dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu.

Các anh chị em cũng có thể tìm kiếm Cha Thiên Thượng và “Chúa Giê Su này, tức là Đấng mà các tiên tri và các sứ đồ đã từng [làm chứng]”²⁶ trong thánh thư và trong đại hội trung ương này. Khi tìm kiếm một sự làm chứng cá nhân—sự mặc khải cá nhân của các anh chị em—thì các anh chị em sẽ khám phá ra rằng Cha Thiên Thượng đã cung cấp một cách thức đặc biệt để các anh chị em có thể tự mình biết được lẽ thật: qua Đấng thứ ba của Thiên Chủ Đoàn, một Đấng linh hồn mà chúng ta biết là Đức Thánh Linh.

“Và khi nào các người nhận được những điều này”—kể cả điều tôi đã chia sẻ ngày hôm nay—“tôi khuyên nhủ các người hãy cầu vấn Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, trong danh Đấng Kỵ Tô, để xem những điều này có thật không; và nếu các người cầu vấn với một tấm lòng chân thành, với chủ ý thật sự cùng có đức tin nơi Đấng Kỵ Tô, thì Ngài sẽ biểu lộ lẽ thật của điều này cho các người biết, bởi quyền năng của Đức Thánh Linh.

“Và bởi quyền năng của Đức Thánh Linh, các người sẽ có thể biết được [với sự chắc chắn] lẽ thật của tất cả mọi điều.”²⁷

Thưa các anh chị em, tôi làm chứng rằng Cha Thiên Thượng muốn chúng ta tìm kiếm sự hiểu biết này ngay bây giờ. Những lời nói của tiên tri Hê La Man thốt lên từ bụi đất: “Hãy nhớ, hãy nhớ rằng các con phải xây dựng nền móng của mình trên đá của Đấng Cứu Chuộc chúng ta, tức là Đấng Kỵ Tô, Vị Nam Tử của Thượng Đế . . . , một nền móng mà nếu loài người xây dựng trên đó họ sẽ không thể nào đổ ngã được”²⁸ Quả thật, chúng ta sẽ không đổ ngã.

Nền tảng vững chắc đó là Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài là “Tảng Đá Trời.”²⁹ Khi chúng ta xây dựng nhà của chúng ta trên Ngài, thì những cơn mưa trong

những ngày sau có thể rơi xuống, lũ lụt có thể xảy đến, gió có thể thổi tới, nhưng chúng ta sẽ không đổ ngã. Chúng ta sẽ không đổ ngã, vì mái gia đình của chúng ta sẽ được xây dựng trên Đấng Kỵ Tô.³⁰

Tôi làm chứng rằng một ngôi nhà như vậy là “ngôi nhà của sự vinh quang.”³¹ Ở đó chúng ta quy tụ lại với nhau để cầu nguyện lên Cha Thiên Thượng trong danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, Con Trai Yêu Dấu của Ngài. Ở đó chúng ta tôn vinh và cảm tạ hai Ngài. Ở đó chúng ta nhận được Đức Thánh Linh và “là lời hứa mà [Ngài ban] cho [chúng ta] về cuộc sống vĩnh cửu, tức là vinh quang của vương quốc thượng thiên.”³²

Tôi xin đưa ra lời chứng đặc biệt rằng Đấng Cứu Rỗi là Chúa Giê Su Kỵ Tô, Ngài hằng sống, Cha Thiên Thượng Vĩnh Cửu của chúng ta yêu thương chúng ta và trông nom chúng ta, chúng ta có một vị tiên tri trong gian kỳ này—chính là Chủ Tịch Thomas S. Monson—để lãnh đạo và hướng dẫn chúng ta. Đức Thánh Linh làm chứng rằng điều này là sự thật cho mỗi người đi tìm kiếm sự hiểu biết. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 14:7.
2. Giảng 17:3.
3. Giáo Lý và Giao Ước 46:13–14.
4. 2 Nê Phi 32:3.
5. 1 Giảng 4:19.
6. Môi Se 4:2.
7. Môi Se 2:1.
8. Lu Ca 1:32.
9. Lu Ca 2:49.
10. Ma Thi Ơ 3:17.
11. Ma Thi Ơ 6:9–10.
12. Giảng 3:16.
13. Giảng 5:19; xin xem thêm câu 17.
14. Giảng 17:1, 4.
15. Ma Thi Ơ 26:39.
16. Lu Ca 23:34, 46.
17. Giáo Lý và Giao Ước 138:51.
18. Giảng 20:17.
19. 3 Nê Phi 11:7.
20. 3 Nê Phi 11:10–11.
21. 3 Nê Phi 11:32.
22. 3 Nê Phi 11:27.
23. Môi Se 1:39.
24. 3 Nê Phi 19:29.
25. Joseph Smith—Lịch Sử 1:17.
26. Ê The 12:41.
27. Mô Rô Ni 10:4–5.
28. Hê La Man 5:12.
29. Môi Se 7:53.
30. Xin xem 3 Nê Phi 14:24–25.
31. Giáo Lý và Giao Ước 88:119; 109:8, 16.
32. Giáo Lý và Giao Ước 88:4.



Bài của Anh Cả James J. Hamula
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Tiệc Thánh và Sự Chuộc Tội

Giáo lễ Tiệc Thánh cần phải trở nên thánh thiện và thiêng liêng hơn đối với mỗi người chúng ta.

Vào đêm trước các biến cố ở Vườn Ghết Sê Ma Nê và Đồi Sọ, Chúa Giê Su đã quy tụ Các Sứ Đồ của Ngài lại để cùng nhau thờ phượng lần cuối cùng. Địa điểm là căn phòng trên lầu trong nhà của một môn đồ ở Giê Ru Sa Lem, và đó là mùa lễ Vượt Qua.¹

Trước mắt họ là bữa ăn lễ Vượt Qua truyền thống gồm có thịt chiên thiêu là của lễ hy sinh, rượu vang và bánh không men, là những biểu tượng về sự giải cứu dân Y Sơ Ra Ên thời xưa khỏi ách nô lệ và cái chết² và về một sự cứu chuộc trong tương lai chưa được thực hiện³ Khi bữa ăn sắp kết thúc, Chúa Giê Su lấy bánh, ban phước bánh và rồi bẻ ra,⁴ đưa cho Các Sứ Đồ của Ngài, và phán rằng: “Hãy lấy ăn đi.”⁵ “Đây là thân thể ta, đã vì các người mà phó cho; hãy làm sự này để nhớ đến ta.”⁶ Trong một cách tương tự, Ngài lấy chén rượu, ban phước rượu, và đưa cho những người xung quanh Ngài, phán rằng: “Chén này là giao ước mới trong huyết ta,”⁷ “huyết của sự giao ước đã đổ ra cho nhiều người được tha tội.”⁸ “Hãy làm sự này để nhớ đến ta.”⁹

Trong cách giản dị nhưng sâu sắc này, Chúa Giê Su đã thiết lập một giáo

lễ mới cho dân giao ước của Thượng Đế. Với dự đoán về một sự hy sinh cứu chuộc của Đấng Ky Tô là Đấng sẽ hiện đến một ngày nào đó, máu động vật không còn bị đổ ra hoặc thịt động vật không còn được ăn nữa.¹⁰ Thay vì thế, các biểu tượng về thịt bị tan nát và máu đổ ra của Đấng Ky Tô là Đấng đã đến sẽ được nhận lấy và ăn để tưởng nhớ đến sự hy sinh chuộc tội của Ngài.¹¹ Việc tham dự vào giáo lễ mới này sẽ cho thấy rằng mọi người long trọng chấp nhận Chúa Giê Su là



Đấng Ky Tô đã được hứa và sẵn sàng hết lòng để noi theo Ngài và tuân giữ các lệnh truyền của Ngài. Đối với những người cho thấy rằng họ chấp nhận và sẵn lòng sống cuộc sống của họ theo như điều họ đã chấp nhận và sẵn lòng để làm, thì cái chết thuộc linh sẽ “vượt qua” họ, và cuộc sống vĩnh cửu sẽ được bảo đảm cho họ.

Trong thời gian sau đó, Chúa Giê Su vào Vườn Ghết Sê Ma Nê, bị giải đến đồi Sọ, và đắc thắng rời khỏi ngôi mộ ở A Ri Ma Thê. Sau khi Ngài thăng thiên, các môn đồ trung tín của Chúa Giê Su ở Giê Ru Sa Lem và gần đó đã cùng nhau nhóm lại vào ngày đầu tiên trong tuần để “bẻ bánh”¹² và họ đã làm như vậy một cách “bền lòng.”¹³ Chắc chắn là họ đã không làm như vậy chỉ để tưởng nhớ tới Chúa là Đấng không còn ở đó nữa mà còn để bày tỏ lòng biết ơn và đức tin nơi Sự Chuộc Tội kỳ diệu của Ngài dành cho họ.

Một cách có ý nghĩa, khi Chúa Giê Su đã hiện đến cùng các môn đồ của Ngài ở châu Mỹ, Ngài cũng thiết lập Tiệc Thánh ở giữa họ.¹⁴ Khi làm như vậy, Ngài phán: “Các người phải luôn luôn làm đúng theo điều này”¹⁵ và “việc làm đó sẽ là một lời chứng với Đức Chúa Cha rằng, các người luôn luôn tưởng nhớ tới ta.”¹⁶ Một lần nữa, ngay từ ngày đầu của Sự Phục Hồi, Chúa đã thiết lập giáo lễ Tiệc Thánh, ban những chỉ dẫn cho chúng ta tương tự như Ngài đã ban cho các môn đồ đầu tiên của Ngài.¹⁷

Giáo lễ Tiệc Thánh đã được gọi là “một trong các giáo lễ thánh thiện và thiêng liêng nhất trong Giáo Hội.”¹⁸ Giáo lễ này cần phải trở nên thánh thiện và thiêng liêng hơn đối với mỗi người chúng ta. Chính Chúa Giê Su Ky Tô đã thiết lập giáo lễ này để nhắc nhở chúng ta về điều Ngài đã làm để cứu chuộc chúng ta và dạy chúng ta cách tận dụng Sự Chuộc Tội của Ngài và nhờ đó sống với Thượng Đế một lần nữa.

Với bánh bẻ nát, chúng ta cho thấy rằng chúng ta tưởng nhớ đến thể xác của Chúa Giê Su Ky Tô—một thể xác bị bầm dập với đủ loại đau đớn, buồn phiền, và căm dỗ,¹⁹ một thể xác mang gánh nặng thống khổ đủ để chảy máu ở tất cả các lỗ chân lông,²⁰

một thể xác có da thịt bị rách nát và quả tim ngừng đập khi Ngài bị đóng đinh.²¹ Chúng ta cho thấy niềm tin của chúng ta rằng mặc dù cùng một thể xác đó được chôn cất khi chết, thì thể xác đó đã sống lại từ nấm mồ, và sẽ không bao giờ biết bệnh tật, thối rữa, hoặc cái chết nữa.²² Và khi tự mình ăn bánh, chúng ta thừa nhận rằng, giống như thể xác hữu diệt của Đấng Ky Tô, thể xác của chúng ta sẽ được giải thoát khỏi những dây trói buộc của sự chết, đắc thắng sống dậy từ mộ phần, và được phục hồi cho linh hồn vĩnh cửu của chúng ta.²³

Với một chén nước nhỏ, chúng ta cho thấy rằng chúng ta tưởng nhớ đến máu của Chúa Giê Su đã đổ ra và nỗi đau đớn tinh thần Ngài đã chịu đựng cho tất cả nhân loại. Chúng ta tưởng nhớ đến nỗi thống khổ mà làm cho những giọt máu lớn rơi xuống trong Vườn Ghết Sê Ma Nê.²⁴ Chúng ta tưởng nhớ tới những vết bầm tím và vết roi đánh mà Ngài đã chịu đựng dưới bàn tay của những kẻ bắt Ngài.²⁵ Chúng ta tưởng nhớ đến máu Ngài đã đổ ra từ tay, chân và hông Ngài, trong khi ở tại Đồi Sọ.²⁶ Và chúng ta tưởng nhớ đến ý nghĩ riêng của Ngài về nỗi đau khổ của Ngài: “Lớn lao đến mức nào người đau biết được, cùng cực ra sao người đau biết được, phải, gánh chịu khổ sở ra sao người đau biết được.”²⁷ Bằng cách dự phần nước, chúng ta thừa nhận rằng máu và nỗi đau khổ của Ngài chuộc tội lỗi của chúng ta và rằng Ngài sẽ trả giá tội lỗi của chúng ta khi chúng ta sẵn lòng tuân theo và chấp nhận các nguyên tắc và giáo lý của phúc âm Ngài.

Như vậy, với bánh và nước, chúng ta được nhắc nhở về Sự Chuộc Tội của Đấng Ky Tô cho chúng ta khỏi cái chết và tội lỗi. Thứ tự bánh trước rồi nước sau là rất quan trọng. Khi ăn bánh, chúng ta được nhắc nhở về sự phục sinh cuối cùng của mình bao gồm nhiều hơn cả sự phục hồi thể xác và linh hồn. Nhờ quyền năng của Sự Phục Sinh, tất cả chúng ta sẽ được phục hồi nơi hiện diện của Thượng Đế.²⁸ Sự việc đó làm cho chúng ta phải đối phó với câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống. Câu hỏi cơ bản

trước mặt tất cả chúng ta không phải là chúng ta có sống không mà là chúng ta sẽ sống với ai sau khi chết. Mặc dù mỗi người chúng ta sẽ trở lại nơi hiện diện của Thượng Đế nhưng không phải bất cứ ai trong chúng ta cũng sẽ ở lại với Ngài.

Qua cuộc sống trần thế, mỗi người chúng ta trở nên như bản vì tội lỗi và sự phạm giới.²⁹ Chúng ta sẽ có những ý nghĩ, lời nói, và việc làm mà không có đạo đức.³⁰ Nói tóm lại, chúng ta sẽ bị ô uế. Và Chúa Giê Su đã nói rõ về hậu quả của sự ô uế nơi hiện diện của Thượng Đế rằng: “Không có một vật ô uế nào có thể ở trong . . . chốn hiện diện của Ngài.”³¹ Thực tế đó đã được làm sáng tỏ cho An Ma Con, là người khi giáp mặt với một thiên sứ, đã bị hành hạ, ray rứt, và dày vò bởi sự ô uế của mình đến nỗi ông muốn trở nên “bị lưu đày và tắt lịm đi, cả tâm hồn lẫn thể xác, để [ông] khỏi bị dẫn đến đứng trước sự hiện diện của Thượng Đế.”³²

Trong khi dự phần Tiệc Thánh với nước, chúng ta được dạy cách để được thanh sạch khỏi tội lỗi và sự phạm giới và do đó đứng ở nơi hiện diện của Thượng Đế. Bởi sự đổ máu vô tội của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô đã đáp ứng những đòi hỏi của công lý cho mọi tội lỗi và sự phạm giới. Sau đó, Ngài đã đề nghị làm cho chúng ta được trong sạch nếu chúng ta chịu có đức tin nơi Ngài đủ để hối cải; chấp nhận tất cả các giáo lý và các giao ước của sự cứu rỗi, bắt đầu bằng phép báp têm; và tiếp nhận Đức Thánh Linh. Sau khi nhận được Đức Thánh

Linh, chúng ta được làm cho trong sạch và thanh khiết. Chúa Giê Su đã nói rất rõ về giáo lý này:

“Không một vật gì ô uế có thể vào được vương quốc của [Thượng Đế]; . . . không một ai có thể bước vào chốn an nghỉ của Ngài nếu người đó không tẩy sạch y phục của mình bằng máu của ta. . . .

“Này, đây là lệnh truyền: Hãy hối cải, hối các người ở các nơi tận cùng của trái đất, hãy đến cùng ta và chịu phép báp têm trong danh ta, ngõ hầu các người có thể được thánh hóa nhờ thụ nhận Đức Thánh Linh, để các người có thể đứng không gì vết trước mặt ta vào ngày sau cùng.”³³

Đây là giáo lý của Đấng Ky Tô.³⁴ Khi nhận được giáo lý này và sống cuộc sống của mình theo đúng như vậy thì quả thật chúng ta đang được tẩy sạch bằng máu của Đấng Ky Tô và được làm cho trong sạch.³⁵

Qua những lời cầu nguyện Tiệc Thánh, chúng ta bày tỏ rằng mình chấp nhận giáo lý này của Đấng Ky Tô và cam kết để sống theo giáo lý đó. Trong lời cầu nguyện lên Thượng Đế, Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu, chúng ta nói rằng chúng ta sẽ “luôn luôn tưởng nhớ” tới Vị Nam Tử yêu quý của Ngài. Trước hết, chúng ta làm chứng “sự sẵn lòng” của mình để tưởng nhớ. Sau đó chúng ta làm chứng rằng chúng ta “quả thật” tưởng nhớ. Khi làm như vậy, chúng ta đang lập cam kết long trọng để sử dụng đức tin nơi Chúa Giê Su Ky Tô và nơi Sự Cứu Chuộc của Ngài cho chúng ta khỏi cái chết và tội lỗi.



Chúng ta tiếp tục nói rằng chúng ta sẽ “tuân giữ các giáo lệnh của Ngài.” Đó là một lời cam kết long trọng để hồi cải. Nếu những ý nghĩ, lời nói, hoặc hành động của chúng ta chưa được như kỳ vọng, thì chúng ta tái cam kết sẽ sửa đổi cuộc sống của mình theo ý muốn của Ngài trong những ngày sắp tới.

Kể đến, chúng ta nói rằng chúng ta “tình nguyện mang danh của Vị Nam Tử.”³⁶ Đó là một lời cam kết long trọng để tuân phục theo thẩm quyền của Ngài và làm công việc của Ngài, mà gồm có việc tự mình tiếp nhận mọi giáo lễ cứu rỗi và giao ước.³⁷

Khi tự mình cam kết với những nguyên tắc này, chúng ta được hứa trong lời cầu nguyện Tiệc Thánh rằng chúng ta sẽ “có được Thánh Linh của Ngài ở cùng [chúng ta].”³⁸ Việc tiếp nhận một lần nữa Thánh Linh là một phước lành cao quý vì Thánh Linh là Đấng làm sạch và thanh tẩy chúng ta khỏi tội lỗi và sự phạm giới.³⁹

Thưa các anh chị em, sự kiện quan trọng nhất trong thời tại thế và thời vĩnh cửu là Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Ngài là Đấng thực hiện Sự Chuộc Tội đã ban cho chúng ta giáo lễ Tiệc Thánh để giúp chúng ta không những tưởng nhớ mà còn thỉnh cầu các phước lành của hành động tốt bậc đầy ân điển này nữa. Việc tham dự thường xuyên và nghiêm túc vào giáo lễ thiêng liêng này giúp chúng ta tiếp tục tiếp nhận và sống theo giáo lý của Đấng Ký Tô sau khi chịu phép báp têm và bằng cách đó theo đuổi và hoàn tất tiến trình thánh hóa. Quả thật vậy, giáo lễ Tiệc Thánh giúp chúng ta trung thành và kiên trì đến cùng và nhận được trọn vẹn vinh quang và phước lành của Đức Chúa Cha trong cùng một cách như Chúa Giê Su đã làm, từ ân điển này đến ân điển khác.⁴⁰

Tôi làm chứng về quyền năng của Chúa Giê Su Kỵ Tô để cứu chuộc tất cả chúng ta khỏi cái chết và tội lỗi và về quyền năng của các giáo lễ của chức tư tế của Ngài, kể cả Tiệc Thánh, để chuẩn bị cho chúng ta “có thể thấy mặt Thượng Đế, tức là Đức Chúa Cha, mà còn sống.”⁴¹ Cầu xin cho chúng ta nhận Tiệc Thánh vào tuần tới, và mỗi tuần sau đó, với ước muốn sâu sắc



hơn và với mục đích nghiêm túc hơn, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

- Xin xem Ma Thi O 26:17–20; Mác 14:12–17; Lu Ca 22:7–18.
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 12; Dân Số Ký 28:16–25; Bible Dictionary, “Feasts.”
- Xin xem Xuất Ê Díp Tô Ký 13:12–13; Mô Si A 2:3–4; Môi Se 5:5–8.
- Xin xem Ma Thi O 26:26; Mác 14:22; Lu Ca 22:19; 1 Cô Rinh Tô 11:24. Ngược lại, khi Chúa Giê Su thiết lập Tiệc Thánh ở giữa dân Nê Phi sau khi Ngài phục sinh, Ngài bẻ bánh, sau đó ban phước bánh (xin xem 3 Nê Phi 18:3).
- Ma Thi O 26:26; Mác 14:22; 1 Cô Rinh Tô 11:24.
- Lu Ca 22:19; xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 11:24.
- Lu Ca 22:20; xin xem thêm Ma Thi O 26:28; Mác 14:24; 1 Cô Rinh Tô 11:25.
- Ma Thi O 26:28.
- Lu Ca 22:19; xin xem thêm 3 Nê Phi 18:11.
- Xin xem 2 Nê Phi 11:4; 25:24–25; Gia Cốp 4:5; An Ma 34:14; 3 Nê Phi 9:17, 19–20; Môi Se 5:5–8.
- Xin xem Giảng 6:51–57; 1 Cô Rinh Tô 11:24–26; Giáo Lý và Giao Ước 20:40.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 20:7.
- Công Vụ Các Sứ Đồ 2:42.
- Xin xem 3 Nê Phi 9:19–20; 18:1–11; 20:3–9; 26:13.
- 3 Nê Phi 18:6.
- 3 Nê Phi 18:7.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 20:75; 27:2; 59:9–12.
- Teachings of Presidents of the Church: Joseph Fielding Smith* (2013), 96. “Theo tôi nhận thấy thì lễ Tiệc Thánh là buổi họp thiêng liêng nhất, thánh thiện nhất trong số tất cả các buổi họp của Giáo Hội” (*Teachings: Joseph Fielding Smith*, 95).
- Xin xem An Ma 7:11.
- Xin xem Lu Ca 22:44; Mô Si A 3:7; Giáo Lý và Giao Ước 19:18.
- Xin xem Thi Thiên 22:16; Giảng 19:33–34; 20:25–27; 3 Nê Phi 11:14; Giáo Lý và Giao Ước 6:37; James E. Talmage, *Jesus the Christ*, xuất bản lần thứ 3 (1916), 669.
- Xin xem Ma Thi O 28:6; Lu Ca 24:6, 39; Giảng 20:20; Giáo Lý và Giao Ước 76:22–24.
- Xin xem Giảng 6:51–59; An Ma 11:42–44; 40:23; 3 Nê Phi 27:13–15.
- Xin xem Lu Ca 22:44; Mô Si A 3:7; Giáo Lý và Giao Ước 19:18.
- Xin xem Ê Sai 53:5; Ma Thi O 26:67; 27:26, 29–30; Mác 14:65; 15:15, 19; Lu Ca 22:63–65; Giảng 19:1; Mô Si A 15:5.
- Xin xem Ma Thi O 27:35; Mác 15:15; Lu Ca 23:33; Giảng 19:16, 33–34.
- Giáo Lý và Giao Ước 19:15.
- Xin xem An Ma 11:42–45; 3 Nê Phi 27:13–15.
- Xin xem Môi Se 6:55.
- Xin xem Ma Thi O 5:27–28; 12:36; Gia Cốp 3:1–13; Mô Si A 4:29–30; An Ma 12:14.
- Môi Se 6:57; Xin xem thêm 1 Cô Rinh Tô 6:9; Ê Phê Sô 5:5; 1 Nê Phi 10:21; 15:33–34; An Ma 7:21; 11:37; 40:26; 3 Nê Phi 27:19; Giáo Lý và Giao Ước 1:31–32.
- An Ma 36:15; Xin xem thêm câu 14; Khải Huyền 6:15–17; An Ma 12:14.
- 3 Nê Phi 27:19–20.
- Xin xem 2 Nê Phi 31:2–21; 3 Nê Phi 11:31–41; 27:13–22; Giáo Lý và Giao Ước 76:40–42, 50–54, 69–70.
- Xin xem 3 Nê Phi 27:19; xin xem thêm Khải Huyền 1:5–6; 7:14–15; An Ma 5:21; 13:11–12; Ê The 13:10–11; Môi Se 6:59–60.
- Giáo Lý và Giao Ước 20:77; Mô Rô Ni 4:3.
- Xin xem Dallin H. Oaks, *His Holy Name* (1998); Dallin H. Oaks, “Taking upon Us the Name of Jesus Christ,” *Ensign*, tháng Năm năm 1985, 80–83.
- Giáo Lý và Giao Ước 20:77, 79; Mô Rô Ni 4:3; 5:2.
- Xin xem Rô Ma 15:16; 1 Cô Rinh Tô 6:11; 2 Nê Phi 31:17; An Ma 5:54; 13:12; 3 Nê Phi 27:20; Mô Rô Ni 6:4.
- Xin xem Giáo Lý và Giao Ước 93:6–20.
- Giáo Lý và Giao Ước 84:22.



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Hãy Ban Bằng Cái Nẻo của Chân Con Đi

Khi trông cậy vào Chúa Giê Su là Đấng Gương Mẫu của mình và khi noi theo bước Ngài, thì chúng ta có thể an toàn trở lại với Cha Thiên Thượng.

Các anh chị em thân mến, tôi khiêm nhường khi đứng trước các anh chị em buổi sáng hôm nay. Tôi cầu xin cho đức tin và những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho tôi khi tôi chia sẻ với các anh chị em sứ điệp của tôi.

Tất cả chúng ta bắt đầu một cuộc hành trình tuyệt vời và cần thiết khi chúng ta rời khỏi thế giới linh hồn và bước vào giai đoạn thường đầy thử thách này được gọi là trần thế. Các mục đích chính của cuộc sống chúng ta trên thế gian là để nhận được một thể xác bằng xương bằng thịt, để đạt được kinh nghiệm mà chỉ có thể đạt được bằng cách tách ra khỏi cha mẹ thiên thượng của chúng ta, và để xem chúng ta có tuân giữ các giáo lệnh không. Trong sách Áp Ra Ham, chương 3, chúng ta đọc: “Và chúng ta sẽ thử thách họ bằng phương tiện này, để xem họ sẽ làm theo tất cả những gì Chúa, Thượng Đế của họ, sẽ truyền lệnh cho họ chăng.”¹

Khi đến thế gian, chúng ta đã mang theo với mình ân tứ lớn lao đó của Thượng Đế—chính là quyền tự quyết. Trong hàng ngàn cách, chúng ta được đặc ân để tự chọn lựa cho mình. Ở

đây, chúng ta học hỏi từ những đòi hỏi khó khăn của kinh nghiệm cá nhân. Chúng ta phân biệt điều thiện với điều ác. Chúng ta phân biệt điều cay đắng với điều ngọt ngào. Chúng ta biết được rằng những quyết định xác định vận mệnh.

Tôi chắc chắn rằng chúng ta già từ Đức Chúa Cha với một ước muốn tràn ngập là được trở về với Ngài, để có thể đạt được sự tôn cao mà Ngài đã hoạch định cho chúng ta và chính chúng ta cũng muốn rất nhiều. Mặc dù chúng ta tự mình phải tìm kiếm và đi theo con đường mà sẽ dẫn chúng ta trở về với Cha Thiên Thượng, nhưng Ngài không gửi chúng ta đến đây mà không chỉ dẫn và hướng dẫn. Thay vì thế, Ngài đã ban cho chúng ta những công cụ cần thiết, và Ngài sẽ giúp đỡ khi chúng ta tìm kiếm sự giúp đỡ của Ngài và cố gắng làm hết khả năng của mình để kiên trì đến cùng và đạt được cuộc sống vĩnh cửu.

Để giúp hướng dẫn mình, chúng ta có những lời của Thượng Đế và của Vị Nam Tử của Ngài trong thánh thư. Chúng ta có lời khuyên bảo và giảng dạy của các vị tiên tri của Thượng Đế. Còn quan trọng hơn nữa, chúng

ta đã được ban cho một tấm gương hoàn hảo để noi theo—đó chính là tấm gương của Chúa và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô—và chúng ta đã được chỉ dẫn phải noi theo tấm gương đó. Chính Đấng Cứu Rỗi đã phán: “Hãy đến mà theo ta.”² “Những công việc mà các người thấy ta làm, các người cũng sẽ phải làm như vậy.”³ Ngài đặt ra câu hỏi: “Các người nên là những người như thế nào?” Và rồi Ngài đáp: “Quả thật, ta nói cho các người hay, các người phải giống như ta vậy.”⁴ “Ngài đánh dấu con đường và dẫn đường.”⁵

Khi trông cậy vào Chúa Giê Su là Đấng Gương Mẫu của mình và khi noi theo bước Ngài, thì chúng ta có thể an toàn trở lại với Cha Thiên Thượng để sống với Ngài vĩnh viễn. Tiên tri Nê Phi nói: “Nếu loài người không kiên trì đến cùng bằng cách noi gương Vị Nam Tử của Thượng Đế hằng sống, thì kẻ đó không thể được cứu.”⁶

Có một người phụ nữ, mỗi lần kể lại những kinh nghiệm của mình trong chuyến đi thăm Đất Thánh, đều kêu lên: “Tôi đã bước đi nơi Chúa Giê Su đi!”

Người ấy đã ở vùng lân cận nơi Chúa Giê Su đã sống và giảng dạy. Có lẽ người ấy đứng trên một tảng đá mà Ngài đã từng đứng hoặc nhìn vào một dãy núi mà Ngài đã từng nhìn. Chính những kinh nghiệm đó đã làm cho người ấy xúc động; nhưng việc bước đi nơi Chúa Giê Su đi thì ít quan trọng hơn việc bước đi *giống như* Ngài đã đi. Việc bắt chước các hành động của Ngài và noi theo gương của Ngài còn quan trọng nhiều hơn là việc cố gắng tìm ra những tàn tích của những con đường mòn mà Ngài đã đi qua trên trần thế.

Khi Chúa Giê Su đưa ra lời mời cho một người giàu có nào đó: “Hãy đến mà theo ta,”⁷ thì Ngài không có ý nói rằng người đàn ông giàu có đó sẽ theo Ngài leo lên đồi, đi xuống đồi và các thung lũng của vùng quê.

Chúng ta không cần phải đi bộ bên bờ biển Ga Li Lê hoặc giữa những ngọn đồi Giu Đa để đi nơi Chúa Giê Su đã đi. Tất cả chúng ta đều có thể đi con đường Ngài đã đi nếu chịu ghi nhớ những lời của Ngài trong tâm trí

minh, thì Thánh Linh của Ngài làm tràn đầy tâm hồn chúng ta, và những lời giảng dạy của Ngài hướng dẫn cuộc sống của chúng ta, chúng ta chọn noi theo Ngài khi chúng ta hành trình qua cuộc sống trần thế. Tấm gương của Ngài soi sáng đường đi. Ngài phán: “Ta là đường đi, lẽ thật và sự sống.”⁸

Khi xem xét con đường Chúa Giê Su đã đi, chúng ta sẽ thấy rằng con đường đó đã đưa Ngài qua nhiều thử thách cũng giống như các thử thách mà chính chúng ta sẽ gặp phải trong cuộc đời.

Ví dụ, Chúa Giê Su trải qua nỗi thất vọng. Mặc dù Ngài đã trải qua nhiều nỗi thất vọng, nhưng nỗi thất vọng lớn nhất đã được mô tả trong lời than thở của Ngài về Giê Ru Sa Lem vào lúc cuối giáo vụ của Ngài trên trần thế. Con cái của Y Sơ Ra Ên đã chối bỏ sự an toàn của đôi cánh bảo vệ mà Ngài đã ban cho họ. Khi Ngài nhìn thành phố sắp bị hoang phế vì sự hủy diệt, lòng Ngài đã tràn ngập xúc động của nỗi buồn sâu thẳm. Ngài đã kêu lên trong đau đớn: “Hỡi Giê Ru Sa Lem, Giê Ru Sa Lem, người giết các tiên tri, và quăng đá các đấng chịu sai đến cùng người, bao phen ta muốn nhóm họp con cái người, như gà mái túc và ấp con mình dưới cánh, mà các người chẳng muốn!”⁹

Chúa Giê Su trải qua sự căm dỗ. Lu Xi Phe, là một kẻ tà ác, đã gom hết sức mạnh mãnh liệt nhất của nó, những lời dối trá hấp dẫn nhất, để căm dỗ Ngài. Ngài đã nhịn ăn trong 40 ngày và 40 đêm. Chúa Giê Su đã không nhượng bộ; thay vì thế, Ngài đã chống lại mỗi sự căm dỗ. Ngài phán khi đuổi Sa Tan đi: “Hỡi quỉ Sa Tan, người hãy lui ra.”¹⁰

Chúa Giê Su trải qua nỗi đau đớn. Hãy suy nghĩ về Vườn Ghết Sê Ma Nê, nơi Ngài ở “trong cơn rất đau thương, . . . mồ hôi trở nên như giọt máu lớn rơi xuống đất.”¹¹ Và không một ai có thể quên được nỗi đau khổ của Ngài trên cây thập tự độc ác.

Mỗi người chúng ta sẽ trải qua nỗi thất vọng, có lẽ vì một cơ hội đã bị mất, một khả năng bị lạm dụng, những lựa chọn của một người thân, hoặc một sự lựa chọn của chính mình.



Cám dỗ cũng sẽ là kinh nghiệm của mỗi người chúng ta. Chúng ta đọc trong tiết 29 sách Giáo Lý và Giao Ước: “Và điều cần thiết là quý dữ phải căm dỗ con cái loài người, bằng không thì loài người sẽ không tự quyết riêng cho chính mình được.”¹²

Tương tự như vậy chúng ta sẽ trải qua nỗi đau đớn. Là các tội tở, chúng ta không thể kỳ vọng nhiều hơn Đức Thầy, là Đấng đã lia bỏ trần thế chỉ sau khi bị đau đớn và đau khổ.

Mặc dù chúng ta sẽ bị đau khổ cay đắng trên con đường của mình, nhưng chúng ta cũng có thể tìm thấy hạnh phúc tuyệt vời.

Cùng với Chúa Giê Su, chúng ta có thể đi trên con đường vâng lời. Điều đó không phải lúc nào cũng là dễ dàng, nhưng chúng ta hãy nói theo như lời của Sa Mu Ên đã để lại cho chúng ta: “Vả, sự vâng lời tốt hơn của tể lệ; sự nghe theo tốt hơn mở chiền đực.”¹³ Chúng ta hãy nhớ rằng kết quả cuối cùng của sự bất tuân là tù đầy và cái chết, trong khi phần thưởng cho sự vâng lời là tự do và cuộc sống vĩnh cửu.

Giống như Chúa Giê Su, chúng ta có thể đi trên con đường phục vụ. Tấm gương sáng về lòng nhân từ là

cuộc sống của Chúa Giê Su khi Ngài phục sự ở giữa loài người. Ngài đã mang lại sức mạnh cho chân của người què, thị lực cho đôi mắt của người mù, thính giác cho đôi tai của người điếc.

Chúa Giê Su bước đi trên con đường cầu nguyện. Ngài dạy chúng ta cách cầu nguyện khi ban cho chúng ta lời cầu nguyện tuyệt mỹ mà chúng ta biết là Lời Cầu Nguyện của Chúa. Và ai có thể quên được lời cầu nguyện của Ngài trong Vườn Ghết Sê Ma Nê: “Xin ý Cha được nên, chớ không theo ý tôi!”¹⁴

Những chỉ dẫn khác được Đấng Cứu Rỗi ban cho chúng ta đều có sẵn trong tầm tay của chúng ta, được tìm thấy trong thánh thư. Trong Bài Giảng trên Núi của Ngài, Ngài phán bảo chúng ta hãy có lòng thương xót, khiêm nhường, ngay chính, thanh sạch trong tâm hồn, hãy là người hòa giải. Ngài dạy chúng ta phải dững cảm bệnh vực cho niềm tin của mình, ngay cả khi bị chế nhạo và ngược đãi. Ngài đã phán bảo chúng ta phải để cho ánh sáng của mình tỏa sáng để những người khác có thể nhìn thấy ánh sáng đó và có thể mong muốn tôn vinh Cha Thiên Thượng. Ngài dạy chúng ta



và tự cho mình là may mắn nếu họ có thể ở với hai người này trong một giờ đồng hồ.

Diện mạo của họ thì tầm thường, tiếng Anh của họ không giỏi và có phần khó hiểu, nhà của họ thì khiêm tốn. Họ không có xe hơi hay máy truyền hình, họ cũng không làm bất cứ điều nào mà thế gian thường chú ý đến. Vậy mà người trung tín đến thăm họ thường xuyên để dự phần vào tinh thần ngự ở đó. Nhà của họ là một thiên thượng trên thế gian, và tinh thần bình an và nhân từ thu hút của họ tỏa sáng.

Chúng ta cũng có thể có tinh thần đó và có thể chia sẻ tinh thần đó với thế gian khi chúng ta đi theo con đường của Đấng Cứu Rỗi và noi theo tấm gương hoàn hảo của Ngài.

Chúng ta đọc trong sách Châm Ngôn lời khuyên: “Hãy ban bằng cái nẻo của chân con đi.”¹⁹ Khi làm như vậy, chúng ta sẽ có đức tin, ngay cả ước muốn, đi theo con đường mà Chúa Giê Su đã đi. Chúng ta sẽ không nghi ngờ rằng mình đang ở trên một con đường mà Đức Chúa Cha muốn chúng ta đi theo. Tấm gương của Đấng Cứu Rỗi cung cấp một khuôn mẫu cho tất cả mọi điều chúng ta làm, và lời Ngài cung cấp một sự hướng dẫn đáng tin cậy. Con đường của Ngài sẽ đưa chúng ta trở về nhà an toàn. Cầu xin đây là phước lành của chúng ta, tôi cầu nguyện, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, là Đấng tôi yêu mến, Đấng tôi phục vụ, và Đấng tôi làm chứng, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Áp Ra Ham 3:25.
2. Lu Ca 18:22.
3. 3 Nê Phi 27:21.
4. 3 Nê Phi 27:27.
5. Eliza R. Snow, “How Great the Wisdom and the Love,” *Hymns*, số 195.
6. 2 Nê Phi 31:16.
7. Lu Ca 18:22.
8. Giảng 14:6.
9. Lu Ca 13:34.
10. Ma Thi Ơ 4:10.
11. Lu Ca 22:44.
12. Giáo Lý và Giao Ước 29:39.
13. 1 Sa Mu Ên 15:22.
14. Lu Ca 22:42.
15. Xin xem Ma Thi Ơ 5; 6.
16. Xin xem Lu Ca 10:30–37.
17. Xin xem Ma Thi Ơ 25:14–30.
18. Xin xem Lu Ca 15:4–7.
19. Châm Ngôn 4:26.

phải được trong sạch về mặt đạo đức trong ý tưởng lẫn hành động. Ngài phán bảo chúng ta rằng việc chúa của cải ở trên trời thì quan trọng nhiều hơn trên thế gian.¹⁵

Những chuyện ngụ ngôn của Ngài đều được giảng dạy bằng quyền năng và thẩm quyền. Với câu chuyện về người Sa Ma Ri nhân lành, Ngài dạy chúng ta phải yêu thương và phục vụ người lân cận của mình.¹⁶ Trong chuyện ngụ ngôn của Ngài về các ta lảng, Ngài dạy chúng ta phải tự cải thiện bản thân và cố gắng đạt được sự hoàn hảo.¹⁷ Với chuyện ngụ ngôn về con chiên đi lạc, Ngài dạy chúng ta phải đi giải cứu những người đã rời bỏ con đường và đã lạc lối.¹⁸

Khi chúng ta cố gắng đặt Đấng Ky Tô làm trọng tâm cuộc sống của mình bằng cách học hỏi lời Ngài, bằng cách làm theo những lời dạy của Ngài, và bằng cách đi trên con đường của Ngài, thì Ngài đã hứa sẽ chia sẻ với chúng ta cuộc sống vĩnh cửu mà Ngài đã chịu chết để đạt được. Không có kết thúc nào cao quý hơn kết thúc này, chúng ta nên chọn chấp nhận

kỷ luật của Ngài và trở thành môn đồ của Ngài cùng làm công việc của Ngài trong suốt cuộc đời của mình. Không có điều gì khác chúng ta tự làm và lựa chọn mà có thể làm cho chúng ta trở thành con người mà Ngài có thể làm cho chúng ta trở thành.

Khi tôi nghĩ về những người đã thực sự cố gắng noi theo gương của Đấng Cứu Rỗi và những người đã bước vào con đường của Ngài, thì tên của Gustav và Margarete Wacker hiện ra ngay trong tâm trí tôi—hai trong số những người Ky Tô hữu tốt nhất mà tôi từng biết đến. Họ là những người gốc Đức đã di cư sang miền đông Canada, và tôi đã gặp họ khi tôi phục vụ với tư cách là chủ tịch phái bộ truyền giáo ở đó. Anh Wacker kiếm sống bằng nghề hớt tóc. Mặc dù không có nhiều tiền, nhưng họ chia sẻ tất cả những gì họ có. Họ không được ban phước với con cái, nhưng họ đã chăm sóc tất cả những ai bước vào nhà họ. Những người nam và những người nữ có học thức và tinh tế đã tìm kiếm hai người tôi tố khiêm nhường, ít học này của Thượng Đế



Bài của Anh Cả M. Russell Ballard
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Ở trong Thuyền và Bám Chặt!

Nếu tiếp tục tập trung vào Chúa, thì chúng ta được hứa một phước lành không thể so sánh được.

Mới gần đây, một người bạn của tôi dẫn con trai mình đi lái bè trên Sông Colorado qua hẻm núi Cataract Canyon, nằm ở phía đông nam Utah. Hẻm núi này nổi tiếng với dòng nước xiết dài 14 dặm (23 kilômét) có thể đặc biệt nguy hiểm.

Để chuẩn bị cho cuộc phiêu lưu này, họ đã nghiên cứu kỹ trang mạng của National Park Service (Sở Công Viên Quốc Gia), trong đó có chứa thông tin quan trọng về sự chuẩn bị cá nhân và những mối nguy hiểm thông thường, tiềm ẩn.

Vào lúc bắt đầu chuyến đi, một hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm về sông nước giải thích những chỉ dẫn an toàn quan trọng, nhấn mạnh đến ba điều lệ mà sẽ bảo đảm an toàn cho nhóm khi đi qua các ghềnh nước. “Điều lệ số một: phải ở trong thuyền! Điều lệ số hai: luôn luôn mặc áo phao! Điều lệ số ba: luôn luôn bám chặt bằng cả hai tay!” Sau đó người ấy lại nhấn mạnh thêm: “Quan trọng hơn hết, hãy nhớ điều lệ số một: Phải ở trong thuyền!!”

Cuộc phiêu lưu này nhắc nhở tôi về cuộc hành trình hữu diết của

chúng ta. Hầu hết chúng ta đều trải qua những thời kỳ trong cuộc sống của mình khi thời gian êm ả với ít chông gai trong cuộc đời được biết ơn rất nhiều. Vào những lúc khác, chúng ta gặp phải những lúc khó khăn mà có thể so sánh với ẩn dụ về những điều được tìm thấy trong đoạn đường 14 dặm xuyên qua hẻm núi Cataract Canyon—những thử thách mà có thể bao gồm các vấn đề về sức khỏe thể chất và tinh thần, cái chết của một người thân, ước mơ và hy vọng tiêu tan, và đối với một số người, ngay cả một cuộc khủng hoảng về đức tin khi gặp phải những vấn đề, thắc mắc và nghi ngờ trong cuộc sống.

Với lòng nhân từ, Chúa đã cung cấp đầy đủ sự giúp đỡ, kể cả một chiếc thuyền, những đồ tiếp liệu thiết yếu như áo phao, và những hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm về sông nước hướng dẫn và đưa ra những chỉ dẫn về an toàn để giúp chúng ta đi trên dòng sông của cuộc đời đến đích cuối cùng của mình.

Hãy suy nghĩ về điều lệ số một: “phải ở trong thuyền!”





Chủ Tịch Brigham Young thường sử dụng cụm từ “Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ” như là một ẩn dụ cho Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô.

Trong một dịp nọ, ông đã nói: “Chúng ta đang ở giữa đại dương. Một cơn bão nổi lên, và như các thủy thủ nói, con tàu cố gắng hết sức. Một người nói: ‘Tôi sẽ không ở lại đây, tôi không tin đây là “Con Tàu Si Ôn.”’ ‘Nhưng mà chúng ta đang ở giữa đại dương.’ ‘Tôi không cần biết, tôi sẽ không ở lại đây.’ Người ấy cởi chiếc áo khoác ra, và nhảy ra khỏi tàu. Người ấy sẽ không bị chết đuối à? Có chứ. Điều này cũng xảy ra với những người rời khỏi Giáo Hội này. Đây là ‘Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ,’ chúng ta hãy ở lại trong tàu.”¹

Vào một dịp khác, Chủ tịch Young nói rằng ông cũng lo lắng về những người bị lạc lối khi họ đã được ban phước—khi cuộc sống của họ được tốt đẹp: “Đó là trong lúc thời tiết êm ả, khi con tàu Si Ôn cũ kỹ đang đi trên biển với làn gió thổi nhẹ, [và] khi tất cả đều yên tĩnh trên con tàu, một số anh em muốn đi ra ngoài bằng những chiếc thuyền nhỏ để . . . bơi lội; và một số người bị chết đuối, những người khác bị trôi dạt, và những người khác nữa quay trở lại tàu. Chúng ta hãy ở lại với con tàu cũ kỹ và nó sẽ đưa chúng ta an toàn đến bến cảng; ta không cần phải lo lắng.”²

Và cuối cùng, Chủ Tịch Young nhắc nhở các Thánh Hữu: “Chúng ta đang ở trên con tàu Si Ôn cũ kỹ. . . . [Thượng Đế] đang lèo lái con tàu và sẽ ở lại đó. . . . Tất cả đều đúng. Hãy hát lên Ha Lê Lu Gia, vì Chúa đang ở đây. Ngài ra lệnh, hướng dẫn và chỉ

dẫn. Nếu các tín hữu tin tưởng tuyệt đối vào Thượng Đế của mình, thì sẽ không bao giờ từ bỏ các giao ước cũng như Thượng Đế của mình, Ngài sẽ hướng dẫn chúng ta đi đúng.”³

Với những thử thách chúng ta đều phải gặp ngày nay, làm thế nào chúng ta có thể ở lại trên Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ được?

Đây là cách. Chúng ta cần phải trải qua một sự cải đạo liên tục bằng cách gia tăng đức tin của mình nơi Chúa Giê Su Ky Tô và lòng trung tín của mình đối với phúc âm của Ngài trong suốt cuộc đời—không phải chỉ một lần, mà phải là thường xuyên. An Ma hỏi: “Và giờ đây này, hỡi anh em [và chị em], tôi nói cho các người hay, nếu các người có cảm thấy được một sự thay đổi trong lòng mình, và các người có muốn hát lên một bài ca về tình yêu cứu chuộc, tôi xin hỏi, các người có cảm thấy như vậy ngay giờ phút này không?”⁴

Những hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm về sông nước ngày nay có thể được so sánh với các sứ đồ, các vị tiên tri, và các vị lãnh đạo chức tư tế địa phương và tổ chức hỗ trợ của Giáo Hội. Họ giúp chúng ta an toàn đến đích tới cuối cùng của chúng ta.

Mới gần đây, tôi đã nói chuyện tại hội nghị các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới và khuyên nhủ các vị lãnh đạo này:

“Hãy giúp mọi người phục vụ trong phái bộ truyền giáo của các anh em tập trung vào các vị lãnh đạo của Giáo Hội. . . . Chúng tôi sẽ không và . . . không thể dẫn dắt [các anh em] đi lạc lối.

“Và trong khi các anh em giảng dạy cho những người truyền giáo

của mình phải tập trung chú ý vào chúng tôi, thì hãy giảng dạy cho họ đừng bao giờ đi theo những người nghĩ rằng họ biết nhiều về cách điều hành các công việc của Giáo Hội qua các vị lãnh đạo chức tư tế có các chìa khóa để chủ tọa hơn là . . . Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô.

“Tôi đã khám phá ra trong giáo vụ của mình rằng những người nào trở nên bị lạc lối [và] hoang mang thường là những người đã thường xuyên . . . quên rằng khi Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai nói với một tiếng nói thống nhất, thì đó là tiếng nói của Chúa cho thời kỳ đó. Chúa nhắc nhở chúng ta: ‘Dẫu bằng chính tiếng nói của ta hoặc bằng tiếng nói của các tôi tớ ta thì cũng như nhau’ [GLGŪ 1:38].”⁵

Nói cách khác, họ rời khỏi Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ—họ sa ngã; họ bội giáo. Buồn thay, họ thường trải qua những hậu quả ngắn hạn và cuối cùng trở thành dài hạn một cách không định trước, không những cho bản thân mà còn cho gia đình họ.

Giống như những hướng dẫn viên giàu kinh nghiệm về sông nước, các vị lãnh đạo Giáo Hội địa phương của chúng ta đã được giảng dạy từ những kinh nghiệm của cuộc sống; đã được các sứ đồ, các vị tiên tri và các chức sắc khác của Giáo Hội huấn luyện và giảng dạy; quan trọng hơn hết, đã được chính Chúa giảng dạy.

Vào một dịp khác trong năm nay, tôi đã nói chuyện với những người thành niên trẻ tuổi của Giáo Hội trong chương trình phát sóng buổi họp đặc biệt devotional của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội vào tháng Năm. Tôi đã nói:

“Tôi nghe nói là có một số người nghĩ rằng các vị lãnh đạo Giáo Hội đang sống trong một cái ‘tháp ngà.’ Họ quên rằng chúng tôi là những người có kinh nghiệm, và chúng tôi đã sống ở nhiều nơi và làm việc với nhiều người có gia cảnh, kiến thức khác nhau. Những chỉ định hiện tại của chúng tôi đã mang chúng tôi đi khắp thế giới, ở đó chúng tôi đã gặp các vị lãnh đạo chính trị, tôn giáo, thương mại, và nhân đạo của thế giới. Mặc dù đã đến thăm [các vị lãnh đạo trong]

Nhà Trắng ở Washington, DC và các vị lãnh đạo của các quốc gia [và tôn giáo] trên khắp thế giới, nhưng chúng tôi cũng đã đến thăm những [gia đình và dân chúng] nghèo khổ nhất trên thế giới. . . .

“Khi suy nghĩ kỹ về cuộc sống và giáo vụ của chúng tôi, có thể các em sẽ đồng ý rằng chúng tôi thấy và trải qua nhiều kinh nghiệm trên thế giới theo những cách mà ít có người trải qua. Các em sẽ nhận ra rằng chúng tôi không sống xa cách với hầu hết mọi người đâu. . . .

“ . . . Có một điều gì đó về sự khôn ngoan của cá nhân và của [các vị lãnh đạo Giáo Hội] phối hợp lại để mang đến điều khuyên giải nào đó. Chúng tôi đã trải qua hết các kinh nghiệm đó rồi, kể cả những hậu quả của công pháp, chính sách, những thất vọng, thảm cảnh, và cái chết trong gia đình của chúng tôi. Chúng tôi hiểu điều gì đang xảy ra trong cuộc sống của các em.”⁶

Cùng với điều lệ số một như tôi đã áp dụng rồi, thì hãy nhớ tới điều lệ số hai và số ba: luôn luôn mặc áo phao, và bám chặt bằng cả hai tay. Những lời của Chúa được tìm thấy trong thánh thư và những lời dạy của các vị sứ đồ và các vị tiên tri, mang đến cho chúng ta lời khuyên dạy và hướng dẫn, mà nếu chúng ta tuân theo, sẽ đóng vai trò như áo phao và sẽ giúp chúng ta biết cách bám chặt bằng cả hai tay.

Chúng ta cần phải trở thành giống như các con trai của Mô Si A đã “trở nên mạnh mẽ trong sự hiểu biết lẽ

thật.” Chúng ta có thể trở thành những người “có một sự hiểu biết vững chắc.” Điều này chỉ có thể thực hiện được bằng cách “chuyên tâm tìm tòi thánh thư để [chúng ta] có thể hiểu thấu được lời của Thượng Đế.”⁷

Trong việc tra cứu thánh thư và những lời của các sứ đồ và các vị tiên tri thời xưa lẫn hiện nay, chúng ta nên tập trung vào việc học hỏi, sống theo, và yêu mến giáo lý của Đấng Ky Tô.

Ngoài việc phát triển thói quen đọc thánh thư riêng, chúng ta còn cần phải giống như các con trai của Mô Si A và “hết lòng cầu nguyện và nhịn ăn”⁸ nữa.

Dường như những điều không dễ đo lường này lại có tầm quan trọng lớn lao. Hãy luôn tập trung vào những điều giản dị này, và tránh trở nên xao lãng.

Như tôi đã biết những người đã không ở lại trong thuyền, và đã không bám chặt bằng cả hai tay trong những thời gian thử thách và rắc rối hoặc những người đã không ở lại trong thuyền vào những thời gian tương đối yên tĩnh. Tôi đã quan sát thấy rằng nhiều người trong số họ đã bị mất tập trung vào những lẽ thật chính yếu của phúc âm—những lý do tại sao thoát tiên họ gia nhập Giáo Hội, những lý do tại sao họ vẫn hoàn toàn cam kết và tích cực trong việc sống theo các tiêu chuẩn phúc âm và ban phước cho những người khác qua sự phục vụ tận tâm, nhiệt tình; và làm thế nào cuộc sống của họ trong Giáo Hội là “một nơi nuôi dưỡng và tăng trưởng phần thuộc linh.”⁹



Joseph Smith đã dạy lẽ thật chính yếu này: “Các nguyên tắc cơ bản của tôn giáo chúng ta là chứng ngôn của các sứ đồ và các vị tiên tri về Chúa Giê Su Ky Tô, . . . ‘rằng Ngài đã chết, được chôn cất, và sống lại vào ngày thứ ba, và thăng lên trời;’ và tất cả những điều khác chỉ là phụ thuộc vào những điều này, mà liên quan đến tôn giáo của chúng ta.”¹⁰

Nếu tiếp tục tập trung vào Chúa, thì chúng ta được hứa một phước lành không thể so sánh được: “Vậy nên, các người phải tiến tới với một sự trì chí trong Đấng Ky Tô, với một niềm hy vọng hết sức sán lạn, và với tình yêu thương Thượng Đế và mọi người. Vậy nên, nếu các người tiến tới, nuôi dưỡng lời của Đấng Ky Tô, và kiên trì đến cùng, này, Đức Chúa Cha có phán rằng: Các người sẽ có được cuộc sống vĩnh cửu.”¹¹

Đôi khi Các Thánh Hữu Ngày Sau trung tín và những người tâm đạo chân thành bắt đầu tập trung vào “phần phụ thuộc” thay vì các nguyên tắc cơ bản. Đó là vì Sa Tan cám dỗ chúng ta để trở nên xao lãng khỏi sự điệp giản dị và rõ ràng về phúc âm phục hồi. Những người bị xao lãng như vậy thường bỏ không dự phần Tiệc Thánh, vì họ đã trở nên tập trung, thậm chí còn bận tâm, vào những lối thực hành hoặc những lời giảng dạy ít quan trọng hơn.

Những người khác có thể tập trung vào các thách mắc và nỗi nghi ngờ mà họ trải qua. Dĩ nhiên, việc có những thách mắc và trải qua những nỗi nghi ngờ đều là thích hợp với các môn đồ tận tụy. Mới gần đây, Hội Đồng Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ đã nói: “Chúng tôi hiểu rằng thỉnh thoảng các tín hữu Giáo Hội sẽ có những thách mắc về giáo lý, lịch sử hoặc lối thực hành của Giáo Hội. Các tín hữu đều được tự do để đặt câu hỏi như vậy và tha thiết tìm kiếm sự hiểu biết thêm.”¹²

Hãy nhớ rằng chính Joseph Smith cũng có những câu hỏi mà đã bắt đầu cho Sự Phục Hồi. Ông là một người đi tìm kiếm và như Áp Ra Ham, đã tìm thấy câu trả lời cho những câu hỏi quan trọng nhất của cuộc sống.

Các câu hỏi quan trọng tập trung vào điều quan trọng nhất—đó là kế hoạch của Cha Thiên Thượng và Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi. Việc tìm kiếm của chúng ta sẽ dẫn dắt chúng ta trở thành các môn đồ tử tế, hiền lành, nhân từ, biết tha thứ, kiên nhẫn, và tận tụy. Như Phao Lô đã dạy, chúng ta phải sẵn lòng “mang lấy gánh nặng cho nhau, như vậy anh em sẽ làm trọn luật pháp của Đấng Ky Tô.”¹³

Việc mang lấy gánh nặng cho nhau gồm có giúp đỡ, tán trợ, và hiểu tất cả mọi người, kể cả người bệnh, ốm yếu, khốn khó trong tinh thần và thể xác, người tìm kiếm và người gặp rắc rối, và cũng như các môn đồ tín hữu khác—kể cả các vị lãnh đạo Giáo Hội là những người đã được Chúa kêu gọi để phục vụ trong một thời gian.

Thưa các anh chị em, hãy ở lại trong thuyền, sử dụng áo phao của mình, và bám chặt bằng cả hai tay. Tránh xao lãng! Và nếu có bất cứ ai trong các anh chị em rơi ra khỏi thuyền, thì chúng tôi sẽ tìm kiếm các anh chị em, phục sự các anh chị em và kéo các anh chị em trở lại Con Tàu Si Ôn Cũ Kỹ, nơi đó Thượng Đế Đức Chúa Cha và Chúa Giê Su Ky Tô đang đứng lèo lái và sẽ hướng dẫn chúng ta đi đúng, tôi khiêm nhường làm chứng điều này trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. *Teachings of Presidents of the Church: Brigham Young* (1997), 82–83.
2. Brigham Young, “Discourse,” *Deseret News*, ngày 27 tháng Giêng năm 1858, 373.
3. Brigham Young, “Remarks,” *Deseret News*, ngày 18 tháng Mười Một năm 1857, 291.
4. An Ma 5:26.
5. M. Russell Ballard, “Mission Leadership” (bài nói chuyện được đưa ra tại buổi hội thảo dành cho các chủ tịch phái bộ truyền giáo mới, ngày 25 tháng Sáu năm 2014), 8.
6. M. Russell Ballard, “Be Still, and Know That I Am God” (Buổi họp đặc biệt devotional của Hệ Thông Giáo Dục Giáo Hội, ngày 4 tháng Năm năm 2014); lds.org/broadcasts.
7. An Ma 17:2.
8. An Ma 17:3.
9. Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, ngày 28 tháng Sáu năm 2014.
10. Joseph Smith, *Elders' Journal*, tháng Bảy năm 1838, 44.
11. 2 Nê Phi 31:20.
12. Thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ, ngày 28 tháng Sáu năm 2014.
13. Ga La Ti 6:2.



Bài của Anh Cả Richard G. Scott

Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Đặt Việc Sử Dụng Đức Tin Làm Ưu Tiên Hàng Đầu của Các Anh Chị Em

Mặc dù tất cả những thử thách tiêu cực chúng ta có trong cuộc sống, chúng ta cũng phải dành thời gian để tích cực sử dụng đức tin của mình.

Khi A Đam và Ê Va đang ở trong Vườn Ê Đen, thì tất cả những gì cần thiết cho việc nuôi dưỡng họ hàng ngày đã được ban cho dồi dào. Họ không gặp phải những khó khăn, thử thách, hoặc đau đớn. Vì chưa bao giờ trải qua những lúc khó khăn, nên họ không biết họ có thể được hạnh phúc. Họ chưa bao giờ cảm thấy bất ổn, nên họ không thể cảm thấy bình an.

Cuối cùng, A Đam và Ê Va vi phạm lệnh truyền không được ăn trái của cây hiểu biết điều thiện và điều ác. Vì làm như vậy, nên họ không còn ở trong trạng thái ngây thơ nữa. Họ bắt đầu trải qua các nguyên tắc của sự tương phản. Họ bắt đầu trải qua bệnh tật mà làm suy yếu sức khỏe của họ. Họ bắt đầu cảm thấy biết buồn cũng như biết vui.

Vì A Đam và Ê Va đã ăn trái cấm, nên sự hiểu biết về điều thiện và điều ác được đưa vào thế gian. Sự lựa chọn

của họ đã làm cho mỗi người chúng ta có thể đến thế gian này để được thử thách.¹ Chúng ta được ban phước với quyền tự quyết, đó là khả năng của chúng ta để đưa ra những quyết định và phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Sự Sa Ngã làm cho cuộc sống của chúng ta có những cảm nghĩ hạnh phúc lẫn buồn bã. Chúng ta có thể hiểu được sự bình an vì chúng ta cảm thấy bất ổn.²

Cha Thiên Thượng biết điều này sẽ xảy ra cho chúng ta. Đó là toàn phần của kế hoạch hạnh phúc hoàn hảo của Ngài. Ngài đã chuẩn bị một con đường qua cuộc sống của Vị Nam Tử hoàn toàn vâng lời của Ngài, Chúa Giê Su Ky Tô, Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, vì Sự Chuộc Tội của Ngài để khắc phục mọi khó khăn mà chúng ta có thể trải qua trên trần thế.

Chúng ta đang sống trong thời kỳ thử thách. Tôi không cần phải liệt kê

tất cả các nguồn gốc của sự xấu xa trên thế gian. Không cần phải mô tả tất cả những thử thách và nỗi đau lòng có thể có mà là một phần của cuộc sống trên trần thế. Mỗi người chúng ta đều biết rõ những nỗi vất vả của chúng ta đối với sự cảm dỗ, đau khổ và buồn bã.

Chúng ta được dạy trong tiền dương thế rằng mục đích của chúng ta đến đây là để được thử thách, và chịu đựng.³ Chúng ta biết rằng mình sẽ phải đối phó với những điều xấu xa của kẻ nghịch thù. Đôi khi chúng ta có thể cảm thấy ý thức về những khía cạnh tiêu cực của cuộc sống trần thế hơn là về những điều tích cực. Tiên tri Lê Hi dạy: “Vi cần phải có sự tương phản trong mọi sự việc.”⁴ Mặc dù tất cả những thử thách tiêu cực chúng ta có trong cuộc sống, nhưng chúng ta cũng phải dành thời gian để tích cực sử dụng đức tin của mình. Việc sử dụng như vậy mời gọi quyền năng tích cực, đẩy đức tin của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô vào cuộc sống của chúng ta.

Cha Thiên Thượng đã ban cho các công cụ để giúp chúng ta đến cùng Đấng Kỵ Tô và sử dụng đức tin nơi Sự Chuộc Tội của Ngài. Khi những công cụ này trở thành thói quen cơ bản, thì chúng cung cấp con đường dễ nhất để tìm thấy sự bình an trong những thử thách của cuộc sống trần thế. Hôm nay tôi đã chọn để thảo luận về bốn trong số những công cụ này. Trong khi tôi nói, hãy thử đánh giá việc sử dụng mỗi công cụ riêng cá nhân; sau đó tìm kiếm sự hướng dẫn của Chúa để quyết định xem làm thế nào các anh chị em có thể tận dụng nhiều hơn mỗi một công cụ đó.

Cầu nguyện

Công cụ đầu tiên là cầu nguyện. Hãy chọn để cầu nguyện thường xuyên lên Cha Thiên Thượng. Hãy dành thời gian mỗi ngày để chia sẻ những ý nghĩ và cảm nghĩ của các anh chị em với Ngài. Hãy thưa với Ngài tất cả mọi điều làm các anh chị em quan tâm. Ngài quan tâm đến các khía cạnh quan trọng nhất cũng như trần tục nhất trong cuộc sống của các anh chị em. Hãy chia sẻ với Ngài mọi cảm nghĩ và kinh nghiệm của các anh chị em.



Vì Ngài tôn trọng quyền tự quyết của các anh chị em, nên Cha Thiên Thượng sẽ không bao giờ bắt buộc các anh chị em phải cầu nguyện lên Ngài. Nhưng khi các anh chị em sử dụng quyền tự quyết đó và gồm Ngài vào trong mọi khía cạnh của cuộc sống hàng ngày, thì tâm hồn của các anh chị em sẽ bắt đầu tràn đầy bình an vui sướng. Sự bình an đó sẽ cho phép các anh chị em thấy những nỗi vất vả của mình từ một quan điểm vĩnh cửu. Nó sẽ giúp các anh chị em chế ngự những thử thách này từ một quan điểm vĩnh cửu.

Thưa các bậc cha mẹ, hãy giúp bảo vệ con cái của mình bằng cách trang bị cho chúng vào buổi sáng và buổi tối với sức mạnh của lời cầu nguyện chung gia đình. Trẻ em đang bị tấn công mỗi ngày với các điều xấu xa gồm có lòng ham muốn, tham lam, kiêu ngạo, và một loạt các hành vi tội lỗi khác. Hãy bảo vệ con cái của mình khỏi ảnh hưởng hàng ngày của thế gian bằng cách củng cố chúng với các phước lành mạnh mẽ có được từ việc cầu nguyện chung gia đình. Việc cầu nguyện chung gia đình cần phải là một ưu tiên không thể bỏ qua được trong cuộc sống hàng ngày của các anh chị em.

Học Thánh Thư

Công cụ thứ hai là học lời của Thượng Đế trong thánh thư và những lời của các vị tiên tri tại thế. Chúng ta nói chuyện với Thượng Đế qua lời

cầu nguyện. Ngài thường truyền đạt lại cho chúng ta qua những lời đã được viết ra của Ngài. Để biết tiếng nói của Đấng Thiêng Liêng được nghe và cảm thấy như thế nào, hãy đọc lời của Ngài, học và suy ngẫm thánh thư.⁵ Làm cho thánh thư thành một phần thiết yếu của cuộc sống hàng ngày. Nếu các anh chị em muốn con cái của mình nhận ra, hiểu và hành động theo những thúc giục của Thánh Linh, thì các anh chị em phải học thánh thư với chúng.

Đừng nhượng bộ lời nói dối của Sa Tan rằng các anh chị em không có thời giờ để học thánh thư. Hãy chọn dành ra thời giờ để học thánh thư. Việc nuôi dưỡng lời của Thượng Đế mỗi ngày còn quan trọng hơn giấc ngủ, việc học hành, công việc làm, chương trình truyền hình, trò chơi video, hoặc phương tiện truyền thông xã hội. Các anh chị em có thể cần phải sắp xếp lại các ưu tiên của mình để dành thời gian cho việc học lời của Thượng Đế. Nếu vậy, thì hãy làm điều đó!

Có rất nhiều lời hứa của các vị tiên tri về các phước lành của việc học thánh thư hàng ngày.⁶

Tôi xin thêm chứng ngôn của tôi vào lời hứa này: khi các anh chị em dành thời gian mỗi ngày, riêng cá nhân và với gia đình cho việc học hỏi lời của Thượng Đế, thì cuộc sống của các anh chị em sẽ tràn đầy bình an. Sự bình an đó sẽ không đến từ thế giới bên ngoài. Sự bình an sẽ đến từ bên

trong nhà, trong gia đình, trong tâm hồn của các anh chị em. Sự bình an đó sẽ là một ân tứ của Thánh Linh, sẽ lan tỏa từ các anh chị em để ảnh hưởng đến những người khác trong thế giới xung quanh. Các anh chị em sẽ làm một điều gì đó rất quan trọng để gia tăng hòa bình vốn đã có trên thế giới.

Tôi không tuyên bố rằng các anh chị em sẽ không còn có những thử thách trong cuộc sống nữa. Hãy nhớ rằng khi A Đam và Ê Va đang ở trong vườn, thì họ không gặp thử thách, tuy nhiên họ đã không thể cảm nhận được hạnh phúc, niềm vui và sự bình an.⁷ Những thử thách là một phần quan trọng của cuộc sống trần thế. Qua việc học thánh thư hàng ngày một cách kiên định, các anh chị em sẽ tìm thấy sự bình an trong cảnh náo động xung quanh mình và sức mạnh để chống lại những cám dỗ. Các anh chị em sẽ phát triển đức tin vững mạnh trong ân điển của Thượng Đế và biết rằng qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô tất cả mọi điều sẽ được thực hiện đúng theo kỳ định của Thượng Đế.

Buổi Họp Tối Gia Đình

Trong khi các anh chị em đang cố gắng củng cố gia đình mình và xây đắp sự bình an trong nhà, thì hãy ghi nhớ công cụ thứ ba: buổi họp tối gia đình. Hãy cẩn thận đừng làm cho buổi họp tối gia đình chỉ là thứ yếu sau một ngày bận rộn. Hãy quyết định rằng vào đêm thứ Hai, gia đình của các anh chị em sẽ được ở nhà với nhau vào buổi tối. Đừng để những đòi hỏi của

công ăn việc làm, thể thao, các sinh hoạt ngoại khóa, bài tập, hoặc bất cứ điều gì khác trở nên quan trọng hơn thời gian mà các anh chị em dành cho nhau ở nhà với gia đình của mình.

Cách sắp xếp sinh hoạt buổi tối của các anh chị em không quan trọng bằng thời gian dành ra cho buổi tối đó. Phúc âm cần phải được dạy một cách chính thức lẫn không chính thức. Hãy làm cho buổi họp tối đó thành một kinh nghiệm quan trọng đối với mỗi người trong gia đình. Buổi họp tối gia đình là thời gian quý báu để làm chứng trong một môi trường an toàn; học cách giảng dạy, hoạch định và các kỹ năng tổ chức; củng cố mối quan hệ gia đình; phát triển các truyền thống gia đình; nói chuyện với nhau; và quan trọng hơn là có thời gian tuyệt vời với nhau!

Trong đại hội trung ương tháng Tư vừa rồi, Chị Linda S. Reeves đã mạnh dạn tuyên bố: “Tôi phải làm chứng về những phước lành về việc học thánh thư và cầu nguyện hằng ngày, và buổi họp tối gia đình hàng tuần. Đây là những thực hành để giúp chúng ta khỏi bị căng thẳng, cho chúng ta những hướng dẫn trong cuộc sống, và thêm vào sự bảo vệ cho gia đình chúng ta.”⁸ Chị Reeves là một phụ nữ rất sáng suốt. Tôi hoàn toàn khuyên nhủ các anh chị em nên đạt được chứng ngôn của mình về ba thói quen rất quan trọng này.

Tham Dự Đền Thờ

Công cụ thứ tư là đi đền thờ. Chúng ta đều biết rằng không có nơi

nào khác bình yên trên thế gian này hơn là trong các đền thờ của Thượng Đế. Nếu các anh chị em không có giấy giới thiệu đi đền thờ, thì hãy xứng đáng để nhận được giấy đó. Khi các anh chị em có được một giấy giới thiệu, thì hãy sử dụng giấy ấy thường xuyên.⁹ Hãy sắp xếp một thời gian đều đặn để đi đền thờ. Đừng để cho bất cứ ai hay bất cứ điều gì ngăn cản các anh chị em đi đền thờ.

Trong khi các anh chị em đang ở trong đền thờ, hãy lắng nghe những lời của các giáo lễ, suy ngẫm, cầu nguyện về các giáo lễ, và tìm hiểu ý nghĩa của các giáo lễ. Đền thờ là một trong những nơi tốt nhất để đến nhằm hiểu được quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy tìm kiếm *Ngài* ở đó. Hãy nhớ rằng nhiều phước lành hơn sẽ đến từ việc mang tên của tổ tiên mình vào đền thờ.

Bốn công cụ này là những thói quen cơ bản để bảo đảm cho cuộc sống của các anh chị em trong quyền năng của Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Hãy nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi của chúng ta là Hoàng Tử Bình An. Sự bình an trong cuộc sống trên trần thế này xuất phát từ sự hy sinh Chuộc Tội của Ngài. Khi chúng ta luôn luôn cầu nguyện cả sáng lẫn tối, học thánh thư hàng ngày, tổ chức buổi họp tối gia đình hàng tuần, và tham dự đền thờ thường xuyên, thì chúng ta đang tích cực đáp lại lời mời gọi của Ngài là “hãy đến cùng Ngài.” Chúng ta càng phát triển những thói quen này, thì Sa Tan càng khao khát làm hại chúng ta, nhưng nó lại có ít khả năng hơn để làm như vậy. Qua việc sử dụng những công cụ này, chúng ta sử dụng quyền tự quyết của mình để chấp nhận các ân tứ trọn vẹn của sự hy sinh Chuộc Tội của Ngài.

Tôi không đưa ra giả thuyết rằng tất cả những nỗi vất vả trong cuộc sống sẽ biến mất khi các anh chị em làm những việc này. Chúng ta sinh ra trên trần thế là nhằm tăng trưởng từ những thử thách. Những thử thách sẽ giúp chúng ta trở nên giống như Cha Thiên Thượng hơn, và Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô làm cho chúng ta có thể chịu đựng được những thử thách đó.¹⁰ Tôi làm chứng rằng khi



Cuahtémoc, Mexico

tích cực đến cùng Ngài, thì chúng ta có thể chịu đựng được mọi cám dỗ, mọi đau khổ, mọi thử thách mà chúng ta gặp phải, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem Môi Se 5:11.
2. Xin xem Môi Se 4–5.
3. Xin xem Áp Ra Ham 3:25.
4. 2 Nê Phi 2:11.
5. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 18:36; xin xem thêm các câu 34–35.
6. Một số ví dụ gồm có:

Chủ Tịch Thomas S. Monson nói: “Khi đọc và suy ngẫm thánh thư, chúng ta sẽ nhận được lời khích bảo dụ đáng của Thánh Linh cho tâm hồn mình. Chúng ta có thể tìm thấy câu trả lời cho câu hỏi của mình. Chúng ta tìm hiểu về các phước lành có được qua việc tuân giữ các giáo lệnh của Thượng Đế. Chúng ta đạt được một chứng ngôn chắc chắn về Cha Thiên Thượng và Đấng Cứu Rỗi, Chúa Giê Su Ky Tô, và về tình yêu thương của hai Ngài dành cho chúng ta. Khi việc học thánh thư được kết hợp với lời cầu nguyện, thì chúng ta có thể biết chắc rằng phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô là chân chính. . . . Khi chúng ta nhớ cầu nguyện và dành thời gian để đọc thánh thư, thì cuộc sống của chúng ta sẽ được ban phước thêm và gánh nặng của chúng ta sẽ được nhẹ nhàng hơn.” (“Chúng Ta Không Bao Giờ Đơn Độc Một Mình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 122).

Chủ Tịch Gordon B. Hinckley nói: “Tôi không ngần ngại mà hứa với các anh chị em rằng nếu mỗi anh chị em chịu tuân theo chương trình giản dị này, bất chấp bao nhiêu lần các anh chị em có thể đã đọc Sách Mặc Môn trước đây, thì cũng sẽ có thêm Thánh Linh của Chúa vào cuộc sống và vào nhà của các anh chị em, một quyết tâm được củng cố để tuân theo các lệnh truyền của Ngài, và một chứng ngôn mạnh mẽ hơn về sự thực tế về Vị Nam Tử hằng sống của Thượng Đế” (“A Testimony Vibrant and True,” *Liahona*, tháng Tám năm 2005, 6).

Chủ Tịch Howard W. Hunter nói: “Gia đình được nhiều phước khi hai bậc cha mẹ khôn ngoan quy tụ con cái của họ lại xung quanh họ, đọc từ các trang của thư viện thánh thư với nhau, và sau đó thảo luận một cách thoải mái những câu chuyện và những ý nghĩ tuyệt vời theo sự hiểu biết của tất cả mọi người. Giới trẻ và các trẻ nhỏ thường có sự hiểu biết sâu sắc tuyệt vời và sự biết ơn về các tài liệu tôn giáo cơ bản” (“Reading the Scriptures,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1979, 64).

Chủ Tịch Ezra Taft Benson nói: “Chúng ta thường dành nỗ lực lớn trong việc cố gắng gia tăng các mức độ sinh hoạt trong các giáo khu của chúng ta. Chúng ta cố gắng siêng năng để nâng cao tỷ lệ phần trăm của những người tham dự lễ Tiệc Thánh. Chúng ta làm việc để có được một tỷ lệ phần trăm cao hơn của các thanh niên đi phục vụ truyền giáo. Chúng ta cố gắng gia tăng con số những người kết hôn trong



đền thờ. Tất cả những nỗ lực này đều đáng khen ngợi và quan trọng đối với sự phát triển của vương quốc. Nhưng khi bản thân các tín hữu và gia đình đắm mình trong thánh thư một cách đều đặn và liên tục, thì các lãnh vực sinh hoạt khác sẽ tự động đến. Lòng cam kết sẽ được củng cố. Các gia đình sẽ được làm cho vững mạnh thêm. Sự mặc khải cá nhân sẽ tuôn tràn” (“The Power of the Word,” *Ensign*, tháng Năm năm 1986, 81).

Chủ Tịch Spencer W. Kimball tuyên bố: “Tôi thấy rằng khi xem thường mối quan hệ của mình với Chúa và khi dường như Chúa không lắng nghe và Chúa không phán thì tôi ở xa, rất xa. Nếu tôi đắm mình trong thánh thư thì khoảng cách thu hẹp lại và nếp sống thuộc linh trở về. Tôi thấy mình yêu thương mãnh liệt hơn những người mà tôi phải yêu thương bằng cả tấm lòng, tâm trí và sức mạnh, và yêu thương họ nhiều hơn, tôi thấy dễ dàng hơn để tuân thủ lời khuyên bảo của họ” (*Teachings of Presidents of the Church: Spencer W. Kimball* [2006], 67).

Chủ Tịch Marion G. Romney nói: “Tôi cảm thấy chắc chắn rằng nếu, trong nhà của chúng ta, các bậc cha mẹ chịu đọc từ Sách Mặc Môn một cách thành tâm và thường xuyên, thì cả cha mẹ lẫn con cái của họ, tinh thần của cuốn sách cao quý đó sẽ tràn ngập vào nhà của chúng ta và tất cả những người sống trong đó. Tinh thần tôn kính sẽ gia tăng; sự kính trọng và quan tâm lẫn nhau sẽ phát triển. Tinh thần tranh chấp sẽ rời đi. Các bậc cha mẹ sẽ khuyên bảo con cái của mình trong tình yêu thương và sự khôn ngoan lớn lao hơn. Con cái sẽ đáp ứng và tuân phục hơn lời khuyên bảo của cha mẹ họ. Sự ngay chính sẽ gia tăng. Đức tin, hy vọng và lòng bác ái-tình yêu thương thanh khiết của Đấng Ky Tô—sẽ đầy đầy trong nhà và cuộc sống của chúng ta, mang theo bình an, niềm vui, và hạnh phúc của mình” (“The Book of Mormon,” *Ensign*, tháng Năm năm 1980, 67).

Chủ Tịch Boyd K. Packer nói: “Giáo lý đúng, nếu hiểu được, thay đổi thái độ và hành vi. Việc nghiên cứu các giáo lý của phúc âm sẽ cải thiện hành vi nhanh hơn một việc nghiên cứu về hành vi sẽ cải thiện

hành vi” (“Do Not Fear,” *Liahona*, tháng Năm năm 2004, 79).

Anh Cả David A. Bednar nói: “Mỗi lời cầu nguyện chúng gia đình, mỗi đoạn thánh thư mà gia đình cùng đọc và mỗi buổi họp tối gia đình là một nét vẽ bằng bút lông trên bức tranh của tâm hồn chúng ta. Có lẽ không có một sự kiện nào dường như lại gây ấn tượng sâu xa hoặc đáng ghi nhớ. Nhưng cũng như các nét vẽ bằng bút lông màu vàng nhạt, màu vàng đậm và màu nâu bổ sung cho nhau rồi tạo nên một kiệt tác đầy ấn tượng thì sự kiện định của chúng ta trong khi làm những điều dường như nhỏ nhặt đã có thể đưa đến những kết quả thuộc linh đầy ý nghĩa.” (“Được Siêng Năng Hơn và Biết Lo Lắng Hơn trong Gia Đình,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2009, 19–20).

7. Xin xem 2 Nê Phi 2:13.
8. Linda S. Reeves, “Sự Bảo Vệ Khỏi Hình Ảnh Sách Báo Khiêu Dâm—Một Mái Gia Đình Tập Trung vào Đấng Ky Tô,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 16–17.
9. Chủ Tịch Howard W. Hunter nói: “Trong tinh thần đó, tôi mời Các Thánh Hữu Ngày Sau hãy tìm đến đền thờ của Chúa là biểu tượng tuyệt vời về vai trò tín hữu của các anh chị em. Tôi có ước muốn sâu xa nhất trong lòng mình để có mỗi tín hữu của Giáo Hội đứng bước vào đền thờ. Điều đó sẽ làm đẹp lòng Chúa, nếu mỗi tín hữu thanh niên được xứng đáng có được và mang theo một giấy giới thiệu đi đền thờ có hiệu lực. Những điều mà chúng ta phải làm và không được làm để được xứng đáng với một giấy giới thiệu đi đền thờ chính là những điều bảo đảm rằng chúng ta, là cá nhân và gia đình, sẽ được hạnh phúc. Chúng ta hãy là một dân tộc đi đền thờ. Hãy đi đền thờ thường xuyên khi hoàn cảnh cá nhân cho phép. Hãy giữ một tấm hình về đền thờ trong nhà của các anh chị em để con cái của các anh chị em có thể nhìn thấy tấm hình đó. Hãy dạy chúng về các mục đích của ngôi nhà của Chúa. Hãy giúp chúng hoạch định từ những năm niên thiếu của chúng để đi tới đó và luôn xứng đáng với phước lành đó” (“Exceeding Great and Precious Promises,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1994, 8).
10. Xin xem 2 Nê Phi 2:2.



Bài của Anh Cả Carlos A. Godoy
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Chúa Có một Kế Hoạch cho Chúng Ta!

Nếu chúng ta tiếp tục sống như chúng ta đang sống, thì các phước lành đã được hứa sẽ được làm tròn không?

T hật là một đặc ân được dự phần vào giây phút lịch sử này khi những người nói chuyện trong đại hội trung ương có thể chọn để nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Lần trước tôi nói chuyện tại bục giảng này, tôi đã lo lắng về giọng tiếng Anh của tôi. Bây giờ, tôi đang lo lắng về tốc độ của tiếng Bồ Đào Nha của tôi. Tôi không muốn nói nhanh hơn phụ đề.

Tất cả chúng ta đều đã trải qua hoặc chưa trải qua những khoảnh khắc quyết định quan trọng trong cuộc sống của mình. Tôi có nên theo đuổi sự nghiệp này hoặc sự nghiệp kia không? Tôi có nên phục vụ truyền giáo không? Đây có đúng là người tôi nên kết hôn không?

Đây là những tình huống trong các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống chúng ta, mà một thay đổi nhỏ trong hướng đi cũng có thể gây ra hậu quả đáng kể trong tương lai. Theo lời của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf: “Qua bao nhiêu năm phục vụ Chúa . . . , tôi đã học biết được rằng sự khác biệt giữa hạnh phúc và đau khổ nơi các cá nhân, hôn nhân, và gia đình thường bắt đầu từ một sai lầm nhỏ.” (“Vấn Đề Một Vài Độ,” *Liahona*, tháng Năm năm 2008, 58).

Làm thế nào chúng ta có thể tránh được những lỗi nhỏ này trong cách tính toán?

Tôi sẽ sử dụng một kinh nghiệm cá nhân để minh họa cho sự điệp của tôi.

Vào cuối thập niên 1980, gia đình có con còn nhỏ của chúng tôi gồm có vợ tôi là Mônica, hai trong số bốn đứa con của chúng tôi, và tôi. Chúng tôi sống ở São Paulo, Brazil, tôi làm việc cho một công ty rất tốt, tôi đã học xong đại học, và vừa mới được giải nhiệm với tư cách là giám trợ của



tiểu giáo khu nơi chúng tôi đang sống. Cuộc sống rất tốt đẹp, và mọi điều dường như đúng theo như dự định—cho đến một ngày nọ khi một người bạn cũ đến thăm chúng tôi.

Khi ra về, anh ấy đã đưa ra một lời nhận xét và đặt một câu hỏi mà làm đảo lộn niềm tin vững chắc của tôi. Anh ấy nói: “Carlos nè, mọi điều dường như là tốt đẹp đối với anh, gia đình, sự nghiệp, và sự phục vụ của anh trong Giáo Hội, nhưng—” và sau đó là tới câu hỏi: “nếu anh tiếp tục sống như anh đang sống, thì các phước lành đã được hứa trong phước lành tộc trưởng của anh sẽ được làm tròn không?”

Tôi chưa hề nghĩ về phước lành tộc trưởng của tôi theo cách này. Thỉnh thoảng tôi đọc nó nhưng không bao giờ với ý định trông mong các phước lành đã được hứa trong tương lai và đánh giá cách tôi đang sống hiện nay.

Sau khi anh ấy ra về, tôi chuyển sự chú ý đến phước lành tộc trưởng của tôi và tự hỏi: “Nếu chúng ta tiếp tục sống như mình đang sống, thì các phước lành đã được hứa sẽ được làm tròn không?” Sau khi suy ngẫm, tôi đã có cảm giác rằng cần phải có một số thay đổi, nhất là liên quan đến việc học hành và nghề nghiệp của tôi.

Đó không phải là một quyết định giữa điều đúng và điều sai, mà là giữa điều tốt và điều tốt hơn, như Anh Cả Dallin H. Oaks đã dạy chúng ta khi ông nói: “Khi chúng ta cân nhắc những điều lựa chọn khác nhau, thì chúng ta cần phải nhớ rằng một điều gì tốt thì chưa đủ. Có những điều lựa chọn khác thì tốt hơn, và còn có những điều lựa chọn khác nữa thì tốt nhất.” (“Tốt, Tốt Hơn, Tốt Nhất,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2007, 104–5).

Vậy thì làm thế nào chúng ta có thể bảo đảm rằng mình đang chọn quyết định tốt nhất?

Dưới đây là một số nguyên tắc tôi đã học được:

Nguyên Tắc Số Một: Chúng Ta Cần Cân Nhắc Những Chọn Lựa của Minh trong khi Suy Nghĩ về Mục Tiêu Cuối Cùng

Việc đưa ra quyết định mà có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của chúng ta và những người chúng ta yêu



thương mà không hiểu rõ hơn về hậu quả của những quyết định này có thể mang lại một số rủi ro. Tuy nhiên, nếu chúng ta cân nhắc những hậu quả có thể xảy ra trong tương lai từ những quyết định này, thì chúng ta có thể nhìn thấy rõ ràng hơn con đường tốt nhất để chọn theo trong hiện tại.

Việc hiểu rằng chúng ta là ai, tại sao chúng ta đang ở đây, và Chúa kỳ vọng ở chúng ta điều gì trong cuộc sống này sẽ giúp cho chúng ta có tầm nhìn xa hơn mà chúng ta cần.

Chúng ta có thể tìm thấy các tấm gương trong thánh thư trong đó việc có được một tầm nhìn xa hơn đã cho thấy rõ con đường nào để chọn theo.

Môi Se nói chuyện mặt đối mặt với Chúa, đã học về kế hoạch cứu rỗi, và do đó hiểu rõ hơn vai trò của ông với tư cách là vị tiên tri cho sự quy tụ dân Y Sơ Ra Ên.

“Và Thượng Đế phán cùng Môi Se rằng: Đây, ta là Đức Chúa Trời Toàn Năng; . . .

“ . . . Và ta sẽ cho người thấy tác phẩm của bàn tay ta; . . .

“Và ta có một công việc cho người, hỡi Môi Se, con trai của ta” (Môi Se 1:3–4, 6).

Với sự hiểu biết này, Môi Se đã có thể chịu đựng nhiều năm hoạn nạn trong đồng vắng và dẫn dắt dân Y Sơ Ra Ên trở về quê hương họ.

Lê Hi, vị tiên tri vĩ đại của Sách Mặc Môn, có một giấc mộng, và trong khái tượng của mình, ông đã biết được sứ mệnh của ông để đem gia đình ông đi đến một vùng đất hứa.

“Và chuyện rằng Chúa đã truyền lệnh cho cha tôi, phải, trong một giấc mộng, rằng ông phải đem gia đình đi vào vùng hoang dã.

“ . . . Và ông bỏ lại nhà cửa và đất thừa hưởng, cùng vàng bạc và các vật quý báu” (1 Nê Phi 2:2, 4).

Lê Hi vẫn trung thành với khái tượng này bất kể những khó khăn của cuộc hành trình và phải bỏ lại đằng sau một cuộc sống sung túc ở Giê Ru Sa Lem.

Tiên Tri Joseph Smith là một tấm gương tuyệt vời khác. Qua nhiều mặc khải, bắt đầu với Khải Tượng Thứ Nhất, ông đã có thể hoàn thành sứ mệnh của mình để phục hồi lại tất cả mọi điều (xin xem Joseph Smith—Lịch Sử 1:1–26).

Còn chúng ta thì sao? Chúa kỳ vọng điều gì ở mỗi người chúng ta?

Chúng ta không cần phải nhìn thấy một thiên sứ để đạt được sự hiểu biết. Chúng ta có thánh thư, đền thờ, các vị tiên tri tại thế, phước lành tộc trưởng, các vị lãnh đạo đầy soi dẫn, và quan trọng hơn hết là quyền được nhận sự mặc khải cá nhân để hướng dẫn các quyết định của chúng ta.

Nguyên Tắc Số Hai: Chúng Ta Cần Phải Chuẩn Bị cho Những Thử Thách Sẽ Xây Đền

Các con đường tốt nhất trong cuộc sống hiếm khi là dễ dàng nhất. Thường là hoàn toàn ngược lại. Chúng ta có thể nhìn vào các tấm gương của các vị tiên tri tôi vừa đề cập đến.

Môi Se, Lê Hi và Joseph Smith đã không có cuộc sống dễ dàng mặc dù họ đều có các quyết định đúng.

Chúng ta có sẵn lòng trả giá cho các quyết định của mình không? Chúng ta có sẵn sàng để rời bỏ tiện nghi của mình để đạt được một vị trí tốt hơn không?

Trở lại với kinh nghiệm về phước lành tộc trưởng của tôi, tôi đã đi đến kết luận vào lúc đó rằng tôi nên đi học tiếp và xin học bổng từ một trường đại học ở Hoa Kỳ. Nếu được



chọn, tôi sẽ phải bỏ lại công việc của mình, bán tất cả mọi thứ chúng tôi có, và đến sống ở Hoa Kỳ với tư cách là một sinh viên được học bổng trong hai năm.

Những bài thi như TOEFL và GMAT trở thành những thử thách đầu tiên phải được khắc phục. Phải mất ba năm dài chuẩn bị, nhiều lời từ chối, và một số hứa hẹn mỏng manh, rồi tôi mới được nhận vào một trường đại học. Tôi vẫn còn nhớ đã nhận được một cú điện thoại từ người đảm trách về học bổng vào cuối năm thứ ba.

Ông nói, “Anh Carlos, tôi có một số tin vui và một số tin buồn cho anh đây. Tin vui là anh là một trong số ba người lọt vào vòng chung kết năm nay.” Chỉ có một chỗ trống vào lúc đó. “Tin buồn là một người trong số những người kia là con trai của một nhân vật quan trọng, người kia là con trai của nhân vật quan trọng khác, và sau đó là anh.”

Tôi nhanh nhẩu đáp: “Còn tôi . . . Tôi là con của Thượng Đế.”

May mắn thay, cha mẹ trên trần thế không phải là một yếu tố quyết định, và tôi đã được chấp nhận trong năm đó, năm 1992.

Chúng ta là con cái của Thượng Đế Toàn Năng. Ngài là Cha chúng ta,

Ngài yêu thương chúng ta, và Ngài có một kế hoạch cho chúng ta. Chúng ta không ở đây trong cuộc đời này chỉ để lãng phí thời gian của mình, trở nên già và chết. Thượng Đế muốn chúng ta tăng trưởng và đạt được tiềm năng của mình.

Theo lời của Chủ Tịch Thomas S. Monson: “Mỗi chị em, cho dù còn độc thân hay đã kết hôn, bất kể tuổi tác, đều có cơ hội để học hỏi và tăng trưởng. Hãy mở rộng kiến thức của các chị em, về mặt cả trí tuệ lẫn thuộc linh, với sự trọn vẹn của tiềm năng thiêng liêng của các chị em” (“The Mighty Strength of the Relief Society,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1997, 95).

Nguyên Tắc Số Ba: Chúng Ta Cần phải Chia Sẻ Sự Hiểu Biết với Những Người Minh Yêu Thương

Lê Hi đã nhiều lần giúp La Man và Lê Mu Ân hiểu tầm quan trọng về sự thay đổi của họ. Việc họ đã không chia sẻ sự hiểu biết của cha họ làm cho họ ta thán trong suốt cuộc hành trình. Trái lại, Nê Phi đã tìm kiếm Chúa để thấy được điều mà cha ông đã thấy.

“Và chuyện rằng, tôi, Nê Phi, sau khi nghe được tất cả những lời cha

tôi thuật lại về những điều mà ông đã được trông thấy trong khả tượng, . . . thì tôi . . . cũng ước ao được nghe thấy và biết những điều này nhờ quyền năng của Đức Thánh Linh” (1 Nê Phi 10:17).

Với khả tượng này, Nê Phi đã có thể không những khắc phục những thử thách của cuộc hành trình mà còn hướng dẫn gia đình ông khi cần thiết.

Rất có thể rằng khi chúng ta quyết định đi theo con đường nào đó, thì những người chúng ta yêu thương sẽ bị ảnh hưởng, và một số người sẽ còn chia sẻ với chúng ta những kết quả của sự lựa chọn này. Lý tưởng nhất, họ sẽ có thể thấy điều chúng ta thấy và chia sẻ niềm tin chắc của chúng ta nữa. Không phải là lúc nào điều này cũng có thể xảy ra như vậy được, nhưng khi điều đó xảy ra, thì cuộc hành trình sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Trong kinh nghiệm cá nhân mà tôi đã sử dụng làm minh họa, tôi chắc chắn cần được vợ tôi ủng hộ. Mặc dù con cái vẫn còn nhỏ và không có nhiều ý kiến, nhưng sự ủng hộ của vợ tôi là cần thiết. Tôi nhớ lúc đầu, Monica và tôi đã cần phải thảo luận kỹ sự thay đổi trong kế hoạch cho đến khi cô ấy cảm thấy thoải mái và cũng bắt đầu cam kết. Sự hiểu biết được chia sẻ này làm cho cô ấy không những ủng hộ sự thay đổi đó mà còn trở thành một phần thiết yếu trong sự thành công của điều đó nữa.

Tôi biết rằng Chúa có một kế hoạch cho chúng ta trong cuộc sống này. Ngài biết rõ chúng ta. Ngài biết điều gì là tốt nhất cho chúng ta. Nếu mọi điều đều đang diễn tiến tốt đẹp thì không có nghĩa là chúng ta không nên thỉnh thoảng xem xét lại để xem có thể có một điều gì đó tốt hơn chẳng. Nếu chúng ta tiếp tục sống như chúng ta đang sống, thì phước lành đã được hứa có được làm tròn không?

Thượng Đế hằng sống. Ngài là Cha của chúng ta. Đấng Cứu Rỗi Chúa Giê Su Ky Tô hằng sống, và tôi biết rằng qua sự hy sinh chuộc tội của Ngài chúng ta có thể tìm thấy sức mạnh để khắc phục những thử thách hàng ngày của mình. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Anh Cả Allan F. Packer
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi

Cuốn Sách

Công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ phải là một phần thờ phượng thường xuyên của cá nhân chúng ta.

Khi còn là một Hưởng Đạo Sinh 12 tuổi, tôi nhận được một món quà tôi rất muốn là một dụng cụ Hưởng Đạo. Đó là một cái rìu nhỏ với một cái bao bằng da dày! Vào chuyến đi cắm trại qua đêm sau đó, chúng tôi đến trại sau khi trời tối, bị ướt và lạnh vì trận tuyết lớn trên con đường mòn. Tôi chỉ có thể nghĩ đến việc nhóm lên một ngọn lửa trại lớn. Ngay lập tức tôi bắt đầu bỏ củi với cái rìu mới của mình. Trong khi đang bỏ củi, tôi thấy bực bội vì dường như nó không chặt được tốt lắm. Vì bực bội, tôi đã cố gắng nhiều hơn. Tôi thất vọng trở về trại với chỉ một vài khúc củi. Bên ánh lửa của một người khác, tôi phát hiện ra vấn đề. Tôi đã không lấy cái rìu ra

khỏi bao. Tuy nhiên, tôi có thể báo cáo rằng cái bao bằng da dày đó đã bị cắt nhỏ ra từng mảnh. Bài học là tôi trở nên xao lãng với những điều khác.

Khi cố gắng hướng tới sự tôn cao, thì chúng ta phải cố gắng làm theo tất cả những điều kiện đòi hỏi và không trở nên xao lãng bằng cách tập trung vào một hoặc hai điều kiện hoặc những điều không liên quan khác. Việc tìm kiếm vương quốc của Thượng Đế dẫn đến niềm vui và hạnh phúc.¹ Nếu cần thiết, chúng ta phải sẵn lòng *thay đổi*. Những sửa đổi nhỏ thường xuyên thì ít đau đớn và phiền phức hơn những sửa đổi lớn.

Cách đây không lâu, Chị Packer và tôi đi đến một số nước ngoài. Chúng

tôi đã chuẩn bị sẵn quyển hộ chiếu và các giấy tờ khác. Chúng tôi có được đầy đủ các điều kiện về tiêm chủng, khám sức khỏe, thị thực và con dấu. Khi đến nơi, giấy tờ của chúng tôi đã được xem xét, và khi tất cả những điều kiện đã được đáp ứng, chúng tôi được phép vào nước đó.

Việc hội đủ điều kiện cho sự tôn cao cũng giống như việc chuẩn bị vào một quốc gia khác. Mỗi chúng ta phải có quyển hộ chiếu thuộc linh của mình. Chúng ta không *quy định* những điều kiện, nhưng mỗi cá nhân chúng ta phải đáp ứng tất cả những điều kiện đó. Kế hoạch cứu rỗi chứa đựng tất cả các giáo lý, luật pháp, giáo lệnh, và các giáo lễ cần thiết cho *tất cả mọi người* để hội đủ điều kiện cho sự tôn cao.² Rồi sau đó, “nhờ Sự Chuộc Tội của Chúa [Giê Su] Ky Tô, tất cả nhân loại có thể được cứu rỗi.”³ Giáo Hội giúp đỡ nhưng không thể làm điều đó thay cho chúng ta. Việc hội đủ điều kiện cho sự tôn cao trở thành mục tiêu mà chúng ta cố gắng đạt được trong suốt cuộc đời.

Đấng Ky Tô tổ chức Giáo Hội của Ngài để giúp đỡ chúng ta. Ngài đã kêu gọi 15 người nam mà chúng ta tán trợ với tư cách là các vị tiên tri, tiên kiến và mặc khải để hướng dẫn Giáo Hội và giảng dạy các tín hữu. Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn⁴ và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ⁵ có quyền năng và thẩm quyền ngang bằng⁶ với Vị Sứ Đồ trưởng được chỉ định với tư cách là Chủ Tịch của Giáo Hội. Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi được kêu gọi để phụ giúp.⁷ Thượng Đế quy định những điều kiện cho sự tôn cao chứ không phải các vị lãnh đạo này! Các vị lãnh đạo này được kêu gọi để giảng dạy, giải nghĩa, khuyên nhủ, và thậm chí còn *cảnh báo* để cho chúng ta vẫn ở trên con đường của Chúa.⁸

Như đã được giải thích trong sách hướng dẫn của Giáo Hội: “Trong việc làm tròn mục đích của mình để giúp các cá nhân và gia đình hội đủ điều kiện cho sự tôn cao, Giáo Hội tập trung vào các trách nhiệm đã được Chúa chỉ định. Những trách nhiệm này gồm có việc giúp các tín hữu sống theo phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô, quy tụ Y Sơ Ra Ên qua công





việc truyền giáo, chăm sóc cho người nghèo khó và túng thiếu, và tạo điều kiện cho sự cứu rỗi người chết bằng cách xây cất đền thờ và thực hiện các giáo lễ thay cho người chết.”⁹ Bốn điều tập trung này và tất cả các luật pháp, lệnh truyền, và giáo lễ khác đều là cần thiết chứ không phải tùy chọn. Qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô và bằng cách làm mỗi điều này, chúng ta có thêm con dấu cần thiết trong quyển hộ chiếu thuộc linh của mình.

Trong đại hội này, chúng ta được giảng dạy về những thay đổi mà sẽ giúp tất cả chúng ta chuẩn bị kỹ hơn.

Gia đình là trọng tâm của kế hoạch cứu rỗi và có lẽ là lý do tại sao gia đình cũng được gọi là “kế hoạch hạnh phúc vĩ đại”.¹⁰ Chủ Tịch Boyd K. Packer đã nói: “Tất cả các sinh hoạt trong Giáo Hội đều có một mục đích tốt bậc là một người đàn ông và vợ con của họ có thể được hạnh phúc ở trong nhà.”¹¹

Chủ Tịch Spencer W. Kimball nói: “Thành công của chúng ta, riêng cá nhân cũng như chung một Giáo Hội, chủ yếu sẽ được xác định bởi việc chúng ta tập trung một cách trung tín như thế nào vào việc sống theo phúc âm trong nhà.”¹² Đền thờ và công việc lịch sử gia đình là một phần của việc sống theo phúc âm ở nhà, cần phải là một sinh hoạt gia đình nhiều hơn là một sinh hoạt trong Giáo Hội.

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai đã từng tái nhấn

mạnh về công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ.¹³ Sự đáp ứng của các anh chị em với điều được nhấn mạnh này sẽ gia tăng niềm vui và hạnh phúc của cá nhân và gia đình các anh chị em.

Chúng ta đọc từ Giáo Lý và Giao Ước: “Này, ngày vĩ đại của Chúa đã đến gần. . . . Vậy chúng ta, là những Thánh Hữu Ngày Sau, là một giáo hội và một dân tộc, hãy dâng của lễ lên Chúa trong sự ngay chính; và chúng ta hãy trình lên Ngài trong đền thờ thánh của Ngài, . . . một cuốn sách chứa đựng lý lịch của những người chết của chúng ta, đó là một vật rất xứng đáng cho mọi sự chấp nhận.”¹⁴

“Cuốn sách” này sẽ được chuẩn bị bằng cách sử dụng các hồ sơ trong cơ sở dữ liệu FamilyTree (Cây Gia Hệ) của Giáo Hội.

Tôi đang kiểm lại và bổ sung các hồ sơ cho cơ sở dữ liệu này vì tôi muốn tên của tất cả những người tôi yêu mến phải được gồm vào trong cuốn sách này. Các anh chị em cũng muốn như vậy chứ?

Chúng ta đọc trong Giáo Lý và Giao Ước, tiết 128: “Vi không có [các tổ tiên của mình] thì chúng ta không thể đạt đến sự hoàn hảo, mà không có chúng ta thì họ cũng không thể đạt đến sự hoàn hảo được.”¹⁵

Lịch sử gia đình còn quan trọng hơn là gia phả, các điều lệ, tên tuổi, ngày tháng, và địa điểm. Nó không chỉ tập trung vào quá khứ. Lịch sử gia đình cũng bao gồm cả hiện tại khi

chúng ta viết tiểu sử của mình. Lịch sử gia đình bao gồm cả tương lai khi chúng ta phát triển lịch sử trong tương lai qua con cháu của chúng ta. Ví dụ, một người mẹ trẻ chia sẻ những câu chuyện và hình ảnh của gia đình mình với con cái của mình tức là người mẹ ấy đang làm công việc lịch sử gia đình.

Giống như việc dự phần Tiệc Thánh, tham dự các buổi họp, đọc thánh thư, và cầu nguyện riêng, thì công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ phải là một phần thờ phượng thường xuyên của cá nhân chúng ta. Sự đáp ứng của giới trẻ của chúng ta và những người khác đối với lời mời gọi của vị tiên tri đều đã được soi dẫn và chứng tỏ rằng công việc này *có thể và nên được tất cả* các tín hữu đủ mọi lứa tuổi thực hiện.

Như Anh Cả Quentin L. Cook đã giải thích: “Chúng ta [hiện] có giáo lý, đền thờ, và công nghệ.”¹⁶ Bây giờ, công việc lịch sử gia đình để làm hơn nhiều và chỉ bị giới hạn bởi số tín hữu đặt công việc này làm ưu tiên. Công việc này vẫn cần có thời gian và sự hy sinh, nhưng *tất cả mọi người* đều có thể làm công việc này, và tương đối dễ dàng so với cách đây chỉ một vài năm.

Để phụ giúp các tín hữu, Giáo Hội đã thu thập các hồ sơ và cung cấp các công cụ để nhiều công việc có thể được thực hiện tại nhà riêng của chúng ta hoặc trong các tòa nhà của tiểu giáo khu và đền thờ. Hầu hết những trở ngại đã được loại bỏ. Dù

các anh chị em đã từng nghĩ như thế nào đi nữa, thì công việc lịch sử gia đình bây giờ đã khác rồi!

Tuy nhiên, có một trở ngại mà Giáo Hội không thể loại bỏ được. Đó là một cá nhân còn do dự để làm công việc này. Chỉ cần có một quyết định và một chút nỗ lực. Công việc này không đòi hỏi nhiều thời gian. Chỉ cần một chút thời gian với lòng kiên định thì sẽ mang lại niềm vui đến công việc này. Hãy quyết định để bắt đầu, để tìm hiểu và yêu cầu người khác giúp đỡ các anh chị em. Họ sẽ giúp đỡ! Những cái tên mà các anh chị em tìm thấy và mang đến đền thờ sẽ trở thành các hồ sơ cho “cuốn sách đó.”¹⁷

Mặc dù với các tín hữu tham gia nhiều hơn một cách đáng kể, nhưng chúng tôi cũng nhận thấy rằng có tương đối rất ít tín hữu của Giáo Hội thường xuyên tham gia vào việc tìm kiếm và làm giáo lễ đền thờ cho gia đình của họ.¹⁸ *Tình trạng này cần phải thay đổi trong các ưu tiên của chúng ta.* Đừng chống lại sự thay đổi mà hãy chấp nhận nó! Thay đổi là một phần của kế hoạch hạnh phúc vĩ đại.

Công việc này cần phải được thực hiện, không phải vì lợi ích của Giáo Hội mà là vì lợi ích của những người chết và của chúng ta. Chúng ta và các tổ tiên đã qua đời của mình cần những con dấu trong quyển họ chiếu thuộc linh của mình.

Mỗi “liên kết”¹⁹ của gia đình chúng ta suốt các thế hệ chỉ có thể xảy ra trong đền thờ nhờ vào các giáo lễ gắn bó. Các bước thực hiện rất giản dị: *chỉ cần tìm ra tên của tổ tiên đã chết và mang vào đền thờ.* Theo thời gian, các anh chị em sẽ có thể giúp những người khác cũng làm công việc đó.

Với một vài ngoại lệ, mọi người—*mọi người*—đều có thể làm được công việc này!

Có các phước lành thực sự liên quan đến công việc này. Nhiều bậc cha mẹ và các vị lãnh đạo đã quan tâm đến tình trạng thế giới hiện nay và ảnh hưởng của điều này đối với các gia đình và giới trẻ.

Anh Cả David A. Bednar đã hứa: “Tôi xin mời gọi những người trẻ tuổi của Giáo Hội học hỏi và cảm nhận Thần của Ê Li. . . . Tôi hứa [rằng] các

em sẽ được bảo vệ chống lại ảnh hưởng dữ dội của kẻ nghịch thù. Khi tham gia và yêu thích công việc thiêng liêng này, các em sẽ được giữ gìn trong tuổi trẻ và trong suốt cuộc sống của mình.”²⁰

Thưa các anh chị em, đã đến lúc phải loại bỏ những trở ngại của chúng ta để đi làm công việc lịch sử gia đình. Chúng ta hãy đừng hy sinh sự tôn cao của mình hoặc của gia đình mình vì các vấn đề ít quan trọng hơn.

Đây là công việc của Thượng Đế, được các tín hữu lẫn những người không phải là tín hữu, già lẫn trẻ, cả nam và nữ thực hiện.

Tôi kết thúc với câu đầu của bài thánh ca trang 324, chỉ thay có một từ:

“Hãy đứng lên, hỡi [Các Thánh Hữu] của Thượng Đế!

Hãy từ bỏ những điều kém quan trọng.

Với tâm hồn, tâm trí và sức mạnh Để phục vụ Vua của Các Vua.”²¹

Chúa Giê Su Ky Tô chính là Vị Vua đó! Tôi làm chứng về Ngài trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Xin xem 2 Nê Phi 2:22–25; 9:18; Mô Si A 2:41.
2. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Kế Hoạch Cứu Chuộc”; scriptures.lds.org.
3. Những Tín Điều 1:3.
4. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 107:22.
5. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 107:23.
6. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 107:24.
7. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 107:25–26.
8. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư,

“Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn,” “Sứ Đò,” “Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười”; scriptures.lds.org.

9. *Sách Hướng Dẫn 2: Điều Hành Giáo Hội* (2010), 2.2.
10. An Ma 42:8.
11. Boyd K. Packer, “Nhân Chứng,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 95.
12. Spencer W. Kimball, “Living the Gospel in the Home,” *Ensign*, tháng Năm năm 1978, 101.
13. Xin xem Thomas S. Monson, “Hastening the Work,” *Liahona*, tháng Sáu năm 2014, 4–5; Henry B. Eyring, “The Promise of Hearts Turning,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2014, 4–5; Russell M. Nelson, “It All Starts with Love” (video), lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/it-all-starts-with-love; Russell M. Nelson, “Adding ‘Family’ to Family History Work” (video), lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/adding-family-to-family-history-work; Russell M. Nelson, “Các Thế Hệ Liên Kết trong Tình Yêu Thương,” *Liahona*, tháng Năm năm 2010, 91–94; Richard G. Scott, “Niềm Vui Cứu Chuộc Người Chết,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 93–95; Quentin L. Cook, “Rễ và Nhánh,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 44–48; David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 24–27; Neil L. Andersen, “A Classroom of Faith, Hope, and Charity” (bài nói chuyện cùng các nhà giáo dục tôn giáo của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội), lds.org/broadcasts; Neil L. Andersen, “Find Our Cousins!” (bài nói chuyện tại Đại Hội RootsTech Family History, ngày 8 tháng Hai năm 2014), lds.org/prophets-and-apostles/unto-all-the-world/find-our-cousins.
14. Giáo Lý Giao Ước 128:24.
15. Giáo Lý Giao Ước 128:18.
16. Quentin L. Cook, *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 47.
17. Giáo Lý Giao Ước 128:24.
18. Xin xem Quentin L. Cook, *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 47.
19. Giáo Lý Giao Ước 128:18.
20. David A. Bednar, “Lòng Con Cái Sẽ Trở Lại,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2011, 26, 27.
21. “Rise Up, O Men of God,” *Hymns*, số 324.





Bài của Anh Cả Hugo E. Martinez
Thuộc Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mười

Các Giáo Vụ Cá Nhân của Chúng Ta

Tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô phải là điều hướng dẫn của chúng ta nếu chúng ta muốn nhận biết được nhu cầu của những người mà mình có thể giúp đỡ bằng một cách nào đó.

Trong Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, chúng ta có được cơ hội và phước lành cá nhân để phục vụ. Từ khi là tín hữu, tôi đã phục vụ bằng nhiều cách. Giống như Anh Udine Falabella, cha của Anh Cả Enrique R. Falabella, đã từng nói: “Khi một người phục vụ thì người ấy hữu ích; khi một người không phục vụ thì người đó vô dụng.” Đây là những lời mà chúng ta cần phải ghi nhớ trong lòng.

Trong khi tìm kiếm sự hướng dẫn để phục vụ, tôi đã thấy thoải mái khi nhớ rằng Đấng Cứu Rỗi tập trung vào cá nhân và gia đình. Tình yêu thương và mối quan tâm dịu dàng của Ngài đã dạy cho tôi biết rằng Ngài công nhận giá trị lớn lao của mỗi người con của Cha Thiên Thượng và chúng ta cần phải bảo đảm rằng mỗi cá nhân đều được phục sự và củng cố bởi phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô.

Chúng ta đọc trong thánh thư:

“Hãy ghi nhớ rằng dưới mắt của Thượng Đế thì giá trị của con người rất lớn lao . . .

“Và nếu các ngươi phải lao nhọc suốt đời . . . và chỉ đem được *một người* về cho ta thôi, thì sự vui mừng của các ngươi cùng với kẻ đó trong vương quốc của Cha ta sẽ lớn lao biết bao!”¹

Mỗi con người có giá trị lớn lao đối với Thượng Đế, vì chúng ta là con cái của Ngài và chúng ta có tiềm năng để trở thành giống như Ngài.²

Tình yêu thương của Chúa Giê Su Ky Tô phải là điều hướng dẫn của chúng ta nếu chúng ta muốn nhận biết được nhu cầu của những người mà mình có thể giúp đỡ bằng một cách nào đó. Những lời dạy của Chúa Giê Su Ky Tô chỉ cho chúng ta thấy con đường. Và đó là cách mà giáo vụ cá nhân bắt đầu: phát hiện ra các nhu cầu, sau đó đáp ứng cho các nhu cầu đó. Như Chị Linda K. Burton, chủ tịch trung ương Hội Phụ Nữ, nói: “Hãy quan sát trước, rồi sau đó phục vụ.”³

Chủ Tịch Thomas S. Monson là một tấm gương tuyệt vời về nguyên tắc này. Vào tháng Giêng năm 2005, khi ông đang chủ tọa một đại hội giới lãnh đạo chức tư tế ở Puerto Rico, ông đã cho thấy Đấng Cứu Rỗi và các tôi tớ của Ngài phục vụ qua giáo vụ cá nhân như thế nào. Vào lúc kết thúc buổi họp tuyệt vời đó, Chủ Tịch Monson bắt đầu chào hỏi tất cả các vị lãnh đạo chức tư tế đang tham dự. Bỗng nhiên, ông nhận thấy có một người trong số họ đang đứng một mình nhìn đến từ xa.

Chủ Tịch Monson đi ra khỏi nhóm, đi về phía người anh em đó, và nói chuyện với anh ta. José R. Zayas xúc



động nói với ông rằng đó là một phép lạ khi ông đến gần anh ta và điều này đã đáp ứng cho những lời cầu nguyện mà anh ta và vợ là Yolanda đã dâng lên trước buổi họp đó. Anh ta nói với Chủ Tịch Monson rằng con gái của họ bị bệnh nặng và anh ta có mang theo một lá thư của vợ mình và chỉ muốn anh đưa cho Chủ Tịch Monson. Anh Zayas đã nói với vợ mình rằng việc đó không thể thực hiện được vì Chủ Tịch Monson sẽ rất bận rộn. Chủ Tịch Monson lắng nghe câu chuyện và hỏi về lá thư, và rồi ông im lặng đọc lá thư đó. Sau đó ông bỏ lá thư vào trong túi áo và nói với Anh Zayas rằng ông sẽ đáp ứng yêu cầu của họ.

Bằng cách này, Chúa Giê Su Ky Tô đã có thể ảnh hưởng đến gia đình đó qua tôi tớ của Ngài. Tôi tin rằng những lời của Đấng Cứu Rỗi trong chuyện ngụ ngôn về người Sa Ma Ri nhân lành áp dụng cho chúng ta: “Hãy đi, làm theo như vậy.”⁴

Vào ngày 21 tháng Chín năm 1998, cơn bão Georges giáng xuống Puerto Rico, gây thiệt hại nặng nề. Chị Martinez và tôi cùng năm đứa con xoay sở để sống sót qua cơn bão lớn đó và gió xoáy bằng cách ở trong nhà. Tuy nhiên, đã hai tuần chúng tôi không có nước và điện.

Khi nguồn cung cấp nước của chúng tôi đã cạn, thì rất khó để kiếm ra nước. Tôi sẽ không bao giờ quên các anh em đã phục sự cho chúng tôi bằng cách cung cấp nước quý giá đó, tôi cũng sẽ không quên cách phục vụ nhân từ của các chị em phụ nữ.

Germán Colón đến nhà chúng tôi bằng một chiếc xe tải nhỏ chở một cái thùng nhựa lớn có chứa nước. Anh nói với chúng tôi rằng anh làm điều này vì theo lời anh: “Tôi biết anh chị có con cái nhỏ cần nước.” Hai ngày sau đó, Anh Noel Muñoz và Anh Herminio Gómez chất ba thùng lớn chứa nước lên một chiếc xe tải để chở đi. Họ bất ngờ đến nhà của chúng tôi và đổ đầy nước uống vào mọi cái chai có sẵn, họ còn mời những người hàng xóm của chúng tôi đến lấy nước nữa.

Những lời cầu nguyện của chúng tôi đã được đáp ứng qua các giáo vụ cá nhân của họ. Khuôn mặt của ba anh em này phản ánh tình yêu thương



Chúa Giê Su Ky Tô dành cho chúng ta, và sự phục vụ của họ—nói cách khác, giáo vụ cá nhân của họ—mang đến nhiều hơn là cả nước uống vào cuộc sống của chúng tôi. Đối với mỗi người con trai hay con gái của Thượng Đế, rất cần để biết rằng có những người quan tâm và trông nom cho sự an lạc của họ.

Tôi làm chứng với các anh chị em rằng Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Ky Tô biết rõ cá nhân chúng ta. Vì lý do đó, nên hai Ngài cung cấp điều chúng ta cần để chúng ta sẽ có cơ hội đạt được tiềm năng thiêng liêng của mình. Hai Ngài đặt vào trong cuộc sống chúng ta những người mà sẽ giúp chúng ta. Sau đó, khi chúng ta trở thành công cụ trong tay của hai Ngài thì chúng ta có thể phục vụ và giúp đỡ những người khác mà hai Ngài cho chúng ta biết qua sự mặc khải.

Bằng cách này, Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tìm đến với tất cả con cái của Cha Thiên Thượng. Đấng Chấn Lành sẽ quy tụ tất cả chiên của Ngài lại. Ngài sẽ làm như vậy với từng người một khi họ tận dụng tốt quyền tự quyết về mặt đạo đức của họ—sau khi nghe tiếng nói của các tôi tớ của Ngài và nhận được sự phục vụ của họ. Sau đó, họ sẽ nhận ra tiếng nói của Ngài, và họ sẽ noi theo Ngài. Giáo vụ cá nhân như vậy là thiết yếu để chúng ta tuân giữ các giao ước báp têm của mình.

Tương tự như vậy, việc nêu gương sáng của một môn đồ của Chúa Giê Su Ky Tô là lá thư giới thiệu tốt nhất của chúng ta cho những người mà chúng ta có thể chia sẻ phúc âm của Ngài. Khi mở miệng ra và chia sẻ phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Ky Tô, thì chúng ta trở thành “người phụ chăn chiên của Ngài, có trách nhiệm nuôi dưỡng chiên trong đồng cỏ của Ngài và các chiên con trong bầy chiên của Ngài”⁵; chúng ta trở thành “những kẻ yếu kém và những kẻ tầm thường”⁶ “tay đánh lưỡi người.”⁷

Sự phục vụ và giáo vụ cá nhân của chúng ta không chỉ giới hạn cho người đang sống trên thế gian này mà thôi. Chúng ta cũng có thể làm công việc cho người chết—cho những người sống trong thế giới linh hồn và là những người đã không có cơ hội để nhận được các giáo lễ cứu rỗi của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô trong cuộc sống hữu diệt của họ. Chúng ta cũng có thể giữ một quyển nhật ký và viết lịch sử gia đình của mình để đem lòng người sống trở về với người sống—cũng như lòng của người sống trở về với tổ tiên của họ. Tất cả những điều này là nhằm mục đích liên kết gia đình của chúng ta, từ thế hệ này với thế hệ khác, trong mối ràng buộc vĩnh cửu. Khi làm như vậy, chúng ta trở thành “các kẻ giải cứu . . . trên núi Si Ôn.”⁸

Chúng ta có cơ hội đặc biệt để trở thành công cụ trong tay của Ngài. Chúng ta có thể làm như vậy trong hôn nhân, trong gia đình, với bạn bè, và với đồng bào chúng ta. Đó là giáo vụ cá nhân của chúng ta với tư cách là các môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Ky Tô.

“Muôn dân nhóm lại trước mặt Ngài, rồi Ngài sẽ chia người này với người khác ra, như kẻ chần chừ chia chiên với dê ra

“Để chiên ở bên hữu và dê ở bên tả.

“Bấy giờ, vua sẽ phán cùng những kẻ ở bên hữu rằng: Hỡi các người được Cha ta ban phước, hãy đến mà nhận lấy nước thiên đàng đã sắm sẵn cho các người từ khi dựng nên trời đất.

“Vì ta đói, các người đã cho ta ăn; ta khát, các người đã cho ta uống; ta là khách lạ, các người tiếp rước ta;

“Ta trần truồng, các người mặc cho ta; ta đau, các người thăm ta; ta bị tù, các người viếng ta.

“Lúc ấy, người công bình sẽ thưa rằng: Lạy Chúa, khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đói, mà cho ăn; hoặc khát, mà cho uống?

“Lại khi nào chúng tôi đã thấy Chúa là khách lạ mà tiếp rước; hoặc trần truồng mà mặc cho?

“Hay là khi nào chúng tôi đã thấy Chúa đau, hoặc bị tù, mà đi thăm viếng Chúa?

“Vua sẽ trả lời rằng: Quả thật, ta nói cùng các người, hễ các người đã làm việc đó cho một người trong những người rất hèn mọn này của anh em ta, ấy là đã làm cho chính mình ta vậy.”⁹

Tôi cầu nguyện rằng chúng ta có thể làm được như vậy trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý Giao Ước 18:10, 15; sự nhấn mạnh được thêm vào.
2. Xin xem Sách Hướng Dẫn Thánh Thư, “Linh Hồn”; scriptures.lds.org.
3. Linda K. Burton, “Hãy Quan Sát Trước, Rồi Sau Đó Phục Vụ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2012, 78.
4. Lu Ca 10:37.
5. Alexander B. Morrison, “Nourish the Flock of Christ,” *Ensign*, tháng Năm năm 1992, 13.
6. Giáo Lý Giao Ước 1:23.
7. Ma Thi Ơ 4:19.
8. Áp Đĩa 1:21.
9. Ma Thi Ơ 25:32–40.



Bài của Anh Cả Larry S. Kacher
Thuộc Nhóm Túc Sở Thầy Bảy Mười

Chớ Coi Thường Những Gì Thiêng Liêng

Hãy cân nhắc những điều lựa chọn của các anh chị em bằng cách tự hỏi: “Các quyết định của tôi có bám chặt vào đất phì nhiêu của phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô không?”

T hưa các anh chị em, các quyết định chúng ta chọn trong cuộc sống này ảnh hưởng đáng kể đến hướng đi của cuộc sống vĩnh cửu của chúng ta. Có các lực lượng hữu hình lẫn vô hình ảnh hưởng đến những điều chúng ta lựa chọn. Tôi đã tự mình học được ý nghĩa của nguyên tắc này cách đây khoảng 5 năm trong một cách mà gần như tôi phải trả cái giá rất đắt.

Chúng tôi đi du lịch với gia đình và bạn bè ở miền nam Oman. Chúng tôi quyết định thư giãn trên bãi biển dọc bờ biển Ấn Độ Dương. Ngay sau khi chúng tôi đến nơi, đứa con gái 16 tuổi của chúng tôi là Nellie, xin phép được bơi ra chỗ mà nó nghĩ là một đụn cát. Khi nhận thấy biển hơi động, tôi nói với nó rằng tôi sẽ đi trước vì nghĩ rằng có thể có dòng nước nguy hiểm.

Sau khi bơi được một chút, tôi gọi vợ tôi, hỏi là tôi đã đến gần đụn cát chưa. Vợ tôi đáp: “Anh đã qua khỏi chỗ đó rồi.” Tôi không biết rằng mình đã bị kẹt trong một ngọn thủy triều gây ra những dòng nước chảy mạnh và biển động¹ và tôi bị kéo rất nhanh ra biển.

Tôi không biết chắc phải làm gì. Điều duy nhất tôi có thể nghĩ ra là quay lại và bơi về phía bờ. Đó là việc làm hoàn toàn sai. Tôi cảm thấy bất lực. Các lực lượng ngoài tầm kiểm soát của tôi đã kéo tôi ra xa hơn. Điều đã làm cho vấn đề càng tồi tệ hơn là vợ tôi đã bơi theo tôi, vì tin tưởng vào quyết định của tôi.

Thưa các anh chị em, tôi nghĩ có nhiều khả năng là tôi sẽ không sống sót và cũng có thể gây ra cái chết cho vợ tôi vì quyết định của tôi. Sau nhiều nỗ lực và điều mà tôi tin là sự can thiệp của thiên thượng, bằng cách nào đó bàn chân của chúng tôi chạm được vào đáy biển và chúng tôi đã có thể đi trở lại một cách an toàn với bạn bè và con gái của chúng tôi.

Trong cuộc sống trần thế này có rất nhiều hướng đi—một số an toàn và một số khác thì nguy hiểm. Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã dạy rằng có những lực lượng mạnh mẽ trong cuộc sống của chúng ta cũng giống như các dòng nước vô hình của đại dương.² Những lực lượng này là có thật. Chúng ta đừng bao giờ làm ngơ những lực lượng đó.

Tôi xin nói cho các anh chị em biết về một hướng đi nữa, một hướng đi thiêng liêng mà đã trở thành một phước lành lớn lao trong cuộc sống của tôi. Tôi là một người cải đạo theo Giáo Hội. Trước khi cải đạo, hoài bão của cuộc đời tôi là trượt tuyết, do đó, tôi dọn sang châu Âu sau khi học xong trung học để hoàn thành ước nguyện đó. Sau vài tháng dường như là một cuộc sống lý tưởng, tôi cảm thấy là tôi nên rời bỏ nơi đó. Vào lúc đó tôi không hiểu nguồn gốc của cảm giác đó, nhưng tôi đã chọn để làm theo. Cuối cùng tôi đến Provo, Utah, với một vài người bạn tốt là tín hữu của một tôn giáo khác giống như tôi.

Trong khi ở Provo, tôi đã gặp những người đang sống một cuộc sống khác xa với tôi. Tôi cảm thấy tò mò về họ, mặc dù tôi không biết tại sao. Ban đầu, tôi chống lại những cảm giác này, nhưng tôi sớm cảm thấy bình an và thoải mái mà tôi chưa bao giờ cảm thấy. Tôi bắt đầu chấp nhận một hướng đi khác—một hướng đi mà đã mang tôi đến sự hiểu biết về Cha Thiên Thượng nhân từ và Vị Nam Tử của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tôi chịu phép báp têm với những người bạn của tôi vào năm 1972. Hướng đi mới tôi đã chọn để theo này, là phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô, đã cung cấp sự hướng dẫn và ý nghĩa cho cuộc sống của tôi. Tuy nhiên, điều đó không phải là không có những thử thách. Mọi thứ đều mới mẻ đối với tôi. Đôi khi tôi cảm thấy bị bối rối và hoang mang. Những câu hỏi và thử thách được cả bạn bè lẫn gia đình đặt ra.

Tôi phải lựa chọn. Một số câu hỏi của họ làm tôi nghi ngờ và hoang mang. Sự lựa chọn này là một lựa chọn quan trọng. Tôi sẽ tìm những câu trả lời ở đâu? Có rất nhiều người muốn thuyết phục tôi về lỗi lầm của con đường tôi chọn—như “ngọn thủy triều gây ra những dòng nước chảy mạnh và biến động” quyết tâm kéo tôi ra khỏi dòng nước yên tĩnh mà đã trở thành một nguồn hạnh phúc tuyệt vời. Tôi đã biết rất rõ nguyên tắc về việc “có sự tương phản trong mọi sự việc” và tầm quan trọng của việc hành động lấy một mình chứ không từ bỏ quyền



tự quyết của mình cho người khác.³

Tôi tự hỏi: “Tại sao tôi từ bỏ điều mà đã mang lại cho tôi niềm an ủi lớn lao như vậy?” Như Chúa đã nhắc nhở Oliver Cowdery: “Ta chẳng đã phán bình an cho tâm trí ngươi về vấn đề này rồi hay sao?”⁴ Kinh nghiệm của tôi cũng giống như vậy. Do đó, với lòng cam kết nhiều hơn, tôi tìm đến Cha Thiên Thượng nhân từ, với thánh thư, và với những người bạn tin cậy.

Tuy nhiên, còn có rất nhiều câu hỏi mà tôi không thể giải đáp. Làm sao tôi có thể giải quyết nỗi hoang mang do những câu hỏi này tạo ra? Thay vì cho phép chúng phá hủy sự bình an và hạnh phúc mà đã đi vào cuộc sống của tôi, tôi đã chọn để gạt chúng sang một bên trong một thời gian, tin tưởng rằng trong kỳ định của Chúa, Ngài sẽ mặc khải mọi điều. Tôi tìm thấy niềm an ủi trong lời phán của Ngài cùng Tiên Tri Joseph: “Này, các ngươi là những con trẻ và các ngươi không thể đương nổi tất cả mọi việc bây giờ được; các ngươi cần phải tấn tới trong ân điển và trong sự hiểu biết lẽ thật.”⁵ Tôi đã chọn không từ bỏ điều tôi biết là đúng khi đi theo một hướng đi xa lạ và đáng ngờ—như một “ngọn thủy triều với tiềm năng có sóng dữ.” Tôi biết được, như Chủ Tịch N. Eldon Tanner đã nói, “thật là khôn ngoan và tốt hơn để con người chấp nhận lẽ thật giản dị của phúc âm . . . và chấp nhận bằng đức tin những điều mà con người . . . không thể hiểu được.”⁶

Điều này có nghĩa là không có chỗ cho những thắc mắc chân thành sao? Hãy hỏi cậu thiếu niên đã tìm nơi ẩn náu trong một khu rừng thiêng liêng muốn biết giáo hội nào trong số tất cả các giáo hội ông nên tham

gia. Hãy cầm trong tay các anh chị em sách Giáo Lý và Giao Ước, và biết rằng phần lớn những gì đã được mặc khải trong biên sử đầy soi dẫn này là kết quả của một cuộc tìm kiếm khiêm nhường về lẽ thật. Như Joseph đã khám phá ra: “Ví bằng trong anh em có kẻ kém khôn ngoan, hãy cầu xin Đức Chúa Trời, là Đấng ban cho mọi người cách rộng rãi, . . . thì kẻ ấy sẽ được ban cho.”⁷ Bằng cách đặt ra những câu hỏi chân thành và tìm kiếm các câu trả lời thiêng liêng, chúng ta học “từng hàng chữ một, từng lời chỉ giáo một,”⁸ khi chúng ta gia tăng kiến thức và sự khôn ngoan.

Câu hỏi đặt ra không phải là “Đức tin của chúng ta có cho phép chúng ta đặt ra câu hỏi chân thành không?” mà là “Tôi phải đi đâu để tìm ra lẽ thật khi nảy sinh ra những câu hỏi?” “Tôi có đủ khôn ngoan để giữ vững điều tôi biết là đúng mặc dù tôi có thể có một vài câu hỏi?” Tôi làm chứng rằng có một nguồn thiêng liêng—một Đấng biết tất cả mọi điều—sự cuối cùng từ lúc ban đầu. Tất cả mọi sự vật đều hiện diện với Ngài.⁹ Thánh thư làm chứng rằng Ngài không “bước trên những con đường quanh co, . . . Ngài cũng không thay đổi những gì Ngài đã phán.”¹⁰

Trên cuộc hành trình trần thế này, chúng ta đừng bao giờ nghĩ rằng những sự lựa chọn của mình chỉ ảnh hưởng đến chúng ta mà thôi. Mới gần đây, một cậu thanh niên đã đến chơi nhà tôi. Cậu ta có một tinh thần tốt nhưng tôi cảm thấy rằng cậu ta không hoàn toàn tham gia vào sinh hoạt của Giáo Hội. Cậu ta nói với tôi rằng cậu ta đã lớn lên trong một gia đình tập trung vào phúc âm cho đến



khi cha của cậu ta không chung thủy với mẹ của cậu ta nữa. Điều đó dẫn đến việc họ ly dị và ảnh hưởng đến tất cả các anh chị em của cậu ta đến mức họ nghi ngờ Giáo Hội và sa ngã. Lòng tôi trĩu nặng khi tôi nói chuyện với người cha trẻ tuổi này bị ảnh hưởng vì những lựa chọn của cha mình và đang nuôi dạy những tâm hồn quý báu ở bên ngoài các phước lành của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô.

Tôi biết một người đàn ông khác, có một thời gian từng là tín hữu trung thành của Giáo Hội, đã có những câu hỏi liên quan đến giáo lý nào đó. Thay vì cầu xin Cha Thiên Thượng cho câu trả lời, người ấy đã chọn để chỉ dựa vào các nguồn thông tin thế tục để được hướng dẫn. Lòng người ấy đi sai hướng khi người ấy tìm kiếm điều dường như là danh lợi của loài người. Niềm tự hào của người ấy có thể đã được thỏa mãn, ít nhất là về mặt vật chất, nhưng người ấy đã bị khai trừ khỏi quyền năng của thiên thượng.¹¹ Thay vì tìm ra lẽ thật, người ấy đã đánh mất chứng ngôn của mình và mang theo với mình nhiều người trong gia đình.

Hai người này đã bị sa vào ngọn thủy triều vô hình và mang theo với họ nhiều người khác.

Ngược lại, tôi nghĩ về cha mẹ vợ tôi là LaRue và Louise Miller. Mặc dù chưa bao giờ có nhiều của cải vật chất, nhưng họ đã chọn không những giảng dạy giáo lý thanh khiết của phúc âm phục hồi cho con cái của

họ, mà còn sống theo giáo lý đó mỗi ngày trong cuộc sống của họ. Bằng cách làm như vậy, họ đã ban phước cho con cháu của họ với những thành quả của phúc âm và hy vọng của cuộc sống vĩnh cửu.

Trong nhà của họ, họ lập ra một khuôn mẫu trong đó chức tư tế được kính trọng, trong đó có đầy đủ tình yêu thương và sự hòa thuận, và trong đó các nguyên tắc của phúc âm hướng dẫn cuộc sống của họ. Sát cánh bên nhau, Louise và LaRue đã cho thấy ý nghĩa của việc sống một cuộc sống theo khuôn mẫu của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Con cái của họ có thể thấy rõ dòng đời nào sẽ mang lại sự bình an và hạnh phúc. Và họ đã chọn làm theo đúng như vậy. Như Chủ Tịch Kimball đã dạy: “Nếu chúng ta có thể tạo ra . . . một dòng đời mạnh mẽ, ổn định hướng tới mục tiêu của mình về cuộc sống ngay chính, thì chúng ta và con cái chúng ta có thể được đẩy lên trước vượt qua bất cứ những ngọn gió ngược của nỗi khó khăn, thất vọng, [và] căm dỗ nào.”¹²

Những sự lựa chọn của chúng ta có quan trọng không và chỉ ảnh hưởng đến chúng ta thôi sao? Chúng ta đã lập ra hướng đi vững chắc của mình trong dòng phúc âm phục hồi vĩnh cửu chưa?

Thỉnh thoảng, có một hình ảnh ám ảnh tôi. Nếu vào cái ngày tháng Chín đó, trong khi thư giãn trên bãi biển Ấn Độ Dương, nếu tôi nói với con gái Nellie của tôi: “Được, con đi đi. Hãy bơi ra đụn cát.” Hoặc nếu nó cũng

noi theo gương của tôi và không thể bơi trở lại được thì sao? Nếu tôi phải sống một cuộc sống mà biết rằng tấm gương của tôi đưa đến việc nó bị một ngọn thủy triều kéo ra ngoài, và không bao giờ trở lại thì sao?

Những hướng đi chúng ta chọn để làm theo có quan trọng không? Tấm gương của chúng ta có quan trọng không?

Cha Thiên Thượng đã ban cho chúng ta ân tứ thiêng liêng của Đức Thánh Linh để hướng dẫn những sự lựa chọn của chúng ta. Ngài đã hứa ban cho chúng ta sự soi dẫn và mặc khải nếu chúng ta sống xứng đáng để nhận được như vậy. Tôi mời các anh chị em hãy tận dụng ân tứ thiêng liêng này và cân nhắc những điều lựa chọn của các anh chị em bằng cách tự hỏi: “Các quyết định của tôi có bám chặt vào đất phì nhiêu của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô không?” Tôi mời các anh chị em hãy sửa chỉnh bất cứ điều nào cần được sửa chỉnh, cho dù nhỏ hay lớn, để bảo đảm có được các phước lành vĩnh cửu của kế hoạch của Cha Thiên Thượng dành cho các anh chị em và những người mà các anh chị em yêu thương.

Tôi làm chứng rằng Chúa Giê Su Kỵ Tô là Đấng Cứu Rỗi và Đấng Cứu Chuộc của chúng ta. Tôi làm chứng rằng các giao ước chúng ta lập với Ngài là thiêng liêng và thánh thiện. Chúng ta đừng bao giờ coi thường những điều thiêng liêng.¹³ Cầu xin cho chúng ta vẫn luôn luôn trung thành, tôi cầu nguyện trong tên danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thủy triều: “một làn sóng gây ra những dòng chảy mạnh và biến động” (Dictionary.com).
2. Xin xem Spencer W. Kimball, “Ocean Currents and Family Influences,” *Ensign*, tháng Mười Một năm 1974, 110–13.
3. Xin xem 2 Nê Phi 2:11, 16.
4. Giáo Lý Giao Ước 6:23.
5. Giáo Lý Giao Ước 50:40.
6. N. Eldon Tanner, trong Conference Report, tháng Mười năm 1968, 49.
7. Gia Cơ 1:5.
8. Giáo Lý Giao Ước 98:12.
9. Xin xem Môi Se 1:6.
10. Giáo Lý Giao Ước 3:2.
11. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 121:35–37.
12. Spencer W. Kimball, *Ensign*, tháng Mười Một năm 1974, 110.
13. Xin xem Giáo Lý Giao Ước 6:12.



Bài của Anh Cả David A. Bednar
Thuộc Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ

Hãy Đến Xem

Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã và sẽ luôn luôn là một giáo hội với các tín hữu là những người tham gia vào công việc truyền giáo.

Sứ điệp của tôi cụ thể là nhắm vào những người không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi sẽ đề cập đến một câu hỏi cơ bản mà nhiều người trong số các bạn có thể có: “Tại sao Các Thánh Hữu Ngày Sau quá thiết tha để nói cho tôi biết về điều họ tin và mời tôi tìm hiểu về giáo hội của họ vậy?”

Tôi cầu nguyện Thánh Linh của Chúa sẽ giúp tôi truyền đạt một cách hiệu quả, và giúp các bạn hiểu rõ câu trả lời của tôi cho câu hỏi quan trọng này.

Một Nhiệm Vụ Thiên Liêng

Các môn đồ tận tụy của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã và sẽ luôn luôn là những người truyền giáo dũng cảm. Một người truyền giáo là một tín đồ của Đấng Kỵ Tô, là người làm chứng về Ngài là Đấng Cứu Chuộc và rao truyền các lẽ thật về phúc âm của Ngài.

Giáo Hội của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã và sẽ luôn luôn là một giáo hội với các tín hữu là những người tham gia vào công việc truyền giáo. Mỗi tín hữu của Giáo Hội của Đấng Cứu Rỗi đã chấp nhận nghĩa vụ long trọng để phụ giúp trong việc làm tròn nhiệm vụ thiêng liêng do Chúa ban cho Các

Sứ Đồ của Ngài, như đã được ghi trong Kinh Tân Ước:

“Vậy, hãy đi dạy dỗ muôn dân, hãy nhân danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh mà làm phép báp têm cho họ

“Dạy họ giữ hết cả mọi điều mà ta đã truyền cho các ngươi. Và này, ta thường ở cùng các ngươi luôn cho đến tận thế. [A Men]” (Ma Thi Ơ 28:19–20).

Các Thánh Hữu Ngày Sau rất nghiêm túc với trách nhiệm này để giảng dạy cho tất cả mọi người ở mọi quốc gia về Chúa Giê Su Kỵ Tô và

phúc âm phục hồi của Ngài. Chúng tôi tin rằng cùng một giáo hội do Đấng Cứu Rỗi thành lập ở thời xưa nay đã được Ngài thiết lập lại trên thế gian trong những ngày sau. Giáo lý, các nguyên tắc, thẩm quyền chức tư tế, các giáo lễ, và các giao ước của phúc âm Ngài đều hiện có trong Giáo Hội của Ngài.

Khi chúng tôi mời các bạn đi nhà thờ với chúng tôi hoặc học hỏi với những người truyền giáo toàn thời gian, thì không phải là chúng tôi đang cố gắng bán cho các bạn một sản phẩm. Là tín hữu của Giáo Hội, chúng tôi không nhận được phần thưởng hay danh tiếng gì trong một cuộc thi đua thuộc linh. Chúng tôi không tìm cách chỉ để gia tăng con số tín hữu trong Giáo Hội. Và quan trọng nhất, chúng tôi không cố gắng ép buộc các bạn tin tưởng giống như chúng tôi. Chúng tôi mời các bạn nghe các lẽ thật phục hồi của phúc âm của Chúa Giê Su Kỵ Tô để các bạn có thể nghiên cứu, suy ngẫm, cầu nguyện, và tự mình tiến đến việc biết là những điều chúng tôi đang chia sẻ với các bạn có chân chính không.

Một số các bạn có thể trả lời: “Nhưng tôi đã tin nơi Chúa Giê Su và tuân theo những lời dạy của Ngài rồi,” hoặc “Tôi không chắc là Thượng Đế có thực sự hiện hữu hay không.” Lời mời của chúng tôi với các bạn không phải là một nỗ lực để làm giảm giá trị truyền thống tôn giáo hoặc kinh nghiệm về cuộc sống của các bạn. Hãy giữ lại với các bạn mọi điều mà các bạn biết là đúng, tốt, và đáng khen—và thử nghiệm sứ điệp của chúng tôi. Giống như Chúa Giê Su đã mời gọi hai môn đồ của Ngài “hãy đến xem” (Giăng 1:39), chúng tôi cũng khuyến khích các bạn đến xem coi phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô có bổ sung và phong phú hóa những điều mà các bạn đã tin là chân chính rồi không.

Quả thật, chúng tôi cảm thấy có một trách nhiệm long trọng để mang sứ điệp này đến mọi quốc gia, sắc tộc, sắc ngữ, và dân tộc. Và điều đó hoàn toàn đúng với điều chúng tôi đang làm với một lực lượng hiện nay của hơn 88.000 người truyền giáo toàn





thời gian đang lao nhọc tại hơn 150 quốc gia độc lập trên thế giới. Những người nam và người nữ phi thường này giúp các tín hữu của Giáo Hội của chúng tôi làm tròn trách nhiệm cá nhân đã được Chúa chỉ định cho mỗi người chúng tôi để rao truyền phúc âm vĩnh viễn của Chúa Giê Su Kỵ Tô (xin xem GLGU 68:1).

Còn Hơn một Bốn Phận Tinh Thần

Nhưng tấm lòng tha thiết của chúng tôi để công bố sứ điệp này không phải chỉ là kết quả của một ý thức về bốn phận tinh thần. Thay vì thế, ước muốn của chúng tôi để chia sẻ phúc âm phục hồi của Chúa Giê Su Kỵ Tô với các bạn là một cách biểu lộ rằng các lẽ thật này là quan trọng biết bao đối với chúng tôi. Tôi tin rằng tôi có thể mô tả rõ nhất lý do tại sao chúng tôi rất thẳng thắn trong việc tìm cách giải thích niềm tin của chúng tôi với các bạn qua một kinh nghiệm của vợ chồng tôi cách đây nhiều năm với hai đứa con trai của chúng tôi.

Một buổi chiều nọ, Susan và tôi đứng bên cửa sổ trong nhà chúng tôi và xem hai đứa con trai nhỏ của chúng tôi chơi ở bên ngoài. Trong lúc chúng đang chơi, thì đứa nhỏ nhất trong hai đứa đó đã bị thương nhẹ. Chúng tôi nhanh chóng nhận ra rằng nó đã không bị thương nặng, và chúng tôi quyết định không giúp đỡ ngay

lập tức. Chúng tôi muốn quan sát và để xem nếu có bất cứ cuộc thảo luận nào trong gia đình chúng tôi về lòng tốt của anh em có giúp đỡ cho hai đứa bé này học hỏi nguyên tắc đó không. Điều xảy ra sau đó rất thú vị và để làm bài học có tác dụng giáo dục.

Thằng anh an ủi và cẩn thận giúp em nó trở vào nhà. Susan và tôi đứng ở gần nhà bếp nên chúng tôi có thể thấy được điều đã diễn ra tiếp theo, và chúng tôi đã chuẩn bị để can thiệp ngay lập tức nếu có thêm thương tích gì nữa.

Thằng anh kéo một chiếc ghế đến bồn rửa trong nhà bếp. Nó leo lên trên ghế, giúp em của nó leo lên ghế, mở nước ra, và tiếp tục đổ một đồng xà phòng rửa chén vào cánh tay trái xước của em trai nó. Nó đã cố gắng nhẹ nhàng hết sức để rửa sạch đất. Phản ứng của thằng em trước những cử chỉ này chỉ có thể được mô tả một cách chính xác bằng cách sử dụng lời lẽ từ thánh thư: “Và chúng sẽ có lý do để gào thét, khóc than, rên rỉ và nghiêng rặng” (Mô Si A 16:2). Và chắc chắn là đứa bé trai này đã gào thét vì đau đớn!

Sau khi rửa tay kỹ xong, nó đã lau cho tay em nó thật khô bằng một cái khăn. Cuối cùng thì em nó cũng hết la hét. Kể đó, thằng anh leo lên tủ bếp, mở tủ ra, và tìm thấy một ống thuốc mỡ mới. Mặc dù các vết trầy xước của em nó không lớn, nhưng thằng anh

đã thoa gần hết cái ống thuốc mỡ cho cả cánh tay bị thương. Thằng em không còn la hét nữa, vì rõ ràng là nó thích tác dụng giảm đau của thuốc mỡ nhiều hơn là biết ơn về tác dụng rửa sạch của xà phòng rửa chén.

Một lần nữa, thằng anh trở lại cái tủ đựng đồ, nó tìm thấy thuốc mỡ và một cái hộp đựng băng vô trùng mới. Sau đó nó tháo các miếng băng ra và dán đầy lên cánh tay của em nó—từ cổ tay đến khuỷu tay. Khi đã băng bó cho em nó xong, và với bong bóng xà phòng, thuốc mỡ và giấy gói băng nằm lung tung khắp trong nhà bếp, hai đứa trẻ nhảy xuống khỏi ghế với nụ cười rạng rỡ và khuôn mặt vui vẻ.

Chuyện xảy ra tiếp theo thật là quan trọng. Thằng em bị thương gom lại những miếng băng còn lại, và ống thuốc mỡ gần hết, và trở ra ngoài. Nó nhanh chóng tìm những đứa bạn của nó và bắt đầu thoa kem thuốc và dán băng lên cánh tay của chúng. Susan và tôi đều kinh ngạc trước lòng chân thành, nhiệt tình và phản ứng nhanh chóng của nó.

Tại sao đứa bé đó làm điều nó đã làm? Xin lưu ý rằng ngay lập tức và một cách tự nhiên, nó đã muốn cho bạn bè của nó có cùng một thứ mà đã giúp đỡ nó khi nó bị thương. Đứa bé đó không cần phải được khuyến khích, yêu cầu, thúc giục hoặc ép buộc để hành động. Ước muốn của

nó để chia sẻ là kết quả tự nhiên về một kinh nghiệm cá nhân rất hữu ích và có lợi.

Nhiều người trong chúng ta là những người lớn cư xử theo đúng như vậy khi chúng ta tìm thấy một phương pháp điều trị hoặc loại thuốc nào làm giảm bớt nỗi đau đớn mà chúng ta từ lâu đã phải chịu đựng, hoặc khi chúng ta nhận được lời khuyên làm cho chúng ta có khả năng đối phó với những thử thách bằng lòng can đảm và những điều rắc rối khó hiểu bằng lòng kiên nhẫn. Việc chia sẻ với những người khác những điều có ý nghĩa nhất đối với chúng ta hoặc đã giúp đỡ chúng ta thì không phải là không bình thường gì cả.

Mẫu mực này là đặc biệt hiển nhiên trong các vấn đề quan trọng về mặt tinh thần và có kết quả lớn lao. Ví dụ, một câu chuyện trong một quyển thánh thư được gọi là Sách Mặc Môn dạy về một giấc mơ do một vị tiên tri và vị lãnh đạo thời xưa tên là Lê Hi đã nhận được. Đặc điểm chính trong giấc mơ của Lê Hi là cây sự sống—tức là tượng trưng cho “tình thương yêu của Thượng Đế . . . được hấp dẫn hơn hết thảy mọi vật khác” và “là niềm vui sướng nhất cho tâm hồn” (1 Nê Phi 11:22–23; xin xem thêm 1 Nê Phi 8:12, 15).

Lê Hi giải thích:

“Và chuyện rằng, cha liền bước đến hái một trái ăn; cha nhận thấy trái cây ấy có một hương vị ngọt ngào hơn hết tất cả những trái cây khác mà cha đã từng nếm. Phải, cha thấy trái ấy có một màu trắng toát, trắng hơn hết tất cả những màu trắng cha đã được trông thấy từ trước tới giờ.

“*Và khi ăn trái cây ấy, nó làm cho tâm hồn cha chan hòa một niềm hân hoan cực độ; vậy nên, cha bèn muốn cho cả gia đình mình cũng được nếm trái ấy*” (1 Nê Phi 8:11–12; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Cách thể hiện vĩ đại nhất về tình yêu thương của Thượng Đế dành cho con cái của Ngài là giáo vụ trên trần thế, sự hy sinh chuộc tội, và Sự Phục Sinh của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trái trên cây ấy có thể được coi là biểu tượng cho các phước lành về Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi.



Phản ứng ngay lập tức của Lê Hi để dự phần vào trái cây đó và cảm nhận niềm vui lớn lao là một ước muốn gia tăng để chia sẻ trái cây đó với gia đình ông và phục vụ gia đình của ông. Vì vậy, khi tìm đến Đấng Kỵ Tô, ông cũng tìm đến những người khác bằng cách yêu thương và phục vụ họ.

Một sự kiện quan trọng khác trong Sách Mặc Môn mô tả điều đã xảy ra cho một người tên là Ê Nốt sau khi Thượng Đế đã nghe và đáp ứng cho lời cầu nguyện khẩn thiết của ông.

Ông nói:

“Và tâm hồn tôi tràn đầy sự khao khát; tôi bèn quỳ xuống trước Đấng Sáng Tạo tôi, và tôi kêu cầu Ngài với lời cầu nguyện và khẩn cầu mãnh liệt cho tâm hồn tôi; và tôi đã kêu cầu Ngài suốt ngày; phải, và khi đêm đến, tôi vẫn còn cất cao lời van xin để cho những lời của tôi thấu đến các tầng trời.

“Và thế rồi, một tiếng nói vọng đến tai tôi mà rằng: Ê Nốt, ngươi đã được tha tội, và ngươi sẽ được phước.

“Và tôi, Ê Nốt, biết rằng Thượng Đế không thể nói dối được; vậy nên tôi lỗi của tôi đã được tẩy sạch.

“Và tôi thưa rằng: Lạy Chúa, làm sao điều này lại có thể xảy ra được

“Và Ngài phán cùng tôi rằng: Vì đức tin của ngươi nơi Đấng Kỵ Tô, là Đấng mà ngươi chưa từng nghe hay thấy. . . . Vậy nên, hãy đi, đức tin của ngươi làm cho ngươi được trọn lành.

Giờ đây, chuyện rằng, *khi tôi nghe được những lời như vậy, tôi bắt đầu cảm thấy ước mong cho sự an lạc của đồng bào tôi, là dân Nê Phi; vậy nên, tôi đã đem hết tâm hồn mình dâng lên Thượng Đế vì họ*” (Ê Nốt 1:4–9; sự nhấn mạnh được thêm vào).

Khi Ê Nốt tìm đến Chúa “một cách hết lòng” (2 Nê Phi 31:13), thì mối quan tâm của ông về sự an lạc của gia đình, bạn bè, và những người cộng sự của ông đồng thời cũng gia tăng.

Bài học lâu dài chúng ta học được từ hai câu chuyện này là tầm quan trọng của việc cảm nhận được trong cuộc sống cá nhân của chúng ta các phước lành về Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô trước khi chúng ta có thể phục vụ chân thành và thành thật vượt quá việc chỉ “làm một cách máy móc.” Giống như Lê Hi, Ê Nốt, và đứa con trai nhỏ của chúng tôi trong câu chuyện tôi đã kể lại, chúng tôi là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô đã cảm nhận được nỗi đau đớn liên quan đến nỗi ngờ vực về tinh thần và tội

lỗi. Chúng tôi cũng đã kinh nghiệm được việc thanh tẩy, sự bình an của lương tâm, sự chữa lành và đổi mới phần thuộc linh, và hướng dẫn mà chỉ nhận được bằng cách học hỏi và sống theo các nguyên tắc phúc âm của Đấng Cứu Rỗi.

Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Ky Tô mang đến quyền năng thanh tẩy cần thiết để được làm cho tinh khiết và trong sạch, liều thuốc giảm đau để chữa lành vết thương tinh thần và loại bỏ cảm giác tội lỗi, và sự bảo vệ làm cho chúng tôi có khả năng trung thành trong lúc vui lẫn lúc buồn.

Lẽ Thật Tuyệt Đối Hiện Hữu

Cùng các bạn là những người trong gia đình và bạn bè không phải là tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô, tôi đã cố gắng để giải thích các lý do chủ yếu tại sao chúng tôi là những người truyền giáo.

Lẽ thật tuyệt đối hiện hữu trong một thế giới càng ngày càng khinh thị và bác bỏ những điều xác thực. Trong một ngày trong tương lai, “mọi đầu gối . . . [sẽ] đều quì xuống” và “mọi lưỡi [sẽ] đều xưng Giê Su Ky Tô là Chúa, mà tôn vinh Đức Chúa Trời, là Đức Chúa Cha” (Phi Líp 2:10–11). Chúa Giê Su Ky Tô đích thực là Con Độc Sinh của Đức Chúa Cha Vĩnh Cửu. Là tín hữu của Giáo Hội của Ngài, chúng tôi làm chứng rằng Ngài hằng sống và Giáo Hội của Ngài đã được phục hồi trọn vẹn trong những ngày sau này.

Những lời mời của chúng tôi đưa ra cho các bạn để tìm hiểu và thử nghiệm sứ điệp của chúng tôi là kết quả của những ảnh hưởng tích cực mà phúc âm của Chúa Giê Su Ky Tô đã có trong cuộc sống của chúng tôi. Đôi khi chúng tôi có thể vụng về hoặc đường đột hay thậm chí dai dẳng trong các nỗ lực của mình. Ước muốn giản dị của chúng tôi là chia sẻ với các bạn các lẽ thật có giá trị lớn nhất đối với chúng tôi.

Là một trong Các Sứ Đồ của Chúa, và với tất cả tấm lòng nhiệt thành của, tôi làm chứng về thiên tính và sự thực tế của Ngài. Và tôi xin mời các bạn “hãy đến xem” (Ga 1:39) trong thánh danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■



Bài của Chủ Tịch Thomas S. Monson

Cho Đến Khi Chúng Ta Gặp Lại Nhau

Cầu xin cho chúng ta đều suy ngẫm về những lẽ thật chúng ta đã nghe, và cầu xin cho các lẽ thật này giúp chúng ta trở thành các môn đồ dũng cảm hơn nữa.

Thưa các anh chị em, chúng ta đã trải qua hai ngày vinh quang với các sứ điệp đầy soi dẫn. Lòng của chúng ta đã được cảm động và đức tin của chúng ta đã được củng cố khi chúng ta dự phần vào Thánh Linh hiện diện trong các phiên họp đại hội này. Khi kết thúc, chúng ta cảm ơn Cha Thiên Thượng về nhiều phước lành của Ngài dành cho chúng ta.

Chúng ta đã được nâng cao tinh thần và soi dẫn bởi phần âm nhạc tuyệt vời được thực hiện trong các phiên họp. Những lời cầu nguyện được dâng lên đã đưa chúng ta đến gần thiên thượng hơn.

Tôi xin được bày tỏ lời cảm ơn chân thành của toàn thể Giáo Hội đến với các Anh Em Thẩm Quyền Trung Ương đã được giải nhiệm tại đại hội này. Chúng ta sẽ nhớ họ. Những đóng góp của họ cho công việc của Chúa là vô cùng to lớn và sẽ được cảm nhận trong suốt các thế hệ mai sau.

Cầu xin cho chúng ta có thể trở về nhà với một quyết tâm trong lòng để được là người tốt hơn một chút so với trước đây. Cầu xin cho chúng ta có thể được hữu ích, không chỉ cho những người cũng là tín hữu mà còn cho những người không thuộc vào tôn giáo của chúng ta nữa.



Khi giao tiếp với họ, chúng ta có thể cho thấy lòng kính trọng đối với họ.

Có những người vật lộn với những thử thách hàng ngày. Chúng ta hãy bày tỏ mỗi quan tâm của chúng ta đối với họ, cũng như hãy giúp đỡ họ. Khi chăm sóc lẫn nhau, chúng ta sẽ được ban phước.

Cầu xin cho chúng ta có thể nhớ tới những người già cả và những người vì bệnh tật phải ở trong nhà. Khi chúng ta dành thời gian đến thăm họ, thì họ sẽ biết rằng họ được yêu thương và được quý trọng. Cầu xin cho chúng ta tuân theo lệnh truyền “hãy cứu giúp kẻ yếu, nâng đỡ những bàn tay rũ rượi, và làm vững mạnh những đầu gối suy nhược.”¹

Cầu xin cho chúng ta có thể là những người lương thiện và liêm khiết, luôn luôn cố gắng làm điều đúng trong mọi tình huống. Cầu xin cho chúng ta có thể là các tín đồ trung thành của Đấng Ky Tô, tấm gương về sự ngay chính, do đó “chiếu sáng như đuốc trong thế gian.”²

Thưa các anh chị em, tôi cảm ơn về những lời cầu nguyện của các anh chị em thay cho tôi. Những lời cầu nguyện này củng cố và nâng đỡ tôi khi tôi hết lòng và hết sức cố gắng để làm theo ý muốn của Thượng Đế và phục vụ Ngài cùng phục vụ các anh chị em.

Khi chúng ta rời khỏi đại hội này, tôi khẩn cầu các phước lành của thiên thượng ban cho mỗi anh chị em. Cầu xin cho các anh chị em đang ở xa nhà có thể trở về nhà một cách an toàn và thấy rằng mọi thứ đều theo trật tự. Cầu xin cho chúng ta đều suy ngẫm về những lẽ thật chúng ta đã nghe, và cầu xin cho các lẽ thật này giúp chúng ta trở thành các môn đồ dũng cảm hơn so với lúc bắt đầu đại hội này.

Cho đến khi chúng ta gặp lại trong thời gian sáu tháng nữa, tôi cầu xin các phước lành của Chúa ban cho các anh chị em và quả thật, cho tất cả chúng ta, và tôi làm như vậy trong thánh danh của Ngài—chính là Chúa Giê Su Ky Tô, Chúa và Đấng Cứu Rỗi của chúng ta—A Men. ■

GHI CHÚ

1. Giáo Lý và Giao Ước 81:5.
2. Phi Líp 2:15.



Bài của Linda K. Burton
Chủ Tịch Trung Ương Hội Phụ Nữ

Chuẩn Bị Sẵn Bằng một Cách Thức Chưa Từng Có

Cầu xin cho chúng ta chuẩn bị để xứng đáng tiếp nhận các giáo lễ cứu rỗi từng giọt một và hết lòng tuân giữ những giao ước liên quan.

Khi con gái út của chúng tôi đi học về sau ngày đầu tiên đi học, tôi hỏi: “Con đi học thế nào?” Nó đáp: “Tốt, mẹ ạ.” Tuy nhiên, sáng hôm sau, khi tôi đánh thức nó dậy để đi học, thì nó khoanh tay và nói một cách chắc chắn: “Con đi học rồi mà!” Rõ ràng là tôi đã không *chuẩn bị* cho nó hoặc giải thích rằng việc đi học không phải chỉ xảy ra một lần mà nó sẽ phải đi học năm ngày một tuần trong nhiều năm.

Khi chúng ta xem xét nguyên tắc về việc chuẩn bị sẵn sàng, xin hãy tưởng tượng với tôi quang cảnh sau đây. Các chị em đang ngồi trong phòng thượng thiên giới của đền thờ và thấy một số cô dâu và chú rể được nghiêm trang dẫn ra dẫn vào trong khi họ chờ được làm lễ hôn phối cho thời tại thế lần suốt vĩnh cửu. Một cô dâu bước vào phòng thượng thiên giới, tay trong tay với người yêu của mình. Cô ấy mặc một cái áo đầm đền thờ giản

dị nhưng đẹp đẽ và một nụ cười điềm tĩnh, thanh thản, ấm áp nở trên môi. Cô ấy cũng chỉnh tề tươm tất nhưng không xao lãng. Cô ngồi xuống, nhìn xung quanh, và sau đó bỗng đứng xúc động. Dường như nước mắt của cô ấy rơi xuống vì cảm thấy kính sợ và tôn kính đối với nơi cô ấy đang hiện diện và giáo lễ thiêng liêng đang chờ đợi mình và người yêu của mình. Thái độ của cô ấy dường như nói: “Tôi biết ơn biết bao được ở trong ngôi nhà của Chúa hôm nay, sẵn sàng để bắt đầu một cuộc hành trình vĩnh cửu với một người bạn đời yêu dấu vĩnh cửu.” Cô ấy dường như *đã sẵn sàng* cho nhiều điều hơn là chỉ một lễ cưới.

Đứa cháu gái tuổi niên thiếu đáng yêu của chúng tôi gần đây đã đặt trên gối của tôi một lá thư ngắn trong đó có ghi rằng: “Một điều mà cháu thấy khi bước vào đền thờ là tinh thần bình an, yêu thương, ngự trong đó. . . Mọi người có thể đi đến đền thờ để nhận



được nguồn soi dẫn.”¹ Nó nói đúng. Chúng ta có thể nhận được nguồn soi dẫn và mặc khải trong đền thờ—và cũng như khả năng để đối phó với những nghịch cảnh của cuộc sống. Những điều mà nó đang học hỏi về đền thờ khi nó thường xuyên tham dự khi mang tên của chính gia đình nó để làm lễ báp têm và lễ xác nhận trong đền thờ sẽ chuẩn bị cho nó để tiếp nhận thêm những giáo lễ, những giao ước, và các phước lành cho cả nó và những người ở bên kia bức màn.

Anh Cả Russell M. Nelson đã dạy: “Khi đền thờ được sẵn sàng cho các tín hữu thì các tín hữu cần phải tự chuẩn bị cho đền thờ.”²

Khi đang đọc lại về Lãnh Binh Mô Rô Ni trong Sách Mặc Môn, tôi nhớ rằng một trong những thành tích lớn nhất của Mô Rô Ni là sự chuẩn bị chu đáo của ông cho dân Nê Phi chống lại quân đội La Man đáng sợ. Ông đã chuẩn bị cho dân của ông kỹ đến nỗi như chúng ta đọc: “Nhưng này, dân Nê Phi đã làm cho [dân La Man] vô cùng ngạc nhiên vì [dân Nê Phi] đã chuẩn bị sẵn để đợi chúng, bằng một cách thức mà chưa từng có.”³

Cụm từ “chuẩn bị sẵn . . . bằng một cách thức mà chưa từng có” đã thực sự làm cho tôi chú ý.

Làm thế nào chúng ta có thể chuẩn bị kỹ hơn cho các phước lành đền thờ thiêng liêng? Chúa đã dạy: “Và lại nữa, ta ban cho các ngươi một mẫu mực cho mọi sự việc.”⁴ Chúng ta hãy xem xét một mẫu mực thánh thư mà sẽ giúp chúng ta chuẩn bị kỹ. Sự chuẩn bị của Mô Rô Ni để đợi kẻ thù cần phải kiên định và trung tín trước sau như một, và mẫu mực này sẽ đòi hỏi giống như vậy.

Tôi chưa bao giờ thấy chán câu chuyện ngụ ngôn tuyệt vời mà Đấng Cứu Rỗi dạy về năm người nữ đồng trinh khôn ngoan và năm người dại dột. Mặc dù câu chuyện ngụ ngôn này nói về việc chuẩn bị cho Sự Tái Lâm của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, nhưng chúng ta cũng có thể so sánh điều này với việc chuẩn bị cho các phước lành của đền thờ, mà có thể là một bữa tiệc thuộc linh cho những ai chuẩn bị chu đáo.

Trong Ma Thi Ơ 25 chúng ta đọc: “Khi ấy, nước thiên đàng sẽ giống như mười người nữ đồng trinh kia cầm đèn đi rước chàng rể.

“Trong các nàng đó, có năm người dại và năm người khôn.

Song người khôn khi cầm đèn đi thì đem dầu theo trong bình mình

Vì chàng rể đến trễ, nên các nàng thấy đều buồn ngủ và ngủ gục.

Đến khuya, có tiếng kêu rằng: Kia, chàng rể đến, hãy đi ra rước người!

Các nữ đồng trinh bèn thức dậy cả, sửa soạn đèn mình.

Các người dạy nói với các người khôn rằng: Xin bớt dầu của các chị cho chúng tôi, vì đèn chúng tôi gần tắt.

Nhưng các người khôn trả lời rằng: Không, e chẳng đủ cho chúng tôi và các chị; thà các chị hãy đi đến người bán dầu mà mua.

Song trong khi họ đang đi mua, thì chàng rể đến, kẻ nào chực sẵn, thì đi với người cùng vào tiệc cưới, và cửa đóng lại.

Chập lâu, những người nữ đồng trinh khác cũng đến và xin rằng: Hỡi Chúa, hỡi Chúa, xin mở cho chúng tôi!

Nhưng người đáp rằng: Quả thật, ta nói cùng các ngươi, ta không biết các ngươi đâu.”⁵

Tôi không nghĩ rằng có một người nào, đặc biệt là những người có tấm lòng nhân hậu, lại không cảm thấy buồn cho những thiếu nữ dại đó. Và một số người trong chúng ta muốn nói với các thiếu nữ kia, “Tại sao các em không chia sẻ để mọi người đều được vui vẻ chứ?” Nhưng hãy nghĩ về điều đó. Đây là một câu chuyện mà Đấng Cứu Rỗi đã dạy, và Ngài là

người gọi năm người trong số họ là “khôn” và năm người “dại.”

Khi chúng ta sử dụng câu chuyện ngụ ngôn này làm một mẫu mực cho sự chuẩn bị cho đền thờ, hãy cân nhắc những lời giảng dạy của vị tiên tri ngày nay rằng “dầu của sự chuẩn bị thuộc linh không thể chia sẻ được.”⁶ Chủ Tịch Spencer W. Kimball đã giúp làm sáng tỏ lý do tại sao năm người thiếu nữ “khôn” không thể chia sẻ dầu trong đèn của họ với những người “dại” khi ông nói, “Việc tham dự các buổi họp tiệc thánh cho thêm dầu vào đèn của chúng ta, từng giọt một qua nhiều năm. Nhịn ăn, cầu nguyện gia đình, thăm viếng tại gia, kiểm chế những ham muốn thể chất, giảng dạy phúc âm, học hỏi thánh thư—mỗi hành động hiến dâng và vâng lời đều thêm một giọt dầu vào trong kho của chúng ta. Những hành động tử tế, đóng tiền thập phân và các cửa lễ, ý nghĩ và hành động trong sạch . . . —những điều đó cũng đóng góp quan trọng vào dầu mà chúng ta có thể đổ thêm vào giữa đêm khuya khi đèn của chúng ta bị cạn dầu.”⁷

Các chị em có thấy được mẫu mực của sự chuẩn bị—từng giọt một—có thể giúp chúng ta khi chúng ta nghĩ cách để có thể siêng năng hơn trong sự chuẩn bị tiếp nhận các giáo lễ cho bản thân và cho những người khác không? Chúng ta có thể làm những điều nhỏ nhặt và giản dị nào nữa để bổ thêm dầu thuộc linh quý báu vào đèn của sự chuẩn bị của chúng ta không?

Chúng ta học từ Anh Cả Richard G. Scott rằng, “sự xứng đáng cá nhân là một đòi hỏi chính yếu để hưởng được các phước lành của đền thờ . . . Tính cách xứng đáng đều được rèn luyện tốt nhất từ một cuộc sống kiên định, những sự lựa chọn đúng đắn tập trung vào sự giảng dạy của Đấng Thầy.”⁸ Tôi thích từ *kiên định*. Kiên định có nghĩa là vững chắc, kiên trì, và đáng tin cậy. Thật là một cách để miêu tả tuyệt vời về nguyên tắc của sự xứng đáng!

Chúng ta được nhắc nhở trong Bible Dictionary: “Chỉ có căn nhà mới có thể so sánh với đền thờ về sự thiêng liêng.”⁹ Căn nhà hoặc căn hộ của chúng ta có phù hợp với phần mô tả đó không? Gần đây, một thiếu

nữ đáng mến trong tiểu giáo khu của chúng tôi đến nhà của chúng tôi. Vì biết anh trai của em ấy vừa đi truyền giáo trở về nên tôi hỏi em ấy cảm thấy như thế nào về việc có được anh mình trở về nhà. Em ấy nói việc đó thật là tuyệt vời, nhưng thỉnh thoảng anh ấy yêu cầu vận nhỏ tiếng nhạc. Em ấy nói: “Và đâu có phải là nhạc không *lành mạnh!*” Có thể đáng bỏ công để chúng ta thỉnh thoảng tự đánh giá mình để chắc chắn rằng ngôi nhà của mình là nơi có thể cảm nhận được Thánh Linh. Khi chúng ta chuẩn bị nhà chúng ta làm nơi chào đón Thánh Linh, thì chúng ta chuẩn bị để cảm thấy như “ở nhà” hơn khi bước vào nhà của Chúa.

Khi chúng ta tự chuẩn bị mình để xứng đáng vào đền thờ và trung tín với các giao ước đền thờ, thì Chúa sẽ ban cho chúng ta “phước lành gấp bội”¹⁰. Người bạn tốt của tôi là Bonnie Oscarson mới gần đây đã thay đổi hoàn toàn lời của một câu thánh thư khi chị nói: “Vi kẻ nào được đòi hỏi nhiều thì được ban cho nhiều.”¹¹ Tôi hoàn toàn đồng ý với chị! Vì chúng ta đến đền thờ để tiếp nhận các phước lành *vĩnh cửu*, nên chúng ta chẳng ngạc nhiên khi được

đòi hỏi một tiêu chuẩn cao hơn để được xứng đáng với các phước lành đó. Anh Cả Nelson đã dạy: “Vì đền thờ là ngôi nhà của Chúa, nên các tiêu chuẩn vào đền thờ đều do Ngài quy định. Một người bước vào đền thờ đều là khách của Ngài. Việc nắm giữ một giấy giới thiệu đi đền thờ là một đặc ân vô giá và là một dấu hiệu thật sự về sự vâng lời Thượng Đế và các vị tiên tri của Ngài.”¹²

Các vận động viên tầm cỡ thể giới và các sinh viên tiến sĩ của trường đại học bỏ ra nhiều giờ, nhiều ngày, nhiều tuần, nhiều tháng và thậm chí nhiều năm để chuẩn bị. Các giọt chuẩn bị hàng ngày là sự đòi hỏi để họ có thể tiến lên trên. Tương tự như vậy, những người nào muốn hội đủ điều kiện cho sự tôn cao trong thượng thiên giới đều được kỳ vọng sẽ sống theo một tiêu chuẩn vâng lời cao hơn bằng cách thực hành đức hạnh của sự vâng lời ngày qua ngày và từng giọt một.

Khi chúng ta kiên định và siêng năng thêm dầu, từng giọt một, vào đèn thuộc linh của mình, làm những điều nhỏ nhặt và tầm thường, thì đèn của chúng ta được “chuẩn bị và cháy sáng”¹³ với sự chuẩn bị chưa từng có. Chồng tôi, là một chủ tịch giáo khu,



mới đây có nói rằng anh hầu như luôn luôn có thể thấy được khi một người có chuẩn bị và xứng đáng vào đền thờ không, bởi vì “họ làm cho căn phòng sáng lên” khi họ đến xin giấy giới thiệu vào đền thờ.

Trong lời cầu nguyện cung hiến Đền Thờ Kirtland, Tiên Tri Joseph Smith đã cầu xin Chúa: “cho tất cả những ai bước vào ngưỡng cửa ngôi nhà của Chúa đều có thể cảm thấy được quyền năng của Ngài . . . Và rằng họ có thể tấn tới trong Ngài, và nhận được sự trọn vẹn của Đức Thánh Linh, . . . và được chuẩn bị để thu nhận mọi điều cần thiết.”¹⁴

Tôi cầu nguyện rằng đối với chúng ta, việc đi đền thờ sẽ nhiều hơn là chỉ một lần. Cầu xin cho chúng ta có thể chuẩn bị để xứng đáng nhận được các giáo lễ cứu rỗi từng giọt một và hết lòng tuân giữ các giao ước liên quan. Khi chúng ta làm như vậy, thì tôi biết rằng chúng ta sẽ xứng đáng để nhận được các phước lành đã được hứa về Đức Thánh Linh trọn vẹn và quyền năng của Chúa trong nhà và trong cuộc sống cá nhân của chúng ta. Trong tôn danh Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thư riêng của Aydia Kaylie Melo gửi cho Linda K. Burton, ngày 31 tháng Tám năm 2014.
2. Russell M. Nelson, “Chuẩn Bị để Nhận được Các Phước Lành của Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Mười năm 2010, 41.
3. An Ma 49:8; sự nhấn mạnh được thêm vào; xin xem thêm các câu 6–7.
4. Giáo Lý và Giao Ước 52:14.
5. Ma Thi Ơ 25:1–2, 4–11; Bản Dịch Joseph Smith, Ma Thi Ơ 25:12 (trong Ma Thi Ơ 25:12, cước chú a).
6. Marvin J. Ashton, “A Time of Urgency,” *Ensign*, tháng Năm năm 1974, 36.
7. Spencer W. Kimball, *Faith Precedes the Miracle* (1972), 256.
8. Richard G. Scott, “Receive the Temple Blessings,” *Ensign*, tháng Năm năm 1999, 25; *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, 29.
9. Bible Dictionary, “Temple.”
10. Giáo Lý và Giao Ước 104:2.
11. Bonnie L. Oscarson, “Greater Expectations” (chương trình phát sóng qua hệ thống vệ tinh của Lớp Giáo Lý và Viện Giáo Lý Tôn Giáo, ngày 5 tháng Tám năm 2014); lds.org/broadcasts; xin xem thêm Lu Ca 12:48; Giáo Lý và Giao Ước 82:3.
12. Russell M. Nelson, “ Sự Chuẩn Bị Cá Nhân để Nhận được Các Phước Lành Đền Thờ,” *Liahona*, tháng Bảy năm 2001, 38.
13. Giáo Lý và Giao Ước 33:17.
14. Giáo Lý và Giao Ước 109:13, 15.



Bài của Jean A. Stevens

Đệ Nhất Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nhi

Các Con Gái Giao Ước của Thượng Đế

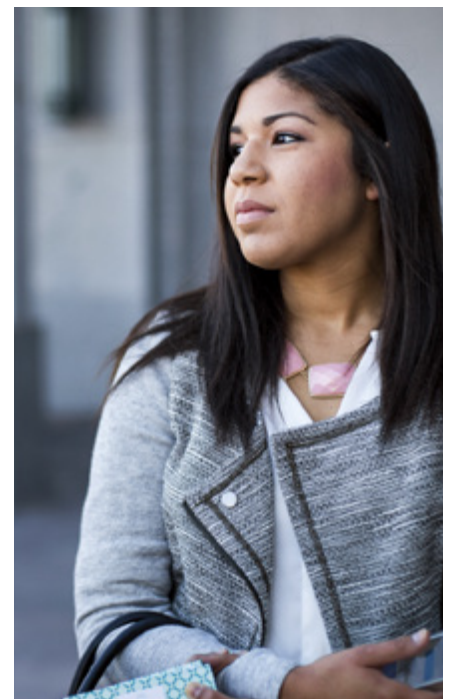
Khi các con gái của Thượng Đế tập trung vào đền thờ và vào các giao ước thiêng liêng của họ, thì Thượng Đế có thể gửi đến các phước lành trong những cách riêng rẽ và mạnh mẽ.

Các chị em thân mến, tôi chào đón các chị em với tình yêu thương bao la. Ngay bây giờ, bất cứ các chị em đang ở nơi đâu trên thế giới, tôi cũng hy vọng các chị em cảm nhận được tình yêu thương của Chúa dành riêng cho các chị em và Thánh Linh làm chứng cùng tâm hồn của các chị em về sự điệp vừa được ca đoàn tuyệt vời này hát lên. Tôi xin thêm chứng ngôn của tôi vào chứng ngôn của họ: Tôi biết rằng Đáng Cứu Chuộc của tôi hằng sống và Ngài yêu thương mỗi người chúng ta.

Buổi tối hôm nay chúng ta quy tụ lại với tư cách là các con gái đã lập giao ước với Thượng Đế. Tuổi tác, hoàn cảnh, và cá tính không thể phân chia chúng ta vì quan trọng hơn hết, chúng ta thuộc về Ngài. Chúng ta đã lập một giao ước để luôn luôn tưởng nhớ tới Vị Nam Tử của Ngài.

Quyền năng của giao ước cá nhân đó đã ghi khắc vào lòng tôi cách đây ba tuần khi tôi tham dự một buổi lễ báp têm. Trước mặt tôi là tám đứa trẻ xinh đẹp ngồi nghiêm trang và đầy phần khởi rằng ngày đặc biệt của chúng cuối cùng đã đến. Nhưng khi tôi nhìn vào các gương mặt rạng rỡ

của chúng, tôi đã không chỉ nhìn thấy một nhóm trẻ em. Thay vì thế, tôi thấy chúng như tôi nghĩ rằng Chúa cũng thấy như vậy—từng đứa một. Tôi thấy Emma, Sophia, Ian, Logan, Aden, William, Sophie và Micah. Mỗi giao ước báp têm được thực hiện cho từng đứa một. Mỗi đứa đều mặc bộ đồ trắng, và các đứa trẻ này đều sẵn sàng và sẵn lòng với tất cả tâm hồn của các đứa trẻ tám tuổi để lập giao ước đầu tiên của chúng với Thượng Đế.



Hãy nhớ và hình dung lại ngày báp têm của các chị em. Cho dù các chị em có thể nhớ lại nhiều chi tiết hay chỉ có một chút thôi, thì cũng hãy cố gắng để cảm nhận vào lúc này ý nghĩa của giao ước mà cá nhân các chị em đã lập. Sau khi được gọi bằng tên của mình, các chị em được đim mình xuống nước và ra khỏi nước với tư cách là con gái của Thượng Đế—con gái giao ước của Ngài, một người sẵn lòng để được gọi bằng danh của Vị Nam Tử của Ngài và hứa tuân theo Ngài cùng tuân giữ các lệnh truyền của Ngài.

Các giao ước lập với Thượng Đế giúp chúng ta biết chúng ta thực sự là ai. Các giao ước này kết nối chúng ta với Ngài trong một cách riêng tư mà qua đó chúng ta tiến đến việc cảm nhận được giá trị của mình đối với Ngài và vị trí của mình trong vương quốc của Ngài. Về một phương diện nào đó chúng ta không thể thấu hiểu được một cách trọn vẹn rằng cá nhân chúng ta được Ngài biết đến và yêu thương. Hãy nghĩ về điều đó—mỗi người chúng ta đều quý báu đối với Ngài. Ước muốn của Ngài là chúng ta sẽ chọn con đường mà sẽ đưa chúng ta về nhà cùng Ngài.

Giao ước báp têm là cần thiết và quan trọng nhưng đó chỉ là khởi đầu mà thôi—cánh cổng báp têm đặt chúng ta trên con đường dẫn đến cuộc sống vĩnh cửu. Phía trước cuộc hành trình của chúng ta là các giao ước đền thờ phải được lập và các giáo lễ của chức tư tế phải nhận được. Như Anh Cả David A. Bednar nhắc nhở chúng ta: “Khi chịu phép báp têm, thì chúng ta bắt đầu hướng về đền thờ.”¹

Chúng ta sẽ được sẵn sàng để tiếp nhận cuộc sống vĩnh cửu không phải chỉ qua việc lập giao ước mà còn qua việc trung thành tuân giữ các giao ước đó. Đó là hy vọng, mục tiêu, và niềm vui của chúng ta.

Chính tôi đã chứng kiến quyền năng của giao ước khi tôi nhìn thấy cha mẹ ngay chính của tôi yêu mến và sống theo phúc âm. Tôi đã có đặc ân để nhìn thấy rõ ràng các quyết định hàng ngày của người mẹ hiền của tôi là một người con gái giao ước của Thượng Đế. Ngay cả khi bà còn nhỏ,



những lựa chọn của bà cho thấy các ưu tiên của bà và xác định rằng bà là một môn đồ chân chính của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi đã thấy sự bình an, quyền năng, và sự bảo vệ đó đến với cuộc sống của bà khi bà lập và tuân giữ các giao ước thiêng liêng trong cuộc sống. Cuộc sống của bà trên thế gian này cho thấy tình yêu thương của bà đối với Đấng Cứu Rỗi và ước muốn của bà để noi theo Ngài. Ôi, tôi muốn noi theo tấm gương của bà biết bao.

Mối quan hệ của cha mẹ tôi bắt đầu một cách không bình thường. Đó là năm 1936. Họ đã hẹn hò thật nghiêm túc và dự định kết hôn thì cha tôi nhận được thư mời ông đi phục vụ truyền giáo toàn thời gian ở Nam Phi. Bức thư đó nói rằng nếu ông xứng đáng và sẵn lòng phục vụ, thì ông nên liên lạc với vị giám trợ của ông. Các chị em có thể nhanh chóng thấy rằng tiến trình của việc được kêu gọi làm người truyền giáo rất khác biệt trong thời kỳ đó! Cha tôi cho người yêu của mình là Helen, xem bức thư đó và họ đã quyết định chắc chắn rằng ông sẽ đi phục vụ.

Hai tuần trước khi cha tôi ra đi, mẹ tôi gặp cha tôi mỗi ngày trong một bữa ăn trưa ngoài trời ở Memory Grove gần khu trung tâm thương mại Salt Lake City. Trong một bữa ăn trưa của họ, vì đã tìm kiếm sự hướng dẫn qua việc nhịn ăn và cầu nguyện, nên mẹ tôi nói với Claron yêu quý của bà rằng nếu ông muốn, thì bà sẽ kết hôn với ông trước khi ông ra đi. Trong

những ngày đầu của Giáo Hội, đôi khi người đàn ông được kêu gọi phục vụ truyền giáo và để lại người vợ và gia đình ở nhà. Điều này đã xảy đến với cha mẹ tôi. Với sự chấp thuận của các vị lãnh đạo chức tư tế của ông, họ đã quyết định kết hôn trước khi ông đi truyền giáo.

Trong Đền Thờ Salt Lake, mẹ tôi đã tiếp nhận lễ thiên ân của bà, rồi sau đó họ đã được Chủ Tịch David O. McKay làm lễ cưới cho cả thời tại thế lẫn suốt vĩnh cửu. Cuộc hôn nhân của họ đã có một khởi đầu thật là khiêm tốn. Không có chụp hình, không có áo cưới đẹp, không có hoa, và không có tiệc tùng để ăn mừng ngày cưới. Sự tập trung hiển nhiên của họ là vào đền thờ và các giao ước của họ. Đối với họ các giao ước là quan trọng hơn hết. Chỉ sáu ngày sau khi kết hôn và trong cảnh chia tay đầy nước mắt, cha tôi đã lên đường đi Nam Phi.

Nhưng cuộc hôn nhân của họ còn có ý nghĩa nhiều hơn là tình yêu sâu đậm mà họ đã dành cho nhau. Họ cũng đã có một tình yêu mến Chúa và ước muốn phục vụ Ngài. Các giao ước đền thờ thiêng liêng mà họ đã lập đã mang đến cho họ sức mạnh và khả năng để giúp họ kiên trì trong hai năm xa nhau. Họ đã có một viễn cảnh vĩnh cửu về mục đích của cuộc sống và về các phước lành đến với những người trung thành với giao ước của họ. Tất cả những phước lành này quan trọng hơn sự hy sinh và thời gian xa nhau ngắn hạn của họ.



Las Piñas, Philippines

Mặc dù việc đó chắc chắn không phải là một cách dễ dàng để bắt đầu cuộc sống hôn nhân, nhưng điều đó chứng tỏ là một cách lý tưởng để đặt nền móng cho một gia đình vĩnh cửu. Khi con cái được sinh ra trong gia đình, chúng ta biết điều gì là quan trọng nhất đối với cha mẹ của mình. Đó là tình yêu mến của họ đối với Chúa và lòng cam kết vững chắc của họ để tuân giữ các giao ước mà họ đã lập. Mặc dù cha mẹ tôi đều đã qua đời, nhưng mẫu mực về sự ngay chính của họ vẫn còn ban phước cho gia đình chúng tôi.

Các tấm gương về cuộc sống của họ được bày tỏ trong những lời của Chị Linda K. Burton: “Cách tốt nhất để củng cố một mái gia đình, hiện tại hoặc trong tương lai, chính là tuân giữ các giao ước.”²

Thời gian khó khăn và thử thách của họ vẫn chưa chấm dứt. Ba năm sau khi cha tôi trở về từ công việc truyền giáo, Đệ Nhị Thế Chiến bùng nổ, và như nhiều người khác, ông đã nhập ngũ. Ông xa nhà thêm bốn năm nữa khi ông phục vụ trong hải quân, trên các tàu chiến ở Thái Bình Dương.

Đó là một thời gian khó khăn đối với cha mẹ tôi để sống xa nhau một lần nữa. Nhưng đối với mẹ tôi, những ngày cô đơn, lo lắng, và bấp bênh đó cũng gồm có cả những lời mách bảo của Thánh Linh về những lời hứa vĩnh cửu, sự an ủi và bình an trong cơn bão tố.

Mặc dù có những thử thách, nhưng mẹ tôi đã sống một cuộc sống tràn đầy phước lành, hạnh phúc, niềm vui, tình yêu thương, và phục vụ. Tình yêu mến của bà đối với Đấng Cứu Rỗi đã được cho thấy trong cách bà sống cuộc sống của bà. Bà đã có một mối liên kết đặc biệt với thiên thượng cũng như một ân tứ và khả năng để yêu thương và ban phước cho mọi người xung quanh. Đức tin của bà nơi Thượng Đế và hy vọng vào những lời hứa của Ngài đã được phản ánh trong những lời của Chủ Tịch Thomas S. Monson về đền thờ khi ông nói: “Không có một sự hy sinh nào quá lớn lao, không có một cái giá nào quá cao, không có nỗi vất vả nào quá khó khăn để nhận được các phước lành đó.”³

Trong suốt những giai đoạn khác nhau trong cuộc sống của bà, mẹ tôi đã được củng cố và ban phước bởi tình yêu mến của bà dành cho Chúa và các giao ước mà bà đã trung thành lập và tuân giữ.

Dĩ nhiên, các chi tiết trong câu chuyện về các chị em sẽ khác với câu chuyện về mẹ tôi. Nhưng các nguyên tắc của cuộc sống của bà vẫn áp dụng cho tất cả chúng ta. Khi các con gái của Thượng Đế tập trung vào đền thờ và vào các giao ước thiêng liêng của họ, thì Thượng Đế có thể gửi đến các phước lành trong những cách riêng rẽ và mạnh mẽ. Giống như tấm gương của mẹ tôi đối với tôi, sự lựa chọn của các chị em để tin tưởng và tuân

giữ các giao ước sẽ để lại một di sản phong phú về đức tin cho con cháu của các chị em. Do đó, các chị em thân mến, làm thế nào chúng ta có thể tiếp cận với quyền năng và các phước lành của các giao ước đền thờ? Chúng ta có thể làm gì bây giờ để chuẩn bị cho các phước lành đó?

Khi đi khắp nơi, tôi đã tiến đến việc biết rằng cuộc sống của các chị em thuộc mọi lứa tuổi, trong mọi hoàn cảnh, đều mang đến những câu trả lời cho những câu hỏi này.

Tôi đã gặp Mary ngay sau sinh nhật thứ 8 của em. Giống như rất nhiều người khác, em rất phấn khởi làm công việc lịch sử gia đình và đã đóng góp hơn 1.000 tên cho công việc đền thờ. Mary đang tự chuẩn bị bản thân cho phước lành để bước vào đền thờ khi em được 12 tuổi.

Brianna 13 tuổi và thích làm công việc lịch sử gia đình và công việc đền thờ. Em đã chấp nhận lời mời gọi của Anh Cả Neil L. Andersen để làm công việc đền thờ.⁴ Em đã chuẩn bị hàng trăm tên cho công việc đền thờ và em đã mời gia đình và bạn bè cùng với em chịu phép báp têm cho người chết. Trong công việc thiêng liêng này, lòng của Brianna không những trở lại cùng những người cha trần thế mà còn trở lại cùng Cha Thiên Thượng nữa.

Mặc dù Anfissa là một thiếu nữ vô cùng bận rộn với việc làm và theo học hậu đại học, nhưng em ấy vẫn dành thời gian để đi đền thờ mỗi tuần. Em ấy tìm kiếm sự mặc khải và có được bình an khi phục vụ trong nhà của Chúa.

Một chị phụ nữ đáng mến ở Ukraine là Katya vô cùng yêu mến



đền thờ. Trước khi ngôi đền thờ ở Kyiv được xây cất, chị và những người khác trong chi nhánh của chị đã hy sinh để đi xe đò trong 36 giờ nhằm tham dự đền thờ mỗi năm một lần ở Đức. Các Thánh Hữu tận tụy này cầu nguyện, học thánh thư, hát thánh ca, và thảo luận phúc âm trong chuyến đi của họ. Katya nói với tôi: “Cuối cùng khi chúng tôi đến đền thờ, chúng tôi đã sẵn sàng để tiếp nhận điều Chúa có để ban cho chúng tôi.”

Nếu chúng ta muốn nhận được tất cả các phước lành mà Thượng Đế đã ban cho một cách vô cùng rộng rãi, thì con đường trần thế của chúng ta phải dẫn đến đền thờ. Đền thờ là một biểu hiện về tình yêu thương của Thượng Đế. Ngài mời gọi tất cả chúng ta hãy đến, học hỏi về Ngài, cảm nhận tình yêu thương của Ngài, và tiếp nhận các giáo lễ của chức tư tế cần thiết cho cuộc sống vĩnh cửu với Ngài. Mỗi giao ước đều được lập một cách riêng rẽ. Mỗi sự thay đổi lớn lao trong lòng đều quan trọng đối với Chúa. Và sự thay đổi trong lòng của các chị em sẽ tạo ra sự khác biệt cho các chị em. Vì khi đi đến ngôi nhà thánh của Ngài, chúng ta có thể được “mang quyền năng của Ngài, và danh Ngài có thể ở cùng [chúng ta], . . . vinh quang của Ngài bao bọc [chúng ta], và các thiên sứ của Ngài chăm sóc [chúng ta].”⁵

Tôi chia sẻ với các chị em lời chứng chắc chắn của tôi rằng Cha Thiên Thượng nhân từ hằng sống. Chính là qua Con Trai Yêu Dấu của Ngài, Chúa Giê Su Kỵ Tô, mà mọi hy vọng, mọi lời hứa, và mọi phước lành của đền thờ được làm tròn. Cầu xin cho chúng ta có thể có đức tin để tin cậy vào Ngài và các giao ước của Ngài, tôi cầu nguyện trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. David A. Bednar, “Tôn Kính Giữ Danh và Vị Thế,” *Liahona*, tháng Năm năm 2009, 98.
2. Linda K. Burton, “Cần Những Bàn Tay và Tâm Lòng để Gấp Rút Làm Công Việc Cứu Rỗi,” *Liahona*, tháng Năm năm 2014, 123.
3. Thomas S. Monson, “Đền Thờ Thánh—Ngọn Hải Đăng cho Thế Gian,” *Liahona*, tháng Năm năm 2011, 92.
4. Xin xem templechallenge.lds.org.
5. Giáo Lý và Giao Ước 109:22.



Bài của Neill F. Marriott

Đệ Nhị Cố Vấn trong
Chủ Tịch Đoàn Trung Ương Hội Thiếu Nữ

Chia Sẻ Ánh Sáng của Các Chị Em

Chúng ta cần phải đứng vững trong đức tin của mình và cất cao tiếng nói để rao giảng giáo lý chân chính.

Buổi tối hôm nay, tôi muốn xem xét hai trách nhiệm quan trọng mà chúng ta gánh vác: trước hết, liên tục thêm ánh sáng phúc âm vào cuộc sống của chúng ta, và thứ hai, chia sẻ ánh sáng cùng lẽ thật đó với những người khác.

Các chị em có biết là mình quan trọng biết bao không? Mỗi một người trong các chị em—ngay bây giờ—đều rất có giá trị và thiết yếu trong kế hoạch cứu rỗi của Cha Thiên Thượng. Chúng ta có một công việc để làm. Chúng ta biết được lẽ thật của phúc âm phục hồi. Chúng ta có sẵn sàng để bênh vực cho lẽ thật đó không? Chúng ta cần phải sống theo

lẽ thật đó; chúng ta cần phải chia sẻ lẽ thật đó. Chúng ta cần phải đứng vững trong đức tin của mình và cất cao tiếng nói để rao giảng giáo lý chân chính.

Trong tạp chí *Liahona*, số tháng Chín năm 2014, Anh Cả M. Russell Ballard viết: “Chúng ta cần thêm tiếng nói đặc biệt, đầy ảnh hưởng và đức tin của các phụ nữ. Chúng ta cần họ học hỏi giáo lý và hiểu điều chúng ta tin để họ có thể chia sẻ chứng ngôn của họ về lẽ thật của tất cả mọi điều.”¹

Thưa các chị em, các chị em củng cố đức tin của tôi nơi Chúa Giê Su Kỵ Tô. Tôi đã nhìn thấy các tấm gương của các chị em, nghe chứng ngôn của





các chị em, và cảm nhận được đức tin của các chị em trên khắp thế giới từ Brazil đến Botswana! Các chị em có khả năng để ảnh hưởng đến những người xung quanh bất cứ các chị em đi đến nơi nào. Ảnh hưởng đó được những người xung quanh các chị em cảm nhận—từ gia đình của các chị em đến những người có tên trong danh bạ điện thoại di động và từ bạn bè trên phương tiện truyền thông xã hội đến những người ngồi bên cạnh các chị em buổi tối hôm nay. Tôi đồng ý với chị Harriet Uchtdorf. Bà viết: “Các chị em . . . là các tấm gương soi nổi và nhiệt tình trong một thế giới càng ngày càng tà ác khi các chị em cho thấy rằng phúc âm là một sứ điệp vui mừng, qua cách các chị em sống cuộc sống của mình.”²

Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói: “Nếu muốn mang ánh sáng đến cho người khác, thì các chị em phải tự mình tỏa sáng trước đã.”³ Làm thế nào chúng ta có thể giữ cho ánh sáng của lẽ thật sáng rực bên trong chúng ta? Đôi khi tôi cảm thấy giống như một cái bóng đèn mờ. Làm thế nào để tôi có thể trở nên sáng hơn?

Thánh thư dạy: “Những gì của Thượng Đế đều là ánh sáng; và kẻ nào nhận được ánh sáng, và bên lòng nơi Thượng Đế, thì sẽ nhận được thêm ánh sáng.”⁴ Chúng ta cần phải bên lòng nơi Thượng Đế như thánh thư dạy. Chúng ta phải đi đến nguồn gốc của ánh sáng—đến Cha Thiên Thượng và Chúa Giê Su Kỵ Tô. Chúng

ta cũng có thể đi đền thờ, vì biết rằng tất cả mọi điều ở bên trong đền thờ đều tập trung vào Đấng Kỵ Tô và sự hy sinh chuộc tội vĩ đại của Ngài.

Hãy nghĩ về ảnh hưởng của đền thờ đến các vùng xung quanh đền thờ. Các đền thờ làm đẹp nội thành, tỏa sáng từ những ngọn đồi cao. Tại sao đền thờ làm đẹp và tỏa sáng? Vì như thánh thư nói: “Lẽ thật này sáng ngời,”⁵ và đền thờ chứa đựng lẽ thật và mục đích vĩnh cửu; và các chị em cũng vậy.

Vào năm 1877, Chủ Tịch George Q. Cannon nói rằng: “Mỗi Đền Thờ . . . làm giảm đi quyền năng của Sa Tan trên thế gian.”⁶ Tôi tin rằng bất cứ nơi nào một ngôi đền thờ được xây lên trên thế gian thì nó đều đẩy lùi bóng tối. Mục đích của đền thờ là để phục vụ loài người và cho tất cả con cái của Cha Thiên Thượng khả năng để trở lại và sống với Ngài. Chẳng phải là mục đích của chúng ta tương tự như những tòa nhà đã được làm lễ cung hiến này, là những ngôi nhà của Chúa hay sao? Để phục vụ người khác và giúp họ đẩy lùi bóng tối và trở về với ánh sáng của Cha Thiên Thượng sao?

Công việc đền thờ thiêng liêng sẽ gia tăng đức tin của chúng ta nơi Đấng Kỵ Tô, và sau đó chúng ta có thể có ảnh hưởng tốt hơn đến đức tin của người khác. Bằng cách giữ vững tinh thần của đền thờ, chúng ta có thể học hỏi thực tế, quyền năng, và niềm hy vọng của Sự Chuộc Tội của Đấng Cứu Rỗi trong cuộc sống cá nhân của chúng ta.

Cách đây nhiều năm gia đình chúng tôi gặp phải một thử thách lớn. Tôi đi đến đền thờ và ở đó tôi đã thiết tha cầu nguyện để được giúp đỡ. Tôi đã được ban cho một giây phút về lẽ thật. Tôi nhận được một ấn tượng rõ ràng về những yếu kém của mình, và tôi đã rất sửng sốt. Trong giây phút được Thánh Linh chỉ dạy đó, tôi đã thấy một người phụ nữ kiêu ngạo làm việc theo cách riêng của mình, không nhất thiết phải theo cách của Chúa, và tự mình hưởng công trạng về bất cứ điều gì gọi là thành tích. Tôi biết là tôi đang nhìn vào chính mình. Tôi cầu nguyện trong lòng lên Cha Thiên Thượng, và nói rằng: “Con không muốn trở thành người phụ nữ đó, nhưng làm thế nào để con thay đổi?”

Qua tinh thần mặc khải thanh khiết trong đền thờ, tôi đã được dạy rằng tôi hoàn toàn cần đến Đấng Cứu Chuộc. Tôi lập tức tìm đến Đấng Cứu Rỗi Giê Su Kỵ Tô và cảm thấy nỗi đau đớn của tôi tan biến và một niềm hy vọng lớn nảy sinh trong lòng tôi. Ngài là niềm hy vọng duy nhất của tôi, và tôi chỉ mong muốn bám víu vào Ngài mà thôi. Tôi thấy rõ rằng một người phụ nữ thiên nhiên, chỉ nghĩ đến mình chính “là một kẻ thù của Thượng Đế”⁷ và của những người ở trong vòng ảnh hưởng của người phụ nữ ấy. Trong đền thờ vào ngày hôm đó, tôi đã học được rằng chỉ qua Sự Chuộc Tội của Chúa Giê Su Kỵ Tô thì bản chất kiêu ngạo của tôi có thể thay đổi và rằng tôi sẽ được làm cho mình có khả năng để làm điều tốt. Tôi cảm nhận được tình yêu thương mãnh liệt của Ngài và biết rằng Ngài sẽ dạy cho tôi qua Thánh Linh và thay đổi tôi nếu tôi hoàn toàn dâng lòng mình lên Ngài.

Tôi vẫn còn chiến đấu với những yếu kém của mình, nhưng tôi tin cậy vào sự giúp đỡ thiêng liêng của Sự Chuộc Tội. Lời chỉ dạy thanh khiết này đến với tôi vì tôi bước vào đền thờ thánh, tìm kiếm sự giúp đỡ và câu trả lời. Tôi bước vào đền thờ lòng trĩu nặng, và tôi ra về với sự hiểu biết rằng tôi đã có một Đấng Cứu Rỗi toàn năng. Tôi đã cảm thấy lòng nhẹ nhõm hơn và vui vẻ vì tôi đã nhận được ánh sáng của Ngài và chấp nhận kế hoạch của Ngài dành cho tôi.

Các đền thờ được xây cất trên khắp thế giới và có nét độc đáo và thiết kế bên ngoài khác nhau, nhưng bên trong các đền thờ đều chứa đựng cùng một ánh sáng, mục đích, và lẽ thật vĩnh cửu. Trong 1 Cô Rinh Tô 3:16, chúng ta đọc: “Anh em há chẳng biết mình là đền thờ của Đức Chúa Trời, và Thánh Linh Đức Chúa Trời ở trong anh em sao?” Chúng ta cũng là các con gái của Thượng Đế đã được sinh ra trên khắp thế giới, và mỗi người chúng ta đều có nét độc đáo và đáng dấp bên ngoài khác nhau, cũng giống như đền thờ. Chúng ta cũng có một ánh sáng thuộc linh ở bên trong. Ánh sáng thuộc linh này là một sự phản chiếu ánh sáng của Đấng Cứu Rỗi. Những người khác sẽ bị thu hút bởi ánh sáng rực rỡ này.

Chúng ta có những vai trò riêng của mình trên thế gian—từ con gái, người mẹ, người lãnh đạo và giảng viên đến chị em, người đi làm, người vợ, và còn nhiều hơn nữa. Mỗi vai trò đều có ảnh hưởng. Mỗi vai trò sẽ có sức mạnh đạo đức khi chúng ta phản ánh các lẽ thật phúc âm và các giao ước đền thờ trong cuộc sống của mình.

Anh Cả D. Todd Christofferson nói: “Trong bất kỳ trường hợp nào, một người mẹ cũng có thể sử dụng ảnh hưởng vô song cho bất cứ người nào trong bất cứ mối quan hệ nào khác.”⁸

Khi con cái của chúng tôi còn nhỏ, tôi cảm thấy như đang cùng chồng tôi là David, lèo lái một con tàu, và tôi hình dung ra 11 đứa con như là một đội thuyền nhỏ nhấp nhô xung quanh chúng tôi ở bến cảng, chuẩn bị ra khơi trên biển thế giới. David và tôi cảm thấy cần phải nhận được sự soi dẫn hàng ngày từ Chúa để biết được hướng tốt nhất để ra khơi với hạm đội nhỏ của chúng tôi.

Những ngày của tôi đầy dẫy những điều dễ quên như gấp đồ giặt, đọc sách cho con cái nghe và nấu món thịt hầm cho bữa ăn tối. Đôi khi trong bến cảng của nhà mình, chúng tôi không thể thấy rằng chính do những hành động tầm thường, kiên định này—kể cả việc cầu nguyện chung gia đình, học thánh thư, và buổi họp tối gia đình—mà những chuyện

lớn mới thành được. Nhưng tôi làm chứng rằng chính những hành động này lại mang ý nghĩa vĩnh cửu. Niềm vui lớn đến khi những chiếc thuyền nhỏ đó—tức là con cái chúng tôi—lớn lên thành những chiếc tàu đi biển mạnh mẽ tràn đầy ánh sáng phúc âm và sẵn sàng “bắt tay vào công việc phục vụ Thượng Đế.”⁹ Các hành động nhỏ nhặt của chúng tôi về đức tin và sự phục vụ là cách mà hầu hết chúng ta có thể được bên lòng nơi Thượng Đế và cuối cùng mang lại ánh sáng và vinh quang vĩnh cửu cho gia đình, bạn bè, và những người cộng sự của chúng ta. Các chị em thực sự có thể có khả năng để ảnh hưởng đến những người khác!

Hãy nghĩ đến ảnh hưởng mà đức tin của một em gái trong Hội Thiếu Nhi có thể có trong gia đình của em ấy. Đức tin của con gái chúng tôi đã ban phước cho gia đình chúng tôi khi đứa con trai nhỏ của chúng tôi bị lạc trong một công viên giải trí. Gia đình vội vã hốt hoảng đi tìm nó. Cuối cùng, đứa con gái chín tuổi của chúng tôi kéo mạnh cánh tay tôi và nói: “Mẹ ơi, chúng ta nên cầu nguyện chứ?” Nó nói đúng! Gia đình quy tụ lại ở giữa một đám đông người xem và cầu nguyện để tìm ra đứa con của chúng tôi. Chúng tôi đã tìm được nó. Tôi xin nói với tất cả các em gái trong Hội Thiếu Nhi: “Hãy luôn luôn nhắc nhở cha mẹ của các em phải cầu nguyện nhé!”

Mùa hè năm nay tôi có đặc ân tham dự một trại hè gồm có 900 thiếu

nữ ở Alaska. Họ đã có ảnh hưởng sâu đậm đối với tôi. Họ đến trại với phần thuộc linh đã được chuẩn bị, đã đọc Sách Mặc Môn và đã thuộc lòng “Đấng Ky Tô Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ.” Vào đêm thứ ba của trại hè đó, tất cả 900 thiếu nữ trẻ cùng đứng chung với nhau và đọc thuộc lòng trọn tài liệu đó một cách chính xác.

Thánh Linh đầy dẫy trong hội trường rộng lớn, và tôi mong muốn được tham gia, nhưng không thể được. Tôi đã không thể đọc thuộc lòng được.

Tôi đã bắt đầu học những lời của “Đấng Ky Tô Hằng Sống” như các em này đã làm, và do ảnh hưởng của họ nên tôi đang cảm nhận một cách trọn vẹn giao ước Tiệc Thánh, khi tôi lặp đi lặp lại chứng ngôn của Các Sứ Đồ về Đấng Ky Tô. Tiệc Thánh bắt đầu mang một ý nghĩa sâu sắc hơn đối với tôi.

Tôi hy vọng sẽ dâng lên Đấng Cứu Rỗi một món quà Giáng Sinh năm nay là việc thuộc lòng “Đấng Ky Tô Hằng Sống” trước ngày 25 tháng Mười Hai và trân quý tài liệu đó. Tôi hy vọng tôi có thể mang đến một ảnh hưởng tốt lành—như ảnh hưởng của các em thiếu nữ ở Alaska đối với tôi.

Các chị em có thể tìm thấy chính mình trong những lời sau đây của tài liệu này “Đấng Ky Tô Hằng Sống”? “Ngài khẩn thiết kêu gọi mọi người noi theo gương Ngài. Ngài đi trên các con đường của xứ Phi Li Tin, chữa



lành người bệnh, khiến người mù thấy được, và kẻ chết sống lại.”¹⁰

Chúng ta, các chị em phụ nữ của Giáo Hội, không bước đi trên các con đường của xứ Phi Li Tin để chữa lành người bệnh, nhưng chúng ta có thể cầu nguyện và áp dụng tình yêu thương chữa lành của Sự Chuộc Tội cho một mối quan hệ suy yếu, căng thẳng.

Mặc dù chúng ta sẽ không khiến cho người mù thấy được như Đấng Cứu Rỗi đã làm, nhưng chúng ta có thể làm chứng về kế hoạch cứu rỗi cho người bị mù về phần thuộc linh. Chúng ta có thể mở mắt hiểu biết của họ về sự cần thiết của quyền năng chức tư tế trong các giao ước vĩnh cửu.

Chúng ta sẽ không làm cho người chết sống lại như Đấng Cứu Rỗi đã làm, nhưng chúng ta có thể ban phước cho người chết bằng cách tìm kiếm tên của họ cho công việc đền thờ. Sau đó, chúng ta sẽ thực sự nâng họ ra khỏi ngục tù linh hồn và mang đến cho họ con đường của cuộc sống vĩnh cửu.

Tôi làm chứng rằng chúng ta có một Đấng Cứu Rỗi hằng sống, Chúa Giê Su Kỵ Tô, và với quyền năng và ánh sáng của Ngài chúng ta cũng sẽ được làm cho có khả năng để đẩy lùi bóng tối của thế gian, nói lên lẽ thật mà chúng ta biết, và ảnh hưởng đến những người khác để đến cùng Ngài. Trong tôn danh của Chúa Giê Su Kỵ Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. M. Russell Ballard, “Men and Women and Priesthood Power,” *Liahona*, tháng Chín năm 2014, 36.
2. Harriet R. Uchtdorf, *The Light We Share* (Deseret Book Company, 2014), 41; được cho phép sử dụng.
3. Thomas S. Monson, “For I Was Blind, but Now I See,” *Liahona*, tháng Bảy năm 1999, 69.
4. Giáo Lý và Giao Ước 50:24.
5. Giáo Lý và Giao Ước 88:7.
6. George Q. Cannon, trong *Preparing to Enter the Holy Temple* (cuốn sách nhỏ, 2002), 36.
7. Mô Si A 3:19.
8. D. Todd Christofferson, “Sức Mạnh Đạo Đức của Phụ Nữ,” *Liahona*, tháng Mười Một năm 2013, 30.
9. Giáo Lý và Giao Ước 4:2.
10. “Đấng Cứu Rỗi Hằng Sống: Chứng Ngôn của Các Sứ Đồ,” *Liahona*, tháng Tư năm 2000, 2.



Bài của Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf
Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn

Vui Sống theo Phúc Âm

Hãy tin tưởng vào quyền năng cứu rỗi của Chúa Giê Su Kỵ Tô; tuân giữ các luật pháp và lệnh truyền của Ngài. Nói cách khác—vui sống theo phúc âm.

Các chị em và các bạn thân mến của tôi cùng các môn đồ được phước của Chúa Giê Su Kỵ Tô, tôi rất hân hạnh có được cơ hội này để có mặt với các chị em khi chúng ta khai mạc một đại hội trung ương nữa của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Kỵ Tô. Trong tuần tới, Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Nhóm Túc Số Mười Hai Vị Sứ Đồ sẽ nhóm họp với tất cả các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các vị lãnh đạo của các tổ chức hỗ trợ trung ương và các phiên họp còn lại của đại hội trung ương trên toàn thế giới của chúng ta sẽ tiếp tục vào ngày thứ Bảy và Chủ Nhật tuần tới. Tôi vô cùng biết ơn Chủ Tịch Thomas S. Monson, vị tiên tri của Thượng Đế trong thời kỳ chúng ta, đã yêu cầu tôi đại diện cho Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn để ngỏ lời cùng các chị em phụ nữ của Giáo Hội.

Khi suy ngẫm về điều mình có thể nói, tôi nghĩ đến các phụ nữ đã ảnh hưởng đến cuộc sống của tôi và đã giúp tôi vượt qua những thử thách trên trần thế. Tôi biết ơn bà ngoại tôi đã quyết định đưa gia đình bà đến một buổi họp Tiệc Thánh của người Mặc Môn cách đây nhiều thập niên. Tôi biết ơn Chị Ewig, một bà lão người Đức độc thân, có tên dịch sang tiếng Anh là “Chị Vĩnh Cửu.” Bà ấy là người đã

đưa ra lời mời dũng cảm và tuyệt vời này cho bà ngoại của tôi. Tôi rất biết ơn mẹ tôi, bà đã dẫn dắt bốn đứa con vượt qua cảnh biến động của Đệ Nhị Thế Chiến. Tôi cũng nghĩ đến con gái tôi, các cháu gái, và các thế hệ phụ nữ trung thành trong tương lai, là những người sẽ nổi bước một ngày nào đó.

Và dĩ nhiên, tôi luôn biết ơn vợ tôi, Harriet, bà đã làm cho tôi say mê khi còn là một thiếu niên. Bà mang gánh nặng lớn nhất của gia đình có con nhỏ của chúng tôi với tư cách là một người mẹ, sát cánh bên tôi với tư cách là một người vợ, và yêu thương cùng trân quý con cái, cháu chắt. Bà vốn là sức mạnh trong gia đình chúng tôi cả trong những lúc vui lẫn buồn. Bà mang hạnh phúc đến cuộc sống của tất cả những ai biết bà.

Cuối cùng, tôi rất biết ơn tất cả các chị em phụ nữ, hàng triệu chị em phụ nữ trung tín thuộc mọi lứa tuổi trên toàn cầu. Các chị em đã làm rất nhiều điều để xây dựng vương quốc của Thượng Đế. Tôi biết ơn các chị em về vô số cách thức các chị em soi dẫn, khuyến khích, và ban phước cho những người xung quanh mình.

Các Con Gái của Thượng Đế

Tôi rất hân hạnh được có mặt với rất nhiều con gái của Thượng Đế.

Khi chúng ta hát bài “Tôi Là Con Đức Chúa Cha,” lời ca đi sâu vào lòng chúng ta. Việc suy ngẫm lẽ thật này—chúng ta là con cái của cha mẹ thiên thượng¹—làm cho lòng chúng ta tràn đầy sự hiểu biết về nguồn gốc, mục đích và số mệnh của mình.

Là điều tốt để nhớ rằng các chị em luôn luôn là con của Thượng Đế. Sự hiểu biết này sẽ mang sức mạnh đến cho các chị em trong những lúc khó khăn nhất trong cuộc sống và sẽ soi dẫn các chị em để làm được những sự việc phi thường. Tuy nhiên, cũng là điều quan trọng để nhớ rằng việc làm con gái của hai bậc cha mẹ vĩnh cửu không phải là một ưu đãi các chị em đã kiếm được và sẽ không bao giờ đánh mất. Các chị em sẽ luôn luôn và mãi mãi vẫn là con gái của Thượng Đế. Cha Thiên Thượng của các chị em kỳ vọng nhiều vào các chị em, nhưng *chỉ mỗi* nguồn gốc thiêng liêng của các chị em thôi thì không đảm bảo cho các chị em một sự thừa kế thiêng liêng. Thượng Đế đã gửi các chị em đến đây để chuẩn bị cho một tương lai sáng lạn hơn bất cứ điều gì các chị em có thể tưởng tượng được.

Các phước lành đã được hứa của Thượng Đế cho người trung tín thật là vinh quang và đầy soi dẫn. Trong số đó có “các ngai vàng, vương quốc, chấp chính, và quyền năng, quyền thống trị, tất cả mọi bề cao và bề sâu.”² Và phải cần nhiều hơn cả một giấy khai sinh chứng nhận là con của Thượng Đế để được xứng đáng với các phước lành không thể thấu hiểu nổi này.

Nhưng làm thế nào chúng ta nhận được các phước lành này?

Đấng Cứu Rỗi đã trả lời câu hỏi này trong thời kỳ của chúng ta:

“Trừ phi các ngươi tuân theo luật pháp của ta, các ngươi không thể đạt được vinh quang này.

“Vì cổng hẹp và đường chật dẫn đến sự tôn cao. . . .

“ . . . Vậy các ngươi hãy chấp nhận luật pháp của ta.”³

Vì lý do này, chúng ta nói về việc đi theo con đường làm môn đồ.

Chúng ta nói về việc tuân theo các giáo lệnh của Thượng Đế.

Chúng ta nói về việc hết lòng, hết



sức, hết ý, và hết tâm hồn vui sống theo phúc âm.

Thượng Đế Biết Điều mà Chúng Ta Không Biết

Tuy nhiên đối với một số người trong chúng ta, việc tuân theo các lệnh truyền của Thượng Đế không phải luôn luôn mang đến cho họ cảm giác vui vẻ. Chúng ta hãy thừa nhận: có thể có một số lệnh truyền dường như khó khăn hơn hoặc ít hấp dẫn hơn—các lệnh truyền mà chúng ta nhận được giống như mức độ phần khởi của một đĩa trẻ ngồi trước một đĩa rau bổ dưỡng, nhưng lại ghét ăn rau cải. Chúng ta nghiêng rãnh và tự ép buộc mình phải tuân thủ để chúng ta có thể tiếp tục với các sinh hoạt mong muốn nhiều hơn.

Có lẽ trong thời gian như thế này chúng ta có thể thấy mình tự hỏi: “Chúng ta có thực sự cần phải tuân theo *tất cả* các lệnh truyền của Thượng Đế không?”

Câu trả lời của tôi cho câu hỏi này rất giản dị:

Tôi nghĩ rằng Thượng Đế biết điều chúng ta không biết, là những điều đó vượt quá khả năng hiểu biết của chúng ta! Cha Thiên Thượng là một Đấng vĩnh cửu và kinh nghiệm, sự thông sáng, và trí thông minh của Ngài vô cùng lớn lao hơn chúng ta.⁴ Không chỉ vậy, Ngài còn nhân từ, trắc ẩn, và tập trung vào một mục tiêu thiêng liêng: Để mang lại sự bất diệt và cuộc sống vĩnh cửu cho chúng ta.⁵

Nói cách khác, Ngài không những *biết* điều gì là tốt nhất cho các chị em; Ngài còn lo lắng *muốn các chị em*

phải chọn điều tốt nhất cho mình.

Nếu các chị em tin điều này trong lòng mình—nếu thực sự tin vào sứ mệnh vĩ đại của Cha Thiên Thượng là tôn cao và làm vinh hiển con cái của Ngài và rằng Ngài biết cách tốt nhất để làm điều đó—thì có nên chấp nhận và tuân theo các lệnh truyền của Ngài, ngay cả những lệnh truyền dường như khó khăn không? Chúng ta có nên trân quý những điều Ngài đã ban cho để hướng dẫn chúng ta vượt qua bóng tối và những thử thách của trần thế không? Những điều này đánh dấu con đường trở về căn nhà thiên thượng của chúng ta! Bằng cách chọn con đường của Cha Thiên Thượng, các chị em đặt một nền móng thiêng liêng cho sự tiến triển cá nhân của mình với tư cách là con gái của Thượng Đế là Đấng sẽ ban phước cho các chị em trong suốt cuộc đời.

Tôi nghĩ rằng một phần thử thách của chúng ta là tưởng tượng rằng Thượng Đế cất giữ tất cả các phước lành của Ngài trong một đám mây khổng lồ trên trời, từ chối ban các phước lành cho chúng ta trừ khi chúng ta tuân theo một số những đòi hỏi nghiêm ngặt, độc đoán mà Ngài đã thiết lập. Nhưng các lệnh truyền này không phải như thế. Trong thực tế, Cha Thiên Thượng liên tục trút các phước lành xuống chúng ta. Chính là nỗi sợ hãi, nghi ngờ, và tội lỗi của chúng ta ngăn chặn các phước lành này đến với chúng ta, giống như một chiếc dù.

Các lệnh truyền của Ngài là những chỉ dẫn đầy yêu thương và sự giúp đỡ thiêng liêng nhằm giúp chúng ta đóng

lại chiếc dù đó, để có thể nhận được các phước lành của thiên thượng trút xuống liên tục và một cách dồi dào.

Chúng ta cần phải chấp nhận các lệnh truyền của Thượng Đế không phải chỉ là một bản liệt kê dài những ý tưởng hay, cũng không phải là “đòn phép của đời sống” từ một trang blog trên Internet hoặc lời trích dẫn đầy thuyết phục từ một bảng Pinterest. Các lệnh truyền này là những lời khuyên dạy thiêng liêng, dựa trên lẽ thật vĩnh cửu, được ban cho để mang lại “sự bình an trong đời này và cuộc sống vĩnh cửu trong thế giới mai sau.”⁶

Vậy nên, chúng ta có một sự lựa chọn. Một mặt, đó là ý kiến của thế gian với các lý thuyết luôn thay đổi và các động cơ đáng ngờ vực. Mặt khác, đó là lời của Thượng Đế ban cho con cái của Ngài—sự thông sáng vĩnh cửu, những lời hứa chắc chắn, và những chỉ dẫn đầy yêu thương để trở về nơi hiện diện của Ngài trong vinh quang, tình yêu thương, và về uy nghi.

Sự lựa chọn là của các chị em!

Đấng Sáng Tạo ra biển cả, cát bụi, và vô số các vì sao đang tìm đến ban phước cho các chị em trong ngày này đây! Ngài ban cho công thức quan trọng để đem lại hạnh phúc, sự bình an và cuộc sống vĩnh cửu!

Để xứng đáng với các phước lành vinh quang này, các chị em phải hạ mình, sử dụng đức tin, mang danh của Đấng Ky Tô, tìm kiếm Ngài bằng lời nói và hành động, và kiên quyết “đứng lên làm nhân chứng cho Thượng Đế bất cứ lúc nào, trong bất cứ việc gì.”⁷

Lý Do Tại Sao một Người nên Vâng Lời

Một khi hiểu được thiên tính thực sự của Thượng Đế và các giáo lệnh của Ngài, thì các chị em cũng sẽ hiểu rõ hơn về bản thân và mục đích thiêng liêng của cuộc sống của mình. Với điều này, động lực của các chị em để tuân theo các giáo lệnh sẽ thay đổi, và trở thành niềm khao khát của lòng mình để vui sống theo phúc âm.

Ví dụ, những người xem việc tham dự các buổi họp Giáo Hội là một cách riêng tư để gia tăng tình yêu thương Thượng Đế, tìm kiếm sự bình an, nâng đỡ những người khác, tìm kiếm



Thánh Linh, và lập lại cam kết của mình để noi theo Chúa Giê Su Ky Tô sẽ tìm thấy một kinh nghiệm phong phú hơn nhiều so với những người chỉ đến tham dự để cho có lệ thôi. Thưa các chị em, *rất quan trọng* để chúng ta tham dự các buổi họp ngày Chủ Nhật của mình, nhưng tôi hoàn toàn chắc chắn rằng Cha Thiên Thượng còn quan tâm nhiều đến đức tin và sự hối cải của chúng ta hơn là những con số thống kê về số người tham dự.

Sau đây là một ví dụ khác:

Một người mẹ độc thân có hai đứa con nhỏ gần đây đã bị bệnh thủy đậu. Dĩ nhiên, chẳng bao lâu thì hai đứa con của chị ấy cũng bị bệnh. Nhiệm vụ của chị để một mình chăm sóc cho bản thân và hai đứa con nhỏ gần như quá nhiều đối với người mẹ trẻ đó. Và do đó, ngôi nhà thường xuyên sạch sẽ bóng láng nay đã trở nên bừa bãi và bẩn thỉu. Chén đĩa bẩn chất đống trong bồn rửa, và quần áo bẩn chất đống ở mọi nơi khác.

Trong khi chị ấy đang vất vả với con cái khóc la—và bản thân mình cũng muốn khóc theo—thì có một tiếng gõ cửa. Đó là các giảng viên thăm viếng của chị. Họ có thể thấy nỗi đau khổ của người mẹ trẻ. Họ có thể thấy căn nhà, nhà bếp của chị. Họ có thể nghe tiếng khóc của trẻ em.

Vậy thì, nếu các chị em này chỉ quan tâm tới việc hoàn tất nhiệm vụ

thăm viếng giảng dạy hàng tháng của mình thôi, thì họ có thể đưa cho người mẹ đó một đĩa bánh quy, nói rằng họ đã không thấy chị ấy tại buổi họp Hội Phụ Nữ tuần trước, và nói đại khái như sau: “Xin cho chúng tôi biết nếu chúng tôi có thể làm gì cho chị!” Sau đó, họ đã có thể vui vẻ trên con đường của họ, biết ơn là mình đã hoàn thành 100 phần trăm thăm viếng giảng dạy cho một tháng nữa.

May mắn thay, các chị em này là môn đồ đích thực của Đấng Ky Tô. Họ nhận thấy nhu cầu của người chị em của họ và sử dụng nhiều tài năng và kinh nghiệm của họ để làm việc. Họ dọn dẹp căn nhà bừa bãi, làm cho căn nhà sáng sủa và sạch sẽ, và gọi cho một người bạn mang lại thực phẩm rất cần thiết. Cuối cùng khi đã hoàn thành công việc của mình và nói lời tạm biệt, họ ra về trong nước mắt—những giọt nước mắt biết ơn và yêu thương.

Kể từ lúc đó, quan điểm của người mẹ trẻ về công việc thăm viếng giảng dạy thay đổi. Chị ấy nói: “Tôi biết rằng tôi được các chị ấy đến thăm không phải chỉ vì họ đã được chỉ định để làm như vậy.”

Vâng, các giảng viên thăm viếng cần phải kiên định trong việc đi thăm hàng tháng, với *lý do* quan trọng nhất đằng sau lệnh truyền này—là yêu mến Thượng Đế và đồng loại.

Khi xem các lệnh truyền của Thượng Đế và phần vụ của chúng ta trong việc xây dựng vương quốc của Ngài như là một điều trên một bản liệt kê cần phải làm cho xong, thì chúng ta đã thiếu tấm lòng của người môn đồ. Chúng ta thiếu sự tăng trưởng đến từ việc vui sống theo các lệnh truyền của Cha Thiên Thượng.

Việc bước đi trên con đường làm môn đồ không cần phải là một kinh nghiệm cay đắng, mà là “ngon ngọt hơn hết thảy những [kinh nghiệm] ngon ngọt khác.”⁸ Kinh nghiệm đó không phải là một gánh nặng đè lên vai chúng ta. Vai trò môn đồ làm nâng cao tinh thần chúng ta và soi sáng tâm hồn chúng ta, soi dẫn chúng ta với đức tin, hy vọng và lòng bác ái, làm tràn đầy phần thuộc linh của chúng ta với ánh sáng trong thời gian tối tăm và

binh an trong thời gian đau buồn.

Vai trò môn đồ mang đến cho chúng ta quyền năng thiêng liêng và niềm vui lâu dài.

Vui Sống theo Phúc Âm

Các chị em thân mến trong phúc âm, cho dù các chị em là 8 tuổi hay là 108 tuổi, thì có một điều mà tôi hy vọng các chị em thực sự hiểu và biết được rằng:

Các chị em được yêu thương.

Các chị em được hai bậc cha mẹ thiên thượng yêu quý.

Đấng Tạo Hóa Vô Hạn và Vinh Cửu của sự sáng và sự sống biết rõ các chị em! Ngài quan tâm đến các chị em.

Vâng, Thượng Đế yêu thương các chị em ngày hôm nay và mãi mãi.

Ngài không chờ đợi để yêu thương các chị em cho đến khi các chị em vượt qua những yếu kém và những thói xấu của mình. Ngài yêu thương các chị em ngày hôm nay với một sự hiểu biết đầy đủ về những khó khăn của các chị em. Ngài biết rằng các chị em tìm đến Ngài trong lời cầu nguyện chân thành và đầy hy vọng. Ngài biết về những lúc các chị em đã cố nín và lòng đức tin yếu ớt và tin tưởng—cho dù đang ở giữa bóng tối đang gia tăng. Ngài biết nỗi đau khổ của các chị em. Ngài biết các chị em hối hận về những lần các chị em thiếu sót hoặc thất bại. Và Ngài vẫn yêu thương các chị em.

Và Thượng Đế biết về những thành

công của các chị em; mặc dù những thành công này có thể dường như nhỏ nhặt đối với các chị em, Ngài công nhận và quý trọng mỗi thành công đó. Ngài yêu thương các chị em vì đã tìm đến với những người khác. Ngài yêu thương các chị em vì đã tìm đến và giúp đỡ người khác, mang gánh nặng của họ—mặc dù các chị em đang vất vả với gánh nặng riêng của mình.

Ngài biết mọi điều về các chị em. Ngài nhìn thấy các chị em một cách rõ ràng—Ngài biết con người thật của các chị em. Và Ngài yêu thương các chị em—hôm nay và mãi mãi!

Các chị em có nghĩ rằng cách trang điểm, ăn mặc, kiểu tóc và móng tay của các chị em có hoàn hảo hay không là quan trọng đối với Cha Thiên Thượng? Các chị em có nghĩ rằng giá trị của các chị em đối với Ngài thay đổi dựa trên số người theo các chị em trên Instagram hoặc Pinterest không? Các chị em có nghĩ Ngài muốn các chị em lo lắng hay phiền muộn nếu có ai đó không muốn làm bạn với các chị em nữa trên Facebook hay là Twitter không? Các chị em có nghĩ rằng sức hấp dẫn bên ngoài, cỡ quần áo, hoặc sự nổi tiếng có tạo ra khác biệt nhỏ nhất nào trong giá trị của các chị em đối với Đấng tạo dựng vũ trụ không?

Ngài yêu thương các chị em không những vì con người của các chị em chính trong ngày hôm nay đây, mà

còn vì con người với vinh quang và ánh sáng mà các chị em có tiềm năng và ước muốn để trở thành.

Hơn cả điều các chị em có thể tưởng tượng được, Ngài muốn các chị em đạt được số mệnh của mình—để trở về căn nhà thiên thượng của các chị em trong vinh dự.

Tôi làm chứng rằng cách để đạt được điều này là từ bỏ những ham muốn ích kỷ và tham vọng không xứng đáng của các chị em bằng cách phục vụ người khác. Thưa các chị em, hãy tin tưởng vào quyền năng cứu rỗi của Chúa Giê Su Ky Tô; tuân giữ các luật pháp và lệnh truyền của Ngài. Nói cách khác—hãy vui sống theo phúc âm.

Tôi cầu nguyện rằng các chị em sẽ cảm nhận được một mức độ đổi mới và nơi rộng về tình yêu thương tuyệt vời của Thượng Đế trong cuộc sống của các chị em; rằng các chị em sẽ tìm thấy đức tin, sự quyết tâm và lòng cam kết để học hỏi các lệnh truyền của Thượng Đế, trân quý các lệnh truyền này trong lòng mình, và vui sống theo phúc âm.

Tôi hứa rằng khi làm như vậy, các chị em sẽ khám phá ra con người tốt nhất của mình—con người *thật* của các chị em. Các chị em sẽ khám phá ra ý nghĩa thực sự của việc làm con gái của Thượng Đế Vinh Cửu, Chúa của mọi sự ngay chính. Tôi làm chứng về điều này và để lại cho các chị em phước lành của tôi với tư cách là một Sứ Đồ của Chúa, trong tôn danh của Chúa Giê Su Ky Tô, A Men. ■

GHI CHÚ

1. Thượng Đế không những là Đấng Trị Vĩ và Đấng Sáng Tạo của chúng ta, mà Ngài còn là Cha Thiên Thượng của chúng ta. Tất cả những người nam và người nữ đều thật sự là các con trai và con gái của Thượng Đế. Chủ Tịch Joseph F. Smith đã dạy rằng “con người, khi còn là linh hồn, đã được hai bậc cha mẹ thiên thượng sinh ra và nuôi nấng đến khi trưởng thành trong các lâu đài vĩnh cửu của Đức Chúa Cha, trước khi đến thế gian trong một thể xác trần tục” (*Teachings of Presidents of the Church: Joseph F. Smith* [1998], 335).
2. Giáo Lý và Giao Ước 132:19.
3. Giáo Lý và Giao Ước 132:21–22, 24.
4. Xin xem Ê Sai 55:9.
5. Xin xem Môi Se 1:39.
6. Giáo Lý và Giao Ước 59:23.
7. Mô Si A 18:9.
8. An Ma 32:42.



Sobral, Brazil

Bảng Chú Dẫn Các Câu Chuyện Kể Tại Đại Hội

Bản liệt kê sau đây gồm có những kinh nghiệm được chọn ra từ các bài nói chuyện tại đại hội trung ương có thể được sử dụng trong việc học tập riêng, trong buổi họp tối gia đình và việc giảng dạy khác. Con số ở trên trang cho biết trang đầu của bài nói chuyện.

NGƯỜI NÓI CHUYỆN	CÂU CHUYỆN
Neil L. Andersen	(28) Neil L. Andersen củng cố chứng ngôn về Joseph Smith của một người truyền giáo được giải nhiệm trở về.
M. Russell Ballard	(89) Một hướng dẫn viên về sông nước cảnh báo phải “ở lại trong thuyền” khi họ chuẩn bị cho một chuyến đi ngang qua các ghềnh nước chảy xiết.
David A. Bednar	(107) Sau khi được chăm sóc thuốc men cho một vết thương nhỏ, con trai của David A. Bednar cũng chăm sóc thuốc men như vậy cho bạn bè của nó.
Linda K. Burton	(111) Một người truyền giáo toàn thời gian kết thúc công việc truyền giáo của mình với một tinh thần tao nhã sau khi đã dâng tâm hồn, năng lực, tâm trí và sức mạnh lên Chúa.
Tad R. Callister	(32) Người mẹ của Ben Carson thay đổi hoàn toàn cuộc sống của ông. Một em gái Lebanon học phúc âm từ mẹ của mình. Cha mẹ của Tad R. Callister giảng dạy phúc âm cho ông.
Craig C. Christensen	(50) Một số thầy trợ tế nói lý do tại sao các em ngưỡng mộ Chủ Tịch Monson. Craig C. Christensen nhận được một chứng ngôn bằng cách học Sách Mặc Môn.
D. Todd Christofferson	(16) Vua Henry V nói với quân lính của ông rằng mỗi người phải làm chủ lấy linh hồn của mình. Một người từ chối chăm sóc cho bản thân mình bằng lòng để được mang đến một nghĩa trang.
Quentin L. Cook	(46) Lucy trong bộ phim hoạt họa <i>Peanuts</i> bảo chữa cho việc chụp hụt các quả bóng. Một thiếu niên lựa chọn những điều không phù hợp với các mục tiêu của mình về việc phục vụ truyền giáo và kết hôn trong đền thờ. Một cuộc chuyện trò với một huấn luyện viên đại học xác nhận quyết định của Quentin L. Cook là phải tuân theo lời khuyên của cha mình.
Dean M. Davies	(53) Giáo Hội và các tín hữu Giáo Hội ở Philippines giải cứu các tín hữu và những người ngoại đạo sau khi một cơn bão tàn phá.
Cheryl A. Esplin	(12) Một người lãnh đạo Hội Thiếu Nữ học hỏi về quyền năng làm cho có khả năng của Tiệc Thánh. Một người đàn ông 96 tuổi đi nhà thờ để ông có thể dự phần Tiệc Thánh.
Henry B. Eyring	(59) Một người mới cải đạo giúp thiếu niên Henry B. Eyring và anh của cậu ta chuẩn bị cho sự phục vụ của chức tư tế. Người cha và vị giám trợ của Henry B. Eyring cho thấy rằng họ tin tưởng nơi ông bằng cách yêu cầu ông giúp đỡ. Người bạn đồng hành tâm niên giảng dạy tại gia cho thấy sự tin cậy nơi con trai của Henry B. Eyring. (70) Người mẹ của Henry B. Eyring cầu nguyện rằng ông sẽ nghe được lời của Thượng Đế trong lời khuyên của bà. Các vị lãnh đạo Giáo Hội ở Idaho, Hoa Kỳ, nhận được sự mặc khải để giúp đỡ các nạn nhân lũ lụt. Vợ của một người nhận được quyền năng làm lễ gán bó biết qua sự mặc khải rằng chồng của bà được Thượng Đế kêu gọi.
Eduardo Gavarret	(37) Khi còn là một người truyền giáo toàn thời gian, Eduardo Gavarret học được một bài học về việc tuân theo tiếng nói của Đấng Cứu Rỗi. Cha mẹ và anh chị em của một em gái 14 tuổi ở Uruguay noi theo gương em và gia nhập Giáo Hội. Cha mẹ của Eduardo Gavarret chấp nhận những người truyền giáo và sự điệp của họ.
Carlos A. Godoy	(96) Để nhận được các phước lành đã được hứa trong phước lành tộc trưởng của mình, Carlos A. Godoy tìm kiếm thêm học vấn, với sự giúp đỡ của vợ mình.
Robert D. Hales	(80) Thiếu niên Robert D. Hales nhận được một chứng ngôn khi ông tìm hiểu về Thượng Đế từ cha mẹ, các giảng viên của mình, thánh thư, và Đức Thánh Linh.
Jeffrey R. Holland	(40) Thomas S. Monson trở về từ nước Đức với đôi dép đi trong nhà sau khi đã cho đôi giày cùng bộ đồ vét và những chiếc áo sơ mi khác của ông.
Larry S. Kacher	(104) Larry S. Kacher và vợ của ông bị cuốn vào một ngọn thủy triều với sóng dữ, nhưng đã đến được bờ nhờ vào sự can thiệp của Chúa. Hai người đàn ông lựa chọn những điều mà đã dẫn gia đình của họ rời xa Giáo Hội. Cha mẹ vợ của Larry S. Kacher ban phước cho con cháu mình bằng cách sống theo phúc âm và giảng dạy phúc âm cho con cái của họ.
Jörg Klebingat	(34) Jörg Klebingat khuyên một chị phụ nữ trong Phái Bộ Truyền Giáo Ukraine Kyiv đừng thụ động bởi những yếu kém của mình.
Neill F. Marriott	(117) Neill F. Marriott ra về từ đền thờ biết rằng bà có thể tin cậy nơi Đấng Cứu Rỗi. Con gái của Neill F. Marriott khuyến khích gia đình của mình cầu nguyện sau khi đứa con trai nhỏ của gia đình họ bị lạc. Chín trăm thiếu nữ ở Alaska đọc thuộc lòng “Đấng Ky Tô Hằng Sống.”
Hugo E. Martinez	(102) Chủ Tịch Monson phục sự một người cha có con gái bị bệnh. Các anh em trong nhà thờ mang nước đến cho gia đình Martinez sau một cơn bão.
Thomas S. Monson	(67) Một ngư lôi đánh trúng vào cái bánh lái của con tàu thiết giáp hạm <i>Bismarck</i> , làm cho nó không thể lái theo hướng đi của hải đội. (86) Các tín hữu Giáo Hội ở Canada thường đến nhà của một cặp vợ chồng Đức nhập cư để họ có thể cảm nhận được tinh thần bình an ngự ở đó.
Russell M. Nelson	(74) Sau khi thực hiện cuộc giải phẫu cho Chủ Tịch Spencer W. Kimball, Russell M. Nelson nhận được bằng chứng rằng Chủ Tịch Kimball sẽ trở thành vị tiên tri.
Dallin H. Oaks	(25) Nhờ vào lòng kiên nhẫn và từ tế của vợ mình nên một người chồng ngoại đạo quyết định chịu phép báp têm.
Allan F. Packer	(99) Trong khi tập trung vào việc bỏ củi, thiếu niên Allan F. Packer quên lấy cái riu của mình ra khỏi bao.
Boyd K. Packer	(6) Một người phụ nữ nhận ra rằng Đấng Cứu Rỗi đã trả cái giá cho một sự sai lầm khủng khiếp của mình.
L. Tom Perry	(43) Một cháu trai của Chủ Tịch Harold B. Lee nhắc mẹ nó về tầm quan trọng của việc cầu nguyện trước khi đi ngủ.
Lynn G. Robbins	(9) Chủ Tịch Boyd K. Packer hỏi Lynn G. Robbins nên tập trung vào điều nào và nhắc ông nhớ rằng đối với các tín hữu, ông đại diện cho vị tiên tri.
Jean A. Stevens	(114) Cha mẹ của Jean A. Stevens giữ vững các giao ước của họ và tình yêu thương của họ đối với Chúa. Các thiếu nữ chuẩn bị cho các giao ước đền thờ.
Dieter F. Uchtdorf	(56) Một người bị ám ảnh bởi một cây bồ công anh duy nhất trong sân hàng xóm. Một tên cướp ngân hàng xoa nước chanh lên mặt của mình vì tin rằng việc đó sẽ làm cho hắn trở thành vô hình. Trong một tiểu giáo khu có vẻ vững mạnh bề ngoài, 11 cuộc hôn nhân kết thúc bằng ly dị. (120) Các giảng viên thăm viếng đến trợ giúp một người mẹ đơn thân đang gặp khó khăn với hai đứa con bị bệnh.



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói chuyện trong phiên họp vào buổi trưa Chủ Nhật của đại hội trung ương.

“Hai Ngày Vinh Quang với Các Sứ Điệp Đầy Soi Dẫn”

Vào ngày Chủ Nhật, 5 tháng Mười năm 2014, Chủ Tịch Thomas S. Monson đã nói lúc bế mạc Đại Hội Trung Ương Bán Niên kỳ thứ 184: “Chúng ta đã trải qua hai ngày vinh quang với các sứ điệp đầy soi dẫn.”

Các sứ điệp đó bao gồm tầm quan trọng của việc phát triển một chứng ngôn để cho các anh chị em có khả năng chịu đựng mọi tình huống; đi theo con đường của Đấng Cứu Rỗi và trở thành một môn đồ tận tụy; noi theo và tán trợ các vị tiên tri; sử dụng quyền tự quyết một cách khôn ngoan, và làm cho mái gia đình thành một nơi yêu thương, an toàn, nêu gương, và học hỏi phúc âm.

Trong bài nói chuyện khai mạc vào ngày thứ Bảy, Chủ Tịch Monson đã nói rằng Giáo Hội tiếp tục phát triển. Chủ Tịch Monson nói: “Chúng ta hiện có hơn 15 triệu người và con số càng ngày càng tăng. “Các nỗ lực truyền giáo của chúng ta đang tiến triển không hề bị cản trở. Chúng ta có hơn 88.000 người truyền giáo đang phục vụ, chia sẻ sứ điệp phúc âm trên khắp thế giới.”

Trong phiên họp trưa thứ Bảy, Anh Cả Carlos H. Amado và Anh Cả William R. Walker thuộc Đệ Nhất Nhóm Túc Số Thầy Bảy Mươi đã được

giải nhiệm và nhận được chức vụ danh dự. Anh Cả Arayik V. Minasyan và Anh Cả Guido Senkans đã được giải nhiệm với tư cách là Các Thầy Bảy Mươi Có Thấm Quyền Giáo Vùng.

Đây là lần đầu tiên trong đại hội trung ương, một số người mà tiếng Anh không phải là tiếng nói chính đã đưa ra bài nói chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của họ. Anh Cả Chi Hong (Sam) Wong nói bằng tiếng Quảng Đông, Anh Cả Eduardo Gavarret và Anh Cả Hugo E. Martinez nói bằng tiếng Tây Ban Nha, và Anh Cả Carlos A. Godoy nói bằng tiếng Bồ Đào Nha.

Số người tham dự đã ngồi kín hết trong Trung Tâm Đại Hội có 21.000 chỗ ngồi và trong các khu vực có chỗ ngồi khác ở Khuôn Viên Đền Thờ tại Salt Lake City, Utah, Hoa Kỳ, trong mỗi phiên họp đại hội, mà đã được phiên dịch ra hơn 90 ngôn ngữ và phát sóng đến hơn 170 quốc gia và các lãnh thổ. Ngoài ra, những buổi họp cũng đã có sẵn trên đài truyền hình, đài phát thanh, truyền hình vệ tinh và Internet, kể cả các thiết bị di động. Đại hội này đánh dấu 90 năm kỷ niệm chương trình phát thanh và 65 năm kỷ niệm chương trình phát sóng truyền hình đại hội. ■

Cuốn Phim về Joseph Smith Hiện Đang Chiếu trên Hệ Thống Hulu

Giờ đây, hàng triệu người có thể truy cập một cuốn phim do Giáo Hội sản xuất vinh danh Tiên Tri Joseph Smith. *Joseph Smith: Vị Tiên Tri của Thời Kỳ Phục Hồi*, là một cuốn phim mô tả cuộc đời và di sản của Vị Tiên Tri, hiện có sẵn để xem miễn phí trên Hulu, một trang mạng cung cấp dòng video.

Đây là cuốn phim đầu tiên của Giáo Hội có mặt trên một kênh độc quyền, phân phối lớn như Hulu, tại đây có khoảng 4 triệu người thuê bao có thể xem chương trình theo yêu cầu, xem video qua Roku, Apple TV, Xbox, PlayStation, điện thoại thông minh và máy tính bảng có kết nối Internet. Việc có phim này trên Hulu không những làm cho các tín hữu Giáo Hội dễ tiếp cận hơn với bộ phim, mà còn đem đến một cơ hội cho nhiều người hơn không phải là Thánh Hữu Ngày Sau để xem và tìm hiểu thêm về Giáo Hội.

Các tín hữu là những người xem, để lại ý kiến và đánh giá cuốn phim có thể làm cho những người khác dễ tìm thấy cuốn phim hơn. ■

Sự Phát Triển Đền Thờ Tiếp Tục

Cử Tịch Thomas S. Monson đã nói trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2014: “Khi tất cả các ngôi đền thờ được loan báo trước đây đã được xây cất xong và được làm lễ cung hiến, thì chúng ta sẽ có 170 ngôi đền thờ hoạt động trên khắp thế giới.” “Vì chúng tôi đang tập trung nỗ lực vào việc hoàn tất các đền thờ đã được loan báo trước đây, nên hiện tại chúng tôi sẽ không loan báo bất cứ ngôi đền thờ mới nào nữa. Tuy nhiên, trong tương lai, khi chúng tôi nhận ra các nhu cầu và xác định vị trí của các bất động sản, thì chúng tôi sẽ loan báo thêm về các đền thờ mới.”

Khi Chủ Tịch Monson làm lễ tái cung hiến Đền Thờ Ogden Utah vào tháng Chín năm 2014, thì điều này đã mang đến con số 143 đền thờ hoạt động của Giáo Hội trên toàn thế giới.

Đền Thờ Fort Lauderdale Florida đã được Chủ Tịch Dieter F. Uchtdorf, Đệ Nhị Cố Vấn trong Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn, làm lễ cung hiến vào tháng Năm năm 2014. Đền Thờ Phoenix



Đền Thờ Ogden Utah đã được làm lễ tái cung hiến vào ngày 21 tháng Chín năm 2014.

Arizona sẽ được làm lễ cung hiến vào ngày 16 tháng Mười Một năm 2014, và ít nhất là có năm ngôi đền khác sẽ được làm lễ cung hiến hoặc làm lễ tái cung hiến trong năm 2015. ■

CÁC NGUỒN PHƯƠNG TIỆN PHỤC VỤ CÓ SẴN CHO CÁC HỘI ĐỒNG

Các thành viên của hội đồng Giáo khu và tiểu giáo khu bây giờ có thể truy cập vào một trang mạng mới của Giáo Hội có tên là Những Nguồn Phương Tiện Phục Vụ, có sẵn tại ministering.lds.org, để giúp các cá nhân và gia đình nào có các nhu cầu vật chất và tinh thần, kể cả các vấn đề khó khăn và nhạy cảm. Việc truy cập có sẵn cho những người có các chức vụ kêu gọi hiện tại trong các hội đồng giáo khu và tiểu giáo khu qua tài khoản Thánh Hữu Ngày Sau của họ.

Các nguồn phương tiện trước đây chỉ có sẵn cho các giám trợ và chủ tịch giáo khu đã được cập nhật và mở rộng với phần hướng dẫn cụ thể về cách giúp các nạn nhân bị lạm dụng, những người vất vả và với thói nghiện ngập, những người mẹ đơn thân có mang, những người sử dụng hình ảnh sách báo khiêu dâm, những người trải qua việc thu hút của đồng tính, và những người gặp khó khăn với vấn đề tài chính và công ăn việc làm.

Dưới sự hướng dẫn của vị giám trợ, các hội đồng tiểu giáo khu có thể sử dụng Các Nguồn Phương Tiện Phục Vụ để cùng nhau hội ý vì lợi ích của các cá nhân và gia đình ở trong ranh giới của tiểu giáo khu họ. ■

HÌNH DO SARAH JANE WEAVER, CHURCH NEWS CHỤP

Những Điều Giảng Dạy cho Thời Chúng Ta

Từ tháng Mười Một năm 2014 đến tháng Ba năm 2015, các bài học của Chức Tư Tế Mên Chi Xê Đéc và Hội Phụ Nữ vào ngày Chủ Nhật thứ tư của mỗi tháng nên được chuẩn bị từ một hoặc nhiều bài nói chuyện đã được đưa ra trong đại hội trung ương tháng Mười năm 2014. Vào tháng Tư năm 2015, các bài học có thể được chọn ra từ đại hội tháng Mười năm 2014 hoặc đại hội tháng Tư năm 2015. Các chủ tịch giáo khu

và giáo hạt nên chọn các bài nói chuyện nào sẽ được sử dụng trong khu vực của họ, hoặc họ có thể giao phó trách nhiệm này cho các giám trợ và chủ tịch chi nhánh.

Những người tham dự các bài học của ngày Chủ Nhật thứ tư của tháng được khuyến khích nên nghiên cứu trước các bài nói chuyện đã được chọn ra. Các bài nói chuyện đại hội có sẵn trong nhiều ngôn ngữ tại conference.lds.org. ■



SỰ GIÚP ĐỠ CÓ SẴN CHO NHỮNG NGƯỜI BỊ ẢNH HƯỞNG BỞI THÓI NGHIỆN NGẬP CỦA MỘT NGƯỜI THÂN

Những người phối ngẫu và gia đình bị ảnh hưởng bởi hành vi nghiện ngập của một người thân có thể tìm đến sự hướng dẫn trực tuyến mới để được giúp đỡ, có niềm hy vọng, và chữa lành.

Phần Hướng Dẫn Hỗ Trợ Gia Đình và Người Phối Ngẫu, được đặt tại AddictionRecovery.Lds.org, nhằm giúp những người phối ngẫu và những người trong gia đình chữa lành khỏi những thử thách mà họ trải qua vì những hành vi nghiện ngập của những người thân yêu dính líu đến ma túy, rượu, hình ảnh sách báo khiêu dâm, hoặc các chất và những thực hành độc hại khác. Ngoài tiếng Anh ra, phần hướng dẫn này cũng sẽ sớm có sẵn bằng tiếng Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Pháp, Ý, Đức, Nga, Trung Quốc, Nhật Bản, và Hàn Quốc.

Phần hướng dẫn này được chia ra thành 12 đoạn tập trung vào việc chữa lành, gia tăng hy vọng, và tìm kiếm sức mạnh nhờ vào Chúa Giê Su Ky Tô.

Nhiều đề nghị thực tiễn đã được đưa ra, chẳng hạn như làm thế nào để đặt ra giới hạn và luật lệ, làm thế nào để thảo luận về thói nghiện ngập và cách phục hồi với một người thân, và làm thế nào để đáp ứng một cách thích hợp với trường hợp tái phát.

Phần hướng dẫn này được sử dụng cho cuộc thảo luận trong các buổi họp kín nhiệm của nhóm hỗ trợ người phối ngẫu và gia đình do Các Dịch Vụ Gia Đình Thánh Hữu Ngày Sau cung cấp. Phần này cũng có thể được các vị lãnh đạo Giáo Hội sử dụng để học tập riêng hoặc sử dụng khi phỏng vấn và cố vấn. ■

Bắt Đầu vào tháng Giêng, Các Buổi Họp Đặc Biệt Devotional dành cho Các Thành Niên Trẻ Tuổi sẽ được Điều chỉnh

Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn và Hội Đồng Giáo Dục của Giáo Hội đã loan báo những điều chỉnh về số lần, địa điểm và xuất bản của các buổi họp đặc biệt devotional dành cho các thành niên trẻ tuổi, có hiệu lực vào tháng Giêng năm 2015. Những điều chỉnh này gồm có:

Tên: Buổi Họp Đặc Biệt Devotional trên Toàn Cầu dành cho Những Người Thành Niên Trẻ Tuổi: Một Buổi Tối với (tên của người nói chuyện).

Bao Nhiêu Lần: Ba lần một năm, vào ngày Chủ Nhật thứ hai trong tháng Giêng, Chủ Nhật đầu tiên trong tháng Năm, và Chủ Nhật thứ hai trong tháng Chín.

Khán Thính Giả: Tất cả những người thành niên trẻ tuổi, đã kết hôn lần độc thân, đều được mời tham dự. Các học sinh đã tốt nghiệp trung học hoặc tương đương cũng được mời tham dự.

Địa Điểm: Các buổi họp đặc biệt devotional vào tháng Giêng sẽ được tổ chức tại trường Brigham Young University ở Provo, Utah; tại trường BYU-Idaho; hoặc tại trường BYU-Hawaii. Các buổi họp đặc biệt devotional vào tháng Năm sẽ được tổ chức tại Trung Tâm Đại Hội ở Salt Lake City hoặc các địa điểm khác tại trụ sở Giáo Hội. Các buổi họp đặc biệt devotional vào tháng Chín sẽ được tổ chức tại các địa điểm khác ở Hoa Kỳ.

Xuất bản: Trong vòng một vài ngày sau mỗi buổi họp đặc biệt devotional, các bài nói chuyện dưới dạng văn bản, được thu thanh và thu hình trên video sẽ có sẵn bằng tiếng Anh trên LDS.org và ứng dụng Thư Viện Phúc Âm, trong một bộ sưu tập mới dành cho Người Thành Niên Trẻ Tuổi. Các phiên bản bằng các ngôn ngữ khác sẽ có sau. Bản tóm lược các bài nói chuyện sẽ được gồm vào trong tạp chí *Liahona*, và một loạt những trích dẫn về văn bản, hình ảnh (dạng memes), và những đoạn video nổi bật cũng sẽ được xuất bản trực tiếp và sau khi buổi họp đặc biệt devotional qua các kênh truyền thông xã hội của Giáo Hội, kể cả các trang mạng xã hội cụ thể của người nói chuyện.

Những người nói chuyện sẽ tiếp tục được Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn chọn trong số Các Vị Thẩm Quyền Trung Ương và các chức sắc trung ương của Giáo Hội.

Những điều chỉnh được loan báo cho những người thành niên trẻ tuổi trong buổi họp đặc biệt devotional của Hệ Thống Giáo Dục của Giáo Hội (HTGDCGH) vào ngày 2 tháng Mười Một năm 2014, và cho các vị lãnh đạo chức tư tế trong một lá thư của Đệ Nhất Chủ Tịch Đoàn đề ngày 28 tháng Tám năm 2014, gồm có Lịch Trình Phát Sóng cho năm 2015. ■

Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau Cung Cấp Viện Trợ

Kể từ những ngày đầu của Thời Kỳ Phục Hồi, các tín hữu của Giáo Hội Các Thánh Hữu Ngày Sau của Chúa Giê Su Ky Tô đã được biết đến vì quyết tâm của họ để tiếp cận và nâng đỡ những người đang đau khổ.

Trong những năm gần đây, các tín hữu Giáo Hội và những người khác, qua những khoản đóng góp rộng rãi, đã cung cấp phương tiện cho các chương trình Dịch Vụ Nhân Đạo của Giáo Hội để ban phước cho cuộc sống của những người trên khắp thế giới. Chỉ tính riêng trong năm 2013, các chương trình nhân đạo Thánh Hữu Ngày Sau đã giúp hơn 10,5 triệu người ở 130 quốc gia.

Nỗ lực này mở rộng từ việc cung cấp tiện nghi và những nhu yếu phẩm đến việc làm cho nước sạch có sẵn; đến việc huấn luyện các nữ hộ sinh và các bác sĩ cứu sống hàng ngàn trẻ sơ sinh; đến việc cung cấp xe lăn. Ngoài ra, Giáo Hội phụ giúp trong việc chăm sóc thị lực cùng huấn luyện, chủng ngừa, và phụ giúp các cộng đồng trồng trọt và chăn nuôi thực phẩm bổ dưỡng.

Phụ Giúp Người Tị Nạn

Giáo Hội đã thực hiện nỗ lực kiên định và đáng kể để giúp đỡ những người tị nạn cũng như những người khác bị lâm vào cảnh xung đột và tình trạng thiếu thức ăn. Gần đây:

- Giáo Hội đã hiến tặng hàng ngàn căn lều và cung cấp lương thực cần thiết cho các gia đình ở Chad và xây giếng nước bơm bằng tay, nhà vệ sinh, và các nhà tắm trong các trại tị nạn ở Burkina Faso.
- Ở Jordan, Syria, Lebanon, Iraq,

và khu vực người Kurd, Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau đang phân phát các gói thực phẩm, chăn mền, đồ tiếp liệu y tế, dụng cụ vệ sinh, các bộ đồ giường, và quần áo mùa đông. Tại Iraq và khu vực của người Kurd, xe lăn và các thiết bị di chuyển khác đã được trao tặng cho những người bị thương trong các cuộc xung đột.

- Ở Gaza, các đồ tiếp liệu được phẩm, y tế, và sữa bột đã được hiến tặng cho bệnh viện trung ương.
- Ở Y Sơ Ra Ên, thiết bị siêu âm đã được hiến tặng cho một cơ sở y tế.
- Ở Ukraine và Nga, Giáo Hội đã hợp tác với Chương Trình Phát Triển Liên Hiệp Quốc để cung cấp thức ăn, các bộ đồ giường, quần áo và đồ dùng vệ sinh cá nhân cho 30.000 người phải bỏ lại nhà cửa trong tình trạng bất ổn dân sự.

Hội Từ Thiện Thánh Hữu Ngày Sau cố gắng duy trì quan điểm trung lập về chính trị và giúp đỡ mọi người thuộc bất cứ tín ngưỡng nào.

Các Nỗ Lực Cứu Trợ

Giáo Hội cũng đáp ứng khi thiên tai xảy ra.

- Ở Sierra Leone và Liberia, Giáo Hội đã sử dụng 1.600 tình nguyện viên địa phương để cung cấp sự huấn luyện về cách tránh bệnh Ebola và cung cấp thực phẩm và những đồ tiếp liệu vệ sinh cơ bản và y tế.
- Giáo Hội đã cung cấp thực phẩm, dụng cụ vệ sinh và đồ tiếp liệu y tế ở Pakistan và Ấn Độ sau khi trận lũ lụt do một cơn gió mùa lớn gây ra.
- Ở Tonga, một cơn lốc xoáy phá hủy hàng trăm ngôi nhà, kể cả nhà của 116 gia đình là tín hữu. Các tín hữu sẽ phụ giúp trong việc xây cất lại nhà của họ. Họ được huấn luyện về cách xây cất nơi trú ngụ của mình và sau đó được yêu cầu để phụ giúp ít nhất là bốn người khác trong việc xây cất nhà của họ. Giáo Hội cũng khôi phục lại mùa màng và cung cấp huấn luyện về cách trồng trọt.
- Ở Mexico, khi một cơn bão đã khiến hàng ngàn ngôi nhà bị hư hỏng hoặc bị phá hủy, thì các vị

SARAH JANE WEAVER, CHURCH NEWS



Chủ Tịch Giáo Hội Amman Jordan và con gái của ông gặp gỡ những người tị nạn.

lãnh đạo Giáo Hội địa phương cung cấp thực phẩm và nước cho các tín hữu bị ảnh hưởng, và Giáo Hội đã làm việc với chính quyền tiểu bang để cung cấp những bộ dụng cụ thực phẩm.

Điều Các Anh Chị Em Có Thể Làm

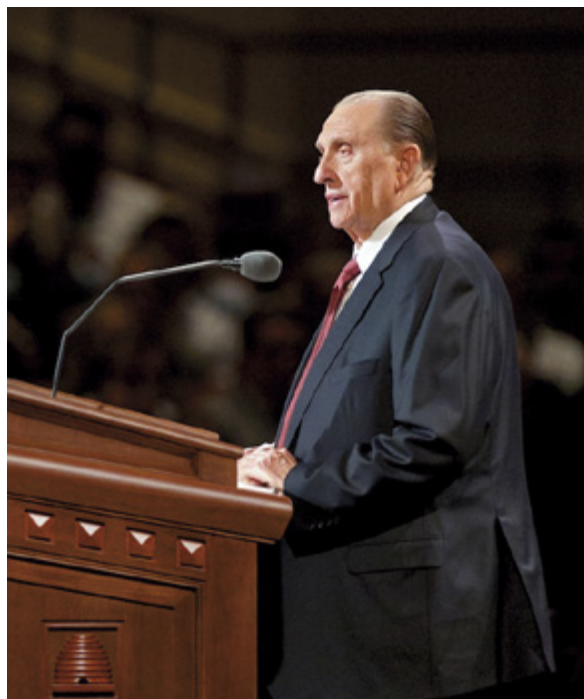
Những Khoản Hiến Tặng cho Quỹ Viện Trợ Nhân Đạo cho phép Giáo Hội đáp ứng ngay lập tức với các cuộc khủng hoảng. Ngoài ra, bất cứ nơi nào họ sinh sống, các tín hữu đều có thể cho thấy tình yêu thương giống như Đấng Ky Tô, phục vụ, và xây đắp lòng kính trọng cho tất cả mọi người. Việc nhận thấy những người tị nạn và di dân trong cộng đồng của chúng ta, hoặc những người chịu đựng thảm họa cá nhân, và tạo cho họ tình bạn, mối quan tâm, và một môi trường thân thiện đều là một hành động giống như Đấng Ky Tô mà sẽ không bao giờ là vô ích.

Qua tổ chức nhân đạo của mình, Giáo Hội cố gắng áp dụng lời dạy của Chủ Tịch Thomas S. Monson rằng “chúng ta có thể củng cố lẫn nhau; chúng ta có khả năng để nhận thấy điều bị làm ngơ. Khi chúng ta có mắt để thấy, tai để nghe, và tấm lòng để biết và cảm nhận, thì chúng ta có thể tìm đến và giải cứu” (“The Call to Serve,” *Liahona*, tháng Giêng năm 2001, 58). ■



Lời Cầu Nguyện Thiên Liêng tranh do Linda Curley Christensen họa

Tiên Tri Joseph Smith đã viết về kinh nghiệm của ông lúc 14 tuổi trong Khu Rừng Thiên Liêng:
“Tôi đi vào rừng . . . [vào] buổi sáng của một ngày xinh đẹp, quang đãng, vào đầu xuân năm một ngàn tám trăm hai mươi. . . . Giữa tất cả mọi nỗi rối lo âu của tôi, tôi vẫn chưa bao giờ thử cầu nguyện thành lời.
“ . . . Sau khi đến nơi mà tôi đã định trước để đi, và nhìn quanh thấy chỉ có mình tôi, tôi mới quỳ xuống và bắt đầu dâng lên Thượng Đế những ước muốn của lòng tôi” (Joseph Smith—Lịch Sử 1:14–15).



Chủ Tịch Thomas S. Monson nói trong Đại Hội Trung Ương Bán Niên Kỳ thứ 184 của Giáo Hội: “Khi chúng ta cố gắng đặt Đấng Kỵ Tô làm trọng tâm trong cuộc sống của mình bằng cách học hỏi lời Ngài, bằng cách làm theo những lời dạy của Ngài, và bằng cách đi trên con đường của Ngài, thì Ngài hứa sẽ chia sẻ với chúng ta cuộc sống vĩnh cửu mà Ngài đã chịu chết để đạt được. Không có kết thúc nào cao quý hơn kết thúc này, chúng ta nên chọn chấp nhận kỷ luật của Ngài và trở thành môn đồ của Ngài cùng làm công việc của Ngài trong suốt cuộc đời của mình. Không có điều gì khác chúng ta tự làm và lựa chọn mà có thể làm cho chúng ta trở thành con người mà Ngài có thể giúp chúng ta trở thành.”

GIÁO HỘI
CÁC THÁNH HỮU NGÀY SAU CỦA
CHÚA GIÊ SU KỶ TÔ